VĂN HOÁ VIỆT NAM

số tám mươi chín o mùa hè 2020

1 o MỤC LỤC

2 o THƯ TOÀ SOẠN ❋ VHVN

4 o SỔ TAY VĂN HỌC o TRĂM NĂM TRỒNG NGƯỜI ❋ Người Đồng Bằng

13 o PHẢI CHĂNG TÊN NƯỚC VIỆT NAM XƯA LÀ KHUYẾT ĐỊA, LÀ ĐIÊU ĐỀ? (*khảo luận)* ❋ GS Tạ Quốc Tuấn

37 o THÔI CHẲNG CÒN CHI (*thơ)* ❋ Kiều Mộng Hà

38 o ĐẠI HOẠ CHO NƯỚC MỸ, VIỆT NAM VÀ NHÂN LOẠI *(nghiên cứu)* ❋ Nguyễn Vĩnh Long Hồ

56 o QUẢNG GÁNH LO ĐI MÀ CHỐNG DỊCH *(truyện)* ❋ Ngọc Nhãn Dương Trần

65 o MỘT VỊ THẦY ĐƯỢC SINH VIÊN QUÝ TRỌNG CỦA ĐẠI HỌC VĂN KHOA SÀI GÒN: GS NGUYỄN ĐĂNG THỤC *(quanh cuốc sống chúng ta)* ❋ Từ Mai Trần Huy Bích

74 o MỘT GIÓ THOẢNG *(truyện)* ❋ Huy Nguyễn

84 o KIỀU KHÓC MỘ ĐẠM TIÊN *(nghiên cứu)* ❋ Nguyễn Văn Sâm

90 o NHẮM NHA TIN THỜI TIẾT (*thơ)* ❋ Trần Vấn Lệ

91 o CHUYÊN MỤC (*nam quốc sơn hà…)* ❋ Phạm Quang Tân

93 o THƯ SỐ 103a GỞI NGƯỜI LÍNH QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM (*nam quốc sơn hà…)* ❋ Cựu Đại Tá Phạm Bá Hoa

111 o TRỞ LẠI NGHỀ NGHIỆP CŨ NƠI ĐẤT TẠM DUNG *(chuyện bây giờ mới kể))* ❋ GS Đàm Trung Pháp

118 o NẮNG NHẠT HOÀNG HÔN *(truyện)* ❋ Diễm Phượng

127 o MẸ TRONG NHẠC VÀ THƠ VIỆT NAM (*nghiên cứu)* ❋ TS Nguyễn Minh Triết

138 o QUÊ NHÀ, ẤU THỜI GẶP LẠI *(truyện)* ❋ Hoài Ziang Duy

149 o MÙA HÈ VÀ SIM *(chuyện văn chương)* ❋ Tùng Nguyên

157 o HÈ *(thơ)* ❋ Xuân Bích

158 o VỀ LẠI BẾN PHÀ XƯA *(thơ)* ❋ Thy Lan Thảo

160 o NHỮNG CON CHIM XỨ PERU *(truyện phóng tác)* ❋ Trần Hồng Văn

173 o BÂNG KHUÂNG (*thơ)* ❋ Huyền Vân Thanh

174 o CHIA BUỒN bạn đồng môn từ trần ❋ Nhóm bạn PTG & Cần Thơ

175 o KHÚC HÁT HÁI SEN (*góc đường thi)* ❋ Thầy đồ Đỗ Chiêu Đức

182 o GIỚI THIỆU CÁC CƠ SỞ ỦNG HỘ TẠP CHÍ VHVN TẠI CÁC TRANG o 110 o 126 o 182 o 183 o 184 ❋ VHVN

THAY MẶT NHÓM CHỦ TRƯƠNG, BAN BIÊN TẬP, CỘNG TÁC VIÊN TẠP CHÍ VĂN HOÁ VIỆT NAM, THÂN CHÚC QUÝ BẠN ĐỌC LUÔN LUÔN DỒI DÀO SỨC KHOẺ - VẠN SỰ THÀNH ĐẠT TRONG CUỘC SỐNG. LƯU LUYẾN TRI ÂN QUÝ VỊ GIÁO SƯ,QUÝ VĂN THI HỮU ĐÃ DÀNH MỌI TÌNH CẢM KHI GỞI BÀI CỘNG TÁC TRÊN TẠP CHÍ SUỐT HƠN HAI THẬP NIÊN QUA. XIN ĐƯỢC NÓI LỜI CHIA BIỆT VÀ CẢM ƠN CHÂN TÌNH... **o Phạm Quang Tân o Lê Cần Thơ**

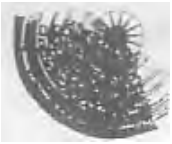

THƯ TOÀ SOẠN

Thư Toà Soạn kỳ nầy là một bài viết khó nhất với riêng tôi - được Chủ nhiệm tin tưởng giao phó viết suốt tám mươi tám số báo đã qua, và bây giờ kỳ báo tám mươi chín bước qua năm thứ hai mươi ba . Viết gì đây khi mình đang cảm nhận tâm trạng buồn man mác! Cuối thư Toà soạn số báo trước, tôi có viết "**Sự chia tay nào cũng đậm nét buồn, nhưng biết phải làm sao hơn khi hoàn cảnh và điều kiện của chúng tôi buộc phải nói chữ chia tay với lời cảm ơn chân tình nầy"**. *Vậy mà bây giờ ngồi trước bàn máy tôi cứ suy nghĩ quẩn quanh. Bài của các tác giả gởi về tôi đã đọc và đã dàn trang cẩn thận, đã đọc đi đọc lại từng bài nhiều lần vẫn phát hiện có vài lỗi kỹ thuật, dù nhớ là kỳ đọc trước đã có sửa rồi, nhưng khi đóng máy lưu lại vẫn còn lỗi. Quý bạn đọc khi phát hiện đôi chút lỗi nào trong những trang in, mong thương tình cảm thông giùm cũng như suốt 22 năm qua đã "hỉ xả" những sai sót không tránh khỏi của chúng tôi.*

*Đây là số báo sau cùng, tôi kiểm lại trang mục lục, chợt thấy ngậm ngùi thêm. Bởi vì không có bài của các giả quen thuộc gắn bó với bạn đọc ngay từ đầu như Trần Bang Thạch, Trần Hoài Thư, Phạm Văn Nhàn, Đoàn Xuân Thu, Cao Vị Khanh, Nguyên Nhung, Nguyễn Tuấn Khanh, Huy Lực Bùi Tiên Khôi, Hải Phương, Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ, Long Tuyền Nguyễn Phước Trang, Chính Phong, Phạm Phi Long, Trần Phù Thế, Đạm Thạch, Đào Anh Dũng, Phạm Cây Trâm, Thu Nga, Yên Sơn, Vĩnh Tuấn, Mặc Khách, Lãm Thúy, Thảo Chi, Nguyễn Vy Khanh, Vũ Tiến Lập, Quan Dương, Ngô Sỹ Hân, Ngọc Ánh, Phạm Hồng Ân, Nguyễn Thị Gấm, GS Lưu Khôn, GS Nguyễn Như Hùng, GS Nguyễn Hồng Ấn, GS Nguyễn Văn Canh,, GS Nguyễn Ngọc Hạnh, v.v.... Đó là chưa kể chúng ta đã vĩnh viễn mất đi 26 tác giả từng cộng tác nhiều bài viết thật công phu, giá trị được nhiều bạn đọc yêu thích đã vĩnh viễn giã từ cuộc sống, mà lúc nào chúng tôi cũng **trang trọng in danh sách** ở bìa 2 với dòng chữ* "**Chân thành tri ân, thương tiếc và tưởng nhớ đến các giáo sư, các văn thi hữu (trong BBT và cộng tác) đã quá vãng".**

*Trở lại Thư Toà Soạn, chúng tôi xin nói lời **tạ lỗi** đến tất cả quý bạn đọc, quý ân nhân, quý văn thi hữu...khắp nơi, **tạp chí kỳ nầy đến tay tất cả quý vị chậm trễ theo lời hẹn thường lệ** ở cuối thư toà soạn mỗi kỳ, **là lý do ngoài ý muốn**. **Trước hết là liên quan đến in ấn**. Tạp chí giữ nguyên 184 trang ruột và 4 trang bìa chớ **không thể tăng dầy thêm trang** được (vì dầy phải chỉnh lại độ dầy của mẫu bìa rất phiền cho người in). Chính vì vậy mà chúng tôi phải đi đến **quyết định giảm phông chữ Times New Roman** của bài **cỡ 11 thay vì cỡ 12** như mấy mươi cuốn*

tạp chí trước. Biết rằng ***đa số độc giả ngày càng lớn tuổi, mắt ngày càng mờ thêm, đáng lý phải tăng cỡ chữ lớn hơn, thì lại nhỏ hơn*** *để gói gọn số trang bài đã đến với tạp chí số cuối cùng nầy.* ***Thứ đến, là chúng tôi muốn làm việc tiếp cận của bạn đọc và tác giả,*** *nên phút chót đi đến quyết định* ***"phổ biến đôi dòng tiểu sử của tác giả",*** *in trong tạp chí số 89 nầy, để lưu lại mai sau.* ***Quý bạn đọc có dịp chia sẻ và tâm tình với tác giả*** *trên từng trang viết trong cuộc sống mà mình còn diễm phúc được hưởng. Dù tạp chí không còn có mặt với những số mới, nhưng quý bạn đọc có thể đọc lại những dòng tiểu sử ghi vội của tác giả trong số báo cuối cùng, liên lạc nhau để trở nên thân thiện hơn, cảm thông hơn...*

Cũng do số báo cuối cùng, nên chúng tôi muốn **trích lại** *chủ trương của tạp chí, số đầu tiên phát hành mùa hè 1998, để nhiều bạn chưa có dịp đọc. Thư Toà Soạn chúng tôi đã viết:* "(...). Trong lãnh vực văn hoá văn nghệ, xin được gọi là văn học nghệ thuật, đã để lại trong kho tàng văn hoá dân tộc biết bao tác phẩm giá trị. Có tác phẩm đã biết rõ tác giả. Có tác phẩm không biết tác giả mà chúng ta phải dùng hai chữ Vô danh, Khuyết danh. Những câu ca dao, tục ngữ... lưu truyền trong dân gian cũng ở vào trường hợp khuyết danh, chứng tỏ trình độ dân tộc Việt Nam ta ngoài những tác giả thời danh, còn có vô số tài năng khác đã có đời sống văn hoá rất phong phú, dồi dào, đa dạng... tạo nên một nền văn hoá dân tộc có lúc cực thịnh, dù đất nước trải qua rất nhiều thời kỳ phân hoá, chiến tranh; xa xưa nữa là những thời kỳ bị bắc thuộc, đô hộ bởi ngoại xâm, và gần đây là cuộc chiến tranh ý thức hệ (...). Chúng tôi, những người Việt Nam yêu chuộng văn học nghệ thuật, trong chiều hướng muốn tạo điều kiện tập họp mọi giá trị sáng tạo của các Văn Nghệ sĩ Việt Nam khắp nơi, chọn lọc, in ấn xuất bản, làm diễn đàn để mọi cây viết có thể gặp gỡ nhau liên tục và gần gũi, cùng nhau chung lo gìn giữ và bảo tồn nền văn hoá Việt Nam mãi mãi trường cửu. (...). Chúng tôi nghĩ, là những người đã dành thời gian sáng tác, làm nên tác phẩm cho đời, hẳn quý vị lúc nào cũng nhắm vào mục tiêu BẢO TỒN & PHÁT HUY VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM, lúc nào cũng mong muốn trong kho tang VĂN HOÁ VIỆT NAM mãi mãi được nâng cao, sáng ngời, như dòng lịch sử dân tộc dù đã thăng trầm theo từng thời kỳ dựng nước và giữ nước, nhưng VĂN HOÁ VIỆT NAM không thể bị đồng hoá, không thể bị xoá mờ (...) ...*"[hết trích*].

Tạp chí VĂN HOÁ VIỆT NAM số 89 mùa hè 2020 là số báo cuối cùng. Mời quý bạn đọc dành chút thời gian xem qua nội dung, tất cả đều là tâm huyết của người viết và tấm lòng trân trọng sáng tạo mà nhóm chủ trương chúng tôi lúc nào cũng thương kính. Xin chào chia biệt.

Tạp chí **VĂN HOÁ VIỆT NAM**

NGƯỜI ĐỒNG BẰNG

(Houston, Texas)

"TRĂM NĂM TRỒNG NGƯỜI"

Không cần giải thích về nguồn gốc hay xuất xứ bốn chữ nầy, ai cũng biết, những người cộng sản Việt Nam thường nhắc đi nhắc lại và nói rằng, "lãnh tụ vĩ đại" của họ là Hồ Chí Minh đã từng nói *"mười năm trồng cây, trăm năm trồng người"*. Có thật câu nói đó do chính họ Hồ sáng tạo ra hay lại "cưỡm" của người xưa nào đó, bài viết nầy Người Đồng Bằng tôi không truy tìm làm gì, mà chỉ dùng bốn chữ đó để đặt một vấn đề nan giải hiện tại là kế hoạch *"trăm năm trồng người"* mà đảng cộng sản Việt Nam đã dày công đeo đuổi, thực hiện cho bằng được theo lời nói của lãnh tụ mà trong đầu óc mỗi đảng viên của họ ngu muội tôn sùng cho là *"tư tưởng Hồ Chí Minh"*.

Đảng cộng sản Việt Nam chính thức thành lập ngày 3 tháng 2 năm 1930, tính đến nay đã trên 90 năm. Tính từ năm cướp chính quyền để lập nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà với "tuyên ngôn độc lập" ngày 2 tháng 9-1945 đã trên 75 năm; tính từ Hiệp định Genève chia cắt đất nước ngày 20 tháng 7-1954 **đã trên 66 năm**; tính từ ngày chúng cưỡng chiếm miền Nam 30-4-1975 đã hơn 45 năm... Với những mốc thời gian đó, mỗi lần nhớ lại, đều đánh động lương tâm của mỗi người dân Việt Nam vốn yêu chuộng độc lập, tự do, toàn vẹn lãnh thổ... một nỗi đau buốt nát con tim! Đối với con người cộng sản Việt Nam, đừng nói đến lòng yêu nước; đối với tập đoàn thống trị đất nước càng không có một chút lòng

yêu nước nào, bởi vì tất cả bọn chúng đã chấp nhận chủ nghĩa Mác – Lênin, một chủ nghĩa có cao vọng tiến tới đại đồng, vốn "vô gia đình, vô tổ quốc, vô tôn giáo".

"Gia đình" là nói đến một tập hợp người cùng sống chung thành một đơn vị nhỏ nhất trong xã hội, gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân và dòng máu, thường gồm có vợ chồng, cha mẹ và con cái. Xưng hô trong gia đình Việt Nam vốn có từ mấy ngàn năm: "Ông, Bà, Cha, Mẹ, Bác, Chú, Thím, Cô, Dì, Dượng, Cậu, Mợ..." bỗng nhiên lãnh tụ của chúng là Hồ Chí Minh đã vô hình chung xoá sạch. Ông ta bắt mọi người gọi ông ta bằng "Bác". Chỉ một tiếng "Bác" thôi là đã xoá sạch tôn ti trật tự trong gia đình. Trong một gia đình, từ Ông Bà, Cha Mẹ, Con Cháu đều gọi Hồ Chí Minh là "Bác", thì còn ai là lớn nhỏ, vai vế ra sao? Phải chăng từ ý niệm đó nghiễm nhiên đã xoá bỏ hai chữ gia đình??

"Tổ quốc" là nói đến đất nước, được bao đời trước xây dựng và để lại, trong quan hệ với những người dân sống chung trong lãnh thổ (gồm đất liền, vùng biển, vùng trời) có tình cảm gắn bó với nó, bởi vậy cổ nhân thường nói "xây dựng và bảo vệ tổ quốc". Dân tộc Việt Nam có hơn bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước, biết bao gương hy sinh bằng máu xương để bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ, vậy mà Hồ Chí Minh qua tay Phạm Văn Đồng từ ngày 14 tháng 9 năm 1958 đã ngang nhiên ký công hàm dâng hiến Hoàng Sa, Trường Sa cho Trung Cộng. Ông Hoàng Tùng, Trưởng ban Tư tưởng Trung ương của đảng CSVN năm đó (1958) đã tuyên bố: *"Thà giao Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Quốc cùng phe xã hội chủ nghĩa anh em còn hơn để tụi Ngụy Sài Gòn quản lý"*. Rồi ngày 2 tháng 12 năm 1992, ông Nguyễn Mạnh Cầm, Thứ trưởng Ngoại giao lặp lại: *"Đối với Việt Nam, Trung Quốc đã là một ủng hộ rất vĩ đại và trợ giúp vô giá. Trong tinh thần đó và bắt nguồn những đòi hỏi trên, tuyên bố của các nhà lãnh đạo chúng tôi ủng hộ Trung Quốc trong việc tuyên bố chủ quyền của họ trên Hoàng Sa và Trường Sa là cần thiết vì nó trực tiếp phục vụ cho sự đấu tranh bảo vệ độc lập và tự do của tổ quốc"*. Vẫn lối lập luận như trên lại xuất hiện qua xã luận của báo Sài Gòn GP năm 1988 khi mà quân đội Bắc Kinh đột ngột cho quân đội chiếm giữ một số quần đảo Trường Sa mà chúng tôi có đề cập trong tạp chí VHVN số 40 mùa xuân 2008 với sự phẫn nộ "rằng ***đó là lập***

luận đần độn, ngu xuẩn, hèn nhát *của nhóm đầu não lãnh đạo CS cầm quyền"(**).* Bài xã luận có đoạn viết: *"Hoàng Sa và Trường Sa có thuộc chủ quyền Trung Quốc không có nghĩa là chủ quyền về lãnh thổ của ta bị mất, mà chỉ tạm thời do Trung Quốc cùng phe xã hội chủ nghĩa anh em quản lý. Một ngày nào đó, chúng ta cần lấy lại, Trung Quốc sẽ hoàn trả cho ta".* Các "học trò" của Hồ Chí Minh liên tiếp lãnh đạo đất nước như Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt, Nông Đức Mạnh, Nguyễn Phú Trọng, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Sinh Hùng, Lê Hồng Anh, Trương Tấn Sang, Phùng Quang Thanh, và bây giờ là Nguyễn Phú Trọng đã từng sang triều cống quan thầy Trung Cộng, dâng đất, dâng biển cho Trung Cộng *"xin cho Việt Nam được làm quận huyện của Trung Cộng để mong được làm Thái Thú, đưa toàn dân làm tôi mọi cho Hán tộc, và được bọn chúng hứa hẹn thoả mãn kể từ năm 2020!"*. Hành động của bọn chóp bu "Bắc Bộ Phủ" đã để lộ rõ con đường bán nước của chúng: rước bọn Hán tộc vào sâu nội địa Việt Nam để khai thác bô-xít, thầu xây dựng các công trình có tầm cỡ quốc gia, đưa công nhân (là những quân đội trá hình) có mặt hầu hết những nơi trọng điểm trên cả nước!

"Tôn giáo" là một hình thái ý thức xã hội gồm những quan niệm dựa trên cơ sở tin và sùng bái về tâm linh, con người đặt niềm tin và tôn thờ. Việt Nam ta có nhiều tôn giáo như Đạo Phật, Thiên Chúa, Tin Lành, Cao Đài, Hoà Hảo v.v..., nếu không chánh thức vô đạo nào thì họ đều thờ cúng ông bà, trong nhà có bàn thờ, có lư hương để cúng vái, cúng cửu huyền thất tổ. Với người cộng sản thì họ hoàn toàn xoá bỏ những đức tin và tín ngưỡng đó. Đàn áp tôn giáo là chủ trương hàng đầu của chúng.

Trước đây tôi có được xem bộ phim "huyền thoại về Hồ Chí Minh", những thước phim tài liệu vô cùng quý giá, tôi rất trân trọng công sức truy tìm tài liệu của nhóm làm bộ phim nầy. Chắc chắn là bọn lãnh đạo cộng sản không chấp nhận vì đã lột trần sự thật về một con người mà chúng đã sùng bái và tôn vinh. Nhưng với riêng tôi, tôi tiếc là có một số chi tiết, dù nhỏ nhưng nhóm thực hiện bộ phim nầy không có lời bình, nhấn mạnh để mọi người, trong đó có bọn đảng viên cộng sản thấy rõ về bộ mặt thật của Hồ Chí Minh. Theo tôi, **Hồ Chí Minh là một con người vọng ngoại,**

không yêu nước, không có tình dân tộc. Chúng ta dễ tìm thấy qua một số hình ảnh sau đây:

Từ khi xuất hiện trong lịch sử cho đến ngày nhắm mắt (2 tháng 9-1968), ***chưa bao giờ thấy ông Hồ Chí Minh mặc quốc phục Việt Nam*** (áo dài khăn đóng) ***khi tiếp khách nước ngoài viếng thăm hay vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, mà hầu như chỉ mặc đồ Trung Cộng.*** Trong di chúc để lại, ông bảo rằng ***đi tìm thăm Các Mác – Lê Nin chớ ông không hề nhắc đến đi gặp quốc tổ Hùng Vương hay các vị anh hùng dân tộc của đất nước như Hai Bà Trưng, Lê Lợi, Quang Trung, Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt...*** *hay các dũng tướng các đời Lý Trần Lê Nguyễn, từng đánh giặc xâm lăng phương Bắc mà các tướng tài của chúng từng thắng lẫy lừng khắp năm châu nhưng phải chịu bại trận ở Việt Nam như Thành Cát Tư Hãn, Hốt Tất Liệt, Ô Mã Nhi, Mã Viện, Hứa Thế Hanh, Sầm Nghi Đống v.v....* Thậm chí ***trước khi chết, ông muốn nghe lại một bản nhạc Tàu do chính một cô gái Tàu hát, mà ông ta không hề nhắc đến nền văn hóa tinh hoa dân tộc, chẳng hạn nghe lại điệu hát Quan Họ Bắc Ninh, nghe lại giọng Ca Trù miền Trung, nghe lại Dân Ca Nam Bộ, hoặc bản Vọng Cổ miền Nam.*** Chỉ mấy điểm rất nhỏ đó mà Hồ Chí Mình không làm được thì ông ta có phải là con người Việt Nam, yêu đất nước và dân tộc Việt Nam hay chỉ là hiện thân của một con người suốt đời vọng ngoại???

Tôi đã đi khá xa chủ đề của bài viết "TRĂM NĂM TRỒNG NGƯỜI", nhưng thiết nghĩ, ít nhất mỗi chúng ta cũng cần nhìn lại con người của Hồ Chí Minh để có một câu trả lời về chủ trương của ông ta áp đặt lên cả một dân tộc mà những thuộc cấp (học trò) của ông ta đã và đang làm điều táng tận lương tâm khi muốn xoá sổ toàn bộ đất nước Việt Nam của chúng ta.

Đặt vấn đề TRĂM NĂM TRỒNG NGƯỜI, cốt lõi của nó là vấn đề GIÁO DỤC. *"Giáo dục là hoạt động nhằm tác động có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực theo yêu cầu đề ra"*. Đó là định nghĩa hai chữ giáo dục trong từ điển Tiếng Việt (Viện Ngôn Ngữ Học – Hà Nội 1992). Còn theo định nghĩa của GS Nguyễn Lân, ***"Giáo dục là dạy bảo.*** *Quá trình hoạt động có ý thức, có mục đích, có kế hoạch nhằm bồi*

dưỡng cho người ta những phẩm chất đạo đức, những tri thức cần thiết về tự nhiên và xã hội, cũng như những kỹ năng, kỹ xảo cần thiết trong đời sống" (Từ Điển - Từ Và Ngữ VN – nxb Tổng hợp TP. 2005). Cũng theo GS Nguyễn Lân, chữ ***"Trồng Người là do chủ tịch HCM dùng để chỉ việc giáo dục con người",*** mà Đỗ Mười đã từng nói ***"Hết sức chăm lo sự nghiệp trồng người như Bác Hồ đã dạy"*** (sđd tr 1919) cho thấy **hệ thống giáo dục của cộng sản Việt Nam chỉ có một đường duy nhất là làm theo sự chỉ dạy của Hồ Chí Minh. Suốt mấy mươi năm cướp chánh quyền rồi thống trị đất nước, với lối giáo dục một chiều của chế độ cộng sản đã làm cho đạo đức con người Việt Nam sa sút trầm trọng**. Qua các phương tiện truyền thông từ trong nước, mà báo chí hải ngoại đã ghi nhận được, cho thấy **tình trạng xã hội Việt Nam xuống cấp; tuổi trẻ Việt Nam đã bị tha hoá bởi "sự nghiệp trồng người" của đảng**. Những vụ bạo hành trong trường học nhan nhản xảy ra; học sinh đánh thầy cô giáo; nam nữ học sinh chia phe cánh đánh nhau ngay trong trường học; những cảnh ăn chơi trác táng không đạo đức của tuổi trẻ, phần đông phát sinh từ con cháu của cán bộ. Thử đọc đoạn văn nầy của một nhà văn (*) viết từ trong nước gởi ra: *"tính chất ngang ngược, hành động tàn ác, suy nghĩ ngông cuồng ngày càng nhiều trên mọi lãnh vực. Từ việc đi chơi, chỉ một cái nhìn bị coi là* "nhìn đểu" *cũng bị* "xử đẹp" *ngay lập tức. Bạn hãy cẩn thận, đôi khi với người đẹp, quá hấp dẫn cũng có thể bị những dân chơi gây chuyện. Họ chỉ muốn chứng tỏ mình là* "anh hùng"**.** *Có lẽ ở Việt Nam* "ra ngõ gặp anh hùng" *nên các chú nhóc cũng muốn kiếm một địa vị cho đáng mặt "làm trai"...".* Nói về ảnh hưởng ngoài xã hội đưa đến những hành động cướp của giết người, nhà văn nầy cho rằng: *"Đành rằng trộm cướp thì ở bất cứ xã hội nào, bất cứ thời đại nào cũng có. Nhưng những năm tháng gần đây ở Việt Nam hiện tượng này trở nên gay gắt hơn, Trộm cướp như cơm bữa, có thể xảy ra bất kỳ lúc nào, bất cứ ở đâu. Nếu đi dạo phố, bạn hãy nhìn ở khắp các cửa hàng, cửa hiệu, nơi nào cũng có một vài anh bảo vệ, lưng đeo roi điện, lủng lẳng chiếc dùi cui, đứng lăm lăm sẵn sàng đối phó với mọi biến động lúc nào cũng có thể xảy ra. Đừng nói tới các cửa tiệm vàng bạc, các khách sạn lớn nhỏ, các công ty xí nghiệp, ngay cả những hàng ăn, tiệm nước cũng có bảo vệ. Đúng là công*

ty bảo vệ được mùa làm ăn lớn. Thoạt trông có vẻ đẹp và có trật tự, nhưng thật ra đó là sự biểu hiện của sự mất an ninh. Chỉ cần lơ là một chút thôi là bạn có thể bị "luộc" ngay cái đồng hồ đeo tay, giựt cái điện thoại di động đắt tiền, không may bị giựt luôn chiếc bóp. Bạn đi taxi cũng bị ăn gian, một cuốc taxi từ chợ Bến Thành đến sân bay Tân Sơn Nhất bị "chém" tới 3 triệu đồng! Nếu bạn ở ngân hàng ra thì phải tính trước "đại lộ kinh hoàng" đang đợi ở phía trước . Tuy đã đề phòng cẩn mật, nhưng chẳng bao giờ đề phòng được hết mọi chuyện bất ngờ. Thế nên những vụ cướp của giết người vẫn xảy ra giữa thanh thiên bạch nhật, giữa chốn đông người. Cơ quan an ninh cũng không đi theo bảo vệ bạn được. Bạn phải tự bảo vệ lấy mình. Đó là hiện tượng bất trị của xã hội". Chính phía người dân trong nước cũng đã có nhận định về lối giáo dục "trồng người" nầy. Bạn Minh Kháng viết:**"** ***Nội dung giáo dục xơ cứng; lối sống bầy đàn*** *(tranh giành, xô lấn...);* ***thực dụng*** *(như hình ảnh đổ xô mua vàng, chạy chọt tìm chỗ làm ngon ăn...);* ***tham quyền cố vị...; thì làm sao có được đạo đức tốt".*** Bạn Phúc viết*:* ***"Tất cả là do sức ép của đồng tiền thôi... Khoảng cách giàu nghèo quá lớn đang diễn ra ở Việt Nam, thêm vào đó sự quản lý và giáo dục không hợp lý. Có rất nhiều thứ đang góp phần gây ra hiện tượng trên. Ai cũng biết nhưng chỉ một người không biết"***. Bạn Ao Hoa viết**:* ***"Thẳng thắn mà nhìn nhận rằng, đạo đức xã hội đang xuống cấp nghiêm trọng, đồng tiền đang chi phối nhiều thứ, đâu đâu cũng thấy cảnh ức hiếp, chạy chọt, ngay cả nơi cần nhân văn nhất như bệnh viện, nhà trường cũng đầy rẫy tiêu cực. Một đứa bé học lớp 2 cũng biết buồn tủi nhận ra rằng nó bị lôi ra khỏi lớp chọn do cha mẹ chúng không kịp "lo" cho nhà trường. Giáo dục suông sẽ không làm cho bọn trẻ tiếp thu nhiều như những gì thực tế đang xảy ra hằng ngày trong mắt chúng. Vậy làm sao mà giáo dục được! Thứ thuốc nào trị được căn bệnh này? Câu hỏi đặt ra cho những người có trách nhiệm với cả một thế hệ trẻ VN!"***. Ngay cả ông Trương Văn Vỹ, giảng viên xã hội học tội phạm trường ĐH Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn – ĐH Quốc gia TP Sài Gòn đã phải nhận rằng: ***"Về mặt xã hội, cần tăng cường giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho thanh thiếu niên. Thế nhưng hiện nay, giáo dục đạo đức là một vấn đề đang bị bỏ ngõ".*** Chính vì **giáo dục đạo**

đức bị bỏ ngõ mà thanh thiếu niên Việt Nam, nhất là sinh viên học sinh trở nên tàn ác lạnh lùng, có thể đứng nhìn nhiều người đánh đập một người một cách dửng dưng đáng sợ. [(Bạn chịu khó truy tìm các đoạn phim ghi lại những cuộc bạo hành từ các trường học hay ngoài công viên chỗ đông người)].

Thú thật với quý bạn đọc, ngày xưa tôi đọc những tác phẩm văn học nói về Hà Nội tôi rất hâm mộ và có ý nghĩ nếu sau nầy có điều kiện tôi sẽ đưa gia đình đi thăm thắng cảnh Hà Nội để nhìn tận mắt những di tích lịch sử, những đền thờ, lăng tẩm cung đình cổ kính... của thời dựng nước và mở nước, chống ngoại xâm của cha ông...; nhưng bây giờ chính những thông tin về những con người Hà Nội làm cho tôi bỏ ý định đó. Bởi vì... **thật là dễ sợ cho một nền "giáo dục trồng người của Hồ Chí Minh"** (từ năm 1945 đến 1954 và 1975 kéo dài đến bây giờ chưa được 100 năm) **đã biến Hà Nội có những con người thật đáng sợ, đáng kinh tởm**. Cũng là người Việt Nam, nhưng nếu tiếp xúc với những hạng người Hà Nội bây giờ có lẽ cần tránh xa hơn là gần gũi. Đó là **Hà Nội có những *"Quản Phở... chửi", "Quán Cháo... quát".*** Tội thay, vẫn có một số người Hà Nội quen chấp nhận chịu đựng lối sống đó (có lẽ quen từ trong giáo dục trường học đạo đức bị bỏ ngõ), đã "bình thản" cúi gằm mặt ăn những tô phở, những tô cháo đó mà không lợm giọng! Phải chăng lối giáo dục "trăm năm trồng người" mà "đạo đức bị bỏ ngõ" của Hồ Chí Minh đã tạo ra con người một sức chịu đựng, nhẫn nhục để được ăn, được sống mà chúng ta thấy qua hình ảnh người dân Hà Nội của xã hội chủ nghĩa hôm nay? Hệ quả tất yếu của một lối giáo dục trồng người mà Hồ Chí Minh và tập đoàn cộng sản Việt Nam áp đặt lên dân tộc mình như vậy sao? Nếu đúng như vậy thì còn đâu là một đất nước có một lịch sử oai hùng, qua các triều đại với hơn bốn ngàn năm văn hiến đáng lý mỗi người dân Việt phải tự hào???

Từ tháng 6-2011 đến nay, cao trào dân chúng trong nước dâng lên qua các cuộc biểu tình chống Trung Cộng đã chiếm Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. Các cuộc biểu tình nầy đã từng bị lực lượng công an bao vây giải tán, bắt bớ giam cầm nhiều người. Các nhà đấu tranh cho dân chủ nhân quyền, các vị lãnh đạo tôn giáo, giáo dân, tín đồ, phật tử cũng bị lùng bắt, tù tội. Biểu tình phản đối Trung Cộng xâm lăng đất nước là việc phải làm của mỗi

người dân còn biết và nhớ đến công dựng nước và giữ nước của tổ tiên. Tuy nhiên, với suy nghĩ riêng của tôi, một đối tượng cần phải giải quyết dứt khoát nhằm bảo vệ tổ quốc, chính là hệ thống đảng CSVN. **Tất cả bọn đầu não ở Bắc Bộ Phủ** (trung ương đảng), **các đảng viên cộng sản từ trung ương xuống địa phương, toàn bộ hệ thống công an kềm kẹp dân chúng trong cả nước, cần phải bị trừ khử. Chính những con người xuất thân là quái thai của nền giáo dục đảng trị mới là kẻ cần phải bị loại bỏ**, phải bị trừng phạt trước hơn 80 triệu dân. **Chính chúng là kẻ bán nước, luồn cúi Tàu Cộng để mong được giặc bắc phương dùng làm tay sai. Chống Trung cộng chiếm đất liền, chiếm hải đảo, tạo bất an ninh cho toàn khu vực... là việc cần làm; nhưng chống bọn lãnh đạo cộng sản trong nước phải là việc cần làm ngay.** Người dân trong nước do bị tuyên truyền một chiều, hệ thống báo chí và phát thanh truyền hình đều do đảng lập ra, phải bảo vệ đảng, nên mọi diễn biến trên thế giới bị bưng bít. Chỉ có một số ít giới trí thức, văn nghệ sĩ có điều kiện tiếp xúc được với bên ngoài mới chớm thấy được thực trạng nầy, thì đã quá muộn màng. Vận động quần chúng trong nước cùng đứng lên chống bọn lãnh đạo cầm quyền, vì chúng là những đứa "con cưng của họ Hồ" đang bán đứng đất nước cho Tàu Cộng, bởi vì chính là bọn chúng đã thắm nhuần nền giáo dục "trăm năm trồng người" mà Hồ Chí Minh đã đeo đuổi suốt cả cuộc đời. **Chống Trung Cộng xâm lăng Việt Nam là công việc ưu tiên của mỗi người dân Việt, nhưng chống chính các tên lãnh đạo cầm quyền đảng cộng sản Việt Nam cần phải đưa lên vị trí ưu tiên hàng đầu.** Phải **loại trừ hẳn những tên cộng sản đầu sỏ hiện tại như Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang, Nguyễn Sinh Hùng, Nguyễn Tấn Dũng v.v... và cả bè lũ của chúng, xoá sạch chủ nghĩa cộng sản ngoại lai do họ Hồ dựng lên trong lịch sử Việt Nam**, trong đó có chủ trương *"chăm lo sự nghiệp trồng người"*.

Có một số người đặt vấn đề nhằm **nhắc nhở lãnh đạo cộng sản hãy sớm thức tỉnh**, hãy đề cao cảnh giác trước việc tạo điều kiện cho các tập đoàn Trung Cộng đấu thầu các công trình lớn của đất nước là cái cớ để bọn bành trướng Bắc Kinh rải người và dụng cụ chiến tranh để thôn tính cướp đoạt VN... **là sự nhắc nhở thừa thãi**. Bởi vì hơn ai hết, chính **bọn lãnh đạo chóp bu nầy đã liên**

tục nhận tiền của Trung Cộng, bán đứt đất đai cho bọn xâm lăng phương bắc rồi đâu cần phải gợi ý nhắc nhở!. Cho nên, sự kêu gọi nhắc nhở đó chẳng mang lại kết quả gì mà còn biến thành trò hề chính trị ấu trĩ không nên có trong cộng đồng của chúng ta. Cố Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu phát biểu một câu nói "để đời", xin hãy đừng vì chính kiến tỵ hiềm mà bỏ qua. Nên nhớ câu nói để đời đó: **"đừng tin, đừng nghe những gì cộng sản nói, mà hãy nhìn kỹ những gì cộng sản làm".**

Đừng để tập đoàn cộng sản tiếp tục nhồi nhét, đào tạo một xã hội dần dần biến tất cả mọi thế hệ đồng bào khắp cùng đất nước Nam – Trung – Bắc thành dân Hà Nội XHCN như tôi đọc báo và cảm nhận được trên đây. Tương lai của đất nước phải được chính toàn dân lựa chọn chớ không thể để riêng cho đảng cộng sản thao túng. Có như vậy, đất nước Việt Nam mới được bảo vệ toàn vẹn, người dân Việt mới ngẩng cao đầu trước thế giới...

Ngày 25 tháng 9 năm 2011
(*) Văn Quang trong loạt bài Lẩm Cẩm Sài Gòn "Tình Trạng Bạo Lực ở VN ngày càng nghiêm trọng").
(**) Tạp chí Văn Hoá Việt Nam – xb tại Houston TX từ mùa Hè 1998 đến nay, mỗi 3 tháng ra một số.

NGƯỜI ĐỒNG BẰNG

Sổ tay VĂN HỌC kỳ nầy xin được dừng và kết thúc nơi đây. Thay mặt nhóm chủ trương tạp chí VĂN HOÁ VIỆT NAM chân thành cảm ơn tất cả quý anh chị Nhà Văn – Nhà Thơ – Nhà hoạt động Văn Hoá Giáo Dục… đã ưu ái chuyển bài vở cộng tác qua các chuyên mục trên tạp chí suốt từ số đầu tiên (mùa hè 1998) đến số 89 là số sau cùng (mùa hè 2020) trong tình nghĩa thật đậm đà; cảm ơn quý cơ sở ủng hộ tạp chí qua những trang giới thiệu cơ sở, quý mạnh thường quân khắp nơi; quý bạn đọc gần xa đã đón đọc, góp ý xây dựng VĂN HOÁ VIỆT NAM… Kính chúc tất cả dồi dào sức khoẻ và mãi mãi được bình an trong cuộc sống nầy.

TẠ QUỐC TUẤN

PHẢI CHĂNG TÊN NƯỚC VIỆT NAM XƯA LÀ KHUYẾT ĐỊA, LÀ ĐIÊU ĐỀ?

Sách **Đại Việt Sử Lược**, thường được gọi là **Việt Sử Lược**, của soạn giả khuyết danh (có thuyết cho soạn giả là Trần Phổ hayTrần Chu Phổ, có thuyết cho là Hồ Tông Thốc, lại có thuyết cho là Sử Hy Nhan) đã mở đầu như sau:

"*Tích Hoàng-đế ký kiến vạn quốc, dĩ Giao-chỉ viễn tại Bách Việt chi biểu, mạc năng thống thuộc, toại giới ư tây-nam ngung. Kỳ bộ lạc thập hữu ngũ yên, viết Giao-chỉ, Việt-thường thị, Vũ-ninh, Quân-ninh, Gia-ninh, Ninh-hải, Lục-hải, Thang-tuyền, Tân-xương, Bình-văn, Văn-lang, Cửu-chân, Nhật-nam, Hoài-hoan, Cửu-đức, giai Vũ Cống chi sở bất cập. Chí Châu Thành-vương thời, Việt-thường thị thủy hiến bạch trĩ, Xuân-thu vị chi khuyết địa, Đái Ký vị chi Điêu-đề.*" [(1)]昔黃帝既建萬國, 以交趾遠在百粵之表, 莫能統屬, 遂界於西南隅. 其部落十有五焉, 曰交趾, 越裳氏, 武寧, 軍寧, 嘉寧, 寧海, 陸海, 湯泉, 新昌, 平文, 文郎, 九真, 日南, 懷驩[(a)], 九德, 皆禹貢之所不及. 至周成王時, 越裳氏始獻白雉, 《春秋》謂之闕地, 《戴記》謂之雕題.

Theo chỗ chúng tôi được biết, có 3 bản Việt dịch sách **Việt Sử Lược**:

1.- Một bản, nhan đề **Việt Sử Lược**, do Trần Quốc Vượng phiên dịch và chú giải, nxb. Văn Sử Địa, Hà Nội, 1960 (bản này được Nguyễn Khắc Ngữ in lại ở Canada cuối thập niên 1970). Bản này năm 2005 được nhà xuất bản Thuận Hóa in lại và được Đinh

Khắc Thuần đối chiếu và chỉnh lý. Đoạn trích dẫn nguyên tác Hán văn bên trên được dịch như sau:

"*Xưa, Hoàng-đế dựng muôn nước, thấy Giao-chỉ ở xa ngoài cõi Bách Việt, không thể thống thuộc được, bèn chia giới hạn ở góc Tây-Nam.*

"Có 15 bộ lạc, là: Giao-chỉ, Việt-thường thị, Vũ-ninh, Quận-ninh, Gia-ninh, Ninh-hải, Lục-hải, Thanh-tuyền, Tân-xương, Bình-văn, Văn-lang, Cửu-chân, Nhật-nam, Hoài-hoan, Cửu-đức đều là những miền Vũ-cống không nói đến.

"Đến đời Thành-vương nhà Chu (1024-1005 tr.c.ng.), Việt-thường thị mới đem dâng con bạch trĩ, sách Xuân-thu gọi là Khuyết-địa, Đái ký (tức Lễ ký do Đại Đái, Tiểu Đái chú --- TQV) gọi là Điêu-đề." (bản năm 1960, tr. 13-14; bản năm 2005, tr. 17-18; cước chú bỏ)

2.- Một bản, nhan đề Đại **Việt Sử Lược**, do Nguyễn Gia Tường dịch (năm 1972), nxb. Thành phố HCM, 1993. Đoạn trích dẫn bên trên được dịch như sau:

"Xưa, Hoàng Đế dựng nên muôn nước, thấy Giao Chỉ xa xôi, ở ngoài cõi Bách Việt, không thể thống thuộc được, bèn phân giới hạn ở góc tây nam, có 15 bộ lạc là: 1) Giao Chỉ, 2) Việt Thường Thị, 3) Vũ Ninh, 4) Quân Ninh, 5) Gia Ninh, 6) Ninh Hải, 7) Lục Hải, 8) Thanh Tuyền, 9) Tân Xương, 10) Bình Văn, 11) Văn Lang, 12) Cửu Châu, 13) Nhật Nam, 14) Hoài Nam, 15) Cửu Đức.

"Những bộ lạc này đều không thấy đề cập đến trong thiên Vũ cống.

"Đến đời Thành Vương nhà Chu Việt Thường Thị mới đem dâng chim bạch trĩ, sách Xuân Thu gọi là khuyết địa, sách Đái ký gọi là Điêu đề." (tr. 3; cước chú bỏ)

3.- Một bản do Nguyễn Khắc Thuần dịch, hiệu đính và chú thích, nxb. Thành phố HCM, 1993. Vì chúng tôi chưa kiếm được bản dịch này nên không thể trình bày ra đây.

Điểm đáng chú ý là bản dịch của Trần Quốc Vượng đã viết hoa hai từ "*Khuyết-địa*" và "*Điêu-đề*", cho thấy dịch giả đã coi đây là 2 danh từ riêng, tức là chỉ tên địa phương hay quốc gia; hơn nữa, dịch giả không có một chú thích nào đối với cả hai danh từ này. Trái lại, bản dịch của Nguyễn Gia Tường chỉ viết hoa có từ

"*Điêu-đề*", còn từ "*khuyết địa*" được viết chữ thường; ngoài ra, Nguyễn Gia Tường đã chú giải từ "*khuyết địa*" như sau:

"*Khuyết địa: đất trống, có lẽ là thời này bộ lạc Giao-chỉ dân cư còn thưa thớt, trống vắng nên được gọi như thế.*" (tr. 3, cước chú 5)

Và sau đây là chú giải từ "*Điêu-đề*":

"*Điêu đề: Điêu là chạm, đề là cái trán. Trong "Đại Việt sử ký toàn thư" chép rằng: "Dân chúng ở chân núi thấy sông ngòi nhiều tôm cá, bèn đua nhau bắt lấy để ăn bị giống thuồng luồng làm hại. Dân chúng bẩm lên vua. Vua (Hùng Vương) phán: 'Thuồng luồng ưa loài giống với chúng và ghét loài khác với chúng, cho nên mới có thói ấy.' Vua bèn dạy lấy mực vẽ những hình thủy giái vào thân thể. Từ đấy giống thuồng luồng không còn hại dân nữa. Tục xăm mình của người Bách Việt có lẽ khởi từ đó.*" (nt., cước chú 7)

Nói cách khác, theo Nguyễn Gia Tường, chỉ có Điêu-đề là danh từ riêng. Tuy nhiên, mặc dù dịch giả không nói rõ, nhưng vì trong phần cước chú dịch giả sau khi giải thích nghĩa của hai từ "điêu" và "đề" đã nói đến tục xăm mình của người Bách Việt bắt nguồn từ lời khuyên của vua Hùng nước Văn-lang, tức nước Việt-nam, nên chúng ta hiểu danh từ riêng "*Điêu-đề*" ám chỉ nước Việt-nam.

I.- Khuyết Địa Không Phải Là Tên Nước Việt-nam Xưa

Điều chúng ta có thể nhận thấy ngay là Trần Quốc Vượng đã sai lầm khi viết hoa từ "*Khuyết địa*", bởi vì ở cả nước Việt-nam lẫn Trung-quốc, nhất là phần đất Trung-quốc kế cận nước Việt-nam, xưa cũng như nay, không có một địa phương nào, một bộ lạc nào, một thị tộc nào mang tên hay được gọi là "*Khuyết địa*" cả. Đấy là chưa kể từ "*Khuyết địa*" không chỉ một đặc trưng hay một tập tục nào của một bộ lạc, một thị tộc, một sắc tộc ở trên phần đất ngày nay gọi là Việt-nam hay Trung-quốc, để khiến cho người ta dùng đặc trưng hay tập tục đó mà gọi tên bộ lạc, thị tộc, sắc tộc là "*Khuyết địa*" cả.

Trong các nghĩa của từ 地 "***địa***" có 3 nghĩa có liên hệ tới vấn đề đang được cứu xét ở đây là: (a) đất; (b) khu đất; (c) chỗ, nơi.

Mặt khác, từ 闕 có 6 cách đọc là: ***khuyết, quyết, quật, cối, khất*** và ***khước***; tuy nhiên, chúng ta chỉ xét cách đọc là "***khuyết***" thôi, vì 4 cách đọc kia không có liên hệ gì đến vấn đề đang cứu xét.

Đọc là "***khuyết***", từ này có rất nhiều nghĩa, trong đó có 4 nghĩa đáng chú ý.

1.- Tên nước (quốc danh 國 名): đó là nước Khuyết-củng 闕 鞏 國. Nước này tồn tại từ cuối thời nhà Thương/Ân (gọi là Thương 商 năm 1766-1402 TCN và Ân 殷 năm 1401-1122 TCN) đến đầu thời nhà Tây Châu 西 周 (1122-771 TCN). Lãnh thổ nước Khuyết-củng tương đương với vùng đất tây-nam thành phố Củng-nghĩa 鞏 義 thuộc tỉnh Hà-nam 河 南 ngày nay.

2.- Tên đất (địa danh 地 名): đó là Khuyết-lý 闕 里, tên làng xưa của Khổng-tử 孔 子 (550-479 TCN), nay là đường Khuyết-lý 闕 里 街 trong thành phố Khúc-phụ 曲 阜, tỉnh Sơn-đông 山 東.

3.- Tên núi (sơn danh 山 名): theo truyền thuyết Trung-hoa thời cổ, đó là núi Huyền-khuyết 玄 闕 (còn gọi là Hàn-môn 寒 門, Thiên-bắc-môn 天 北 門) ở Bắc-cực 北 極.

4.- Tên ải (khuyết danh 闕 名): đó là ải Y 伊 闕 ở trên núi Long-môn 龍 門 山, cách thành phố Lạc-dương 洛 州 thuộc tỉnh Hà-nam 河 南 ngày nay 2 cây số về phía nam.

Nói cách khác, ở Trung-quốc tuy có nước, có địa phương, có núi, có ải mang tên có chữ "*khuyết*", nhưng không có nước, địa phương, núi, ải nào mang tên là "*Khuyết-địa*" cả.

Còn ở nước Việt-nam xưa có một huyện mà có tài liệu chép tên là Khuyết-viên. Sách **Đất Nước Việt-nam Qua Các Đời** của Đào Duy Anh, trong đoạn *Hoan-châu Nhật-nam Quận*, chép rằng:

"*Năm Vũ-đức thứ 5*[(2)] *... Lại lấy hai huyện Văn-cốc và Kim-ninh của quận Nhật-nam mà đặt Tri-châu lãnh bốn huyện: Văn-cốc, Kim-ninh, Tân-trấn (Cựu Đường thư chép là Tân-tiên), Chà-viên (Cựu Đường thư chép là Khuyết-viên).*" (tr. 79)

Tuy nhiên, ngay chính Khuyết-viên cũng không chắc có đúng là tên huyện không, vì tên này chỉ do sách **Cựu Đường Thư** 舊唐書 của nhóm Lưu Hu 劉昫 (887-946) chép thôi.

Ngoài ra không có một địa phương, núi, sông, bộ lạc, thị tộc, v.v., nào mang tên có từ "*Khuyết*", chứ đừng nói là "*Khuyết-địa*".

Vì thế, theo thiển ý của chúng tôi, cách viết và giải thích từ "*khuyết địa*" của Nguyễn Gia Tường có lý hơn.

II.- Nước Điêu-đề

Nước Điêu-đề 雕題國 (có tài liệu gọi là tộc Điêu-đề 雕題族) là một quốc gia, hay, nói cho đúng hơn, một quốc gia bộ lạc của một chi người Việt tộc thời cổ 古越族 có tập tục xăm mình (người Trung-quốc gọi là văn thân 文身, thích thanh 刺青, hay giảo thân 絞身).

A.- Nghĩa của Từ "Điêu Đề"

Từ "***điêu đề***" 雕題 thường được các tài liệu hay tự điển của người Trung-quốc xưa nay giải thích là:

1.- "*Tại ngạch thượng thích hoa văn. Cổ đại nam phương thiểu số dân tộc đích nhất chủng tập tục.*" 在額上刺花紋. 古代南方少數民族的一種習俗.

(Xăm hình hoa văn trên trán. Một loại tập tục của các thiểu số dân tộc ở phương nam thời xưa.)

2.- "*Chỉ cổ đại nam phương điêu ngạch văn thân chi bộ tộc.*" 指古代南方雕額文身之部族.

(Chỉ bộ tộc chạm trán xăm mình ở phương nam thời xưa.)

3.- "*Cổ đại bộ lạc danh. Nhân ngạch thượng thích hoa văn, cố xưng.*" 古代部落名. 因額上刺花紋, 故稱.

(Tên một bộ lạc thời xưa. Nhân vì chạm hình hoa văn trên trán nên được gọi như vậy.)

Giải thích thứ ba này là trọng tâm của bài này.

Xin mở một dấu ngoặc ở đây. Theo Thái Nguyên-bồi 蔡元培 (1868-1940), hai chữ 文身 (văn thân) và 雕題 (điêu đề) đồng nghĩa với nhau. Trong bài "*Mỹ Thuật đích Tiến Hóa*" 美術

的進化 (đăng trên báo Bắc-kinh Đại học nhật san 北京大學日刊 ngày 15.2.1921; in lại trên mạng điện tử Tân lãng bác khách 新浪博客 ngày 20.10.2013) ông nói rằng:

"*Ngã môn cổ nhân khiếu tác 'văn thân', hoặc khiếu tác 'điêu đề'.*"我們古人叫作'文身',或叫作'雕題'.

(Cổ nhân chúng ta gọi là "văn thân", hoặc gọi là "điêu đề".)

Thư tịch Trung-quốc từ sớm đã đề cập tới nước Điêu-đề. Về vị trí của nước này, có tài liệu nói rõ là nằm trong lãnh thổ Trung-quốc, nhưng lại có tài liệu nói mập mờ khiến người đọc có thể hiểu là ở trên lãnh thổ Trung-quốc hay là ở trên lãnh thổ nước Việt-nam.

B.- Nước Điêu-đề ở Trên Lãnh Thổ Trung-quốc

Thuộc loại này xin kể vài tài liệu làm thí dụ.

1.- Sơn Hải Kinh

Quyển *Hải Nội Nam Kinh* 海內南經 (q. 10) trong sách **Sơn Hải Kinh** 山海經[(3)] nói rằng:

"Bá-lự quốc, Ly-nhĩ quốc, Điêu-đề quốc, Bắc-cù quốc, giai tại Uất-thủy nam. Uất-thủy xuất Tương-lăng Nam sơn." 伯慮國, 離耳國, 雕題國, 北朐國,皆在鬱水南. 鬱水出湘陵南山.[(b)]"

(Nước Bá-lự, nước Ly-nhĩ, nước Điêu-đề, nước Bắc-cù đều nằm ở nam ngạn sông Uất. Sông Uất xuất từ núi Nam thuộc Tương-lăng.)

Quách Phác 郭璞 (276-324) đã chú giải về nước Điêu-đề nói trong câu trích dẫn trên như sau:

"*Điêu-đề quốc, kiềm niết kỳ diện, họa thể hình vi lân thải, tức giao nhân*[(4)] *dã.*" 彫題國, 黔[(c)]涅其面, 畫體形[(d)]為鱗采, 即鮫人也. (**Sơn Hải Kinh**, q. 10, *Quách Phác Truyện* 郭璞傳, Chính thống đạo tàng bản 正統道藏本)

([Người] nước Điêu-đề, xăm đen trên mặt, vẽ thân thể hình vây cá, tức là người cá giao vậy.)

Bài thơ ***Chiêu Hồn*** 招 魂 của Khuất Nguyên 屈 原 (340-278 TCN), nhưng có thuyết cho là của Tống Ngọc 宋 玉 (298/290 - kh. 222 TCN), cũng nói đến một vài tập tục của người dân nước Điêu-đề:

雕 題 黑 齒,
得 人 肉 以 祀,
以 其 骨 為 醢 些.

Điêu đề hắc xỉ,
Đắc nhân nhục dĩ tự,
Dĩ kỳ cốt vi hải ta.

(Trán xăm răng đen,
Lấy thịt người cúng tế,
Lấy xương người làm mắm ruốc.)

Chú giải câu thơ này, Vương Dật 王 逸 (89-158 SCN) nói rằng:

"*Điêu họa đề ngạch, ngôn nam cực chi nhân điêu họa kỳ ngạch, thường thực loa bạng dã*." 雕 畫 題 額, 言 南極 之 人, 雕 畫 其 額, 常 食 蠃 蜂 也.

(Chạm trổ vẽ trán là nói về người miền cực nam chạm trổ vẽ trán mình, thường ăn ốc, ăn trai.)

Về phần sông Uất, sông này nhận nước hai sông Ôn 溫 水 (nay gọi là Nam Bàn-giang 南 盤 江) và Đồn 豚 水 (nay gọi là Bắc Bàn-giang 北 盤 江) rồi chảy đến thành phố Quảng-châu 廣 州 thuộc tỉnh Quảng-đông 廣 東 thì vào biển. Các sông Hữu-giang 右 江, Uất-giang 鬱 江, Đắc-giang 得江 tại Quảng-tây Tráng tộc tự trị khu 廣 西 壯 族 自 治 區 và Tây-giang 西 江 tại tỉnh Quảng-đông đều gọi là Uất-thủy. Từ thời Nam Bắc triều 南 北 朝 (420-589) trở đi, hạ du sông Uất được gọi là Tây-giang và từ thời nhà Đường 唐 (618-907), nhà Tống 宋 (960-1279) trở đi, thượng du sông Uất gọi là Hữu-giang. Ngày nay, một đoạn sông Uất ở đông bộ Quảng-tây gọi là sôngTầm 潯 江.

Như vậy, theo **Sơn Hải Kinh,** nước Điêu-đề nằm ở nam ngạn sông Uất tức là ở nam ngạn Uất-thủy/Tây-giang, ở địa khu xưa là phủ Quỳnh-châu 瓊州府 thuộc tỉnh Quảng-đông và nay là địa khu tây-bắc bộ tỉnh Hải-nam 海南 (trước năm 1988 là đảo Hải-nam).

2.- Lễ Ký

Sách **Lễ Ký** 禮記 của Đái Thánh 戴聖 (hoạt động trong đời vua Hán Tuyên-đế Lưu Tuân 漢宣帝劉詢, 74-49 TCN) tuy cũng nói là nước Điêu-đề nằm ở trong lãnh thổ Trung-quốc, nhưng chỉ nói mơ hồ là ở phương nam mà thôi. Thực vậy, trong thiên *Vương Chế* 王制, đoạn nói về tập tục và đặc trưng của những người dân năm phương (ngũ phương chi dân 五方之民, tức là người Hán tộc 漢族 và các dân tộc thiểu số Di 夷 ở phương đông, Man 蠻 ở phương nam, Nhung 戎 ở phương tây, Địch 滌 ở phương bắc), chép rằng:

"*Nam phương viết Man, điêu đề giao chỉ, hữu bất hỏa thực giả hĩ*". 南方曰蠻, 雕題交趾, 有不火食者矣。

([Người] phương nam gọi là Man, xăm trán, ngón chân giao nhau, thức ăn không dùng lửa nấu chín.)

Chú giải cụm từ "*điêu đề giao chỉ*" trong câu trích dẫn trên, Trịnh Huyền 鄭玄 (127-200) nói rằng:

"*Điêu văn, vị khắc kỳ cơ dĩ đan thanh niết chi*." 雕文, 謂刻其肌以丹青涅之.

(Điêu văn có nghĩa là khắc trên da, dùng màu vẽ nhuộm thâm.)

Khổng Dĩnh-đạt 孔穎達 (574-648) cũng giải thích rằng:

"*Điêu vị khắc dã, đề vị ngạch dã, vị dĩ đan thanh điêu khắc kỳ ngạch*". 彫謂刻也, 題謂額也, 謂以丹青彫刻其額.

(Điêu có nghĩa là khắc, đề có nghĩa là trán, tức là nói dùng màu sắc để khắc trên trán mình.)

3.- Dị Vật Chí

Mặt khác, sách **Dị Vật Chí** 異物志 (còn gọi là **Giao-châu Dị Vật Chí** 交州異物志, **Giao-chỉ Dị Vật Chí** 交趾異物志, **Nam Duệ Dị Vật Chí** 南裔異物志, **Dương Nghị-lang Trước Thư** 楊議郎著書) của Dương Phù 楊孚 (thế kỷ 1 SCN) chỉ chú trọng về tập tục xăm mặt của người nước Điêu-đề mà không nói gì về vị trí nước này.

"*Điêu-đề quốc, họa kỳ diện cập thân, khắc kỳ cơ nhi thanh chi, hoặc nhược cẩm y, hoặc nhược ngư lân*". 雕題國, 畫其面及身, 刻其肌[e]而青之, 或若錦衣, 或若魚鱗.

([Người] nước Điêu-đề vẽ mặt và thân, khắc da màu xanh, [trông] hoặc như là áo gấm, hoặc như là vảy cá.)

Sách **Thái-bình Ngự Lãm** 太平御覽 của nhóm Lý Phưởng 李昉 (925-996) cũng chép lại nguyên văn câu trích dẫn sách **Dị Vật Chí** như sau:

"*Dị Vật Chí viết: Điêu-đề quốc, họa kỳ diện cập thân, khắc kỳ cơ nhi thanh chi, hoặc nhược cẩm y, hoặc nhược ngư lân*". 《異物志》曰: 雕題國, 畫其面及身[f], 刻其肌而青之, 或若錦衣, 或若魚鱗.

(Dị Vật Chí nói rằng [người] nước Điêu-đề vẽ mặt và thân mình, khắc da màu xanh, [trông] hoặc như là áo gấm hoặc như là vảy cá.)

Tuy nhiên, vì các soạn giả sách **Thái-bình Ngự Lãm** đã đặt câu trích dẫn này trong quyển 790, *Tứ Di bộ thập nhất* 四夷部十一, Nam Man lục 南蠻六, đoạn *Điêu-đề Quốc* **雕題國,** nên chúng ta có thể hiểu rằng, ít nhất là theo các soạn giả, nước Điêu-đề nằm ở phương nam Trung-quốc, giống thiên *Vương Chế* sách **Lễ Ký** đã nói ở đoạn II-2 bên trên.

4.- Quảng-đông Thông Chí

Quyển *Đồ Kinh* 圖經 trong sách **Quảng-đông Thông Chí** 廣東通志 do Hoàng Tá 黃佐 (1490-1566) toản tu (xong năm 1561) cũng cho rằng nước Điêu-đề nằm trên lãnh thổ Trung-quốc, nhưng nói rõ hơn là ở phủ Quỳnh-châu, tức là ở tỉnh Hải-nam ngày nay.

"*Quỳnh-châu phủ, bản cổ Điêu-đề, Ly-nhĩ nhị quốc. Hán Vũ-đế bình Nam Việt, khiển quân vãng Trướng-hải-châu thượng, lược đắc chi, thủy trí Chu-nhai, Đam-nhĩ nhị quận.*" 瓊州府, 本古雕題, 離耳二國. 漢武帝平南越, 遣軍往漲海洲上, 略得之, 始置珠崖, 儋耳二郡.

(Phủ Quỳnh-châu, vốn là hai nước Điêu-đề và Ly-nhĩ. Hán Vũ-đế bình Nam Việt, phái quân tới bãi cù lao Trướng-hải, chiếm được, rồi bắt đầu đặt hai quận Chu-nhai và Đam-nhĩ).

Xin mở một dấu ngoặc ở đây để giải thích một vài điều.

Thứ nhất, Hán Vũ-đế, húy Lưu Triệt 劉徹, trị vì Trung-quốc năm 140-87 TCN. Năm 111 TCN, Vũ-đế đã phái quân đénh dẹp nước Nam Việt (207-111 TCN) của Triệu Đà 趙佗 (sinh khoảng năm 240 TCN, kiến lập nước Nam-Việt năm 207 TCN, mất năm 137 TCN) và các con cháu. Nước Nam Việt này bao gồm cả một phần lãnh thổ nước Việt-nam (Bắc bộ và bắc Trung bộ).

Thứ hai, Trướng-hải châu 漲海洲 (bãi cù lao Trướng-hải) là tên cổ của đảo Hải-nam.

Thứ ba, quận Chu-nhai, xưa là nước Điêu-đề. Từ năm 111 TCN, quận có khi bị phế, có khi được lập lại, đến thời nhàTùy 隋 (589-618) đổi làm châu Nhai 崖州 thuộc tỉnh Quảng-đông. Nay là một bộ phận của tỉnh Hải-nam, quận (hay châu) trị ngày nay là trấn Long-đường 龍塘 thuộc khu Quỳnh-sơn 瓊山區, thành phố Hải-khẩu 海口, tỉnh Hải-nam.

Thứ tư, quận Đam-nhĩ xưa là nước Ly-nhĩ nói trong quyển *Hải Nội Nam Kinh* sách **Sơn Hải Kinh** (đoạn II-A bên trên). Năm 82 TCN, quận Đam-nhĩ bị bãi bỏ và nhập vào quận Chu-nhai.

Như vậy, chúng ta thấy rằng, theo **Quảng-đông Thông Chí**, người nước Điêu-đề ở đảo Hải-nam có tập quán chạm trổ trán 雕題 và xăm mình 文身.

5.- Quế-hải Ngu-hành Chí

Ngoài ra, trước sách **Quảng-đông Thông Chí** ngót 400 năm, có sách **Quế-hải Ngu-hành Chí** 桂海虞衡志[(5)] của Phạm Thành-đại 范成大 (1126-1193) đã nói rằng:

"*Lê nhân nữ cập kê, tức kình giáp vi tế hoa văn, vị chi tú miện nữ.*" 黎人女及笄, 即黥頰為細花紋, 謂之繡面女.

(Người nữ [sắc tộc] Lê đến tuổi cập kê thì xăm hình hoa văn nho nhỏ lên má, gọi là người nữ mặt thêu.)

Ngày nay ở đảo Hải-nam trong những phân chi người tộc Lê 黎 族, một chi thuộc người cổ Việt tộc, có ba phân chi sinh tụ ở tây-nam bộ đảo là người Nhuận Lê 潤 黎 (còn gọi là người Lê bản địa 本 地 黎, hay Tái 賽, đa số sinh tụ ở Bạch-sa Lê tộc tự trị huyện 白 沙 黎 族 自 治 縣, còn một thiểu số cư ngụ tại thành phố Đông-phương 東 方 và huyện Lâm-cao 臨 高), người Khỉ Lê 杞 黎 (còn gọi là người Sinh-thiết Lê 生 鐵 黎, sinh tụ ở Lạc-đông Lê tộc tự trị huyện 樂東 黎 族 自 治 縣), người Mỹ-phù Lê 美 孚 黎 (sinh tụ ở Xương-giang Lê tộc tự trị huyện 昌 江 黎 族 自 治 縣 và thành phố Đông-phương), vẫn còn duy trì tập tục này.

C.- Nước Điêu-đề Nằm Trên Lãnh Thổ Nước Nam Việt

Cũng có một số tài liệu cho rằng nước Điêu-đề là nước Nam Việt của Triệu Đà và các con cháu, trong đó có cả các địa khu bắc bộ và bắc trung bộ nước Việt-nam ngày nay.

Xin kể vài thí dụ:

1.- Văn Hiến Thông Khảo

Mã Đoan-lâm 馬 端 臨 (1254-1323) viết trong sách **Văn Hiến Thông K**hảo 文 獻 通 考, quyển 323, *Dư Địa Khảo cửu* 輿 地 考 九, mục Cổ Nam Việt 古 南 越, rằng (bỏ những chú giải):

"*Tự Lĩnh nhi nam, đương Đường, Ngu, Tam Đại vi Man Di chi quốc, thị Bách Việt chi địa, diệc vị chi Nam Việt , cổ vị chi Điêu-đề, phi Vũ cửu châu chi vực, diệc phi 《Châu Lễ · Chức-phương》 chi hạn.*"[6] 自 嶺 而 南, 當 唐, 虞, 三代 為 蠻 夷 之 國, 是 百 越 之 地, 亦 謂 之 南 越, 古 謂 之雕 題, 非 禹 九 州 之 域, 又 非《周 禮· 職 方》之 限.

(Từ [Ngũ] Lĩnh trở xuống nam, vào thời Đường, Ngu, Tam Đại là nước của người Man Di, là đất của Bách Việt, cũng gọi là Nam Việt, xưa gọi là Điêu-đề, chứ không phải là đất chín châu của [vua] Vũ, cũng không phải là giới hạn theo đoạn Chức-phương trong sách Châu Lễ.)

Về thành phần nước Nam Việt, sách đã chú giải như sau:

"... Hán chi Thương-ngô, Uất-lâm, Hợp-phố, Giao-chỉ, Cửu-chân, Nam-hải, Nhật-nam, giai kỳ phân dã. Kim Nam-hải, Nghĩa-ninh, Hải-phong, Tư-bình, Nam-dương, Chiêu-nghĩa, Lâm-hạ, Cao-yếu, Tầm-giang, Cảm-nghĩa, Lâm-giang, Phù-nam, Tấn-khang, Lâm-phong, Khai-dương, Cao-lương, Thủy-an chi nam cảnh, Bình-lạc, Mông-sơn, Chính-bình, Khai-giang, Liên-thành, Uất-lâm, Bình-cầm, An-thành, Hạ-thủy, Thường-lâm, Tượng quận, Long-thành, Dung-thủy, Lãng-ninh, Nam-phan, Hoài-trạch, Ninh-nhân, Tân-hưng, Tân-ninh, Lăng-thủy, Nam-xương, Ninh-việt, Định-xuyên, Ninh-phố, Hoành-sơn, Tu-đức, Long-trì, An-nam, Vũ-quán, Long-thủy, Hân-thành, Cửu-chân, Phúc-lộc, Văn-dương, Nhật-nam, Thừa-hóa, Đồng-lăng, Vĩnh-định, Ngọc-sơn, Hợp-phố, An-lạc, Hai-khang, Thương-ngô, Hoài-đức, Lâm-đàm, Lạc-cổ, Ôn-thủy, Ông-tuyền đẳng quận thị dã..."

... 漢之蒼梧, 鬱林, 合浦, 交趾, 九真, 南海, 曰南, 皆其分也.今南海, 義寧, 海豐, 恩平, 南陽[g], 招義, 臨賀, 高要, 潯江, 感義, 臨江, 扶南, 晉康,臨封, 開陽, 高涼, 始安之南境, 平樂, 蒙山, 正平, 開江, 連城, 鬱林, 平琴, 安城,賀水, 常林, 象郡, 龍城, 融水, 朗寧, 南潘, 懷澤, 寧仁, 新興, 新寧[h], 陵水, 南昌, 寧越, 定川[i], 寧浦, 橫山, 修德, 龍池, 安南, 武瓘[j], 龍水, 忻城, 九真, 福祿, 文陽,日南, 承化, 銅陵, 永定[k], 玉山, 合浦, 安樂, 海康, 蒼梧, 懷德, 臨潭, 樂古, 溫水, 湯泉等郡是也...

(... các quận Thương-ngô, Uất-lâm, Hợp-phố, Giao-chỉ, Cửu-chân, Nam-hải, Nhật-nam thời nhà Hán, tất cả đều là các bộ phận nước này. Nay là các quận Nam-hải, Nghĩa-ninh, Hải-phong, Tư-bình, Nam-dương, Chiêu-nghĩa, Lâm-hạ, Cao-yếu, Tầm-giang, Cảm-nghĩa, Lâm-giang, Phù-nam, Tấn-khang, Lâm-phong, Khai-dương, Cao-lương, ranh giới phía nam Thủy-an, Bình-lạc, Mông-sơn, Chính-bình, Khai-giang, Liên-thành, Uất-lâm, Bình-cầm, An-thành, Hạ-thủy, Thường-lâm, Tượng quận, Long-thành, Dung-thủy, Lãng-ninh, Nam-phan, Hoài-trạch, Ninh-nhân, Tân-hưng, Tân-ninh, Lăng-thủy, Nam-xương, Ninh-việt, Định-xuyên, Ninh-phố, Hoành-sơn, Tu-đức, Long-trì, An-nam, Vũ-quán, Long-thủy, Hân-thành, Cửu-chân, Phúc-lộc, Văn-dương, Nhật-nam, Thừa-hóa,

Đồng-lăng, Vĩnh-định, Ngọc-sơn, Hợp-phố, An-lạc, Hai-khang, Thương-ngô, Hoài-đức, Lâm-đàm, Lạc-cổ, Ôn-thủy, Ông-tuyền.)

2.- Độc Sử Phương Dư Kỷ Yếu

Còn quan niệm của Cố Tổ-vũ 顧祖禹 (1631-1692) về nước Điêu-đề đã được biểu đạt trong sách **Độc Sử Phương Dư Kỷ Yếu** 讀方輿紀要. Mới đầu, ông cho rằng nước Điều-đề bao gồm cả một bộ phận của nước Việt-nam ngày nay.

Thực vậy, trong quyển 100, *Quảng-đông nhất* 廣東一, ông đã dẫn một số tài liệu, như là thiên *Vương Chế* trong sách **Lễ Ký**, sách **Sơn Hải Kinh**, bài thơ *Ly-tao* 離騷 trong tập **Sở Từ** 楚辭, v.v., mà nói rằng:

"*《Vũ Cống》 Dương-châu kiếu ngoại địa. Tam Đại thời vi Man Di quốc, hoặc vị chi Điêu-đề. Điêu, ngạch dã. 《Lễ · Vương Chế》: Nam phương viết điêu đề. Hựu 《Sơn Hải Kinh》 hữu Ly-nhĩ, Điêu-đề chi quốc.. ... Hoặc viết: Kim Hải-nam Quỳnh-châu phủ thị kỳ địa. Hậu vi Bách Việt địa, diệc viết Dương Việt. 《Quốc Sách》: Ngô Khởi vi Sở Điệu-vương tướng, công Dương Việt. 《Sử Ký》 Khởi Bản Truyện tác nam bình Bách Việt. Khổng thị viết: Việt tại Dương-châu nam cảnh, cố viết Dương Việt.*"[7]

《禹貢》揚州徼外地. 三代時為蠻夷國, 或謂之雕題. 題, 額也. 《禮·王制》: 南方曰雕題. 又《山海經》有離耳, 雕題之國... 或曰: 今海南瓊州府是其地. 後為百越地, 亦曰揚越. 《國策》: 吳起為楚悼王相, 攻揚越. 《史記》起本傳作南平百越. 孔氏曰: 越在揚州南境, 故曰揚越.

(Châu Dương thời Vũ Cống là đất bên ngoài biên cương. Thời Tam Đại là nước Man Di, hoặc gọi là [nước] Điêu-đề. Đề là cái trán. Theo quyển Vương Chế trong sách Lễ [Ký], phương nam gọi là điêu đề. Lại theo sách Sơn Hải Kinh, có các nước [của người] Ly-nhĩ, Điêu-đề... Hoặc nói là phủ Quỳnh-châu ở Hải-nam ngày nay là đất nước này [tức nước Điêu-đề]. Về sau là đất Bách Việt, cũng gọi là Dương Việt. Theo Quốc Sách, Ngô Khởi là

tướng của Sở Điệu-vương, đánh Dương Việt. Quyển Khởi Bản Kỷ sách Sử Ký viết là ở phương nam bình định Bách Việt. Họ Khổng nói: Việt ở ranh giới phía nam của châu Dương, vì thế gọi là Dương Việt.)

Sách còn nói thêm rằng:

"Tần tịnh thiên hạ, trí Nam-hải đẳng quận, diệc vị chi Nam Việt. 《Tần Bản Kỳ》: Thủy-hoàng tam thập niên, lược thủ Lục-lương địa, vi Nam-hải, Quế-lâm, Tượng quận, dĩ thích khiển nhung. Tam thập tứ niên, hựu trích nhân trúc Nam Việt địa, hụu thiết Nam-hải úy dĩ đổng chi, sở vị đông-nam nhất úy dã... Tần mạt, Triệu Đà vương kỳ địa. Hán Nguyên-đỉnh lục niên, thảo bình chi, tuần trí Giao-chỉ thứ sử. Hậu Hán nhân chi."[8]

秦并天下,置南海等郡,亦謂之南越.《秦本紀》:始皇三十年,略取陸梁地,為南海,桂林,象郡,以適遣戍.三十四年,又謫人筑南越地,又設南海尉以董之,所謂東南一尉也... 秦末,趙佗[1]王其地.漢元鼎六年,討平之,尋置交趾刺史.後漢因之.

(Tần thôn tính thiên hạ, đặt các quận Nam-hải, vân vân, cũng gọi là Nam Việt. Quyển Tần Bản Kỷ nói rằng năm thứ ba mươi đời Thủy-hoàng, đánh chiếm đất Lục-lương, [lập] làm các quận Nam-hải, Quế-lâm và Tượng, để thích hợp cho việc phân phát sai phái quân lính. Năm thứ ba mươi tư, lại đày người đến xây dựng đất Nam Việt, lại lập [quận] úy Nam-hải để giám đốc nơi này, có thể nói là một úy ở đông-nam... Cuối thời nhà Tần, Triệu Đà làm vua đất này. Năm Nguyên-đỉnh thứ sáu nhà Hán đánh và bình định đất này, sau đặt Thứ sừ Giao-chỉ. Nhà Hậu Hán cũng theo như vậy.)

Sách còn cho biết thêm là bộ thứ sử Giao-chỉ , sau gọi là châu Giao, có khi bị tách đôi thành châu Quảng 廣州 (trị sở đặt ở Phiên-ngu 番禺, nay là thành phố Quảng-châu thuộc tỉnh Quảng-đông) và châu Giao 交州 (trị sở đặt ở Long-biên, tức thành phố Hà-nội ngày nay), nhưng chỉ một thời gian ngắn sau nhập lại làm một thành châu Giao.

Như vậy, theo quyển 100, nước Điêu-đề là nước Nam Việt, nghĩa là bao gồm chẳng những là một bộ phận đất Trung-quốc mà còn cả một bộ phận đất nước Việt-nam ngày nay nữa.

Cũng vậy, trong quyển 112, *Quảng-tây thất* 廣西七, Ngoại Quốc Phụ Khảo 外國附考, mục An-nam 安南, sách đã nói rằng:

"*An-nam... cổ Nam-giao địa, 《Ngu Thư》trạch Nam-giao thị dã, Châu viết Giao-chỉ. 《Lễ·Vương Chế》: Nam phương viết Man, điêu đề giao chỉ. Tần vi Tượng quận địa, Tần mạt thuộc ư Nam Việt. 《Sử Ký》: Úy Đà dĩ binh dịch thuộc Tây-âu, Lạc. An-nam, tức sở vị Lạc Việt dã. Hán Nguyên-đỉnh ngũ niên, bình Nam Việt, trí Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam đẳng quận, kiêm trí Giao-châu Thứ sử.*"[9]

安南...古南交地,《虞書》宅南交是也,周曰交趾.《禮·王制》:南方曰蠻,雕題,交趾.秦為象郡地,秦末屬於南越.《史記》:尉佗[1]以兵役屬西甌,
駱.安南,即所謂駱越也.漢元鼎五年,平南越,置交趾,九真,日南等郡,兼置交州刺史.

(An-nam... là đất Nam-giao xưa, câu "ở Nam-giao" nói trong quyển Ngu Thư là đây. Thiên Vương Chế sách Lễ [Ký] nói rằng phương nam gọi là Man, xăm trán ngón chân giao nhau. Thời nhà Tần là đất quận Tượng, cuối thời nhà Tần thuộc nước Nam Việt. Sách Sử Ký nói rằng Úy Đà dùng binh dịch thuộc Tây-âu và Lạc. An-nam còn gọi là Lạc Việt. Nhà Hán năm Nguyên-đỉnh thứ năm đánh dẹp Nam Việt, đặt các quận Giao-chỉ, Cửu-chân, Nhật-nam, vân vân, lại còn đặt Thứ sử châu Giao.)

Tuy nhiên, trong quyển 105, *Quảng-đông lục* 廣東六, sách **Độc Sử Phương Dư Kỷ Yếu** lại nói phủ Quỳnh-châu 瓊州府 là đất Bách Việt xưa: "*Quỳnh-châu phủ... cổ Bách Việt địa*." Đoạn sách nói rằng phủ Quỳnh-châu xưa là hai nước Điêu-đề và Ly-nhĩ, rồi sau khi nhà Hán bình định nước Nam Việt của dòng họ Triệu Đà đã đặt hai quận Chu-nhai và Đam-nhĩ, nhưng sau lại bãi bỏ quận Đam-nhĩ nhập vào quận Chu-nhai.

"*[Quỳnh-châu phủ] cổ vi Điêu-đề, Ly-nhĩ nhị quốc. Hán Vũ bình Nam Việt, thủy trí Chu-nhai, Đam-nhĩ nhị quận... Chiêu-đế Thủy-nguyên ngũ niên, bãi Đam-nhĩ, nhập Chu-nhai quận.*"[10] [瓊

州府] 古為雕題, 離耳二國. 漢武平南越, 始置珠崖, 儋耳二郡... 昭帝始元五年, 罷擔耳, 入珠崖郡.

([Phủ Quỳnh-châu] xưa là hai nước Điêu-đề và Ly-nhĩ. Hán Vũ bình Nam Việt, bắt đầu đặt hai quận Chu-nhai và Đam-nhĩ... Năm Thủy-nguyên thứ năm đời Chiêu-đế, Đam-nhĩ bị bãi, nhập vào quận Chu-nhai).

III.- Nước Điêu-đề Không Phải là Nước Giao-chỉ

Trái lại, quyển *Nam Man Tây-nam Di Liệt Truyện* 南蠻西南夷列傳 (q. 86) trong sách **Hậu HánThư** 後漢書 của Phạm Diệp 范曄 (398-445) tuy một phần nào đã dẫn sách **Lễ Ký**, nhưng lại cho rằng điêu đề giao chỉ là tập tục và đặc trưng thể xác của người Giao-chỉ:

"《*Lễ Ký*》 *xưng: 「Nam phương viết Man, điêu đề giao chỉ.」 Kỳ tục nam nữ đồng xuyên nhi dục, cố viết Giao-chỉ*." 《禮記》稱:「南方曰蠻, 雕題交阯.」其俗男女同川而浴, 故曰交阯.

(Sách Lễ Ký nói rằng "[Người] phương nam gọi là Man, xâm trán, ngón hai bàn chân giao nhau." Nước đó có tục nam nữ tắm chung sông, vì thế gọi là Giao-chỉ.)

Lý Hiền 李賢 (655-684) chú giải câu này, nói rằng:

"*Đề, ngạch dã. Điêu chi, vị khắc kỳ cơ dĩ đan thanh niết dã.*" 題, 額也. 雕之, 謂刻其肌以青涅也.

(Đề là cái trán. Điêu có ý nói dùng màu vẽ nhuộm thâm khắc trên da thịt.)

Tuy nhiên, theo thiển ý của chúng tôi, nước Điêu-đề không ở trên một phần lãnh thổ nào của nước Việt-nam, vì hai lý do.

Thứ nhất, nếu thực sự người Giao-chỉ có tập tục điêu đề và đặc trưng thể xác giao chỉ thì tại sao các tài liệu khác do người Việt-nam biên soạn không nói nước Việt-nam xưa coí tên gọi là Điêu-đề, giống như đã từng nói nước Việt-nam xưa gọi là Nam-giao, là Giao-chỉ?

Thứ hai, chúng tôi nghĩ rằng đã có sự hiểu lầm Điêu-đề là tên gọi của nước Việt-nam xưa. Rất nhiều người, cả Việt-nam lẫn Trung-quốc, đã hiểu lầm từ 交趾 trong câu trích dẫn thiên *Vương*

Chế sách **Lễ Ký** nói trên, cho rằng 交趾 là nước Giao-chỉ (tức là Bắc bộ và bắc Trung bộ nước Việt-nam ngày nay) hay thứ sử bộ Giao-chỉ 交趾刺史部 (gọi tắt là bộ Giao-chỉ, trong đó có một phần là nước Việt-nam ngày nay).

Một thí dụ điển hình gần đây nhất của sự hiểu lầm đó là tác giả (khuyết danh) bài "*Điêu-đề Quốc, Điêu-đề Tộc --- Hải-nam Thịnh Hành Văn Thân Văn Hóa đích Thiểu Số Dân Tộc*" 雕題國, 雕題族 --- 海南盛行紋身文化的少數民族 đăng trên mạng điện tử Khán điểm khoái báo 看點快報 ngày 23.7.2019 đã giảng giải như sau:

"(1) Thủ tiên ngã môn khán 'Giao chỉ', Giao chỉ thị Hán triều thập tam thứ sử bộ chi nhất, thị Lĩnh-nam Bách Việt đích nhất bộ phận, tha đích phạm vi ngận quảng phiếm, bao quát kim thiên đích Quảng-đông, Hải-nam, Quảng-tây, Việt-nam bắc bộ, trung bộ.

"(2) 'Điêu đề Giao chỉ', tức 'Điêu-đề (quốc)' vị vu Giao chỉ phạm vi (kim Quảng-đông, Hải-nam, Quảng-tây, Việt-nam bắc bộ, trung bộ.)"

(1)首先我們看"交趾", 交趾是漢朝十三刺史部之一, 是嶺南百越的一部分, 它的范圍很廣泛, 包括今天的廣東, 海南, 廣西, 越南北部, 中部.

(2) "雕題交趾", 即"雕題(國)"位于交趾范圍(今廣東, 海南, 廣西, 越南北部, 中部.

Dịch là:

(1)Trước hết chúng ta hãy xét [từ] Giao chỉ. Giao chỉ là một trong mười ba bộ thứ sử thời nhà Hán, là một bộ phận [tộc] Bách Việt ở Lĩnh-nam, phạm vi của nó rất rộng lớn, bao gồm Quảng-đông, Hải-nam, Quảng-tây, bắc bộ và trung bộ Việt-nam ngày nay.

(2) "Điêu đề Giao chỉ", tức là "(nước) Điêu-đề, vị trí ở trong phạm vi Giao-chỉ (Quảng-đông, Hải-nam, Quảng-tây, bắc bộ và trung bộ Việt-nam ngày nay).

Thực ra, như đã nói ở đoạn II-B-2 bên trên, câu trích dẫn lấy từ đoạn nói về những tập tục và đặc trưng của các dân tộc thiểu số ở Trung-quốc, trong đó có tập tục "*điêu đề*" (chạm hình hoa văn trên trán) và đặc trưng thể xác "*giao chỉ*" (hai ngón chân cái

hướng lại nhau), chứ không phải là nói đến hai nước Điêu-đề và Giao-chỉ.

Cũng vì hiểu cụm từ "điêu đề giao chỉ" chỉ tập tục và đặc trưng thể xác như vậy, nên câu trích dẫn trên, vốn được viết bằng văn ngôn 文言 (ngôn ngữ viết), đã được Ban Biên tập sách **Lễ Ký Thượng Thư** 禮記尚書 dịch sang bạch thoại 白話 (văn viết theo tiếng nói) như sau:

"*Nam phương viết Man nhân, kiểm thượng khắc hoa văn, lưỡng túc chỉ tương hướng trước tẩu lộ, thực vật diệc bất dụng hỏa tiễn*." 南方曰蠻人臉上刻花紋兩足趾相向著走路食物亦不用火煎.[11]

(Người phương nam gọi là Man, trên mặt khắc [hình] hoa văn, khi đi ngón hai bàn chân hướng vào nhau, đồ ăn cũng không dùng lửa nấu nướng.)

Và James Legge dịch sang Anh ngữ như sau:

"*Those on the south were called Man. They tattooed their foreheads, and had their feet turned in towards each other. Some of them (also) ate their food without its being cooked*."[12]

(Những người ở phương nam gọi là Man. Họ xâm hình trên trán và có hai bàn chân hướng lại nhau. Một số người (cũng) ăn đồ ăn không được nấu nướng.)

Kết Luận

Nói tóm lại, những nhận xét trình bày bên trên cho thấy tên nước Việt-nam xưa không phải là Khuyết-địa. Mặt khác, nước Việt-nam xưa không gọi tên là nước Điêu-đề. Hơn nữa, người Việt-nam không phải người thuộc tộc Điêu-đề, mặc dù người Việt-nam xưa cũng có tục xăm mình (văn thân) và một thiểu số người có hai ngón chân cái hướng vào nhau: tục xăm mình này bắt đầu từ thời nhà Hồng-bàng (2879-258 TCN), sau bị vua Trần Anh-tông (tại vị năm 1293-1314) ra lệnh bãi bỏ; còn đặc trưng người có hai ngón chân cái giao nhau, hướng vào nhau, thì còn thấy tới tận những năm gần đây, tuy hết sức rất ít. Cũng vì lý do này mà ngoài Việt Sử Lược ra, không có một tài liệu nào của người Việt-nam (và cả của người Trung-quốc nữa) nói nước Việt-nam thời thượng cổ có tên gọi là nước Điêu-đề.

Chú Thích

(1) (a) ***Hoàng-đế*** *黃 帝: hiệu xưng của Kì Hiên-viên 姬 軒 轅 (kh. 2717-2598 TCN, theo truyền thuyết), tù trưởng bộ lạc Hữu-hùng 有 熊 氏, sau khi diệt bộ lạc Thần-nông 神 農 氏 (khoảng năm 2700 TCN) và bộ lạc Cửu-lê 九黎 của người Miêu tộc 苗 族 (khoảng năm 2698 TCN) đã được các tù trưởng các bộ lạc liên minh tôn làm cộng chủ 共 主(chúa chung), hiệu là Hoàng-đế, chứ không phải là "hoàng đế" 皇帝 tước hiệu của người đứng đầu một nước theo chế độ quân chủ. (b)* ***Hoàng-đế kỷ kiến vạn quốc:*** *chỉ là một câu nói khoa trương của người Trung-quốc, chứ vào thời Hoàng-đế không có đến một nghìn bộ lạc lớn nhỏ, nói chi một vạn nước. (c)* ***Vũ Cống****: tên một thiên trong bộ* ***Thượng Thư*** *尚書 (còn gọi là* ***Thư Kinh*** *書 經, không rõ soạn giả và soạn niên). (d)* ***Châu Thành-vương:*** *húy Kì Tụng 姬 誦, trị vì năm 1116-1079 TCN. (e)* ***Xuân-thu****: một trong những bộ sử cổ nhất Trung-quốc hiện còn tồn tại, thường được coi là do Khổng-tử 孔子(550-479 TCN) biên soạn. (f)* ***Đái Ký:*** *tức* ***Tiểu Đái Ký*** *小 戴 記 (còn gọi là* ***Tiểu Đái Lễ Ký*** *小 戴 禮記,* ***Lễ Ký*** *禮 記) do Đái Thánh 戴 聖 (hoạt động trong đời Hán Tuyên-đế Lưu Tuân 漢 宣 帝 劉 詢, 74-49 TCN) biên soạn.*

(2) ***Năm Vũ-đức thứ 5****: Vũ-đức là niên hiệu của vua Đường Cao-tổ Lý Uyên 唐 高 祖 李 淵 (tại vị năm 618-626); năm Vũ-đức thứ 5 là năm 622.*

(3) Soạn giả và soạn niên của sách ***Sơn Hải Kinh*** *không rõ. Có thuyết cho soạn giả là vua Hạ Vũ Tự Văn-mệnh 夏 禹 姒文 命 (tại vị năm 2205-2197 TCN); có thuyết cho là Bá Ích 伯 益 (thế kỷ thứ 22 hay 23 TCN), một phụ tá của vua Vũ; có thuyết cho là Nguyên-dương chân nhân 元 陽 真 人 (không rõ họ tên và năm sinh, năm mất). Ngoài ra, vì Quách Phác là người đầu tiên chú giải* ***Sơn Hải Kinh*** *nên có thuyết cho rằng ông là soạn giả.*

(4) ***Giao nhân****: Hác Ý-hành 郝 懿 行(1757-1825) trong sách* ***Sơn Hải Kinh Tiên Sớ*** *山 海 經 箋 疏 cho rằng trên đời không có giao*

*nhân và nghĩ rằng chữ này là một ngoa tự 訛字 hay chữ sai (**Sơn Hải Kinh Hải Kinh Tân Thích** 山海經海經新釋, q. 5).*

*(5) (a) **Quế-hải**: chỉ vùng biên giới xa xôi hèo lánh ở phương nam Trung-quốc. (b) **Ngu-hành**: chức quan chưởng quản núi rừng sông hồ đầm.*

*(6) (a) **Lĩnh**: tức Ngũ Lĩnh 五嶺 (còn gọi là Nam Lĩnh 南嶺), là năm sơn lĩnh ở vùng ranh giới các tỉnh Hồ-nam 湖南, Giang-tây 江西, Quảng-đông 廣東 và Quảng-tây Tráng tộc tự trị khu 廣西壯族自治區 bên Trung-quốc và tên gọi của các sơn lĩnh chính là tên năm con đường chạy vào trong sơn lĩnh:*
*(i) **Đại-dữu lĩnh** 大庾嶺 (còn gọi là Dữu-lĩnh 庾嶺, Đài-lĩnh 臺嶺, Đông-kiệu 東嶠, Mai-lĩnh 梅嶺, Mai-quan 梅關, Tái thượng 塞上) ở phía nam huyện Đại-dư 大余 tỉnh Giang-tây, và phía bắc thành phố Nam-hùng 南雄 tỉnh Quảng-đông; (ii) **Manh-chử lĩnh** 萌渚嶺 (còn viết là 甿渚嶺; còn gọi là Bạch-mang lĩnh 白芒嶺, Lâm-hạ lĩnh 臨賀嶺, Quế-lĩnh 桂嶺, Tích-phương 錫方) ở chỗ tiếp giáp của ba tỉnh Quảng-đông, Quảng-tây Tráng tộc tự trị khu và Hồ-nam; (iii) **Kỵ-điền lĩnh** 騎田嶺 (còn gọi là Quế-dương lĩnh 桂陽嶺, Hoàng-lĩnh sơn 黃嶺山, Hoàng-tương sơn 黃箱山, Khách-lĩnh sơn 客嶺山, Lạp-lĩnh 臘嶺) ở phía đông-nam huyện Quế-dương 桂陽, tây-nam thành phố Xâm-châu 郴州, và tiếp giáp huyện Nghi-chương 宜章 thuộc tỉnh Hồ-nam; (iv) **Việt-thành lĩnh** 越城嶺 (còn gọi là Thủy-an lĩnh 始安嶺, Lâm-nguyên lĩnh 臨源嶺, Toàn-nghĩa lĩnh 全義嶺, Tây-kiệu 西嶠, Việt-thành kiệu 越城嶠, Thủy-an kiệu 始安嶠) ở phía bắc huyện Hưng-an 興安 thuộc Quảng-tây Tráng tộc tự trị khu; (v) **Đô-bàng lĩnh** 都龐嶺 (còn gọi là Yết-dương lĩnh 揭陽嶺 – có tài liệu viết là 揭揚嶺 --, Vĩnh-minh lĩnh 永明嶺): ở phía tây (có tài liệu viết là phía bắc) huyện Giang-vĩnh 江永 thuộc tỉnh Hồ-nam. (b) **Đường, Ngu, Tam Đại:** (i) Đường là quốc hiệu của Đế Nghiêu Ki Y-kỳ Phóng-huân 帝堯姬伊祁放勳 (có tài liệu chép là Ki Duẫn-kỳ Phóng-huân 姬尹祁放勳; tại vị năm 2357-2258 TCN); (ii) Ngu là quốc hiệu của Đế Thuấn Diêu Trọng-hoa*

帝 舜 姚 重 華 (tại vị năm 2255-2208 TCN); (iii) Tam Đại tức là ba vương triều thế tập đầu tiên của Trung-quốc: Hạ 夏 (2205-1766 TCN), Thương hay Ân (Thương 商 năm 1766-1402 TCN, Ân 殷 năm 1401-1122 TCN), Châu 周(năm 1122-256 TCN). (c) ***Vũ:*** *tức vua Vũ 禹 (còn gọi là Đại Vũ 大禹), húy Tự Văn-mệnh 姒文命 (tại vị năm 2205-2198 TCN), người khai sáng vương triều Hạ. (d)* ***Cửu châu****: chín châu do Tự Văn-mệnh (chú thích c bên trên) phân chia lãnh thổ quốc gia mà thành: Ký 冀 州, Duyện 兗 州,* ***Thanh*** *青 州, Từ 徐 州, Dương 揚 州,* ***Kinh*** *荊 州, Dự 豫 州, Lương 梁 州 và Ung 雍 州. (e)* ***Châu Lễ · Chức-phương****: theo thiên Hạ Quan Tư-mã 夏 官 司 馬 trong sách* ***Châu Lễ*** *(còn gọi là* ***Châu Quan*** *周 官,* ***Châu Quan Kinh*** *周 官 經; tương truyền do Châu-công Ki Đán 周 公 姬 旦, ?-1105 TCN, soạn; có thuyết cho soạn giả là Lưu Hâm 劉歆, kh. 50 TCN – 23 SCN) thì Chức-phương thị 職 方 氏, tên một chức quan, chưởng quản vấn đề địa đồ thiên hạ, tức là chưởng quản đất đai trong thiên hạ, lo liệu việc các quốc gia, kinh thành biên ấp, và các dân tộc thiểu số cũng như tài vật, ngũ cốc, súc vật, v.v., của họ.*

(7) (a) ***Quốc Sách****: tức* ***Chiến-quốc Sách*** *của soạn giả khuyết danh, sau do Lưu Hướng 劉 向 (79-8 TCN) hiệu đính. (b)* ***Ngô Khởi:*** *440-381 TCN. (c)* ***Sở Điệu-vương****: húy Mị Hùng-nghi 羋 熊 疑, tại vị năm 401-381 TCN. (d)* ***Sử Ký Khởi Bản Truyện****: đúng ra là truyện Ngô Khởi trong quyển Tôn-tử Ngô Khởi Liệt Truyện 孫 子 吳 起 列 傳 (q. 65) sách* ***Sử Ký*** *史 記 của Tư-mã Thiên 司 馬 遷 (kh. 145 – kh. 85 TCN). (e)* ***Khổng thị****: ở đâu chỉ Khổng Dĩnh-đạt 孔 穎 達 (574-648).*

(8) (a) ***Tần tịnh thiên hạ****: chỉ việc Tần thống nhất Trung-quốc năm 221 TCN sau khi đã diệt 6 nước khác là Hàn 韓 (năm 230 TCN), Ngụy 魏 (năm 225 TCN), Sở 楚 (năm 223 TCN), Triệu 趙 (năm 222 TCN),* ***Yên*** *燕 (năm 222 TCN) và Tề 齊 (năm 221 TCN). (b)* ***Tần Bản Kỷ****: tên quyển 5 sách* ***Sử Ký*** *củaTư-mã Thiên. (c)* ***Thủy-hoàng tam thập niên:*** *Doanh Chính 嬴 政 làm Tần-vương 秦 王 năm 246-221 TCN và Thủy-hoàng-đế 始 皇 帝 năm 221-*

210 TCN; năm thứ 30 đời vua này là năm 217 TCN. (d) ***Lục-lương****: nay là tỉnh Quảng-đông 廣東 và Quảng-tây Tráng tộc tự trị khu 廣西壯族自治區. (e)* ***Tam thập tứ niên****: (đời Tần Thủy-hoàng) tức năm 213 TCN. (f)* ***Hán Nguyên-đỉnh lục niên****: Nguyên-đỉnh là niên hiệu thứ 5 (116-111 TCN) của Hán Vũ-đế Lưu Triệt 漢武帝劉徹 (tại vị năm 140-87 TCN); năm Nguyên-đỉnh thứ 6 là năm 111 TCN. (g)* ***Hậu Hán****: còn gọi là Đông Hán 東漢 (25-220 SCN).*

(9) (a) ***Ngu Thư****: tên đầy đủ là Ngu Hạ Thư 虞夏書, phần thứ nhất trong bộ Thượng Thư 尚書 (còn gọi là* ***Thư Kinh*** *書經) của soạn giả khuyết danh. (b)****Hán Nguyên-đỉnh ngũ niên****: tức là năm 112 TCN.*

(10) (a) ***Hán Vũ****: tức Hán Vũ-đế (chú thích 7-f). (b)* ***Chiêu-đế Thủy-nguyên ngũ niên****: Thủy-nguyên là niên hiệu thứ nhất (86-81 TCN) của Hán Chiêu-đế Lưu Phất-lăng 漢昭帝劉弗陵 (tại vị năm 86-74 TCN); năm Thủy-nguyên thứ 5 là năm 82 TCN.*

(11) Hoa linh xbx., Bắc-kinh, in lần thứ 2 năm 2002, tr. 63.

(12) James Legge (dịch), ***Li Chi, Book of Rites****, Oxford University Press, Oxford, 1885, University Books, New Hyde Park, New York, in lại năm 1967, tập I, tr. 229.*

Bản Chép Khác.- (a) 驤 tương (= ngựa chạy nhanh cất đầu cao). (b) 南海 Nam-hải (= biển Nam). (c) có tài liệu chép là 點 điểm (= điểm; nét hay dấu chấm), có tài liệu chép là 黫 kình (= thích vào, xâm vào). (d) không có chữ 形 hình (= hình thể; hình dáng; hình dung). (e) 肥 phì (= béo, mập; đầy đủ). (f) 畫其面皮身 họa kỳ diện bì thân (= vẽ mặt, da và thân mình). (g) 南陵 Nam-lăng. (h) 普寧 Phổ-ninh. (i) 宂川 (dị thể của 定川 Định-xuyên). (j) 武峩 Vũ-nga. (k) 永宂 (dị thể của 永定 Vĩnh-định). (l) 趙陀 Triệu Đà.

Tài Liệu Tham Khảo

- Anne Birrell (dịch, giới thiệu và chú giải), **The Classic of Mountains and Seas**, Penguin Books, London – New York-Victoria-Toronto-Auckland, 1999.
- Cố Tổ-vũ 顧 祖 禹, **Độc Sử Phương Dư Kỷ Yếu** 讀 史 方 輿 紀 要 bản điện tử đăng trên các mạng Chinese Text Project, Quốc học đạo hàng, Thi từ danh cú, Wikisource (phần Trung văn).

- Đái Thánh 戴 聖, **Lễ Ký** 禮記, bản điện tử đăng trên các mạng Chinese Text Project, Đài-loan Hải ngoại võng, Wikisource (phần Trung văn).
- Hoa Cửu thái thái 花九太太, "*《Sơn Hải Kinh》Điêu-đề Quốc, Tiêu Thất Nam-hải đích Giao Nhân Vương Quốc*"《山 海 经》雕 題 國, 消 失 南 海 的 鮫 人王國, đăng trên mạng điện tử Vi bác ngày 12.10.2017.
- Hoàng Tá 黃 佐, **Quảng-đông Thông Chí** 廣 東 通 志, bản điện tử đăng trên các mạng Chinese Text Project, Kanripo, Wikisource (phần Trung văn).
- Khuyết danh, **Đại Việt Sử Lược**: (1) nguyên tác Hán văn: bản điện tử trên các mạng Quốc học đạo hàng, Chinese Text Project, Wikisource (phần Trung văn); (2) bản Việt dịch: (a) của Trần Quốc Vượng: (i) nxb. Văn Sử Địa, Hà-nội, 1960, (ii) mạng điện tử pdf; (b) của Nguyễn Gia Tường trên mạng điện tử pdf.
- Khuyết danh, "*Điêu-đề quốc, Điêu-đề Tộc ---- Hải-nam Thịnh Hành Văn Thân Văn Hóa đích Thiểu Số Dân Tộc*" 雕題 國, 雕 題 族 —— 海 南 盛 行 紋 身 文 化 的 少 數 民 族, đăng trên mạng điện tử Khán điểm khoái báo ngày 23.7.
2019.
- Khuyết danh, "*Hải-nam Cổ Hữu 'Điêu-đề Quốc' Ma*?" 海南 古 有"雕 題 國'嗎? đăng trên mạng điện tử Thiên nhai xã khu.
- Khuyết danh, "*Nam-hải cổ hữu 'Điêu-đề quốc' ma?*" 海南古有 "雕題國"嗎?, đăng trên mạng điện tử Thiên nhai xã khu ngày 19.4.2006.
- Khuyết danh, **Sơn Hải Kinh** 山海經, (a) Vân-nam Khoa kỹ xbx., Côn-minh, 1994; (b) bản điện tử đăng trên các mạng Chinese Text Project, Cổ thi văn võng, Kanripo, Wikisource (phần Trung văn).

- Khuyết danh, "*《Sơn Hải Kinh》 Điêu-đề Quốc, Tiêu Thất Nam-hải đích Giao Nhân Vương Quốc*"《山 海 經》雕 題國, 消 失 南 海 的 鮫 人 王 國, đăng trên mạng điện tử Vi bác.
- James Legge (dịch), **Li Chi, Book of Rites**, Oxford University Press, Oxford, 1885; University Books, New Hyde Park, New York, in lại năm 1967.
- Lý Phưởng 李 昉, **Thái-bình Ngự Lãm** 太 平 御 覽, bản điện tử đăng trên các mạng Chinese Text Project, Kanripo, Quốc học đạo hàng, Thiên nhai tri thức khố.
- Mã Đoan-lâm 馬 端 臨, **Văn Hiến Thông Khảo** 文 獻 通考, bản điện tử đăng trên các mạng Chinese Text Project, Kanripo, Quốc học đạo hàng, Quốc học đại sư, Trung-quốc cổ tịch toàn lục.
- Phạm Diệp 范 曄, **Hậu-Hán Thư** 後 漢 書: (a) ấn bản do Hứa Đông-phương 許 東 方 hiệu đính, Hoằng nghiệp thư cục xbx., Đài-bắc, tái bản năm 1984; (b) bản điện tử đăng trên các mạng Chinese Text Project, Hán-xuyên thảo lư, Kanripo, Quốc học, Quốc học đạo hàng, Wikisource (phầnTrung văn).
- Phạm Thành-đại 范 成 大, **Quế-hải Ngu-hành Chí** 桂 海虞 衡 志, bản điện tử đăng trên các mạng Chinese Text Project, Kanripo, Quốc học đạo hàng, Sưu vận, Wikisource (phần Trung văn).
- Trung-quốc Lịch đại Văn hóa Tùng thư 中 國 歷 代 文 化叢 書, **Lễ Ký - Thượng Thư** 禮 記 - 尚 書, Hoa linh xbx., Bắc-kinh, in lần thứ 2 năm 2002.

Tiểu sử GS TẠ QUỐC TUẤN
* Sinh trưởng và theo học các cấp tiểu học và trung học tại Hà Nội. Học luật, cao học kinh tế, cao học công pháp ở Sài Gòn; Liên hiệp quốc học và luật hàng không và không gian ở New Delhi (Ấn Độ); mậu dịch quốc tế, quản trị quốc tế ở Dallas (Texas); luật ngân hàng quốc tế ở Boston (Massachusetts).
* Dạy học, rồi làm công chức ở Sài Gòn, Đài Loan và Ấn Độ. Tại Hoa Kỳ đã làm việc tại hai công ty quốc phòng cho đến khi nghỉ hưu.
* Thường xuyên nghiên cứu và có nhiều bài đăng báo về lịch sử, văn học, văn hoá, ngôn ngữ, luật pháp Việt Nam và Trung Quốc, luật quốc tế, luật gia đình Hoa Kỳ, tố tụng thương mại quốc tế tại các toà án Hoa Kỳ.

KIỀU MỘNG HÀ

THÔI CHẲNG CÒN CHI

Ai sợ ve kêu gọi nắng hè?
Chiều về ngơ ngẩn bóng so le
Bên hồ phản chiếu trăng đơn độc
Một nửa kia chìm khuất đáy khe.

Ai ngại nhìn hoa lúc mãn khai?
Hoa tươi! Sao mắt nhuốm u hoài
Gió ơi gửi gió lời tâm sự
Có một người thơ nhỏ lệ cay.

Ai máng tình tôi trên võng ru
Treo nghìn sợi nhớ nhánh tương tư
Ôi bao ngày tháng dài trăng lạnh
Men rượu thay tình say ngất ngư.

Trăng vắng đêm tàn, dế tỉ tê
Ai ngồi như tượng đá u mê
Mờ mờ bóng ngả... tâm ô nhiễm
Tứ đại bùng phun ngọn lửa hè.

Thôi chẳng còn chi, vệt nắng tà
Ngày vui lùi lại... bóng chiều qua
Người ta xoá cả khung trời mộng
Sao có người ngồi khóc dưới hoa.

June 08th 2020

KIỀU MỘNG HÀ

* Kiều Mộng Hà, tên thật Dương Thị Mộng Hà, sinh ngày 31-12-1948 tại Long Thạnh, Cần Thơ. Thành viên Văn đoàn Về Nguồn - Tây Đô tại Cần Thơ trước năm 1975. Tốt nghiệp khoá 1 Y Tá Hồng Thập Tự Phong Dinh.
* Đã in tuyển tập văn CÒN MỘT NƠI ĐỂ ĐẾN (do Phượng Các ấn hành - 2000)
* Liên lạc tác giả qua Email: kieumh@yahoo.com

NGHIÊN CỨU

NGUYỄN VĨNH LONG HỒ

ĐẠI HOẠ CHO NƯỚC MỸ, VIỆT NAM VÀ NHÂN LOẠI

Theo tài liệu được công bố trên "TẠP CHÍ CÁC VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC" của Ấn Độ phát hành ngày 15/4/2009: Xin trích một vài điểm quan trọng, phản ảnh một số vấn đề thuộc tư duy chiến lược của Trung Cộng qua bài phát biểu của Trì Hạo Điền – nguyên Bộ Trưởng Quốc Phòng Trung Cộng – tại Hội nghị các tướng lãnh bàn về "CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH TƯƠNG LAI" được tổ chức vào năm 2005. Xin trích đoạn liên quan đến nước Mỹ:

I. PHẢI TIÊU DIỆT HOA KỲ BẰNG VŨ KHÍ SINH HỌC:

Số phận lịch sử đã quyết định rằng Trung Quốc và Mỹ sẽ không khỏi đối đầu nhau trên một con đường nhỏ và chiến đấu chống lại nhau! Mỹ, không giống như Nga và Nhật Bản, Mỹ chưa bao giờ làm tổn thương Trung Quốc và cũng giúp Trung Quốc chống lại cuộc chiến đấu chống Nhật Bản. Tuy vậy, Mỹ tất yếu sẽ là trở ngại, trở ngại lớn nhất! Về lâu về dài sẽ là đấu tranh một mất một còn.

Tất nhiên, hiện giờ không phải là thời gian thích hợp để phá vỡ quan hệ với Mỹ. Chánh sách cải cách và mở cửa ra thế giới

bên ngoài của chúng ta còn phải dựa vào TIỀN VỐN và CÔNG NGHỆ của họ. Chúng ta còn cần tới nước Mỹ. Do vậy, chúng ta cần phải nỗ lực tăng cường quan hệ của chúng ta với Mỹ, học tập nước Mỹ trên mọi lãnh vực và sử dụng Mỹ làm tấm gương cho việc tái thiết đất nước.

PHẢI QUÉT SẠCH NƯỚC MỸ: Trong lịch sử, khi một nước bị đánh bại và chiếm đóng một nước khác, họ không thể giết hết dân chúng của nước bị chinh phục bằng gươm giáo, bằng súng tiểu liên, súng máy. Bởi vì, không thể giữ vùng đất rộng lớn mà không duy trì người của mình trên vùng đất đó. Tuy nhiên, chúng ta chinh phục nước Mỹ theo kiểu đó, chúng ta không thể đưa nhiều người Trung Hoa di cư tới Mỹ. Chỉ sử dụng những biện pháp đặc biệt để quét sạch nước Mỹ và sau đó, chúng ta mới có thể đưa nhân dân Trung Quốc tới đó. Đây là cách lựa chọn duy nhất đối với chúng ta. Những biện pháp đặc biệt nào chúng ta có thể thực hiện để quét sạch nước Mỹ? Chúng ta không ngu ngốc đến nỗi cùng tự hủy diệt với Mỹ bằng cách sử dụng "vũ khí hạt nhân".

Chúng ta chỉ có thể sử dụng loại vũ khí không hủy diệt, nhưng có khả năng giết nhiều người, chúng ta mới có thể giành lấy nước Mỹ cho chúng ta. Đó là VŨ KHÍ SINH HỌC, một loại vũ khí tàn ác chưa từng thấy. Chúng ta không để lãng phí thời gian, trong những năm qua, chúng ta đã nắm được khả năng trở thành chủ nhân của các loại vũ khí nầy và chúng ta có khả năng đạt được mục tiêu QUÉT SẠCH NƯỚC MỸ một cách hoàn toàn bất ngờ. Khi đồng chí Đặng Tiểu Bình còn sống, Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng đã sáng suốt đưa ra quyết định sáng suốt đúng đắn là không phát triển các nhóm tàu sân bay (HKMH) và thay vào đó tập trung phát triển các loại vũ khí sinh học, có thể thủ tiêu hàng loạt dân chúng của nước thù địch. Tuy nhiên, xét về mặt nhân đạo, chúng ta cần phải cảnh báo cho dân chúng Mỹ và thuyết phục họ rời khỏi nước Mỹ và để lại vùng đất họ từng sinh sống trên đó cho người Trung Quốc. Hoặc là ít nhất họ phải rời khỏi một nửa nước Mỹ để nhường phần đất đó cho người Trung Quốc, bởi khám phá đầu tiên chính là người Trung Quốc.

Nếu chúng ta không thuyết phục được họ thì khi đó chúng ta chỉ còn một sự lựa chọn duy nhất, tức là sử dụng những biện pháp kiên quyết để quét sạch nước Mỹ và giành lấy nước Mỹ cho chúng ta ngay lập tức. Thực tế, lịch sử của chúng ta cho thấy, chừng nào chúng ta thực hiện được điều đó, sẽ không có nước nào trên thế giới có khả năng ngăn cản chúng ta. Hơn nữa, một nước Mỹ với tư cách lãnh đạo thế giới bị mất đi thì tất cả các kẻ thù khác buộc phải đầu hàng chúng ta.

Phải quét sạch nước Mỹ bằng vũ khí sinh học. Nếu không, nhân dân Trung Quốc sẽ bị hủy diệt trên diện tích đất đai hiện nay thì sự sụp đổ hoàn toàn của xã hội Trung Quốc chắc chắn sẽ xảy ra. Theo tác giả Yellow Peril; hơn một nửa dân Trung Hoa sẽ chết và con số đó sẽ hơn 800 triệu người. Chúng ta cần phải chuẩn bị sẵn sàng hai phương án:

• Nếu chúng ta thành công trong việc sử dụng vũ khí sinh học bất ngờ tấn công nước Mỹ, chúng ta có thể giảm thiểu thiệt hại về nhân mạng trong cuộc chiến tranh với Mỹ.

• Nếu trong trường hợp cuộc tấn công đó thất bại và kích động một cuộc phản công bằng vũ khí hạt nhân từ nước Mỹ thì Trung Cộng sẽ gánh chịu một thảm họa và trong đó hơn một nửa dân số sẽ chết. Bởi vậy, chúng ta cần phải sẵn sàng với các hệ thống phòng không để bảo vệ các thành phố lớn và vừa của Trung Quốc. (ngưng trích)

II. KHÁI NIỆM VỀ VŨ KHÍ SINH HỌC: (Biological Warfare)

Vũ khí sinh học là một loại vũ khí kinh hoàng nhất, nó gồm các virus, vi trùng, côn trùng… để gây bệnh dịch, truyền nhiễm để hủy diệt dân chúng, đất đai canh tác của đối phương trên qui mô rộng lớn, làm tê liệt bộ máy chiến tranh và tàn phá mùa màng, tài nguyên làm cho đối phương không thể kéo dài chiến tranh.

Xin liệt vài loại vũ khí sinh học tượng trưng:

ĐẬU MÙA:

Trong cuộc chiến tranh giữa Anh và Pháp để giành thuộc địa năm 1763, vũ khí sinh học chỉ là một cái chăn tẩm virus đậu mùa

do tướng Jeffrey Amherst của Anh dùng để triệt hạ các bộ lạc thổ dân tại Ottawa ở Bắc Mỹ, lúc đó là đồng minh của Pháp. Virus gây bệnh đậu mùa là VARIOLA, ước đoán có khoảng 30% thổ dân tại Ottawa vướng phải bệnh nầy.

BỆNH THAN:

Mùa thu năm 2001, các chuyên viên chống độc có mặt tại tòa nhà Hart Building của TNS Hoa Kỳ sau khi một bức thư chứa vi khuẩn bệnh THAN được gởi tới văn phòng của TNS Tom Daschle. Thủ phạm gây truyền nhiễm bệnh than chết người là vi khuẩn Bacillus anthracis. Các ca nhiễm bệnh than qua tiếp xúc ngoài da và vào đường hô hấp gây các triệu chứng sốt, rối loạn đường hô hấp, nôn mửa, sưng hạch bạch huyết và tử vong. Năm 1942, quân đội Anh đã làm thí nghiệm với bom "vi khuẩn than" làm cho dân trên đảo Gruinard bị nhiễm khuẩn cho đến 44 năm sau, người ta phải dùng đến 280 tấn formaldehyde để khử trùng đảo nầy.

SỐT XUẤT HUYẾT EBOLA:

Ebola vốn là tên của một địa danh tại Congo nơi virus nầy được tìm thấy lần đầu tiên, khi dịch sốt xuất huyết xảy ra vào năm 1970, giết chết hàng trăm người tại Zaire (Congo) và Sudan. Đến thập niên 1980, dịch nầy xảy ra khắp Châu Phi, nó thể hiện sức truyền nhiễm đáng sợ, thậm chí ngay cả trong điều kiện được kiểm soát chặt chẽ tại các trạm y tế hoặc các bệnh viện. Dấu hiệu bị nhiễm virus Ebola gồm các triệu chứng đau đầu, đau cơ bắp, đau họng, tiêu chảy, nôn mửa và sẽ tử vong trong vòng từ 7 đến 16 ngày.

DỊCH HẠCH:

Dịch hạch đã giết hại nột nửa dân dân số châu Âu vào thế kỷ XIV. Bệnh dịch nầy còn có cái tên "cái chết dữ dội". Dịch hạch do vi khuẩn Yersinia Petis được lây lan qua các vết cắn từ loại bò chét mang mầm bệnh, có thể truyền nhiễm từ người sang người qua tiếp xúc trực tiếp với dịch cơ thể. Các triệu chứng xuất hiện trong vòng từ 2 tới 3 ngày, các hạch quanh vùng nách, cổ và háng sưng vù lên, bệnh nhân sẽ lên cơn sốt, đau đầu dữ dội, suy kiệt nhanh chóng và sẽ tử vong trong vòng từ 1 tới 6 ngày. Năm 1940, Nhật Bản đã gây ra một đợt dịch hạch tại Trung Hoa Lục Địa bằng cách thả các túi chứa bọ chét mang mầm bệnh từ trên phi cơ xuống.

SỐT TULAREMIA: (sốt thỏ)

Vi khuẩn gây mầm bệnh là Francisella Tularensis phát sinh ra từ 50 loại sinh vật gặm nhấm, thỏ rừng và thỏ nhà. Con người bị nhiễm vi khuẩn nầy khi tiếp xúc với con vật mang mầm bệnh cắn phải, ăn thịt con vật bị nhiễm vi khuẩn hoặc hít phải vi khuẩn nầy trong không khí. Vì thế, bịnh sốt tularemia lây lan nhanh chóng và khủng khiếp.

CHẤT ĐỘC BOTULIUM:

Vi khuẩn Clostridium Botulium không mùi, không sắc. Con người sau khi hít thở bởi chất độc nầy sau 12 đến 36 giờ, các triệu chứng sau đây sẽ xuất hiện: nôn mửa, cổ họng sưng, đau khiến việc ăn uống khó khăn. Sau đó, bệnh nhân sẽ bại liệt, hệ thống hô hấp sẽ bị hủy hoại và tử vong trong vòng từ 24 đến 72 giờ.

NẤM ĐỘC PYRICULARIA ORYZAE:

Còn có tên gọi là Magnaporthe grisea dùng để phá hoại mùa màng, triệt nguồn lương thực của kẻ thù, gây nên nạn đói toàn diện, xã hội sẽ hỗn loạn. Những cánh đồng lúa mì, lúa mạch, ngô… nếu lá bị nhiễm phải chất độc nầy, sẽ xuất hiện những vết xước màu xám chứa hàng ngàn vi khuẩn nấm pyricularia oryzae, theo gió thổi bay tràn lan trên cánh đồng…

VIRUS NIPAH:

Lần đầu tiên xuất hiện tại vùng Nipath của Malaysia làm 265 người bị nhiễm và chết 105 người. Căn bệnh này kéo dài từ 6 tới 10 ngày, gây các triệu chứng như dạng cúm, sốt cao và đau cơ cho tới viêm não.

***

Tại Hội Nghị Toàn Cầu về nguyên tử 5 năm một lần do LHQ tổ chức vào tháng 5/2010 ở New York với 189 nước tham dự do TTK – LHQ Ban Ki Moon chủ tọa. Ngoại trưởng Hoa Kỳ Hillary Clinton công bố trước hội nghị: Hoa Kỳ hiện có 5113 đầu đạn nguyên tử và trong chiến tranh lạnh, Hoa Kỳ có tới 31,255 đầu đạn nguyên tử được dàn trải khắp đại dương, trong khi Trung Cộng chỉ có 187 đầu đạn nguyên tử. Bà Ngoại Trưởng Hillary Clinton muốn cảnh báo bọn lãnh đạo Trung Nam Hải hãy từ bỏ tham vọng thống trị thế giới. Không biết tên tướng ngông cuồng

Trì Hạo Điền đã nhận thức ra điều nầy chưa? Nếu như, Hoa Kỳ bị Trung Cộng tấn công bằng vũ khí sinh học để quét sạch nước Mỹ. Chắc chắn, Hoa Kỳ sẽ trả đũa tàn khốc và biến Trung Hoa Lục Địa thành một Hiroshima hay Nagasaki, đó là cái giá phải trả cho ảo tưởng điên rồ muốn thống trị thế giới của Trung Cộng…

III. DEATH BY CHINA:

Tiến sĩ PETER NAVARRO – giáo sư Kinh Tế Học tại trường Đại học University of California, Irvine đã gióng lên tiếng chuông cảnh báo dân Mỹ và thế giới hiểm họa nầy trong tác phẩm bán chạy nhất trước đây, có tựa đề là "THE COMING WARS". Ông đồng tác giả với GREG AUTRY – một chuyên gia khác về Trung Cộng – cùng viết cuốn sách "DEATH BY CHINA – CONFRONTING THE DRAGON – A GLOBAL CALL TO ACTION" (Chết bởi Trung Cộng – Đối Phó với Con Rồng – Lời Kêu Gọi Toàn cầu Hành Động" do nhà xuất bản Pearson Prentice Hall phát hành tháng 5, 2011.

Trong buổi tọa đàm có trên 200 người gồm sinh viên ngành kinh tế, giới trí thức và các nhà đầu tư, vừa ra mắt chiều ngày 7/6/2011 tại phòng họp lớn của Bechman Center tại Irvine. Buổi hội thảo mang tên của tác phẩm "Death By China – Confronting the Dragon – A Global Call to Action".

Ngoài Tiến sĩ Peter Navarro & Greg Autry, còn có những người rất hiểu rõ chính sách của Bắc Kinh như:

BAIQIAO TANG – nhà bất đồng chánh kiến – ông là một trong những sinh viên sống sót trong cuộc thảm sát Thiên An Môn đã trốn thoát được qua Hoa Kỳ. Ông còn là tác giả cuốn sách nổi tiếng: "MY TWO CHINAS". Baiqiao Tang phát biểu trong buổi hội thảo: *"Cuốn sách nầy sẽ giúp cho quý vị chánh sách tàn ác của nhà cầm quyền Bắc Kinh, một mặt bóp chặt tiếng nói trong nước, một mặt ĐẦU ĐỘC CẢ THẾ GIỚI VỚI NHỮNG SẢN PHẨM NGUY HIỂM, mặt khác ngày càng đầu tư lớn lao vào quốc phòng với giấc mơ thống trị toàn cầu."*

LI FENGZHI – một cựu gián điệp Trung Cộng trốn lại Hoa Kỳ – phát biểu làm mọi người xúc động: *"Tôi thú nhận đã tìm cách hack vào hệ thống của Hoa Kỳ, nhưng một ngày kia tôi thấy mình không thể tiếp tục là khí cụ của một chế độ tàn nhẫn như vậy.*

Và tôi quyết định ở lại mảnh đất tự do nầy, hy vọng tìm được cách mạng tự do đến cho dân tộc tôi".

GORDON CHANG là tác giả cuốn sách "THE COMING COLLAPSE OF CHINA" phát biểu: *"Quyết tâm lớn mạnh bằng mọi giá, kể cả bóp miệng người dân và vi phạm tất cả mọi luật thương mại quốc tế, tuôn HÀNG HÓA GIẢ và ĐỘC HẠI ra nước ngoài. Trung Cộng không chỉ giết hại thế giới mà còn giết hại chính dân của họ."*

IAN FLETCHER – nhà phân tích kinh tế lão thành – là tác giả cuốn "FREE TRADE DOESN'T WORK: WHAT SHOULD REPLACE IT AND WHY" thì khẳng định rằng: *"Chúng ta không thể chơi trò "tự do kinh doanh" với những kẻ không tôn trọng luật chơi."*

Để trả lời câu hỏi: *"Nhưng chết dưới tay Trung Cộng như thế nào?"*. Tiến sĩ Peter Navarro nói*: "Nhiều cách lắm, bằng hàng hóa độc hại, bằng cạnh tranh bất chánh, bằng cách cướp công ăn việc làm của nhiều quốc gia, bằng các hoạt động gián điệp, chiếm tài nguyên thiên nhiên của các nước láng giềng, chiếm lãnh nhiều thuộc địa bằng mặt trận kinh tế, đánh cắp bí mật quốc phòng và tăng đầu tư vào quân đội toàn là những thủ đoạn hiểm độc".*

Câu hỏi khác: *"Có biện pháp nào để tránh hiểm họa "Chết dưới tay Trung Cộng không?"* Tiến sĩ Peter Navarro đáp: *"Có chứ. Nhưng, nó đòi hỏi Hoa Kỳ phải có một chánh sách khác và người dân Hoa Kỳ phải hiểu rõ thảm họa lớn nhất thế giới nầy!!"*. Trong cuốn "Death By China" đưa ra một số thống kê tiêu biểu:

- Trung Cộng hiện cung cấp cho Hoa Kỳ 60% nước táo đặc, 50% tỏi, 70% thuốc trụ sinh Penicillin, 50% aspirin, 33% thuốc, Tylenol và 99% vitamin C.

- Vật liệu xây dựng "drywall" của Trung Cộng chứa chất Sulfurous gas bốc mùi trứng thối làm cho người cư ngụ bị sưng phổi, ngứa cổ, nghẹt thở mà còn làm hư hỏng các ống nước làm hệ thống HVAC như máy lạnh, máy sưởi không làm việc được. Mỗi năm, hàng 100.000 căn nhà của dân Mỹ phải tốn tiền sửa chửa khoảng 15 tỉ USD.

- Về mặt gián điệp, "Death by China" cảnh báo rằng: mỗi năm có khoảng 750.000 người Hoa ngành tình báo vào Hoa Kỳ, đánh cắp kỹ thuật quốc phòng đưa về Hoa Lục.

IV. VŨ KHÍ SINH HỌC DƯỚI HÌNH THỨC HÀNG ĐỘC:

Rõ ràng Trung Cộng đã và đang dùng "vũ khí sinh học" dưới hình thức "hàng độc" để đầu độc nhân loại và dân chúng Hoa Kỳ, đó là loại vũ khí hủy diệt con người một cách tiệm tiến. Hiện nay, ngành công nghệ sinh học đang nở rộ tại Trung Hoa Lục Địa và phát triển nhanh chóng, các sản phẩm độc hại được xuất khẩu ồ ạt, tràn ngập trên khắp thế giới. Xin liệt kê vài hàng độc đã được tìm thấy:

THUỐC TÂY GIẢ:

- Tại PANAMA: hơn 300 người tử vong vì uống thuốc ho Made in China có độc chất gây bệnh là "một loại độc chất cao thường tìm thấy trong nước chống đông đặc của xe hơi".

- Tại HAITI: trên 76 trẻ em, phần lớn dưới 5 tuổi chết vì thận bị hủy hoại một cách kỳ lạ giống như nạn nhân ở Panama. Nhờ sự giúp đỡ của Hoa Kỳ, người ta khám phá ra nạn nhân tử vong vì thuốc trị sốt cho trẻ em có độc chất "Diethylene Glycol" phát xuất từ Xingang và qua công ty giao dịch Sinochem International.

- Không chỉ trong dược phẩm có chất Diethylene Glycol, còn được Tàu đưa độc chất nầy vào kem giả mạo dưới nhãn hiệu Colgate. Chính quyền Canada khuyến cáo dân chúng ngưng sử dụng kem đánh răng giả mạo độc hại Made in China.

Dưới chủ đề "TRUY LÙNG THUỐC CỦA TỬ THẦN" phóng viên của tạp chí Le Nouvel Observateur, kể lại cuộc điều tra của một nhân viên bào chế dược phẩm Thụy Sĩ hầu tóm cổ những kẻ sát nhân đã giết hại hàng ngàn bệnh nhân bằng thuốc giả đến từ Trung Cộng. Cuộc săn lùng chỉ trên địa bàn các quốc gia Cận Đông: Ai Cập, Jordanie, Syrie.

Mở đầu bài viết, phóng viên Jean Paul Mari kể lại câu chuyện của ADEL, một người Palestine: Vợ của anh bị ung thư vú, nhờ biết bệnh rất sớm và các bác sĩ lạc quan sẽ chữa được bệnh. Vấn đề thuốc "Imanitib" rất đắc, giá 2000 USD hộp. Để chữa trị cho vợ, Adel đã huy động gia đình bạn bè giúp đỡ đưa vợ sang Israel điều trị. Thời gian đầu, bệnh của vợ anh có vẻ ổn định. Sau đó, anh đưa vợ trở lại Palestine vào bệnh viện tối tân ở Ramallah.

Bác sỹ Baker sử dụng loại thuốc nói trên, nhưng giá thành chỉ có một nửa thôi. Vợ của Adel chết 6 tháng sau đó vì thuốc sử dụng tại đây là thuốc giả được pha chế chỉ có nước, pha một ít đường, phẩm màu và một ít aspirine. Giá thành của mỗi hợp thuốc nầy là 2 USD.

Điều nầy đã thúc giục JEAN LUC mở cuộc điều tra. Nhân vật trung tâm mạng lưới mà Jean Luc tìm ra được tên WAJEE ABU ODEH, một người Jordanie, đến từ Thẩm Quyến ở Hoa Lục. Tại vùng Cận Đông, mạng lưới do Wajee Abu Odeh điều khiển, cung cấp thuốc giả cho Jordanie, Ai Cập, Syrie… họ cung cấp thuốc giả tới 50% thuốc chữa trị ung thư. Không kể các loại thuốc giả chết người nầy tràn lan ở những vùng ngoại ô nghèo và qua nhiều môi giới nó hiện diện tại những bệnh viện có uy tín ở thủ đô.

TRÀ TÀU TẨM CHẤT ĐỘC CHÌ:

Theo The New Chenese Take Out – Michael E. Telzrow cho biết: Kỹ nghệ sấy khô lá trà tại Trung Cộng đã đạt tới trình độ tinh vi chưa từng có: Các hãng sản xuất trà dùng khí thải từ xe ô tô để làm khô lá trà nhanh chóng bằng cách trải lá trà tươi trên sàn của nhà kho, rồi lái những xe vận tải vào trong, nổ máy để khí thải từ ống khói xe làm khô lá trà. Vấn đề là xăng pha chì và những chất chì độc hại thoát ra theo khói xe bám trên lá trà. Chất độc chì sẽ ngấm dần dẫn đến việc hủy hoại thận và còn nhiều nguy cơ khác.

NƯỚC TƯƠNG LÀM BẰNG TÓC:

Bài viết nầy của GS, Tse – Yan Lee, B.H.Sci nhằm trình bày cho độc giả biết về một loại nước tương được sản xuất tại Hoa Lục không an toàn và được bày bán khắp nơi tại Hoa Lục và trên thế giới.

Nước tương được chế biến từ đậu nành, gồm có hợp chất protein, carbohydrate không chất béo, dồi dào chất riboflavin (B2) và các chất khoáng như sodium, calcium, phosphorus, sắt, selenium và chất kẽm. Hàng năm, trên khắp thế giới người ta đã sản xuất ra hàng ngàn triệu tấn nước tương để cung ứng cho thị trường tiêu thụ.

Vào năm 2003, tại Trung Cộng người ta sản xuất hàng loạt nước tương mang nhãn hiệu "HONGSHUAI SOY SAUCE", áp dụng theo phương pháp sinh hóa và kỹ thuật tân tiến bởi một nhà máy chế biến thực phẩm gia vị không theo phương pháp chế biến

cổ điển bằng đậu nành và lúa mì nên giá thành rất rẻ và được các nhà hàng và nhà trường sử dụng rất nhiều.

Tháng giêng năm 2004, viên quản lý cho một nhóm ký giả của chương trình TV "Weekly Quality Report" biết thành phần của nước tương gồm có "amino acid", "sodium hydroxide", "hydrochloric acid" và mật đường (loại dung dịch phế thải sau khi đã quay ly tâm thành đường cát trắng) và vài chất hóa học khác hòa tan với nước. Nhu cầu chế biến nước tương, hàng tháng nhà máy phải sử dụng đến hàng chục ngàn tấn "amino acid" dưới dạng bột từ một nhà máy sản xuất hóa chất khác.

Sau đó các ký giả đã tìm ra nguyên liệu để bào chế ra loại xi-rô amino acid này tại một nhà máy sinh hóa ở tỉnh Hồ Bắc. Họ trả lời các ký giả rằng "amino acid" chủ yếu chế biến từ tóc con người, thu nhặt được từ các tiệm hớt, uốn tóc và từ các đống rác thải ra ở các bệnh viện khắp nơi trong nước rất dơ bẩn và mang nhiều loại vi khuẩn gây nhiều mầm bệnh khác nhau. Tóc con người chứa nhiều loại hóa chất độc hại như thạch tín "arsenic" và chì "lead" sẽ gây phương hại trầm trọng đến hệ thống tiêu hóa, gan, thận, tim mạch, hệ thần kinh và sinh dục.

Sau khi tin tức ghê tởm nầy được phổ biến trên toàn thế giới khiến Hiệp Hội Các Quốc Gia Châu Âu, Hong Kong, Đài Loan, Nhật, Hoa Kỳ… đã từ chối nhập cảng một số hiệu nước tương và nhiều loại thực phẩm khác sản xuất từ Trung Hoa Lục Địa vì lý do an toàn cho sức khỏe dân chúng.

TỎI BỘT, ỚT BỘT NHIỄM PHÓNG XẠ:

Do khả năng công nghệ bảo quản thực phẩm quá kém nên tỏi bột và ớt bột là sản phẩm nổi tiếng của quận Qixian, tỉnh Henan do cơ xưởng Limin sản xuất phải sử dụng chất phóng xạ Cobalt-60 để giữ lâu cho tỏi bột và ớt bột khỏi bị hư hỏng. Ngày 7/6/ 2009, chất Cobalt-60 bị rò rỉ thấm qua quần áo bảo hộ của công nhân và chất phóng xạ Cobalt-60 tuôn ra ngoài không khí, xưởng Limin bị phát hỏa, gây chết chóc cho nhiều người. Có khoảng 800.000 người trong vòng bán kính 50 km đã bỏ của chạy lấy thân. Hàng quán tại Qixian đóng cửa, đường sá vắng tanh như một thành phố chết.

HOA KỲ BÁO ĐỘNG NHIỀU MẶT HÀNG NHẬP TỪ HOA LỤC CÓ CHẤT ĐỘC:

Hoa Kỳ liên tiếp báo động về hàng hóa nhập cảng từ Trung Cộng có chứa kim loại Cadmium độc hại tiềm ẩn trong những kiểu trang sức thời trang. Quốc Hội Mỹ đã cấm các sản phẩm chứa chì nhập cảng vào Mỹ dưới dạng nữ trang cho trẻ em. Nhưng, cadmium còn độc hại hơn chì nhiều. Cadmium có thể gây bệnh ung thư. Thượng Nghị Sĩ Mark Pryor báo động: *"Sẽ có nhiều phụ huynh tức giận khi biết nữ trang nhập cảng như thế có thể làm tổn hại sức khỏe con em họ."*

Nhiều sản phẩm may mặc dành cho trẻ em không bảo đảm an toàn, chứa nhiều hóa chất "formaldehyde", "cadmium" và "chromium" độc hại vượt mức cho phép, gây nhiễm trùng da và đường hô hấp cho trẻ em.

Trong khuôn khổ bài báo nầy, chỉ liệt kê những mặt hàng độc có tính cách tượng trưng mà thôi, còn nhiều mặt hàng độc khác như trái cây có tẩm hóa chất bảo quản Carbendazim hoặc còn dính thuốc trừ sâu, đũa ngâm hóa chất… một khi các hóa chất độc hại nầy bám vào các bộ phận trong cơ thể con người sẽ công phá tiến trình thoái hóa và tăng trưởng tế bào tự nhiên mà sinh ra nhiều TẾ BÀO DỊ HÌNH không cần thiết dư thừa, đan kết vào nhau, tích tụ lại làm thành bướu độc, cục u… là tiến trình của nguy cơ dẫn đến nhiều căn bệnh ung thư.

Vì thế, tất cả mặt hàng tươi, khô, đông lạnh hoặc đóng gói mang nhãn hiệu MADE IN CHINA là người tiêu thụ rùng mình kinh sợ. Trung Cộng thay đổi chiến lược để lừa người tiêu thụ bằng cách thay thế nhãn hiệu "Made in China" bằng nhãn hiệu mới trên các bao bì của thực phẩm, hàng hóa… là "MADE IN P.R.C" đó là chữ viết tắt "People Republic of China" (Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc).

Nhưng, nhãn hiệu "Made in P.R.C" đánh lừa giới tiêu thụ không được bao lâu thì bị phát giác làm mức tiêu thụ hàng hóa Trung Cộng lại bị thế giới tẩy chay, tụt dốc thê thảm. Trung Cộng lại giở thói gian manh, tiếp tục đánh lừa người tiêu thụ, không nhận diện được các mặt hàng độc của Trung Cộng bằng những phương cách xảo quyệt khác. Một thí dụ điển hình: WAL-MART là một trong những siêu thị lớn nhất nước Mỹ. Nếu nhập hàng từ

Trung Cộng do công ty Wal-Mart đặt mua. Trung Cộng sẽ ghi "MADE FOR WAL-MART USA" hoặc "PACKAGED IN USA". Hàng hóa nhập từ Trung Cộng bằng những kiện hàng lớn, được ghi rõ ràng xuất xứ "Made in China" đúng theo qui định của chánh phủ Hoa Kỳ. Nhưng, khi những kiện hàng được tháo ra bán lẽ trên các quày hàng thì mang nhãn hiệu khác như "MADE FOR WALMART USA" hoặc "PACKEGED IN USA" và hàng chữ nhỏ li ti như "Made in China" hoặc "Made in P.R.C" nằm ở gốc nào đó rất khó nhìn thấy. Xin hãy cẩn thận khi mua hàng để đừng bị Trung Cộng lừa bằng những mánh khóe bẩn thỉu nầy.

BÀI HỌC CỦA ĐÀI LOAN TẨY CHAY HÀNG ĐỘC CỦA TRUNG CỘNG:

Một thành phố Đài Loan, thị trấn Chitung, nơi trận bão Morakot ập vào làm 500 người chết trong một vụ lở đất lớn và 700 người phải di tản sau cơn bão nhiệt đới tồi tệ nhất trong vòng 50 năm qua, đã xảy ra vào ngày 8/8/ 2009. Chánh quyền địa phương đã từ chối nhận 100 "nhà lưu động" lắp ráp nhanh do Trung Cộng viện trợ vì lo sợ hóa chất độc hại, vì những căn nhà nầy có chứa chất "formali", một loại hóa chất nguy hiểm. Phó Quan Hành Chánh quận tên Chung Chia nói: *"Mặc dầu những ngôi nhà là trợ giúp nhân đạo, nhưng chúng tôi cần phải đặt an toàn làm ưu tiên hàng đầu."* Ngoài ra, họ cũng từ chối hàng viện trợ của Trung Cộng gồm: 10.000 túi ngủ, 10.000 chăn đắp cùng với 176 triệu nhân tệ (26 triệu USD)

[Wrap=righthttp://pppre.s3.amazonaws.com/3374793288e5880f/a/7496efe084ee460facfaaca61392fb67.jpg[/Wrap]

Người dân Đài Loan đã mất tin tưởng vào hàng hóa Trung Cộng từ năm trước khi sản phẩm sữa bột của Trung Cộng của một số hãng Trung Cộng bị tìm thấy nhiễm melamine làm chết ít nhất 6 trẻ em và khiến hàng chục nghìn trẻ em lâm trọng bệnh. Đây là một cái tát vào mặt bọn lãnh đạo Trung Nam Hải.

V. VIỆT NAM THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ HÀNG ĐỘC CỦA TRUNG CỘNG:

Tất cả mặt hàng độc chết người do Trung Cộng sản xuất bị thế giới tẩy chay và vất vào thùng rác. Những con chó lãnh đạo Trung Nam Hải dùng Việt Nam làm thị trường tiêu thụ những hàng độc nầy vừa để thu lợi nhuận và vừa dùng nó làm vũ khí giết người thầm lặng, không tiếng súng để giết dân Việt Nam chết dần chết mòn. Sách lược dã man nầy, Trung Cộng chia ra làm hai giai đoạn:

GIAI ĐOẠN I:

Ngày 30 tháng 6 vừa qua, nhiều tờ báo trong nước đồng loạt lên tiếng báo động về hiện tượng nầy, từng đoàn doanh nhân Tàu Cộng vượt biên giới bỏ ngỏ, ào ạt sang Việt Nam từ Bắc vào trong Nam, tung tiền mua giá cao, vơ vét hàng nông sản, thu hút hàng sạch nhu yếu phẩm từ thủy sản, đường cát, heo, gà, vịt, trứng gà, vịt cũng bị thu mua chất hàng đống. Đặc biệt là vịt sống là sản phẩm bị chiếu cố tận tình nhất, khiến giá mỗi con từ 60.000 đồng/ con tăng vọt lên 120.000 đồng, tức tăng gấp đôi. Cho đến nay, chiến dịch vét hàng đã lên đến cao điểm, nhưng chưa biết chừng nào mới chấm dứt. Hiện tượng nầy, khiến vật giá trong nước tăng tốc leo thang không ngừng vì thiếu hàng để bán, làm dân nghèo khốn đốn.

Theo nhận định của **bà Nguyễn Thị Thu Sắc**, Phó chủ tịch Hiệp hội Hàng Xuất Cảng Thủy Hải Sản VN (VASEP) **nói rằng:** *những năm trước thương gia Tàu sang VN thu mua tôm trực tiếp từ các trại nuôi tôm của người Việt mình. Còn bây giờ, họ ra tận bến cá, đón tàu đánh cá vừa từ ngoài khơi vào, tung tiền thu mua trực tiếp, gom sạch các loại hải sản. Các công ty VN chế biến thủy, hải sản thiếu hàng xuất cảng, nâng giá mua lên để cạnh tranh mà vẫn chào thua các doanh nhân Tàu Cộng lắm tiền nhiều bạc nầy. Tại miền Trung, các tay thương gia Tàu Cộng nầy chiếu cố tận tình. Hậu quả, là giá tôm trắng hồi nằm ngoái chỉ có 57.000 đồng/ kí bây giờ vọt lên 90.000 đồng/ kí.*

Bà Sắc báo động, *tình trạng nầy sẽ giết các công ty xuất cảng thủy sản và hải sản trong nước. Từ đầu năm đến giờ đã có 147 công ty loại nầy ở VN đã phải đóng cửa vì không mua được hàng*. Bà Sắc cho biết *đã đến lúc chánh phủ VN nên bắt chước Indonesia, vì quốc gia nầy đã cấm xuất cảng nguyên liệu thủy, hải*

sản kiểu đó. Việt Nam cần phải bảo vệ thị trường nội địa. Nhưng, biết bao giờ Đảng và nhà nước CSVN học được bài học khôn nầy?

Ngoài ra, các tên thương gia trọc phú nầy còn nhắm vào hồ tiêu. Theo lời **ông Đỗ Hà Nam**, Chủ tịch Hiệp Hội Tiêu VN (VPN), **cho biết:** *đã có 20% toàn bộ sản lượng tiêu VN bị thương lái Tàu Cộng thu vét. Cao su cũng vậy, có đến 70% số cao su làm ra ở VN đã vượt biên vào Hoa Lục.*

GIAI ĐOẠN II:

Sau khi hút hết "HÀNG SẠCH" của thị trường Việt Nam, bọn Trung Nam Hải cho các thương buôn Tàu Cộng tuôn "HÀNG ĐỘC" vượt qua biên giới vào Việt Nam bán với giá rẻ mạt vừa túi tiền của đại đa số đồng bào lao động để đầu độc dân Việt Nam trên qui mô cả nước, gây ra hiện tượng "GIÀU ĂN SẠCH, NGHÈO ĂN ĐỘC". Xin liệt kê một số hàng độc của Trung Cộng tượng trưng:

GẠO NHỰA TÀU:

Sau khi tung tiền vơ vét cả triệu tấn gạo của VN chở sang Tàu. Liền sau đó, "gạo nhựa Tàu" được Trung Cộng tung vào VN đã xuất hiện trên thị trường, đó là một loại giả làm bằng khoai lang / khoai tây xay nhuyễn rồi trộn với bột nhựa (resin). Gạo nhựa Tàu nấu trên 30 tiếng vẫn không làm hạt gạo nát nhừ, hột cơm vẫn nguyên vẹn và không dính vào nhau. Tất cả các gạo nhựa Tàu đều cùng kích thước và màu sắc giống nhau.

SỮA ĐỘC MELAMINE:

Melamine là hóa chất dùng để sản xuất nhựa, được trộn vào các sản phẩm sữa để chúng trông giàu protein hơn để đánh lừa thị giác giới tiêu thụ khiến các em nhỏ uống vào sẽ mắc bệnh "sạn thận". Các hãng thông tấn nước ngoài đưa tin scandal về sữa độc melamine làm tử vong 4 em bé và làm hơn hàng trăm ngàn trẻ em khác bị bệnh vào năm 2008. Sau đó, chánh quyền Trung Cộng đã tìm thấy và tịch thu 170 tấn sữa bột độc hại nầy.

Số 170 tấn sữa độc melamine không được Trung Cộng thiêu hủy và tái phối trí lại để đưa vào thị trường Việt Nam tiêu thụ với giá rẻ khoảng 62.000 đồng/kí so với sữa bột Tân Tây Lan rẻ hơn 20.000 đồng /kí. Nguồn tin cho biết, sữa độc melamine tràn ngập ở các chợ biên giới phía Bắc, đưa vào bán ở các chợ đầu mối tại Sài

Gòn như chợ Kim Biên, Bình Tây và các đại lý chuyên doanh phân phối thực phẩm.

LỤC PHỦ NGŨ TẠNG CỦA GIA SÚC VÀ GIA CẦM:

Ngộ độc thực phẩm diễn biến ngày càng phức tạp tại Việt Nam. Mỗi năm đã xảy ra hàng ngàn vụ ngộ độc thực phẩm chết người. Nguyên nhân là ăn phải hàng độc, nhập lậu qua biên giới Việt – Trung bỏ ngỏ, kẻ qua người lại, nhập cảnh không cần visa. Hàng ngày, con buôn người Tàu lợi dụng nhập cảnh không cần chiếu kháng, để đưa hàng ngàn tấn hàng độc ồ ạt vượt qua biên giới vào Việt Nam tiêu thụ. Phần lớn hàng độc được con buôn VN chiếu cố nhiều nhất như: tim, cật, thận, lòng heo, chân gà, vịt, cánh cổ, trứng non, lòng mề… được con buôn người Hoa ngâm tẩm và ướp bằng hóa chất như formol (dùng để ướp xác chết) để giữ tươi được lâu ngày, chống thối rữa. Những món hàng độc nầy khi vượt qua biên giới, được con buôn VN cho vào thùng xốp chuyển đi khắp nước tiêu thụ. Một người đi chào hàng nói với đối tác: *"Yên chí đi! Có để đến nửa tháng nữa cũng chưa thối đâu! Đã tẩm ướp thứ đó rồi thì có chôn xuống đất tới cả tháng, đào lên vẫn còn tươi nguyên!"*. Thị xã Hà Khẩu (Hoa Lục) là nơi tập trung nguồn hàng độc loại nầy, cung cấp cho chợ Tả Cái và Tả Xéo cách đó 1 km để con buôn chuyển về VN tiêu thụ bằng vạn nẽo đường khác nhau.

TRỨNG GÀ, VỊT NHIỄM MELAMINE CỦA TRUNG CỘNG:

Loại hàng độc nầy tập trung tại "tổng kho trứng" chợ Sẻo Cái ở Hà Khẩu, muốn mua bao nhiêu cũng có, nếu cần giao hàng ở bên Việt Nam cũng OK! Đây là một chợ khá lớn, bày bán mọi loại thực phẩm tươi, vệ sinh rất kém, bẩn thỉu và lầy lội, tấp nập nhiều con buôn VN đến mua bán hàng, đặc biệt là trứng gà các loại ở chợ nầy. Khu bán trứng gà nằm ngay bên ngoài gần đường vào chợ, hàng đống các thùng trứng gà, vịt xếp chồng chất lên nhau. Giá cả tại chỗ như sau: khoảng 31.000 đồng/1 kg, khi chở về đến chợ Cốc Lếu ở Lào Cai bên VN là 47.000 đồng/1kg, quả là siêu lợi nhuận.

Tại thành phố Lào Cai có chợ Cốc Lếu, Gốc Mít, Kim Tân bày bán rất nhiều trứng gà nhiễm melamine của Trung Cộng đã qua công đoạn vỏ trứng được đánh màu, chờ con buôn phân phối đi khắp nơi. Trong khi trận bão melamine trong sữa Trung Cộng chưa lắng dịu thì tìm thấy trứng gà nhiễm melamine của Trung Cộng đang ồ ạt xâm nhập vào thị trường VN.

TRÁI CÂY NHẬP LẬU TỪ TRUNG CỘNG:

Hầu hết tất cả trái cây nhập cảng từ Trung Cộng đều có tẩm hóa chất bảo quản là mối quan tâm của người tiêu dùng như:

TÁO: Quả táo nhập từ Tàu, được bọc trong một một lưới xốp. Lưu ý, khi bốc lưới xốp ra thì thấy hạt trắng mịn đọng trên vỏ quả, đó là do hóa chất bảo quản bị bốc hơi.

CAM: Hiện nay, cam nhập lậu từ Trung Cộng, loại cam nầy quả rất to, bọc trong lưới, có màu vàng tươi do tẩm hóa chất và bị đánh bóng.

QUÝT: Quýt Trung Cộng vỏ dày, bị đánh bóng và bóc vỏ, hai đầu múi quýt thường khô.

HỒNG: Hồng Tàu rất dễ nát nên hàng nhập lậu thường được tẩm nhiều hóa chất bao quản hình dáng. Ngoài ra, hồng Tàu có vỏ rất đẹp, màu vỏ đỏ đậm do bị bôi phẩm màu.

DƯA HẤU: Phần lớn dưa hấu bán trên thị trường loại vỏ vàng, ruột cũng màu vàng là của Trung Cộng, nhưng lại lấy nhãn hiệu của New Zealand. Loại dưa hấu nầy hay bị tiêm nước đường hóa học vào trong ruột nên khi bổ ra sau vài tiếng, ruột sẽ bị mềm nhũn.

VI. ĐỀ CAO CẢNH GIÁC VŨ KHÍ SINH HỌC CỦA TRUNG CỘNG:

Tin Saigon cho biết: Căn bệnh tay chân và miệng đang hoành hành dữ dội tại VN trong 6 tháng vừa qua với 15.000 người mắc bệnh đa số là trẻ em, trong đó có 50 trẻ em tử vong. Theo phúc trình của viện Pasteur Sài Gòn: tại thành phố Sài Gòn và các tỉnh lân cận như Đồng Nai, Bình Dương, Long An và Tiền Giang có tỉ lệ trẻ em nhiễm bệnh cao nhất Việt Nam. Theo Trung Tâm Y Tế Dự Phòng thì 99% trẻ em tử vong vì chứng bệnh kỳ lạ nầy. Trẻ

nhiễm bệnh nầy bị sốt cao, nổi mụt nước khắp cơ thể, thân thể đau nhức dữ dội và dẫn tới tử vong.

Việc nầy, làm chúng ta liên tưởng tới khoảng thời gian đầu tháng 3 năm 2003, những ca bệnh SARS đầu tiên xuất hiện tại tỉnh QUẢNG ĐÔNG, miền Nam Hoa Lục. Từ đó, bệnh SARS bắt đầu lây truyền nhanh chóng các nước trên thế giới. Đây là căn bệnh truyền nhiễm mới đầu tiên của thế kỷ XXI. Người ta đặt nghi vấn: *"Có phải virus gây bệnh Sars có nguồn gốc từ cái LAB bí mật nào đó của Trung Cộng bị rò rỉ và phát tán ra ngoài, gây khốn đốn cho nhân loại?"* Chắc chắn là như vậy rồi!

Trung Cộng ngày nay đang lâm vào 4 cơn khát: KHÁT ĐẤT – KHÁT DẦU – KHÁT NƯỚC – KHÁT MÁU. Cho dù Tập đoàn lãnh đạo Đảng CSVN đã bán nước cho bọn Trung Nam Hải, đưa dân tộc vào vòng nô lệ cho ngoại bang, biến Việt Nam thành một quận huyện của tên đế quốc Trung Cộng để được vinh thân phì gia: **"Thà mất nước, chớ không chịu mất Đảng!"** Nhưng, dã tâm của bọn Trung Nam Hải là không bao giờ từ bỏ tham vọng "DIỆT CHỦNG DÂN VIỆT NAM" chết càng nhiều, càng tốt bằng VŨ KHÍ SINH HỌC để đưa dân Tàu ồ ạt di dân sang Việt Nam chiếm đất đai, tài nguyên của đất nước chúng ta. Vì vậy, xin đồng bào phải luôn luôn đề cao cảnh giác vũ khí sinh học của bọn quái vật Trung Cộng!

Nếu như, tỉ lệ trẻ em nhiễm căn bệnh kỳ lạ nầy tiếp tục tăng cao, nguy cơ biến thành dịch lan tràn khắp nước, Trung Tâm Y Tế Dự Phòng Sài Gòn cần phối hợp với Viện Pasteur Sài Gòn báo động với Tổ Chức Y TẾ Thế Giới (WHO) và Cơ quan Kiểm soát và Ngăn ngừa bệnh Dịch Hoa Kỳ (Centers for Disease Control and Prevention) viết tắt "CDC" để tìm biện pháp giúp đỡ, xác định đặc điểm của loại virus nầy, nhằm chận đứng kịp thời, trước khi quá muộn.

VII. KẾT LUẬN:

Trước khi chấm dứt bài viết nầy, tôi xin nhắc lại lời của ông WINSTON CHURCHILL (1946) để thay cho lời kết: *"Thế chiến thứ II đã không bao giờ xảy ra trong lịch sử nếu có những hành động ngăn chận đúng lúc… nhưng không một ai muốn lắng nghe. Chúng ta phải chắc chắn điều nầy không tái diễn."* (There

was never a war (WW II) in all history easier to prevent timely action…but no one would listen…we surely must not let that happen again."

Và ông MICHAEL SCROCCARO – Giám đốc Sterling Communication – có viết bài bình luận "COMMENTARY: CHINA SIGNALS WAR, WILL THE WORLD LEARN FROM HISTORY?". Ông đã cảnh báo báo Phương Tây: *"Tại sao Phương Tây đang tiếp tục làm ngơ trước những tín hiệu và bài học của lịch sử nữa chăng? Có phải vì những tin tức trong Trung Hoa Lục Địa không rõ ràng, không đủ sức thuyết phục để chúng ta lưu tâm sao?"*

(So, why is the West ignoring the signs and lessons of history yet again? Could it be that news out of China is not clear or compelling enough to grasp our attention?")

NGUYỄN VĨNH LONG HỒ

Viết theo các tài liệu tổng hợp, phân tách và nhận định.

_____

* Nhà văn NGUYỄN VĨNH LONG HỒ tên thật Nguyễn Văn Bảy, cựu học sinh Phan Thanh Giản Cần Thơ (1954-1961). Tốt nghiệp khoá 13 trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Anh đã trải qua 8 năm tù CS từ Nam ra Bắc. Hiện định cư tại Burke – Virginia – Hoa Kỳ.

* Tập truyện **Trường Xưa Bạn Cũ** là tác phẩm đầu tay của Anh do Cơ sở ấn loát Thư Ấn Quán thực hiện Tháng 7/2005 (do Hội Ái Hữu cựu học sinh Phan Thanh Giản & Đoàn Thị Điểm Cần Thơ vùng Washington DC – Virginia – Maryland ấn hành).

* Email: lknguyen0405@yahoo.com

VĂN HOÁ VIỆT NAM
cảm ơn và trân trọng giới thiệu, "Tạp chí văn học bất định kỳ" dầy 230 trang
THƯ QUÁN BẢN THẢO
số 89 tháng 6-2020
Chủ đề : Văn chương trong mùa đại dịch,
Liên lạc: Trần Hoài Thư:
Email: tranhoaithu16@gmail.com Tell: (908) 930 8743
719 Coolidge Street, Plainfield, NJ 07062

NGỌC NHÃN DƯƠNG TRẦN

QUẲNG GÁNH LO ĐI MÀ CHỐNG DỊCH

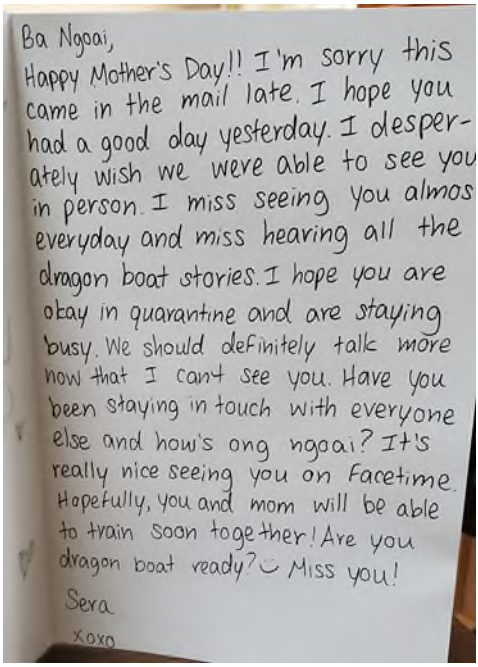
Ba Ngoai,
Happy Mother's Day!! I'm sorry this came in the mail late. I hope you had a good day yesterday. I desperately wish we were able to see you in person. I miss seeing you almos everyday and miss hearing all the dragon boat stories. I hope you are okay in quarantine and are staying busy. We should definitely talk more now that I can't see you. Have you been staying in touch with everyone else and how's ong ngoai? It's really nice seeing you on Facetime. Hopefully, you and mom will be able to train soon together! Are you dragon boat ready? ☺ Miss you!
Sera
xoxo

Nhận được chiếc bì thư mầu hồng xinh xắn của đứa cháu ngoại chập chững tuổi teen (14), giờ ra toàn là tiếng Mỹ chỉ có hai chữ "bà ngoại", chắc học được từ má nó. Cũng đành phải chịu. Có còn hơn không.!

Văn hóa mùa Covid là đây. Đạo đức phương Tây là đây. Một ngày cho mẹ một ngày cho cha và bầy cháu bày thêm ngày cho ông bà. Chị T bạn tôi khoe thằng con tới rửa xe cho mẹ năm một lần. Cô em chồng, cô em họ nói con trai con gái gọi thức ăn cho mẹ vì mẹ không được nấu trong ngày hôm nay. Cô ấy kể lể.

- "Mắc thấy mẹ, cái thằng khùng, thất nghiệp, thời khủng hoảng mà còn không biết hà tiện gì hết. Gần cả trăm đồng bạc, tôi chỉ tốn chừng 20 đồng là xong ngay, với ba cái thứ chả giò cơm tấm thôi mà!" - Cô ấy xót ruột cho con mình, nói vậy chứ hãnh diện lắm khi có một đứa con còn nhớ tới mình trong mùa Covid nầy.

Nếu ai ở New York hay New Jersey thì chuyện nầy không lạ gì. Ở nơi đây chúng tôi không thiếu thức ăn nhưng không tưởng tượng được là bị "giới nghiêm" từ 8 giờ đến 5 giờ sáng. Tin tức người chết ngay trên thành phố của mình. Ở đâu cũng thấy vi trùng. Thức ăn con đem lại cũng phải lau rửa từng bịch cẩn thận trước khi cho vào tủ lạnh. Giờ thì lo trả lời con bé Minh Minh (Sera) cháu ngoại tôi.

Sera ơi, bà ngoại phải cách ly cho ba mẹ, dì và cậu con đỡ lo. Hôm qua dì ba con tới mang thức ăn hàng tuần cho ngoại có cả Xuân Hồng và Thiên Trang nữa nhưng con cũng biết là chúng chỉ chạy loăng quăng ngoài sân hái vài bông hoa trong vườn, còn ngoại thì đứng trong cửa nhìn ra không dám ôm đứa nào vào lòng. Tội nghiệp Thiên Trang nó biểu diễn (cartwheel) nhào lộn ngay trên sân cỏ cho ngoại xem, con Xuân Hồng thì chỉ cho ngoại là nó đã đá cầu vòng thật cao vì nó cũng ráng luyện tập Thái Cực Đạo trên mạng trong thời gian trường bị đóng cửa. Ngoại cũng mừng lắm khi thấy nó chịu tới đây. Sau một thời gian tự khóa mình trong phòng, không thể thao thể dục và cũng không trò chuyện cùng bạn bè, dì ba sợ nó bị trầm cảm! Cũng giống như hai chị em con, thể dục sàn (gymnastic) hay ping pong gì cũng ngưng hoạt động. Thế giới đang ngừng lại rồi hay sao!

Mẹ con lo ngoại phiền muộn vì hội bơi thuyền là môn thể thao chung sức 20 người cùng tiến cùng thoái, thì làm sao mà ngồi cách xa 6 feet, nên xem chừng phải tới khi có thuốc trị bệnh hay thuốc ngừa thì mới dám trở lại sinh hoạt. Bao lâu nữa? Hai năm?

Ông ngoại thì cứ lâu lâu lại trốn ra mua bình sữa và chạy vô H. Mart mua vài pound tôm có đầu về nướng, hay vài ký cá Hồi cho ngoại nấu chua. Ông luôn nói "Tôi đi rất sớm thưa khách, có mang khẩu trang đàng hoàng nghe bà. Còn mang bao tay và sát trùng ngay tức khắc lúc trở lại xe nữa đó nha". Già không vui chút nào hở con!

Ngoại kể những chuyện lạ lùng chỉ xảy ra trong thời gian cách ly cho Minh (Sera) nghe nha. Ngoại nói chuyện cùng cha mẹ con, nghe rằng các ca giải phẫu của ba con bị ngưng lai, nó có thể trông coi các con cũng như chuyện học hành trên mạng thì cũng tạm ổn tuy nhiên học với sự chứng kiến của ba con chắc cũng hơi "mất vui". Mẹ con (Trân) đang làm việc ở nhà thương dưỡng lão sợ các con lây bệnh cho nó, hay nó lại lây cho các con nên muốn mướn phòng nằm ngoài không về nhà nhưng mẹ mét ngoại, con nghe xem có oan không nè:

- Ngọc và Minh đâu có chịu xa con, thà chúng nó bị bệnh.

- Trân à, các con của con thì phải thương con thôi.

- Thương gì mẹ ơi. Tuổi Teen rồi, bạn bè quan trọng hơn. Nó cần con ở nhà dọn dẹp và nấu ăn cho chúng nó đó! Mẹ biết, bước vào nhà cổi ngay chiếc áo trắng đồng phục, máng lên móc áo ngoài phòng giặt giũ rồi đi thẳng xuống nhà hầm (basement) tắm rửa thay y phục trước khi lên nhà trên. Ba ngày nay, ngày nào con cũng phải đi làm thật sớm, thiếu người trầm trọng. Nhóm y tá của con bị chuyển hết 20% sang trung tâm kế bên, nơi đó có hơn 5 người chết rồi, họ cần hỗ trợ. Chổ của con mới có 8 người từ nhà thương về sau đó thử nghiệm lại thì có 3 người dương tính. Họ được cách ly, cần nhóm đặc biệt chỉ làm bên đó thôi, tuy nhiên một số nhân viên nghe tới bệnh Covid là họ bỏ việc.

- Cũng không trách họ đươc. Ai cũng có gia đình chồng con, chưa kể những nhân viên lau chùi quét dọn lương họ đâu có bao nhiêu. Còn chồng con thì sao?

- Hennry cũng như Bích, họ trưng dụng để làm cái chuyện đút ống thở. Hôm qua anh ấy đút cho 3 bệnh nhân Covid, 1 bệnh nhân HIV, về tới nhà máu me vương đầy quần và giày, dù có mặc áo khoác!

Tôi gác máy, tâm trạng bềnh bồng, lo lắng cho các con. Nhớ cái hôm đầu tháng 3 lúc tôi còn lui tới Voorhee. Đang ở nhà Trân, ăn trưa cùng Minh và Ngọc. Trân bước vô cửa.

- Sao hôm nay con về sớm vậy, nhà dưỡng lão tạm ổn rồi phải không?

- Cũng tạm mẹ à, con đã chặn được dịch cúm dù cũng có một người phải vào ICU. Ông ấy mới được giải phẫu nên khả năng đề kháng không mạnh... À con muốn nói chuyện với mẹ về sự lây lan của dịch cúm COVID19 cho người già tuổi của mẹ và điều gì mình phải làm để ngăn ngừa nó.

- Có chuyện gì sao? Mẹ ở nhà suốt và chỉ hai lần một tuần đi gym với con thôi, tuần nầy mình có lớp bơi thuyền trong hồ ở phố Pottstown Montgomery ngày thứ bảy, sau đó thì mẹ về nhà cuối tuần như thường lệ.

- Bên ấy đang có năm sáu ca COVID19, nên khu đó bị đóng cửa, kể cả hồ bơi ở phố Pottstown.

- Tình trạng tồi tệ lắm sao, hèn chi Bích cho hay là trường ở East Brunswich bắt đầu cho nghỉ học hôm nay, trường con nó ở High Land Park sẽ đóng ngày mai. Con đang có dự tính gì?

- Mẹ đang có dự tính gì thì đúng hơn bởi vì trong giai đoạn nầy, cái lợi cho việc thể dục của mẹ ở gym ít hơn cái hại của việc lây lan mà nơi đó có thể truyền cho mẹ, chưa kể con và Hennry có thể mang mầm bệnh từ nhà thương và trung tâm người già về. Nhà con cũng có thể sẽ đầy vi trùng. Các con của con còn trẻ đề kháng tốt, chỉ lo cho mẹ thôi.

- Bích nó cũng nói vậy, hôm thứ sáu tuần rồi nó đã đề nghị bỏ các cuộc viếng thăm của mẹ tới nhà nó hàng tuần rồi.

- Bích nó làm ở nhà thương lớn, Hennry cũng vậy, cơ hội lây nhiễu rất cao. Nhà dưỡng lão của con đã "nội bất xuất, ngoại bất nhập" cả tháng nay. Không cho thân nhân ghé thăm nữa, chỉ có nhân viên điều dưỡng thôi nên con phải thật cẩn thận, không mang bệnh đến cho họ. Mẹ thấy là con đã cấm hai đứa con của con giao du bạn bè, quán cafe v.v… và tuyệt đối vệ sinh, rửa tay. Con không muốn làm tội nhân thiên cổ. Bệnh nhân của con sáu bảy chục tuổi trở lên không hà.

- Vậy mẹ sẽ về nhà ngay hôm nay. Con cần thứ gì ở chợ mẹ sẽ mua cho trước khi mẹ đi, con thì bận như điên. Mẹ sẽ chạy lai

B.J. mua vài thứ cần thiết. Ở nhà cũng phải chuẩn bị một chút, dù mình biết là không nên tranh nhau dự trữ.

- Lo cho ba mẹ thôi, nhà con thức ăn cũng đủ ăn 10 ngày không cần đi chợ. Bích nói đã mua cho mẹ một cái nhiệt kế mới để đo nhiệt độ và những loại thuốc cảm cúm nhức đầu, hạ sốt bình thường ba mẹ còn đủ dùng hay không? Có nhiều loại thuốc phải nhập từ Trung Quốc, họ không dám nói là thuốc nào, sợ thiên hạ tranh nhau mua. Má chồng con có bệnh tiểu đường, Hennry lo rồi còn ba mẹ thì chỉ cần thủ một chai Tylenol cũng đủ.

- Những thứ căn bản đó mẹ lúc nào cũng có trong nhà tuy nhiên tuần rồi chai alcohol mẹ dùng tẩy mò trên mấy vò lan vừa sắp hết chưa kịp mua, mẹ ghé CVS tìm mà kệ trống trơn? Bệnh Corona mà liên quan gì với thuốc sát trùng hả con.

- Ai da, thì mẹ đã tự trả lời đó. Vi khuẩn Corona cần giết nên phải cần sát khuẩn.

- !!??

Tôi lái xe về nhà mà tâm sự trùng trùng… Tôi không lo cho tôi nhưng lo cho các con của mình đang ở tuyến đầu chống dịch. Tôi đã bị Ngọc Bích khuyên lơn và "hâm dọa" không nên đi chợ nữa, ngay cả nhà thờ, hôm nay Ngọc Trân lại cấm tới gym club luôn. Bích ở gần, nó nói: *"ba mẹ cần gì thì cho con hay, con sẽ mang tới nhà ba mẹ, để ngoài cửa ba mẹ ra lấy. Hay mẹ chỉ cần gọi số phone nầy cho Walmart nói với họ những gì mẹ muốn mua như rau cải trái cây tươi v.v Họ soạn sẵn cho mình, mẹ lái xe tới đó, mở cửa xe bỏ lên.. Tiếp xúc với một người thôi"*.

Tôi thật sự rất ghét khóa mình trong nhà nhàn rỗi, nghĩ ra và nấu đủ thứ món ăn, mập phì lên. Tôi nghĩ tới khuấy rầy cái thằng con Út.. Nó đã từng nói cách đây hai tuần *"Số người chết vì cúm hàng năm hơn 15,000. Số người chết vì tai nạn xe cộ mỗi năm ở Mỹ gần 50,000. Sao mọi người la hoảng lên khi chỉ có hơn 10 người chết ở Washington như vậy"*. Tôi nghĩ chắc nó không chết nhát như mấy chị nó??

Mình sẽ ghé thăm hai đứa cháu nội. Mình nhớ chúng nó. Ba mẹ nó đâu phải là y sĩ thì đâu có nhìn ra vi trùng ở mọi nơi, chưa kể Duy là tổ "bầy hầy" khi còn nhỏ, nó đâu có sợ cái con Corona nhỏ xíu đó.

Tôi gọi điện thoại cho Duy

- Mẹ đang rảnh lắm. Cuối tuần xuống thăm con nha.

- Chị Trân cho con hay rồi, ba mẹ đang bị hai chị "cách ly an toàn". Mẹ kiên nhẫn một chút, không nên đi xuống con hay bất cứ nơi đâu nhất là đến thăm bà bạn đang hồi phục (rehap) mỗi hai tuần ở Plantfield nữa cho đến khi tình thế ổn định hơn. Con và các cháu cũng nhớ mẹ lắm, con sẽ Facetime mỗi sáng khi có dịp để thấy mặt nhau.

- Hình như trẻ con không sao mà. Không có đứa trẻ nào dưới 9 tuổi chết.

- Chính xác, nhưng chúng là "sứ giả" mang vi khuẩn đến cho người khác, chúng có thể mang bệnh cho ba mẹ và cười toe toét mà chúng con thì khóc đó.

Tôi thua rồi, ở nhà thôi. Tôi đọc tin tức tôi đã thấy đây không là bệnh cúm thông thường. Cúm đâu có cần cấp cứu, có thuốc cảm cúm, phần đông chỉ những người không chích ngừa mới gặp nguy hiểm, rất ít khi thấy biến chứng. Bệnh nhân Covid sống hay chết lại tùy theo sức khỏe của từng cá nhân. Vi trùng tấn công ồ ạt, vô tất cả hệ hô hấp của con người và lây nhiễm thần tốc. Người già, có bệnh thâm niên, huyết áp, tiểu đường, mới giải phẫu, đang chạy thận mà bị con virus nầy tấn công thì làm sao mà đề kháng. Họ cần nhà thương, cần bình dưỡng khí mà những thứ nầy có hạn.

Tôi đọc thấy ở Ý, bác sĩ ngay cả nghỉ hưu cũng được gọi lại để phục vụ. Phòng, giường trong bệnh viện đầy lên với một tốc độ khủng khiếp. Ưu tiên cho người trẻ, cứu người trẻ trước là chuyện đúng nhưng người già cũng là người thân của một người con, người cháu nào đó. Người làm y phải khóc vì bất lực mà không có chọn lựa, kiệt quệ, ngợp thở. Cho nên nếu phải sắp hàng mà chờ tới phiên, tử thần sẽ dẫn bệnh nhân đi không cần điểm danh. Bây giờ ngay trên đất Mỹ nầy. Có ai tin là sau ba tháng số người chết lên gần 100,000. Có ai tin là bệnh viện ở Mỹ mà thiếu khẩu trang y tế, thiếu y trang bảo an cho những y tá bác sĩ tuyến đầu.

Tôi gọi cho chú thiếm tôi ở Ca Li họ đã gần 90. Sau khi nói dăm ba câu bà cười to và gọi chú tôi phân bua.

- Ông nghe nè, con Thảo cũng bị mấy đứa con nó quản chế trong nhà như ông và tôi vậy. Đâu phải chỉ có mình ên mình đâu mà than.

Có lẽ quá buồn chán nên khi được dịp nói, bà kể đủ thứ chuyện trong mùa dịch từ chuyện ông phóng viên nào đó vì làm việc ở nhà, tự quay hình gởi đi nên chỉ mặc áo veston mà không mặc quần (*Có quần đùi mà, cái bà nầy*. Chú tôi chêm vào); và còn chuyện một người Trung Quốc đi trên xe lửa ở New York bị một người da trắng chưởi măng thậm tệ rồi xịt thuốc sát trùng quanh vùng mà ông ta đứng.

- Con nói với chồng con đừng có đi ra ngoài. Người "Tây" họ không phân biệt Việt hay Tàu đâu.

- Dạ..

Nói chuyện với chú thiếm một lúc càng buồn hơn vì họ ở trong khu chung cư của người lớn tuổi, không có sân cỏ riêng. Khu vực chung lối đi và vườn hoa chật hẹp, chú thiếm sợ đụng mặt người khác lại càng nguy hiểm nên bà phải rút trong nhà mà ông cứ muốn "nhảy rào". Tôi khuyên nhủ vài câu cũng là nói với chính mình.

- Chú thiếm gìn giữ sức khỏe là gỡ bỏ gánh nặng lo lắng cho mấy đứa con của chú thiếm. Đừng có giúp giáo cho giặc. Mỹ chết nhiều, Tàu họ cười cho đó.

Mỗi sáng Duy đều face time cho tôi. Đứa con gái mà tôi giữ năm trước đã hơn 2 tuổi. Như một thói quen tốt tôi chải gỡ thay bộ đồ ngủ, đi làm café rồi chờ Tuyết Dung

- Hi bà nội.

Nó kể huyên thuyên về nó cho tôi nghe, tuy nhiên eo ơi, nó nói quá khó nghe, thường thường phải có ba Duy của nó thông dịch. Hôm qua ba nó kể lại, tôi nghe mà muốn khóc:

"Ba à con muốn bạn con tới chơi với con. Con hết bệnh rồi mà!" (ngày xưa khi nó bệnh thì không được ra ngoài). Hay: "Con muốn nội ôm con. Trên phone đâu có ôm được đâu!". Và ngày trước ba nó đang dẫn nó cuốc bộ dọc theo lối đi trước nhà tự nhiên nó dừng lại nép qua một bên: "Ba coi chừng có người đi tới kìa". Nó sợ tiếp xúc, nó sợ bất cứ ai!

Trẻ thơ biết gì đâu… Sinh Nhật của Thiên Trang theo kiểu họp trên mạng, mạnh ai nấy nói và Tuyết Dung rất buồn vì nó rất muốn ăn miếng bánh sinh nhật của Thiên Trang.

Tôi ghét cách ly, giống như bị ở tù nhưng tôi cũng hiểu qua lời Bích giải thích:

- Mỗi bệnh nhân chiếm giữ ống thở thời gian là 27 ngày mới trả lại, hoặc về nhà, hoặc vĩnh viễn đi thật xa không một thân nhân vuốt mắt. Khi số người nhập viện quá nhanh, nhà thương đâu còn giường trống. Mẹ biết thông thường máy thở chỉ dùng cho trường hợp giải phẫu cần cấp cứu thôi. Tùy vùng, như nhà thương của con có cỡ chừng 100 cái. Nhiều lắm rồi đó!

- Phòng cách ly, khác với phòng thường?

- Dĩ nhiên, phải ngăn lại cho chỉ một người, chúng con đã biến khu nhi thành nơi tiếp nhận bệnh Covid và đang dựng thêm nhiều lều bên ngoài. May là thời tiết đang ấm dần. Bác sĩ, y tá mỗi lần vào ra là phải bỏ hết khẩu trang, áo choàng, bao tay, trước khi thăm bệnh nhân khác nên chúng ta cần có thật nhiều, đưa đến trường hợp thiếu như hiện nay mà hãng sản xuất thì ở bên Tàu!

Tôi không muốn đặt con tôi hay bất cứ bác sĩ nào khác phải có những chọn lựa đau lòng khi chỉ có thể cứu một người. Nếu có thể tránh được tôi đang cố tránh tình trạng nầy cho chính bản thân mình và cũng cho vợ chồng của hai đứa con gái có thể an tâm làm việc. Đừng nghĩ Mỹ là nhất và nhân viên ở nhà thương là người máy. Chúng ta hãy cho nhà thương một chút thời gian. Đừng ồ ạt tranh giường bệnh, tranh máy thở. Y tá, bác sĩ cũng cần ngủ nghỉ để có đủ sức mạnh đứng vững nơi tuyến đầu mà lo cho chúng ta.

Ngoại khó cầm lòng khi nhìn cảnh các thân nhân của viện dưỡng lão ở Kirkland tiểu bang Washington đến để nhìn những người như ngoại qua làn kính cửa sổ, mà có thể đó là lần gặp gỡ cuối cùng. Họ ra về với tâm sinh lý cũng bệnh hoạn như những người thân yêu đang tuyệt vọng sau làn kính trong.

Lần nầy thì nạn nhân là người già; Chiến tranh thì nạn nhân là tuổi trung niên; Bệnh Sởi, sốt xuất huyết, thủy đậu đa số là trẻ nhỏ. Trừ chiến tranh con người dựa vào đội ngũ dược sĩ, bác sĩ, y tá những người nơi tuyến đầu đánh nhau cùng thần chết. Tuy nhiên như lần nầy đây chính các chiến sĩ nầy cũng bó tay. Những con virus nầy từ đâu ra..". Nhân tai hay Thiên Họa". Hãy nghĩ xem con người đã làm chủ được vũ trụ nầy hay chưa hỡi các nhà lãnh tụ cao vời Anh, Mỹ, Nga, Tàu, Đức, Nhật kia.

- Bích điện thư cho tôi:

"Abram (chồng của Bích) đang hướng dẫn bé Thiên Trang làm sao để học từ trên web thì bà Marisara gõ cửa (bà nầy đến

nhà Bích mỗi tuần vào ngày thứ sáu để giúp lau chùi giặt giũ). Vừa chào hỏi xong Adam chưa kịp quay đi thì bà Mirisara ho sặc sụa, ho đỏ mặt.. Abram chắc dính bữa nay rồi".

Minh Minh biết cậu Abram dính cái gì không??.. Flu thông thường hay Corona, 14 ngày sau mới biết.. Dù sao khi ngoại không có ở đó, ngoại đã giúp các con mình quẳng gánh lo đi mà đương đầu với dịch dù không chặn được may ra có thể giảm tốc một chút.

Bà cháu mình cùng cầu nguyện cho những bệnh nhân và những người trong tuyến đầu chống dịch được tai qua nạn khỏi nghe con.

NGỌC NHÃN DƯƠNG TRẦN (*)

(*) – Sinh năm 1950, cựu học sinh Trung học Đoàn Thị Điểm Cần Thơ (1963-1970)

– Tốt nghiệp Sư Phạm, Cử nhân Việt Hán DDại Học Cần Thơ năm 1974.
– Dạy ở trường Trung học Long Thạnh, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ năm 1972-1978.
– Vượt biên, tới Mã Lai và định cư ở New Jersey, Mỹ Quốc từ 1979 đến nay.
– Vừa về hưu sau 31 năm làm việc cho Down Jones – Báo The Wall Street Journal.
– Cộng tác viên tạp chí VĂN HOÁ VIỆT NAM tại Houston Texas USA.
– Đã xuất bản tác phẩm VŨ HỘI CỦA TRỜI (tự truyện/hồi ức) chỉ dành cho gia đình và bạn bè than thiết của tác giả, không mục đích thương mãi.

Tạp chí VĂN HOÁ VIỆT NAM
chân thành cảm ơn và trân trọng giới thiệu
tập TỰ TRUYỆN/HỒI ỨC
VŨ HỘI CỦA TRỜI
của **Ngọc Nhãn Dương Trần**
(ĐAN QUẾ PHONG)
tác giả xuất bản mùa xuân 2020
* Tranh bìa: Valora Tran Wong,
cháu ngoại của tác giả, 15 tuổi.

"Tác phẩm "VŨ HỘI CỦA TRỜI" xuất bản chỉ dành cho gia đình và bạn bè thân thiết của tác giả, không mục đích thương mãi, và bài viết này do từ một sự thôi thúc tự nguyện... [trích câu viết của Trần Hoài Thư trong bài "Vài ý nghĩ sau khi đọc bản thảo "Vũ Hội Của Trời" của Ngọc Nhãn Dương Trần in cuối tập]

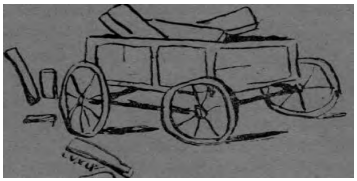

GS Từ Mai TRẦN HUY BÍCH

Một vị Thầy được sinh viên quý trọng của Đại học Văn khoa Sàigòn: Giáo sư NGUYỄN ĐĂNG THỤC (1908-1999)

Trên một chuyên san nghiên cứu về Việt Nam với nhan đề *Journal of Vietnamese Studies* do Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á (Center for Southeast Asia Studies) thuộc Đại học California tại Berkeley ấn hành, trong số mùa Thu năm 2015, có đăng một bài về Giáo sư Nguyễn Đăng Thục [1]. Bài viết mang nhan đề "The Promotion of Confucianism in South Vietnam (1955-1975) and the Role of Nguyen Dang Thuc as a New Confucian Scholar," có thể tạm dịch là "Sự đề cao Khổng học ở Nam Việt Nam (từ 1955 tới 1975), và vai trò của Nguyễn Đăng Thục như một nhà Khổng học mới." Tác giả bài viết là Nguyễn Tuấn Cường, một nhà nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm thuộc Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội, kiêm Giảng viên phụ trách môn Hán Nôm tại khoa Văn học của trường này.

Trong bài viết, tác giả trình bày việc nghiên cứu và phát huy Khổng học tại miền Nam VN trong giai đoạn 1955-1975 (đối chiếu với miền Bắc cũng trong giai đoạn ấy), đặc biệt là vai trò cùng những đóng góp của Giáo sư Nguyễn Đăng Thục. Trong việc chọn đăng bài của ông Nguyễn Tuấn Cường, các giáo sư, học giả trong nhóm chủ biên *Journal of Vietnamese Studies* đã muốn giới thiệu cuộc đời cùng những hoạt động mang tính cách văn hóa của

một trí thức tại miền Nam Việt Nam trong giai đoạn đất nước bị chia đôi với học giới quốc tế.

Những năm đầu của cuộc đời và việc học

Các tài liệu về Giáo sư Nguyễn Đăng Thục đưa ra nhiều năm sinh khác nhau. Một số tài liệu ghi 1907. Một số khác ghi 1909. Lại có tài liệu như *Văn Học Từ Điển* của Thanh Tùng (Saigòn: Khai Trí, 1974) ghi 1913. Sinh ra ở vùng quê từ đầu thế kỷ trước, mấy năm sau mới làm giấy khai sinh, tuổi ghi trên giấy tờ (1907) ít khi đúng sự thật. Sau nhiều cân nhắc, đối chiếu, chúng tôi thấy tài liệu ghi ngày 19 tháng 9 năm 1908, tức ngày 24 tháng 8 năm Mậu Thân, có vẻ hợp lý hơn cả (những ngày tháng trên cũng phù hợp với nhau trong âm dương lịch đối chiếu). Ông sinh ra tại quê, làng Thổ Khối, huyện Gia Lâm, phủ Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Ông xuất thân trong một gia đình có truyền thống nho học và khoa bảng.

Thuở nhỏ, ông học Tiểu học ở trường làng. Sự liên lạc mật thiết giữa tuổi trẻ và đồng quê đã ảnh hưởng sâu đậm đến những tác phẩm đầy đặc tính dân tộc sau này. Sau khi thi đậu vào trường Trung học Albert Sarraut, ông lên Hà Nội học.

Năm 1927 ông sang du học ở Pháp, Bỉ và Thụy Sĩ. Năm 1928-1929, ông đậu bằng Tú tài I và II (cả hai ban Triết học và Toán) tại Marseilles, miền Nam nước Pháp. Sau đó, ý thức rằng sức mạnh các cường quốc dựa trên khoa học và kỹ nghệ nên ông theo học trường Quốc gia Công Mỹ nghệ (École nationale des Arts) thuộc Đại học Lille ở Roubais, miền Bắc nước Pháp. Ông tốt nghiệp Kỹ sư Hóa học và trở về nước năm 1934. Trong thời gian ở Pháp, ông cũng tới dự một số lớp về Triết học Đông phương tại Đại học Sorbonne (Paris).

Những hoạt động đầu tiên

Ngay sau khi hồi hương, năm 1935 ông đã cùng hai người bạn tân học là Bùi Ngọc Ái và Vũ Đình Di xuất bản một tạp chí văn hóa chính trị bằng tiếng Pháp, lấy tên là *L'Avenir de la*

Jeunesse (Tương lai của tuổi trẻ) ở Hà Nội. Năm 1937, ông làm bỉnh bút (biên tập viên) cho báo *Le Travail* (Lao động). Không bao lâu, báo này bị đình bản. Vì sinh kế, ông đành dùng bằng Kỹ sư vào làm việc cho nhà máy tơ Nam Định. Trong thời gian ấy, ông phác thảo tác phẩm đầu tay, *Tinh thần Khoa học Đạo học* (1939). Tác phẩm này phản ảnh một tư duy quan trọng của ông: dung hòa tinh thần khoa học của Tây phương với tinh thần đạo học của Đông phương.

Không ở lâu với chủ nhân người Pháp, năm 1944 ông lập nhà máy riêng ở Thụy Khê, ngoại ô Hà Nội, đồng thời làm Chủ nhiệm kiêm Chủ bút tạp chí *Duy Nhất* với sự cộng tác của Chu Thiên Hoàng Minh Giám. Chủ trương của tạp chí này là tiếp tục những cố gắng hòa đồng tư tưởng Đông Tây đã vạch ra trong *Tinh thần Khoa học Đạo học,* đồng thời phổ biến những phát kiến mới của ông về yếu tính văn hóa Việt Nam. Chủ trương hòa đồng Đông Tây của nhà tư tưởng Nguyễn Đăng Thục cũng phần nào tương tự đôi câu đối trước cổng trường Trung học Petrus Ký ở Sàigòn:

Khổng Mạnh cương thường tu khắc cốt
Tây Âu khoa học yếu minh tâm.

Tuy nhiên, theo Nguyễn Đăng Thục, "đạo học Đông phương" gồm cả tinh thần hòa đồng tam giáo (Nho, Phật, Lão) với bản sắc dân tộc của Việt Nam chứ không phải chỉ có "Khổng Mạnh cương thường."

Năm 1945, lúc cao trào giành độc lập lên cao, ông cộng tác với một số tạp chí chính trị và tham gia kháng chiến chống Pháp bằng cách làm Kỹ sư cho Công binh xưởng Liên khu Ba. Vì tư tưởng về văn hóa chính trị không thích hợp với đường lối Cộng sản nên năm 1948, ông trở về Hà Nội. Lúc đầu ông làm giảng viên, phụ trách lý thuyết quốc gia kinh tế xã hội cho trường Dân Huấn Vụ, rồi làm Phó Giám đốc Học vụ cho trường này.

Qua năm sau, 1949, ông được mời diễn giảng về Triết học Đông phương tại Đại học Văn khoa Việt Nam, mới thành lập ở Hà Nội. Tới năm 1953, khi vị Khoa trưởng Ngô Thúc Địch tạ thế, ông được bổ nhiệm làm Giáo sư, Khoa trưởng Đại học Văn khoa, đồng thời được bầu làm Phó Chủ tịch Văn hóa Hiệp hội. Ông cũng được

ủy nhiệm làm Chủ bút của tập san *Văn Hóa Tùng Biên*, cơ quan văn hóa của Hiệp hội này.

Năm 1954, đất nước bị chia đôi, Giáo sư Nguyễn Đăng Thục theo Đại học Văn khoa di cư vào Nam. Đã tới tuổi 46, vượt qua mức "tứ thập nhi bất hoặc," ông hăng hái dấn thân vào một giai đoạn hoạt động giáo dục và văn hóa rất tích cực.

Hoạt động giáo dục & văn hóa tại miền Nam, 1954-1975

1954-55:

- Tiếp tục giảng dạy Triết học Đông phương tại Đại học Văn khoa Sàigòn;
- Chủ sự Nha Văn hóa;
- Chủ nhiệm kiêm Chủ bút *Văn nghệ Tập san.*

1956:

- Đại diện Việt Nam Cộng Hòa, tham dự hội nghị các nhà văn tự do Á châu tại New Delhi, thuyết trình về "Nghệ thuật của chùa Một Cột."

1957:

- Qua Paris tiếp xúc với phong trào "Văn hóa Tự do."

1958:

- Sáng lập và làm Chủ tịch "Hội Việt Nam Nghiên Cứu, Liên Lạc Văn Hóa Á Châu," đồng thời làm Chủ nhiệm kiêm Chủ bút tập san *Văn Hóa Á Châu*.
- Dạy thêm tại Đại học Sư phạm Sàigòn.

1959:

- Tham dự hội nghị các triết gia Đông Tây lần thứ ba tại Đại học Hawaii (Hoa Kỳ), thuyết trình về đề tài "Triết lý nhân bản Trần Thái Tông."

- Tham dự hội nghị kỷ niệm Ngũ thập chu niên Hội Nghiên cứu Miến điện, thuyết trình về đề tài "Tổng hợp Văn hóa Việt Nam."

Từ 1961 đến 1964:

- Khoa trưởng Đại học Văn khoa Sàigòn, kiêm Trưởng ban Triết học Đông phương;

- Trưởng Tiểu ban Văn hóa của UNESCO Việt Nam.

1963:

- Góp công xây dựng và dạy Triết học Đông phương cho trường Cao đẳng Phật học tại chùa Pháp Hội, Sàigòn. Trường này là tiền thân của Viện Đại học Vạn Hạnh.

Trong những năm 1964-65, Gs. Nguyễn Đăng Thục bị một số trí thức thiên tả tiếp xúc. Họ vận động, đề nghị ông ký chung với họ một bản kiến nghị, yêu cầu chính phủ VNCH điều đình với phe "Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam" (do Hà Nội dựng ra) để "chấm dứt chiến tranh." Trước thảm họa cuộc chiến đang diễn ra khốc liệt, ông nhận lời. Do hành động này, ông bị nhà cầm quyền bắt ngưng việc giảng dạy tại Đại học Văn khoa Sàigòn nhưng do uy tín sẵn có, bản thân ông không gặp trở ngại, khó khăn nào.

Từ 1965 trở đi, ông nghiên cứu Quốc học tại Viện Khảo cổ Việt Nam.

Từ 1968: Được mời dạy Triết học Đông phương tại Đại học Huế.

1969: Tham dự hội nghị Văn hóa Xã hội ASPAC (Asian Pacific Studies) tại Seoul (Hán thành), Nam Hàn, thuyết trình về đề tài "Thế quân bình văn hóa Việt Nam."

1970-75:

- Được mời làm Khoa trưởng, Phân khoa Văn học và Khoa học Nhân văn tại Viện Đại học Vạn Hạnh.

- Được mời dạy thêm tại các Đại học Đà Lạt, Cần Thơ. **Năm 1974,**

nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Viện Đại học Vạn Hạnh, ông được nhà trường trao tặng bằng Tiến sĩ Danh dự. Nhân dịp này, Giáo sư Khiếu Đức Long, cựu sinh viên Đại học Văn khoa Sàigòn và cũng là phụ khảo của Giáo sư Nguyễn Đăng Thục tại Đại học Vạn Hạnh, đã kính tặng thầy mình cặp câu đối, ví Giáo sư Nguyễn Đăng Thục như sao Bắc đẩu, núi Thái sơn:

Đẩu tinh ngời sáng Đông Tây, quốc học phát huy Nho, Đạo, Thích

Thái lĩnh ngất cao Âu Á, văn khoa xây dựng Bắc, Trung, Nam.

Cũng trong thời gian này, ông biên khảo và dịch thuật rất nhiều. Theo Giáo sư Ngô Trọng Anh trong bài "Giới thiệu tiểu sử và văn nghiệp Giáo sư Nguyễn Đăng Thục" đọc trong buổi lễ trao tặng bằng Tiến sĩ Danh dự tổ chức tại Viện Đại học Vạn Hạnh ngày 4 tháng 5 năm 1974, thì cho tới lúc đó, số tác phẩm của Giáo sư Nguyễn Đăng Thục đã lên tới "trên 50." Xin xem trong phần Phụ lục ở cuối bài viết này.

Giáo sư Nguyễn Đăng Thục viết nhiều về văn hóa Á châu, triết học Đông phương, làm Chủ nhiệm kiêm Chủ bút tạp chí *Văn Hoá Á Châu* trong những năm đầu của Nam Việt Nam (1954-60). Việt Nam Cộng Hòa đang cần những thân hữu ở Đài Loan, Nam Hàn… Từ 1961 trở đi, ông nghiên cứu lịch sử tư tưởng Việt Nam, đi tìm những điểm tương quan giữa văn hóa Việt Nam với văn hoá Đông Nam Á. Từ 1967-68 trở đi, ông

chuyên tâm về Phật học và Thiền học: viết *Thiền học Việt Nam, Thiền học Trần Thái Tông*, dịch và chú thích *Khóa Hư Lục* của Trần Thái Tông, dịch và chú giải tư tưởng một nhà Phật học người Trung Hoa thời Bắc thuộc là Mâu Bác. Nhưng trên tất cả, mối quan tâm chính của ông vẫn là dân tộc tính và lịch sử tư tưởng Việt Nam.

Một vị thầy được nhiều người mến trọng

Sau biến cố 30-4-1975, Viện Đại học Vạn Hạnh bị đóng cửa. Giáo sư Nguyễn Đăng Thục ẩn cư tại tư gia, số 9/7 đường Nguyễn Thị Huỳnh, quận Phú Nhuận, thành phố Sàigòn, vui với sách vở, hoa cảnh vườn nhà, "an bần lạc đạo." Ông tiếp tục viết và biên khảo. Các sinh viên cũ vẫn đến thăm giáo sư. Trong cuộc đời dạy học, ông rất được kính mến vì tận tâm với nghề nghiệp và gần gũi sinh viên. Họ đã tổ chức lễ mừng thọ năm ông được 88 và 90 tuổi. Lễ mừng thọ 88 được tổ chức ngày 19 tháng 2-1995. Lễ mừng thọ 90 được tổ chức ngày 2 tháng 3-1997. Tin từ Sàigòn cho biết tuy vóc dáng gầy gò, giáo sư vẫn mạnh khỏe, đi lại không cần chống gậy. Giọng nói của ông vẫn mạnh và rõ.

Giáo sư tạ thế lúc 4 giờ chiều ngày Thứ Tư, 2 tháng 6 năm 1999 tại tư gia, nhằm ngày 19 tháng 4 năm Kỷ Mão, hưởng thọ 92 tuổi. Ngay khi Cáo Phó của gia đình được đăng trên báo chí trong nước, hàng trăm sinh viên Đại học Văn khoa cũ đã đến viếng vị thầy khả kính. Trong những ngày linh cữu quàn tại tư gia, hàng ngàn sinh viên thuộc Đại học Văn khoa và Đại học Vạn Hạnh tấp nập tới viếng. Lúc di quan, hàng trăm sinh viên có mặt để tiễn thầy. Sinh viên Văn khoa để tang tập thể: nam mặc chemise trắng, quần đen, thắt cà-vạt đen, nữ mặc áo dài trắng, tất cả đều thắt khăn tang. Sau lễ hỏa táng ngày Chủ Nhật 6 tháng 6-1999, tro cốt và linh vị của cố giáo sư được đưa về thờ tại Thanh Minh thiền viện, đường Trương Tấn Bửu, quận Phú Nhuận, Sàigòn.

Tin Giáo sư Nguyễn Đăng Thục tạ thế ra tới hải ngoại. Cựu đồng nghiệp và sinh viên cũ ở nhiều nơi tổ chức tưởng niệm và cầu siêu: Nam California ngày 12 tháng 6-1999, Montreal, Canada ngày 26 tháng 6-1999, miền Đông Hoa Kỳ ngày 19 tháng 7-1999.

Trong buổi lễ tưởng niệm ngày 12 tháng 6-1999 tại Westminster, California, Giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, nguyên Khoa trưởng Đại học Văn khoa Sàigòn (người kế nhiệm Giáo sư Nguyễn Đăng Thục), đã phát biểu như sau, *"Ông* (Gs. Nguyễn Đăng Thục) *là một trong những đại thụ của Đại học Văn khoa Sàigòn với tuổi đời dàn trải gần suốt chiều dài thế kỷ và hoạt động văn hóa có thể nói là gắn bó mật thiết với từng hòn đất, ngọn cỏ Việt Nam ... 'Triết nhân nhật viễn' (Triết nhân mỗi ngày một xa vời), nhưng hình bóng và kỷ niệm Nguyễn Đăng Thục sẽ còn tồn tại lâu dài trong tác phẩm, trong tâm tư bằng hữu và môn sinh của ông."* Giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch cũng nhắc lại một câu Giáo sư Nguyễn Đăng Thục vẫn thường nói, *"Chúng ta chỉ có thể hoàn toàn là chúng ta khi thể hiện được nguồn gốc của chính mình."*

Để kết thúc bài này, chúng tôi xin giới thiệu bài thơ mừng thọ khi Giáo sư Nguyễn Đăng Thục được 88 tuổi năm 1995. Tác giả bài thơ này là nhà giáo Nguyễn Đình Niên, cựu sinh viên chứng chỉ Triết Đại học Văn khoa Huế, về sau là giáo sư trường Đồng Khánh, Huế:

KÍNH MỪNG THỌ 88 TUỔI
GIÁO SƯ NGUYỄN ĐĂNG THỤC

Trăm năm trong cõi người ta
Rằng thành, rằng bại, cũng là thế thôi.
Mắt thơ chiêm ngưỡng đất trời
Sắc, Không tay chắp hỏi lời Sắc, Không
Vẫn tròn bóng nguyệt lòng sông
Nền xưa tuyết trắng, chim hồng dấu chân.
Bây giờ thì vẫn đầu xuân
Kính mừng Trường Thọ thâm ân thầy trò
Như bốn biển, như năm hồ
"Băng tâm nhất phiến"[2] còn mơ mộng nhiều.
Vị Thầy tám tám kính yêu
Trường Văn khoa vẫn nhạc thiều Đông phương
Lao xao mấy đợt vô thường
Hạnh đàn[3] sư biểu tuổi trường thọ vui.

(Bổ túc từ bài viết trên *Đặc san Bắc Ninh*, do Hội Đồng hương Bắc Ninh tại Nam California ấn hành nhân đầu năm Bính Thân 2016)

GS TRẦN HUY BÍCH

Chú thích:

1. *Journal of Vietnamese Studies*, Vol. 10, No. 4 (Fall 2015), trang 30-81.
2. Nhắc ý câu thơ cổ *"Nhất phiến băng tâm tại ngọc hồ"* (Một mảnh lòng băng trong bình bằng ngọc), chỉ sự tinh khiết, thanh cao.
3. "Hạnh đàn" là cái nền cao, có trồng nhiều cây hạnh, nơi Khổng tử dạy học và nghỉ ngơi. "Sư biểu" là bậc làm biểu tượng cho các vị thầy. Ở Á Đông xưa, Khổng tử được coi là "vạn thế sư biểu." Trong câu này tác giả Nguyễn Đình Niên muốn ví Gs. Nguyễn Đăng Thục như Khổng tử, và mong giáo sư vui tuổi thọ lâu dài trên hạnh đàn.

HUY NGUYỄN

MỘT CƠN GIÓ THOẢNG

Tôi đang ngủ ngon lành bỗng tự nhiên thức giấc như có ai đánh thức tôi dậy. Mở mắt ra, căn phòng còn tối đen, quay qua bên tay trái, nhìn cái đồng hồ để ở trên một cái bàn con cạnh đầu giường, ánh sáng xanh lè chỉ mới một giờ sáng. Vậy là tôi mới ngủ được có hai tiếng. Quay về phía bên kia, vợ tôi đang ngáy nho nhỏ chứng tỏ còn đang say sưa ngủ. Tôi đang tính nhắm mắt tìm lại giấc ngủ vừa bị đánh mất bỗng cảm thấy một cơn gió lạnh thổi thoáng qua mặt. Tôi ngồi dậy nhìn quanh phòng thì thấy một chút ánh sáng ở cuối phòng nơi cửa ra vào. Mới đầu tôi không biết nó từ đâu đến nhưng rồi chợt nhận ra là cửa phòng đang mở toang và ánh sáng từ ngoài phòng khách hắt vào. "Quái lạ. Tối nào trước khi đi ngủ mình cũng khóa cửa phòng mà tại sao bây giờ nó lại mở. Chả lẽ vợ tối đi ra nhà bếp rồi quên đóng cửa sao?" Vợ tôi cũng giống như tôi, sau một ngày đi làm mệt nhoài, về nhà lo cơm nước cho con cái, dọn dẹp bếp núc, ngồi coi tivi một chút, chơi với con bé Amy, cho nó lên giường ngủ, về phòng mình làm vệ sinh, lên giường chỉ vài phút sau là nghe tiếng nàng ngáy cho tới sáng. Vợ chồng chỉ được gần gũi với nhau buổi sáng Chúa Nhật vì nàng không phải đi làm còn tôi thì ngày nào cũng phải đi làm nhưng được đi trễ sáng Chúa Nhật.

Tôi bước ra khỏi giường để đóng cửa phòng thì sém chút nữa tôi hét lên. Tuy kìm hãm được phản xạ tự nhiên nhưng người tôi cứng lại, mắt tôi mở to ra, tim tôi đập mạnh lên và tôi cảm thấy ớn lạnh ở sau gáy. Tấm màn cửa sổ lớn nhất trong phòng khách tôi được khéo ra, ánh đèn ở ngoài đường chiếu vào, một bóng người nhỏ bé, đen thui đang đứng ở trước cửa sổ. Tôi chớp mắt mấy lần

cho quen bóng tối thì mới nhận ra đó là một đứa bé đứng ở trong nhà chứ không phải ở ngoài đường. Tôi bước ra khỏi phòng ngủ tìm công tắc điện và bật đèn phòng khách lên. Đứa con gái sáu tuổi của tôi đang đứng quay mặt ra cửa sổ như một pho tượng. Nó không nhúc nhích hay quay đầu lại nhìn tôi. Tôi nghĩ có thể nó đang bị mộng du nên khe khẽ bước lại gần mà không muốn làm cho nó bị bất ngờ. Giống như tôi đoán, mắt của nó còn đang nhắm nghiền, hơi thở nhẹ nhàng. Tôi cúi xuống bồng nó lên, người của nó mềm nhũn, nhẹ tâng không một chút kháng cự. Tôi bế nó vào phòng của nó, gần đến giường tự nhiên nó mở mắt ra, nhìn thẳng vào mắt tôi và nói "bỏ tôi xuống". Lúc đó nếu nó không là con gái tôi có lẽ tôi đã hất nó ra khỏi tay như thể đang cầm một cục than đỏ. Tôi chưa biết phản ứng ra sao thì nó lại nhắm mắt trở lại như đang tiếp tục giấc ngủ. Tôi đặt nó xuống giường, kéo chăn đắp cho nó xong rồi đóng cửa phòng, trở về giường mình và không quên khóa cửa phòng lại. Bên cạnh vợ tôi vẫn ngáy nho nhỏ.

Sáng hôm sau như thường lệ, tôi đi làm từ lúc sáng sớm. Tôi qua Mỹ năm 24 tuổi theo diện bảo lãnh. Ở Việt Nam tôi làm thợ phụ hồ, sang đến Mỹ tôi xin vô làm thợ phụ bếp. Sau năm năm tôi được lên chức làm thợ nấu ăn chính. Sáu ngày một tuần tôi có mặt ở nhà hàng từ 7 giờ sáng đến 10 giờ đêm trừ Thứ Hai tôi được nghỉ và sáng Chúa Nhật được đến trễ lúc 9 giờ. Vợ tôi qua Mỹ năm 22 tuổi cũng theo diện bảo lãnh. Nàng đi học nail và kiếm việc một cách nhanh chóng. Chúng tôi được bạn bè giới thiệu và trong một hoàn cảnh mà cả hai đều cảm thấy cô đơn nên chúng tôi chấp nhận lấy nhau một cách nhanh chóng. Nhưng vậy mà cũng sống với nhau được gần 7 năm. Tôi vẫn đi nấu ăn ở nhà hàng, vợ tôi vẫn đi làm ở tiệm nail. Chúng tôi mướn một căn hộ hai phòng ngủ ở trong chung cư để cho con gái của tôi có một phòng riêng. Nghề làm nail không cần phải đi làm sớm nên sáng ra vợ chở con lên đến trường về nhà nấu ăn rồi mới đi làm. Buổi trưa tan học, nàng đón con đến gửi ở nhà ông bà nội cho đến 7 giờ tối thì đi làm về mới ghé đón. Tôi thường thì đã ăn cơm tối ở nhà hàng, về đến nhà chỉ tắm rửa cho bớt mùi đồ ăn, ra chơi với vợ con được một chút rồi ngã lên giường, chỉ vài phút sau là tôi đã ngáy vang.

Tối hôm đó tôi hỏi vợ: "Amy dạo này có hay nói tiếng Việt với em không?"

Vợ đáp: "Từ lúc nó đi học được một năm cho đến nay, nó chỉ nói chuyện bằng tiếng Anh với em thôi. Có thể nó vẫn còn nói được tiếng Việt với ông bà nội. Có chuyện gì không anh?"

Tôi trả lời: "Tối hôm qua nó bị mộng du và đi ra ngoài phòng khách. Anh bế nó vô giường thì nó lại bảo rằng bỏ tôi xuống. Anh nghe muốn ớn lạnh xương gà. Không biết nó học câu đó từ đâu ra"

Vợ tôi nói: "Anh nói sao kỳ, nó là con nít mà làm sao ớn lạnh xương gà. Chắc nó nghe được ở nhà ông bà nội."

Tôi thấy không có gì để cãi lại nên nằm im; bên cạnh vợ tôi bắt đầu cựa mình theo thói quen, tôi biết chỉ còn vài phút nữa là sẽ nghe tiếng ngáy. Tôi vẫn cảm thấy ơn ớn trong lòng nhớ lại cách nó mở mắt ra và nhìn tôi tối hôm qua không bình thường một chút nào hết nhưng ngày mai còn phải đi làm nên nhắm mắt ráng tìm giấc ngủ. Tôi đang ngủ chập chờn tự nhiên cảm thấy có ai đang đánh thức tôi dậy. Lần này mở mắt ra tôi thấy vợ tôi đang nhìn tôi lo lắng.

Nàng nói khe khẽ vào tai tôi: "Hình như em nghe có tiếng ai đang nói chuyện ở bên phòng Amy. Anh qua bên đó coi có chuyện gì không."

Tôi vẫn còn cảm thấy ơn ớn trong lòng nhưng cũng phải chiều theo ý vợ. Đến cửa phòng của nó tôi nghe nhưng có tiếng người đang nói chuyện thật. Mở đèn lên, tôi thấy con tôi vẫn còn nằm ở trên giường mắt nó nhắm nghiền như đang ngủ nhưng miệng thì nói lảm nhảm những tiếng mà tôi nghe không hiểu. Tôi lại gần rờ trán nó xem có bị sốt không nhưng thay vì nóng thì tôi cảm thấy tay tôi lạnh ngắt như đụng phải một cục nước đá. Ở sau lưng tôi vợ tôi nói: "Anh đánh thức nó dậy đi, không chừng nó đang bị ác mộng."

Tôi nắm lấy vai con và khẽ lắc nhẹ: "Amy dậy đi con." Tôi vừa lay vừa nói mấy lần mà nó mắt vẫn nhắm nghiền, miệng thì vẫn nói lẩm bẩm. Vợ tôi nhào lại ôm con, lay cho nó dậy mà cũng không có kết quả. Nàng quay qua nói với tôi: "Hay mình mang con vào nhà thương, lỡ nó đang bị tai biến mạch máu thì sao."

Tôi không tin là con mình đang bị tai biến mạch máu nhưng không muốn làm cho vợ tôi lo thêm nên nói: "để anh thay quần áo rồi chở nó ra phòng cấp cứu."

Đến khi tôi mặc quần áo xong trở lại phòng thì thấy vợ tôi đang ngồi nắm tay của con. Con bé không còn nói lung tung nữa mà hình như đang trong một giấc ngủ say sưa. Vợ tôi nhìn tôi trong mệt mỏi: "Chắc là nó chỉ đang ngủ mê, anh về ngủ lại đi, em sẽ ở đây canh chừng con một chút."

Tôi cũng không biết phải làm gì hơn ngoại trừ nói để cho tôi ngồi coi nhưng vợ tôi nhất định giành làm điều này nên tôi về phòng ngủ lỡ khi tôi phải thay phiên nàng canh chừng đứa bé. Thế nhưng tôi lại ngủ quên theo giấc một mạch cho đến sáng. Mở cửa phòng, vợ tôi đang ngồi ở dưới đất, đầu đặt ở trên giường con và đang ngủ thiếp đi. Tôi lại rờ trán con, vẫn lạnh như một tảng băng nhưng hơi thở nhẹ nhàng, đều đặn như một người đang ngủ say. Tôi bế vợ đặt lên giường mình, nàng vẫn ngủ say như không hề hay biết. Hôm nay là ngày nghỉ của tôi, tôi có tật pha cà phê, ăn trứng chiên với bánh mì, hưởng thụ một buổi ang không phải đi làm. Tôi gọi cho mẹ tôi báo rằng Amy hôm nay không khỏe và sẽ ở nhà với tôi. Mẹ tôi hỏi nó bệnh như thế nào. Tôi nói tối hôm trước nó mộng du, tối hôm qua nó nói lảm nhảm suốt đêm nhưng người thì lạnh ngắt. Mẹ tôi bảo tôi sang đón bà qua nhà tôi để bà thăm cháu nội của bà. Tôi không có chuyện gì làm nên cũng chiều mẹ một chút.

Khi tôi và bà vào nhà thì căn phòng vẫn im lìm. Hình như vợ tôi vẫn còn ngủ ở trong phòng. Mẹ tôi vào phòng rờ rẫm, nắn bóp chân tay cô cháu nội rồi tự nhiên bà nói: "Mẹ thấy có điều gì khác thường ở nó, mẹ không biết nhưng vẫn cảm thấy không yên tâm."

Tôi hỏi: "Vậy mẹ muốn con làm gì?"

Mẹ tôi đáp: "Con chở mẹ và nó lên trên chùa để mẹ hỏi sư phụ được không?"

Tôi biết mẹ tôi rất thích đi chùa tụng kinh mà không có ai chở đi. Hôm nay sẵn tiện ngày tôi nghỉ nên cũng muốn báo hiếu một chút nên nói: "Để con nói cho Phương biết rồi con chở mẹ lên chùa."

Tôi vào phòng đánh thức vợ dậy để nói ý định của mẹ tôi. Vợ tôi nói: "anh chờ em thay đồ rồi đi với anh luôn."

Tôi nhìn nàng với ý định hỏi: "Hôm nay em không đi làm à?" Hình như nàng đọc được ý nghĩ của tôi nên nói: "Em đang lo

cho con, nghỉ một hôm cũng được. Không hiểu tại sao mà mẹ lại muốn đem nó lên chùa."

Tôi, mẹ tôi và vợ tôi cả ba người không ai có cách nào để lay cho đứa bé thức dậy. Vợ tôi ôm nó ở trong lòng trong khi tôi lái xe. Đến nơi, vợ chồng chúng tôi ngồi chờ ở trong phòng tiếp khách của chùa, vợ tôi vẫn ôm con trong người, con bé vẫn ngủ say mê như không biết gì. Mẹ tôi một lát sau trở lại với một hòa thượng khoảng ba mươi mấy tuổi. Ông ta nói: "Xin ông bà mang cháu vào trong chánh điện để tôi cầu kinh cho cháu."

Ở trong chánh điện, trước tượng Phật Thích Ca lớn, nhà sư ngồi xếp bằng, trước mặt ông là một cái kệ gỗ nhỏ, ở trên đặt một chén sành nhỏ có cắm nhang nghi ngút và một cái mõ bằng gỗ. Vợ tôi ngồi bế con trước mặt ông ta. Tôi và mẹ tôi quỳ ở đằng sau. Ông ta tụng kinh được khoảng năm phút, tôi không quen đi chùa nên bắt đầu suy nghĩ lung tung. Bỗng nhiên Amy vùng ra khỏi lòng của vợ tôi, nó đứng phắt dậy và đá bay cái mõ đang nằm trước mặt của nhà sư.

Nó gằn lên: "Mày hãy im đi. Mày tưởng tao sợ à"

Tôi nghe một tiếng hét lớn rồi thấy vợ tôi ngã lăn ra. Quay sang thì thấy mẹ tôi tay đang nắm chặt cỗ tràng hạt mà run cầm cập. Bà nhắm chặt mắt, miệng thì không ngớt tụng kinh "Nam Mô A Di Đà Phật, Đức Phật cứu chúng con"

Vị hòa thượng có vẻ không nao núng. Ông ta vẫn lần tràng hạt và tiếp tục niệm kinh. Tuy nhiên ông ta nhắm mắt như không muốn nhìn thấy nó hoặc nghe những gì nó nói.

Tôi đang luýnh quýnh không biết làm gì, vợ đang nằm xỉu ở trước mắt, con thì đang đi vòng quanh vị hòa thượng đang chăm chú niệm kinh, miệng nó không ngớt lẩm bẩm "im đi" thì bỗng nhiên có một giọng nói mệt mỏi, già nua từ phía sau: "Ngươi là ai mà dám tỏ ra vô lễ trước đức Phật?"

Nó dừng lại trước vị hòa thượng và quay mặt nhìn về phía tôi. Lúc đó vị sư già đã đi đến bên cạnh tôi.

"Phật là của ngươi chứ không phải là của ta, tại sao ta phải kính trọng. Thằng kia đã có những lời vô lễ với ta trước."

Vị sư già nói "Nam Mô A Di Đà Phật" và vị hòa thượng trẻ ngưng tụng kinh nhưng anh ta vẫn chưa mở mắt ra để chứng kiến mọi việc. Ông ta nói tiếp "Ngươi muốn gì?"

Nó nói: "Hãy đưa ta về nhà" rồi lại nằm xuống cạnh vợ tôi ngủ tiếp.

Vị sư già nói: "anh hãy đưa nó về nhà và tối nay chúng tôi sẽ đến nhà giúp anh."

Tôi cũng không biết nói gì hơn ngoài cám ơn và ghi lại địa chỉ. Tôi nhờ mẹ tôi ẵm con còn mình thì bế vợ ra xe. Suốt chuyến đi mẹ tôi không nói gì cho đến về đến chung cư thì mẹ tôi mới nói: "tối nay mẹ sẽ ngủ ở đây với nó" rồi ẵm cháu lên phòng. Tôi đang tính vực vợ tôi vào nhà thì nàng thều thào "con đâu rồi anh?"

Tôi bế vợ vào nhà rồi đi lấy gạo nấu cháo. Cháo chín, tôi đánh thức vợ dậy ăn cháo, nhưng đút được vài thìa, nàng lắc đầu không muốn ăn nữa mà chỉ đòi tôi đưa sang thăm con. Tôi nói: "em còn yếu, ăn thêm một chút cháo cho có sức rồi sang thăm con". Nàng lắc đầu, nhắm mắt lại có vẻ rất mệt mỏi rồi lại ngủ thiếp đi. Ở phòng bên cạnh mẹ tôi lần chuỗi liên tục và miệng cứ lẩm rẩm tụng kinh. Tôi cảm thấy thừa thãi không biết làm gì cho hết giờ nên tôi đi làm chuyện mà tôi quen tay nhất đó là đi nấu ăn. Tôi vào bếp tính nấu một bữa cơm chay để đãi hai vị hòa thượng tối nay sẽ ghé nhà tôi để chữa cho đứa bé. Nhưng ở trong tủ lạnh không có đồ chay mà tôi lại không thể bỏ nhà đi chợ nên chỉ xào rau rồi vào mời mẹ tôi đi ăn cơm để tôi coi con giùm cho mẹ.

Trời vừa tối thì họ đến. Ngoài vị sư già và hòa thượng trẻ hồi sáng còn có thêm bốn vị sư lớn tuổi. Có lẽ vị sư già biết rằng không thể đối đầu một mình được nên hẹn lại với tôi để kéo thêm viện binh. Mẹ tôi đặt con Amy ở giữa phòng khách, nó vẫn còn say sưa ngủ. Sáu vị sư ngồi ở sáu góc như một hình lục giác. Trước mặt mỗi người là một cái lư đồng nhỏ cắm nhang, một tấm lá bùa và một cái mõ. Khi nhang bắt đầu cháy nghi ngút, họ bắt đầu gõ mõ tụng kinh. Sau năm phút tụng kinh, Amy lại mở mắt ra và đứng dậy. Nó đi đến trước mặt từng vị sư và đá bay chiếc mõ ở trước mặt họ và quát lên "Im đi". Khi nó đi đến trước vị sư già, ông ta cầm tờ bùa lên giơ trước mặt nó. Nó giật lấy từ tay ông, vò nát lại và bỏ vào miệng nhai ngấu nghiến rồi nuốt. Tôi nghe một

tiếng sụt sùi ở đằng sau lưng tôi. Vợ tôi đang xót con, mếu máo nói "xin các ông đừng bắt con tôi phải ăn giấy."

Vị sư già lại hỏi: "Ngươi muốn gì?"

Nó lại gầm gừ: "Các người hãy cút hết đi đừng xía vào chuyện của ta."

Vị sư già hình như hiểu được một chuyện gì lại nói "Nam Mô A Di Đà Phật". Mấy vị sư kia cũng ngừng tụng kinh. Trong sự im lặng nặng nề đó, nó lại nằm xuống ngủ tiếp. Vị sư già ra dấu cho những người kia ra về. Họ âm thầm thu xếp vật dụng mà không nói với nhau một tiếng nào. Tôi đi tiễn vị sư già đến tận xe và hỏi tôi phải làm gì bây giờ.

Vị sư già thở dài: "Con gái của thí chủ đã bị quỷ nhập. Đây không phải là một vong hồn mà chúng tôi có thể cầu siêu. Con quỷ này không sợ chúng tôi. Bây giờ hãy tìm một người nào có thể nói chuyện được với nó, hỏi xem nó muốn gì, làm theo điều kiện của nó thì may ra nó sẽ tha cho con gái của thí chủ."

Tôi hỏi tiếp: "Xin thầy giải thích thêm con quỷ này là thế nào?"

Vị sư trả lời: "Khi người ta chết đi, nếu được chôn cất tử tế, đọc kinh cầu nguyện thì linh hồn sẽ được siêu thoát. Nếu họ còn một uẩn ức gì thì sẽ ở lại thế gian như một vong hồn để hóa giải nỗi uẩn ức của mình. Nhưng nếu họ không được siêu thoát sớm mà phải lưu lại trên thế gian này quá lâu dài thì những oan ức ở trần thế sẽ tích tụ nơi họ và tạo cho họ nhiều sức lực, biến họ thành quỷ có quyền phép xui khiến người khác. Chỉ có Đức Phật mới có đủ quyền năng mà trừ diệt được quỷ mà thôi. Chúng tôi không làm gì được nó."

Tôi muốn kêu khẩn, nài nỉ thêm, xin hòa thượng chỉ cho người có thể trị được quỷ nhưng biết có trì kéo thêm cũng vô ích nên tôi cám ơn họ và quay vào nhà. Vào nhà tôi thấy vợ tôi đang nói điện thoại với ai: "chị giúp giùm em nhe, chuyện này gấp rút lắm. Em cám ơn chị nhiều."

Tôi đưa mắt dò hỏi. Vợ tôi giải thích: "có một chị ở trong tiệm của em người công giáo. Em kể cho chị ấy về chuyện của Amy và hỏi chị ấy có giúp được gì cho không. Chị ấy nói sẽ đến xin Cha xứ giùm cho mình."

Một lát sau thì điện thoại của vợ tôi reng. Tôi ngồi nhìn vợ tôi vâng vâng dạ dạ ở trên máy. Cúp máy vợ tôi kể: "Chị ấy nói rằng họ phải xin phép Đức Giám Mục. Nếu ông ta cho phép thì họ sẽ mời một ông cha đặc biệt đến để trừ quỷ cho Amy."

Tôi hỏi: "Đức Giám Mục là ai?". Vợ tôi nói: "Em cũng không biết" rồi hai vợ chồng nhìn nhau. Tôi thấy mặt vợ tôi hốc hác, mắt có quầng và sưng lên như người khóc nhiều. Tôi tội nghiệp cho vợ tôi quá nên ôm chặt lấy nàng. Sau lưng tôi cảm thấy âm ấm, chắc vợ tôi lại khóc. Con bé vẫn chưa thức dậy. Vợ tôi lại nói: "Hay mình đưa nó vào emergency room xem người ta có thể đánh thức nó dậy được hay không?"

Khi tôi đưa con vào phòng cấp cứu, bác sĩ lấy búa gõ nhẹ nhẹ vào đầu gối thì thấy chân nó vẫn có phản ứng bình thường. Họ thử những chỗ khác xem nó có phản ứng không thì vẫn có phản ứng nhưng vẫn không làm cho nó tỉnh dậy. Họ chuyển nó lên làm CAT scan chụp hình óc vẫn không thấy có gì khác lạ. Bác sĩ trực nói: "Chúng tôi không tìm thấy được một triệu chứng nào bất thường hết ngoại trừ cô bé ở trong một giấc ngủ thật sâu. Hiện tại chúng tôi sẽ cho nước biển vì em bé có triệu chứng thiếu nước và sẽ giữ em lại qua đêm để theo dõi."

Tôi đang ngồi trong phòng bệnh, mắt đang trĩu lại thì nghe tiếng gõ cửa. Người đứng ở cửa mặc một bộ đồ đen với một miếng nhựa trắng ở cổ áo. Ông ta giới thiệu: "Tôi tên là Hùng. Tôi là linh mục của bệnh viện. Tôi nghe có bệnh nhân Việt Nam nên ghé qua thăm."

Tôi vội vã mời linh mục vào trong và khẩn khoản nài nỉ ông đến xem con gái của tôi. Vị linh mục đứng bên cạnh giường của con gái tôi, làm dấu và bắt đầu đọc kinh. Giống như lần trước, ông đọc kinh được khoảng năm phút thì Amy lại mở mắt ra và quát "Im đi". Vị linh mục tiếp tục đọc kinh to hơn. Nó gầm gừ: "Tao không sợ mày đâu. Chúa mày không làm gì được tao, hãy cút xéo đi."

Vị linh mục làm dấu, ngưng đọc kinh, Amy trở lại giống như một đứa bé gái đang ngủ say mê. Ông ta bước ra khỏi phòng và nói với tôi: "Tôi sẽ thông báo việc này đến Đức Giám Mục của tôi để xin ngài quyết định. Chúng tôi sẽ cầu nguyện cho cháu."

Tôi cám ơn vị linh mục rồi quay trở vào. Vợ tôi không còn sợ nữa mà cứ đứng bên cạnh giường vuốt ve mặt con gái. Hình như con quỷ chỉ lên cơn khi người ta đọc kinh hoặc tìm cách trục xuất nó ra khỏi người con gái tôi. Bình thường thì nó hiền lành như một con mèo đang mải mê ngủ. Tôi cũng không biết làm sao. Hòa thượng và linh mục đã phải bó tay không làm gì được nó. Ở Mỹ này làm sao mà kiếm được một ông thầy pháp để làm phép trừ quỷ bây giờ? Vợ tôi thấy tôi suy nghĩ đến ngẩn ngơ nên khuyên tôi đi ngủ một giấc rồi sáng mai tính sau. Bề gì thì bây giờ con bé vẫn còn đang ngủ ngon lành như không có chuyện gì hết.

Sáng hôm sau, tôi bàn với vợ là xin bác sĩ cho xuất viện, đem con về nhà rồi kiếm thầy pháp để lập đàn cúng hỏi xem con quỷ muốn gì rồi tính sau. Ở trong nhà thương không tiện làm những chuyện này. Khi bác sĩ đến khám thì tự nhiên con bé lại thức dậy như sau khi ngủ một giấc lâu dài và than đói. Vợ chồng tôi nhìn nhau như không tin được sự may mắn của mình. Vợ tôi đi xuống căng tin mua cho nó thịt gà và khoai tây chiên là hai món nó thích nhất. Tôi ở lại hỏi bác sĩ xin cho nó được xuất viện. Ông ta khám và đọc các kết quả thử nghiệm một hồi rồi cho biết con bé không có một triệu chứng gì nên sẽ được xuất viện hôm nay.

Tôi đem vợ con về nhà và việc đầu tiên là đi kiếm chỗ ở khác mặc dù sẽ phải mất tiền đóng cọc bằng một tháng tiền thuê. Tôi không thể ở chỗ này được vì biết đâu được tai họa lại đến lần thứ hai. Giống như một cơn gió thoảng, tự nhiên con bé bị quỷ nhập rồi tự nhiên con quỷ lại bỏ đi mà không làm hại đứa bé. Vị linh mục có gọi lại cho tôi nhưng khi tôi nói con gái đã trở lại bình thường, ông ta nói: "Tạ ơn Chúa" rồi chúc bình an cho gia đình tôi. Tôi có lên chùa để báo cho hòa thượng biết về tình trạng của con gái tôi. Không ai có thể giải thích cho tôi là tại sao con quỷ lại có những hành động như vậy. Lần đầu tiên tôi được chứng kiến thế giới vô hình, tôi cảm nhận được là con người ta không ai có thể hiểu được thế giới vô hình. Tôn giáo, bùa phép chỉ là những thứ giúp cho con người ta hiểu về tâm linh nhưng không ai có thể hiểu hết được. Hòa thượng và linh mục mỗi người đều có một cách riêng để trị con quỷ. Tuy nhiên nó không sợ ai có nghĩa là không ai biết được nó là ai và có uy quyền trên nó. Tôi cảm thấy mạng sống con người nhỏ bé như một con kiến, không biết một lúc nào

một quyền lực cao siêu nào đó có thể đè bẹp nó như thể người ta đạp lên một con kiến. Tôi không biết có bao nhiêu gia đình phải chịu cảnh tượng giống như tôi mà phải dở khóc dở cười vì nói ra thì không ai tin hoặc vì nó quá bình thường đi. Không phải vụ quỷ ám nào cũng ghê rợn, máu me, thương tích. Nó có thể đến và ra đi không một dấu vết như Amy. Tôi biết nếu mình không biết lý do tại sao con quỷ nhập vào Amy thì chắc chắn nó cũng sẽ nhập vào người khác cho dù mình không hiểu tại sao. Tôi hy vọng Amy sẽ lớn lên và không bao giờ nhớ đến sự việc này. Tôi có cảm tưởng mẹ tôi cũng có kinh nghiệm về chuyện này vì bà đã khuyên tôi mang Amy lên chùa ngay từ lúc đầu. Biết đâu hồi nhỏ tôi cũng đã từng gặp gỡ quỷ nhưng mẹ tôi không nói cho tôi biết cũng giống như tôi sẽ không bao giờ kể chuyện này lại cho Amy khi nó lớn lên. Một điều tôi biết chắc là từ bây giờ trở đi tôi sẽ nhìn mọi vật với một cái nhìn khác người và là một nhân chứng thế giới vô hình.

HUY NGUYỄN

(Houston, Texas)

---

o vài hàng về tác giả **HUY NGUYỄN**

* **Nguyễn Tuấn Huy** sinh năm 1970 tại Sài Gòn. Bố là thiếu tá bộ binh, mẹ là thư ký. Vượt biển đến Mỹ năm 1981 với người dì. Mẹ và hai em nhỏ ở lại Việt Nam chờ người cha vẫn còn trong lao tù cộng sản.
* Thích đọc truyện từ lúc còn nhỏ và sang Mỹ tiếp tục đọc sách báo Việt Nam. Năm 21 tuổi ghi danh học lớp Việt Ngữ và được hướng dẫn bởi giáo sư Nguyễn Văn Sâm. Có ý định muốn đóng góp cho làng văn học Việt Nam từ lúc đó.
* Bận rộn với sinh hoạt tại giáo xứ, công việc làm và gia đình nên tạm ngừng việc nghiên cứu văn học.
* Làm ở trong nhà máy sản xuất hóa chất được 20 năm.
* Hiện tại muốn tiếp tục nghiên cứu văn hóa, lịch sử Việt Nam để góp cái nhìn mới của thế hệ sinh trưởng tại hải ngoại và hy vọng sẽ giúp tạo mối tương quan giữa hai thế hệ mới và cũ.
* Đặc biệt là muốn học tiếng Hán để hiểu biết thêm về nguồn cội của văn hóa Việt Nam.

(*do tác giả cung cấp theo đề nghị của BBT tạp chí VHVN*)

NGUYỄN VĂN SẨM
giới thiệu

TUỒNG KIM VÂN KIỀU NAM BỘ!
II
KIỀU KHÓC MỘ ĐẠM TIÊN

Tuồng Kiều Nôm chúng ta có đây cũng gồm 3 hồi. Mỗi hồi trên dưới sáu mươi trang viết tay, khổ lớn, như A4, đủ để diễn trong một buổi hát độ 2 giờ. Nhìn chung văn chương lưu loát, đi theo đúng diễn biến sự kiện trong tác phẩm của Nguyễn Du. Đọc thầm cũng rất thích thú, hiểu điển tích, trong khi đọc chúng ta hồi ức về những câu thơ tương đồng trong truyện Kiều thì sự thưởng thức tăng thêm bội phần thú vị.

Để dễ dàng theo dõi câu chuyện, tôi tạm chia ra nhiều lớp theo người xưa, dầu trong tuồng nầy không có sự chia lớp như vậy, bắt đầu là tâm trạng của Chàng Kim về tin gần miền có nhà họ Vương, kế đó là kiều du Thanh minh… cho đến hết hồi.

Cũng nên nói thêm là nhân đây tôi xin gởi lời cám ơn tới người đã trao đổi với tôi bản tuồng nầy mà tôi sẽ nói tên khi được chấp thuận. Những sự trao đổi tư liệu văn học nào cũng có mặt tích cực của nó. Ở xa đất nước, nếu không nhờ sự trao đổi tôi sẽ khó lòng có bản tuồng nầy, và hôm nay quí vị không có quyển sách lạ đang cầm trên tay: Quyển **Tuồng Kiều Nam Bộ** hay **tuồng Kim Vân Kiều ở Đồng Bằng Cửu Long**, hay **tuồng Kiều ở Miền Nam**. Tôi muốn gọi nhiều cách để nhấn mạnh trên tính cách Miền Nam của bản tuồng.

Nhìn chung có thể nói đây là biến thể của truyện Kiều, biến thể để phù hợp với cách thưởng thức của người dân Nam Bộ vào thời tác phẩm nầy xuất hiện. Nhìn riêng, đây là kho tàng về lời nói, về từ ngữ Miền Nam vô cùng quý báu khó lòng tìm thấy ở các tác phẩm thuộc thể loại khác.

Lại nói:
Thưa chị!
Tảo mộ rồi xin trở vó cu (1),
Kẻo mà:
Xa đường lại hầu tà bóng ác *nào!*

Thúy Kiều:
Đoái (8) thấy tiểu khê (2) trước mặt,
Sực nhìn thổ mộ (3) bên đường.
Nghĩ coi cũng kỳ!
Cớ sao vắng (4) vẻ lửa hương.
Mà lại rậm rầu hoa cỏ (5) *đi các em!*

Vương Quan:
Dạ thưa!
Em xin thổ lộ,
Chị ngỏ tường tri.
Mộ ấy thiệt ca nhi,
Đạm Tiên là tên đặt.

Như nàng ấy là:
Một thuở nổi danh quốc sắc.
Ai ngờ:
Nửa chừng gãy nhánh thiên hương.
Lữ khách xui thấy vậy lòng thương.
Chung tình động tạm dùng lễ táng.
Trải bấy thỏ tà ác lặn.
Xiết bao bụi đỏ rêu xanh (6).
Hoa thơm xưa đấng hữu danh.
Cỏ rậm nay mồ vô chủ đó mà (7)!

Thúy Kiều:
Nghe qua lời đó,
Xảy chạnh lòng (8) đây,

Như vậy thời:
Hồng nhan từ thuở xưa nay,
Bạc mệnh chẳng chừa ai nấy *a!*
Tạo hóa phụ phàng (9) chi bấy,
Thuyền quyên cay đắng nhiều bề.
Ai đi!
Khi sống thì tay ấp má kề,
Giờ thác lại hương tàn khói lạnh.
Thương cho kẻ mồ (9) hoang cỏ rậm.
Chớ nào người phượng chạ loan chung,
Không ai còn chén rượu tạ lòng (10),

Chi nữa:
Sẵn đây tạm nén hương lấy thảo *chớ!*

Thúy Kiều, chúc:
Vái cùng đó suối vàng xin thấu,
Chứng cho đây lễ bạc (11) gọi là,
Thiệt thòi tủi phận đàn bà (12),
Áo não ngụ ngâm thi vận *a!*

Thúy Kiều, ngâm:
Khuất bóng lầu xanh ngọn cỏ xanh,
Một mồ vô chủ biết bao tình,
Phấn son nghĩ lại đà nên giá,
Hương lửa trông ra rất hổ mình.

Lại nói:
Ngâm thôi tình rất não tình,
Tưởng tới lệ khôn ngăn lệ.
Thúy Vân:
Ô hay!
Hơi đâu mà nghĩ,
Những chuyện khi không (13)!
Ai đi:
Thương người dưng (14) cho mệt tấm lòng,
Khóc ma mướn khéo dư nước mắt!

Thúy Kiều:

Lời em phân chưa xác (15),
Ý chị nghĩ còn xa,

Chẳng qua là:
Thân người khác thể thân ta,
Xưa vậy há nay không vậy (10) hay mần răng?

Vương Quan:
Chị phân dường ấy,
Em thiệt khó nghe (16).

Thôi!
Ở đây e âm khí nặng nề.
Xin về kẻo tà dương hầu tối *nào!*

Thúy Kiều:
Ta đi đâu mà vội,
Đường về cũng chẳng xa.
Vả xưa nay những đứng tài hoa.
Dẫu có thác cũng là linh hiển *mà!*

(Một trận gió thổi, Đạm Tiên hiện hồn.)
Lại nói:
Hốt nhiên nhãn kiến,
Bất giác tâm kinh.
Trận gió đâu thổi tới tan tành,
Hơi hương bỗng bay qua chất ngất.
Dấy giày in từ bước,
Ngọn cỏ xếp đòi hàng (17).
Thiệt là tinh sảng (18) hiện hồn nàng,
Mới biết anh linh soi dạ tớ *đó mà!*

Thời!
U hiển (19) tuy phân hai ngả,

Nhưng mà,
Chị em song cũng một thuyền.
Tạn mặt đà cho thấy dấu thiêng,

Chi nữa!

Tạ lòng phải nối thêm y vận *a!*

Thúy Kiều, ngâm:
Nội cỏ đã phai màu phấn đại,
Sân rêu (11) còn để dấu tinh anh (20).
Mùi hương ngui ngút hồn như tại (21).
Chín suối xin soi thấu tấc thành.

Vương Quan:
Vầng ô nay đã xiên hình (22),
Thưa chị!
Dặm thỏ khá mau bắc mặt (23) *hè!*

NGUYỄN VĂN SÂM

_____

[CHÚ THÍCH bài II: Kiều khóc mộ Đạm Tiên]

(1) **Vó cu** 駒: Vó câu, Chân con ngựa quí. **Trở vó cu** là đi trở về. Miền Bắc phiên âm chữ 駒 thành câu: *Vó in sắc ngựa* ***câu*** *dòn*.

(2) **Tiểu khê** 小 溪: Dòng suối nhỏ.

(3) **Thổ mộ** 土 墓: Mả đất.

(4) **Vắng** 咏, Bản Nôm (BN) viết *vắn* 問, giọng Nam. Cách viết không chuẩn nhưng cũng không sai của người Nam

(5) **Rậm rầu hoa cỏ** 甚 油 花 : Nhiều hoa cỏ tàn úa.

(6) **Bụi đỏ rêu xanh:** 撐: Trải qua thời gian mồ xiêu mả lạn cỏ tràn rêu đóng.

(7) **Hai câu**: Lời than rằng xưa nàng đẹp đẽ thì danh tiếng, nay chết rồi mồ mả chẳng ai coi,

(8) Chạnh lòng x x: Xót xa trong dạ. Cảm thương.

(9) **Tạo hóa phụ phàng** 造 化 負 傍: Con Tạo ruồng rẫy, làm tội làm tình, bỏ rơi… Lời than nhưng ngụ ý trách trời đất không công bình vi phụ nữ. Chữ **phàng** BN viết *phàn* 樊, cách viết Nam Bộ.

(10) **Tạ lòng** 謝 x , chỗ nầy người trước bôi sửa thành *chạnh lòng*. Tôi nghĩ *tạ lòng* hay hơn.

(11) **Lễ bạc** 礼 薄: Lễ cúng đơn sơ.

(12) Kiều xúc tình Đạm Tiên nhưng là thảm thương cho thân phận nữ nhi nói chung.

(13) **Chuyện khi không X** 欺 空: Chữ Nam Kỳ ít thấy trong văn chương.

(14) **Thương người dưng** 伤 x x : Chuyện không hữu lý. Chẳng dính dáng đến mình sao lại khóc than ra chiều thương mến.

(15) **Chưa xác x** 壳**:** Chẳng xác đáng, không trúng. BN nguyên là *chưa chắc*, người trước sửa lại *chưa xác* hay hơn thập bội.

(16) **Em thiệt khó nghe** 俺 寔 苦 x : Em nghe trái tai quá. Lời trách nhẹ nhàng nói chị mình không hữu lý. Lý của Thúy Kiều là **tương lân** và nghĩ đến **thân phận phụ nữ** mà mình là một thành phần. Lý của Vương Quan là lý của người thường, sống vô tư, chẳng nghĩ gì xa xôi.

(17) Cả đoạn: Bỗng nhiên một cơn gió thổi qua, cỏ rẽ ra thành hàng, và vài chỗ như có dấu giày người đi. Kiều cho là hồn Đạm Tiên theo gió bay về. **Đòi hàng** 隊 行: Mấy hàng, tiếng xưa.

(18) **Tinh sảng** 精 爽: Anh linh, hách hiển.

(19) **U hiển** 幽 顯: Cõi âm và cõi dương.

(20) **Hai câu**: Mồ hoang cỏ mọc làm tiêu tan vẽ đẹp người xưa nhưng vẫn còn lưu lại cái tinh anh. **Phấn đại** 粉 黛: Phấn son, nói chung là người phụ nữ.

(21) **Mùi hương ngui ngút hồn như tại** 味 香 魂 如 在: Thấy khói hương bay lên như thấy hồn ĐạmTiện hiển hiện. **Ngui ngút** **:** Nghi ngút. Khói hương lãng đãng bay lên. Mùi hương ở đâu nên hiểu là dáng khói**.**

(22) **Xiên hình** 羶 形 (vầng ô): Mặt trời đã xế bóng.

(23) **Dặm thỏ khá mau bắc mặt** x x 奇 x 北 x : Xin mau đi về. **Dặm thỏ** x x : Đường đi tắt, đi mau tới. **Bắc mặt** x : Trở lui. Lên đường.

TRẦN VẤN LỆ

NHẨM NHA TIN THỜI TIẾT

Tin thời tiết thông báo: *"Gió năm dặm một giờ"*. Như vậy gió phất phơ! Như vậy là gió nhẹ...
Coi như không đáng kể. Coi như không có gì. Ờ nhỉ mà có chi cũng chẳng làm chi được...
Hôm nay như hôm trước vẫn bó cẳng trong nhà, hết đi vô đi ra... rồi đi nằm đọc báo!
Báo đăng đầy quảng cáo, nhìn cũng thấy vui vui! Những tiếng mọc lời mời bây giờ trên mặt giấy...
Nghe radio cũng vậy, xem tivi giống nhau... Hy vọng dịch qua mau nhưng vaccine thì chậm...
Chắc là còn lâu lắm cơn dịch mới lắng chìm? Người ta đang lãng quên rằng mình đang còn sống!
Chưa bao giờ hy vọng tan như gió phất phơ!
*
Phố sá rút hết cờ. Lễ lạt đều nhạt nhẽo. Đời vẫn thừa không thiếu những chuyện đời vô duyên...
Ra xe, xe nằm yên. Nhiều ngày không cầm lái. Không "cần thiết" để chạy. Đường thênh thang thênh thang...
Mây trên trời cứ tan, mới tan rồi lại hợp. Con mắt đôi khi chớp rớt giọt mưa trong lòng!
Đau đớn chớ Núi Sông, thơ không một dòng nhắc!
Những tình thân xa lắc cũng không nhắc một dòng!
Phật nói Có Là Không! Phật nói Không Là Có... Hoa vàng nở ngoài ngõ ngẩn ngơ và ngẩn ngơ...

Trần Vấn Lệ

* Trần Vấn Lệ, sinh ngày 31-5-1942 tại làng Xuân Phong, ngoại vi châu thành Phan Thiết. Học ở Đà Lạt, Nha Trang, Sài Gòn. Cựu giáo chức (dạy học các trường Công Lập tại Đà Lạt từ 1962). Sĩ quan VNCH (nhập ngũ 1962). Cải tạo lao động từ 1975 đến 1981. Rời VN năm 1989, qua các nước Thailand, Philippines và đến Mỹ theo diện H.O. kể từ tháng 11-1989. Hiện cư trú tại vùng phụ cận quận Los Angeles, Nam California.

NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐẾ CƯ

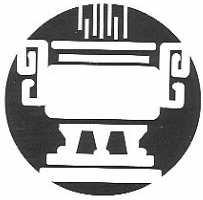

Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư,
Tiệt Nhiên Định Phận Tại Thiên Thư.
Như Hà Nghịch Lỗ Lai Xâm Phạm,
Nhữ Đẳng Hành khan Thủ Bại Hư!

Lý Thường Kiệt

Lời Giới Thiệu:

Đất nước Việt Nam một dải giang sơn gấm vóc từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau, có được như ngày nay là do biết bao công lao xương máu của ông cha đã tạo thành.

Là một nước lúc nào cũng bị nước láng giềng phương bắc đe dọa, do đó đã xảy ra nhiều cuộc chống xâm lăng của dân tộc ta để bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải và chủ quyền dân tộc. Ngày 19 tháng giêng năm 1974, nhân lúc nước ta đang có nội chiến giữa hai miền Nam Bắc, Trung Cộng mang quân xâm đoạt Hoàng Sa, thuộc chủ quyền của Việt Nam Cộng Hòa. Sau hai ngày chống trả mãnh liệt, vì sức yếu quân thưa nên Hoàng Sa đã thất thủ vào ngày 20 tháng giêng năm 1974. Đây là ngày uất hận của dân ta, ngày chúng ta cảm thấy muôn vàn hổ thẹn vì chúng ta đã không gìn giữ được một phần lãnh thổ của ông cha để lại. Quân dân miền Nam chưa kịp củng cố lại lực lượng để tái chiếm Hoàng Sa thì với sự trợ giúp của Nga Sô và Trung Cộng. Cộng Sản Bắc Việt đã xua quân cưỡng chiếm miền Nam vào ngày cuối tháng 4 năm 1975.

Hàng triệu người Việt Quốc Gia đã phải bỏ nước ra đi, sống cuộc sống lưu vong nơi đất khách quê người. Dù xa cách quê hương tổ quốc, nhưng lúc nào chúng ta cũng hằng quan tâm đến tiền đồ dân tộc, đến một dải giang sơn cẩm tú của ông cha để lại, lúc nào cũng tha thiết đến phần lãnh thổ của chúng ta đã bị Trung Cộng xâm chiếm bằng võ lực. Do đó chúng tôi cùng một số học giả, giáo sư, nhà văn, nhà thơ... xuất bản cuốn Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư...2001 (tập 1) và Nam Quốc sơn Hà Nam Đế Cư ...2002-2003 (tập 2) để chứng minh Hoàng Sa thuộc chủ quyền

của dân tộc chúng ta và nhắc nhở mọi người Việt và giới trẻ tại hải ngoại rằng Trung Cộng đang cưỡng đoạt lãnh thổ của đất nước Việt Nam.

Nhận thấy hai cuốn Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư... 1 và 2 cũng khá đầy đủ những dữ kiện để chứng minh chủ quyền của dân tộc Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa. Chúng tôi đình bản bộ Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư... Và để theo sát những biến động về lãnh thổ, lãnh hải những năm gần đây, kể từ số nầy chúng tôi sẽ mở chuyên mục NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐẾ CƯ trên tạp chí Văn Hoá Việt Nam với mục đích tiếp tục đăng tải những bài viết mới nhất của các học giả, giáo sư, nhà văn.... đang quan tâm, theo dõi về vấn đề này. Đây là một vấn đề rất hệ trọng của dân tộc Việt Nam. Rất mong sự hợp tác của quý vị.

Chuyên mục NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐẾ CƯ chúng tôi đã giới thiệu 2 BẢN LÊN TIẾNG VỀ VỤ TAM SA của Ủy Ban Bảo Vệ Sự Toàn Vẹn Của Lãnh Thổ liên quan đến hai quần đảo HOÀNG SA và TRƯỜNG SA của Việt Nam bị Cộng Sản Trung Quốc lập thành huyện Tam Sa trước sự phẫn nộ của toàn dân trong khi đảng cầm quyền CSVN im hơi lặng tiếng lộ rõ ý đồ dâng đất cho kẻ thù. Chính thái độ nhu nhược của nhà nước cầm quyền CS nên chúng tôi cũng dành thêm nhiều trang để phổ biến những bài viết ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc Việt Nam chống quân Trung Quốc Xâm Lược trong công cuộc dựng nước và giữ nước suốt dọc chiều dài lịch sử trên VHVN số 40... Chúng tôi rất xúc động trước làn sóng nổi dậy chống Trung Cộng của nhiều thế hệ trong nước nhất là lực lượng sinh viên các trường Đại Học Hà Nội và Sài Gòn; cũng như các hoạt động tích cực của đồng bào hải ngoại trong việc tố cáo nhà cầm quyền CSVN đã chuyển giao một phần lãnh thổ, lãnh hải cho Trung Quốc. Chúng tôi cực lực lên án đảng CSVN dâng đất và bọn bá quyền Trung Quốc cướp đất đã thuộc chủ quyền lâu đời của Việt Nam.

Đối với Trung Quốc từ ngàn xưa, ý đồ thôn tính đất nước Việt Nam lúc nào cũng nung nấu trong lòng bọn chúng. Nhưng nỗi nhục mà những người lãnh đạo đảng CSVN đã và đang làm dẫn đến mất nước, qua tài liệu mà VHVN số 64 đã đăng bài viết của nhà văn Trần Nhu "**Đường đến thành đô Bắc triều vừa nhục vừa mất nước",** trong đó tác giả đã viết: *"nhìn lại lịch sử Đảng CSVN, chúng ta thấy rất rõ những người lãnh đạo đảng CSVN từ Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu, Nông Đức Mạnh đến Nguyễn Phú Trọng không một ai có tư cách và bản lãnh chính trị, trong họ thiếu vắng hẳn đức tính "tự tin", họ luôn luôn phải nương tựa vào một thế lực bên ngoài, khi thì dựa vào Liên Xô, khi thì dựa vào Tầu để tồn tại".* Chính Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc) lên nắm chức Tổng bí thư, tức khắc nối lại bang giao với Trung

Quốc bằng một câu nói để đời trong lịch sử: **"Tôi cũng biết rằng, dựa vào Trung Quốc là mất nước nhưng còn hơn mất đảng".**

Chuyên mục NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐẾ CƯ, chúng tôi đặc biệt đăng bài nhận định thời sự thật thật chi tiết và công phu THƯ SỐ 103a GỞI NGƯỜI LÍNH QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM của nhà văn cựu Đại Tá QL. VNCH Phạm Bá Hoa. Mời quý vị cùng chia sẻ nội dung bài viết trong chuyên mục NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐẾ CƯ kỳ nầy.

Trân trọng,
PHẠM QUANG TÂN

THƯ SỐ 103a GỞI NGƯỜI LÍNH QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

PHẠM BÁ HOA

Với Thư này, tôi tổng hợp những tin tức mà tôi thu thập được về hồ sơ Biển Đông, hồ sơ thương mại, và hồ sơ dịch viêm phổi Vũ Hán bên Trung Cộng bùng phát và lây nhiễm đến 185 quốc gia và vùng lãnh thổ. Vậy mà, Trung Cộng với bản chất dối trá đã cố gắng che đậy giấu giếm sự lây nhiễm và giết chết người dân của họ và người dân thế giới một cách nhanh chóng. Cùng bản chất dối trá như vậy, nhóm lãnh đạo Việt Cộng đang thống trị quê hương Việt Nam, những tin tức mà tôi thu thập và chọn lọc trình bày trong nội dung, với mục đích giúp Các Anh nhận ra mức độ hèn hạ của lãnh đạo Việt Cộng trước một Trung Cộng lấn át hiếp đáp ngư dân Việt trên hồ sơ Biển Đông, nhưng họ lại gia tăng biện pháp kiểm soát người dân sử dụng internet với những biện pháp trừng phạt bằng tiền, giúp cho Công An càng hăng hái hoạt động vì lợi ích riêng, cũng là giúp Các Anh nhận ra trách nhiệm của người cầm súng khi mà "Quyền Làm Người" của toàn dân -trong đó có Các Anh và thân nhân thân quyến Các Anh- bị nhóm lãnh đạo Việt Cộng tước đoạt từ năm 1954, đến nay vẫn tiếp tục.

Thứ nhất. Hồ sơ Biển Đông.

1a. Việt Cộng - Trung Cộng - Hoa Kỳ - Anh quốc.

Ngày 30/3/2020, phái đoàn Việt Cộng tại Liên Hiệp Quốc trình Công Hàm của Bộ Ngoại Giao Việt Cộng lên Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, với nội dung: "*Việt Cộng bác bỏ tuyên bố chủ quyền phi pháp của Trung Cộng ở Biển Đông, đồng thời khẳng định chủ quyền và quyền tài phán của Việt Cộng. Việt Cộng ủng hộ chính trị và pháp lý đối với Malaysia và Philippines, và tái khẳng định đường lối chính trị của Việt Cộng dựa trên nền pháp lý quốc tế trong các vấn đề Biển Đông".*

Sau vụ tàu cá của ngư dân Việt Nam bị tàu Hải Cảnh Trung Cộng đâm chìm gần đảo Phú Lâm ngày 2/4/2020, thì **ngày 9/4/2020, Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ** nói rằng: *"Hành động của Trung Cộng là trái ngược chính sách của Hoa Kỳ về khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương tự do và rộng mở. Trong đó, các quốc gia, dù lớn hay nhỏ, đều được bảo đảm chủ quyền và có quyền phát triển kinh tế phù hợp với các quy tắc và chuẩn mực quốc tế. Hoa Kỳ sẽ tiếp tục các nỗ lực hỗ trợ đồng minh và những nước hợp tác trong mục đích bảo đảm bảo tự do hàng hải và các cơ hội phát triển kinh tế vùng Ấn Độ - Thái Bình Dương".*

Cùng ngày 9/4/2020, báo Express của Anh quốc có bản tin: "***Vương Quốc Anh*** *lên tiếng cảnh báo là sẽ can thiệp khi Trung Cộng tiếp tục gia tăng hành động xâm lược Biển Đông"*. Hơn 3 tháng trước đó -tháng 12/2019- Giám Đốc Chương Trình "Nước Anh toàn cầu" thuộc **Viện Nghiên Cứu Độc Lập Henry Jackson Society ở London,** nói với Express.co.uk rằng: "*Vương quốc Anh nên quan tâm nhiều hơn đến khu vực Biển Đông vì lý do kinh tế và chiến lược. Điều này có nghĩa là chúng ta phải thực hiện sự có mặt của Hải Quân Anh ở Biển Đông. Một số đồng minh và hợp tác thân thiết nhất của Vương quốc Anh - Hoa Kỳ - Australia - Nhật Bản, đều quan tâm sâu rộng khu vực này. Khi chúng ta muốn Hoa Kỳ hỗ trợ Châu Âu, chúng ta cần hỗ trợ Hoa Kỳ ở Ấn Độ-Thái Bình Dương, đặc biệt là các yêu sách phi lý và phi pháp của Trung Cộng ở Biển Đông ...".*

Ngày 13/4/2020, tàu khảo sát "HD 8" được tàu Hải Cảnh Trung Cộng bảo vệ, xuất hiện trở lại cách bờ biển Việt Nam 98 hải

lý, xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý của Việt Nam. (trích bản tin của Reuters)

Reuters dẫn lời phát biểu của chuyên gia **Hà Hoàng Hợp** từ Viện Nghiên Cứu Đông Nam Á ở Singapore, rằng: *"Trung Cộng*

lợi dụng nỗ lực của Hoa Kỳ và Châu Âu tập trung chống chọi với China virus, để gia tăng hoạt động tại Biển Đông".

1b. Hoa Kỳ - Trung Cộng.

Ngày 21/4/2020, theo hãng tin Reuters thì khu trục hạm đổ bộ tấn công USS Ameria (LHA 6) Hoa Kỳ đến khu vực giữa Việt Nam với Malaysia trên Biển Đông, nơi mà tàu thăm dò HD8 và nhóm tàu bảo vệ của Trung Cộng dường như đang thực hiện khảo sát cách bờ biển của Malaysia và Brunei khoảng 218 hải lý. Vùng biển này ở phía bắc vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của Malaysia.

Chiến hạm USS America đang hoạt động trong khu vực chiến dịch của Hạm Đội 7 Hoa Kỳ, trong mục đích tăng cường phối hợp với các đồng minh và hợp tác, đồng thời sẵn sàng ứng phó nhằm bảo vệ hòa bình và ổn định khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương.

Ngày 28/4/2020, viên chức Hải Quân Hoa Kỳ xác nhận với hãng tin USNI News rằng: *"Khu trục hạm hỏa tiễn dẫn đường USS Barry (DDG-52) đã thực hiện một loạt các hoạt động tự do hàng hải (FONOP) theo đúng tinh thần luật pháp quốc tế trong khu vực gần quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam".*

Cùng ngày 28/4/2020, trong khi Trung Cộng tuyên bố là quân đội của họ đã buộc khu trục hạm Hoa Kỳ rời khỏi khu vực quần đảo Hoàng Sa, thì một viên chức Hải Quân Hoa Kỳ khẳng định rằng: "*Khu trục hạm Hoa Kỳ vẫn hoạt động bình thường mà không gặp bất kỳ hành động nào từ phi cơ hay chiến hạm Trung Cộng trong khu vực này".*

Vậy là Trung Cộng nói dối.

Ngày 1/5/2020, Hoa Kỳ điều động bốn oanh tạc cơ chiến lược B-1B cùng với 200 quân nhân từ căn cứ Không Quân Dyess ở Texas, đến căn cứ Andersen trên đảo Guam ở Thái Bình Dương. Trong đó, ba oanh tạc cơ chiến lược B-1B bay thẳng đến căn cứ Guam trên Thái Bình Dương, và phi cơ còn lại bay đến Nhật Bản thực tập huấn luyện với Hải Quân Hoa Kỳ ở đó.

Ngày trước đó -30/04/2020- hai oanh tạc cơ chiến lược B-1B Lancer, mang theo nhiều vũ khí hơn B-52, bao gồm bom dẫn đường JDAM và hỏa tiễn hành trình chống chiến hạm, xuất phát từ căn cứ Nam Dokota (Hoa Kỳ), với phi vụ diễn tập trong vòng 33 tiếng đồng hồ với trọng tâm là nhắm vào Biển Đông.

Ngày 2/5/2020, Hoàn Cầu Thời Báo của Trung Cộng loan tin rằng: *"Lệnh cấm đánh cá trên Biển Đông từ ngày 29/4/2020 đến ngày 16/8/2020.* Mọi *hoạt động đánh bắt cá không được phép trong những vùng biển thuộc quyền tài phán của quốc gia chúng tôi"*.

Sau đó, lực lượng Hải Cảnh & Bộ Nông Nghiệp Trung Cộng thông báo tăng cường tuần tra và giám sát kể từ ngày 01/05/2020, và sẽ bắt giữ tàu thuyền vi phạm.

Ngày 4/5/2020, Hội Nghề Cá Việt Nam có văn thư gửi văn phòng chánh phủ + Bộ Ngoại Giao + Bộ Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn + Ban Đối Ngoại trung ương, về việc phản đối Trung Cộng đơn phương cấm đánh bắt cá trên Biển Đông, vì vùng biển mà Trung Cộng cấm đánh cá là thuộc chủ quyền và quyền tài phán Việt Nam. Đến nay là ngày 15/5/2020, lãnh đạo Việt Cộng không một lời nào phản đối Trung Cộng, cũng không một văn thư nào trả lời Hội Nghề Cá Việt Nam.

Ngày 12/5/2020, theo bản tin đài RFA thì **Bộ Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn Việt Cộng** lên tiếng bác bỏ lệnh cấm đánh bắt cá tại Biển Đông mà Trung Cộng phổ biến ngày 2/5/2020, và nói lệnh đó là vô giá trị. Đồng thời Bộ này cũng gởi văn thư đến Ủy Ban Nhân Dân các tỉnh và thành phố ven biển Việt Nam, tuyên bố vô giá trị lệnh cấm đánh bắt cá của Trung Cộng, và đề nghị các tỉnh/thành này thông báo cho ngư dân biết về lệnh cấm đánh bắt mà Trung Cộng đưa ra từ ngày 1/5/2020 đến ngày 16/8/2020, và hướng dẫn ngư dân tổ chức thành từng đoàn ra khơi hỗ trợ nhau bám biển sản xuất bình thường tại các vùng biển thuộc chủ quyền Việt Nam.

Trong khi đó, phát ngôn **Bộ Ngoại Giao Trung Cộng** Triệu Lập Kiên yêu cầu Việt Cộng không được khuyến khích ngư dân vi

phạm quyền lợi của Trung Cộng, cũng như gây phương hại đến nguồn tài nguyên cá ở Biển Đông.

Ngày 8/5/2020, phát ngôn viên của Bộ Ngoại Giao Việt Cộng Lê Thị Thu Hằng trả lời câu hỏi của phóng viên Vietnam.net về lệnh của Trung Cộng cấm đánh bắt cá trên Biển Đông, như sau: "*Việt Nam có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, phù hợp luật pháp quốc tế. Là quốc gia ven Biển Đông và là thành viên Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982, Việt Nam có chủ quyền và quyền tài phán tại các vùng biển của mình được xác lập phù hợp Công Ước, đồng thời cũng được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác trên biển theo quy định của Công Ước".*

Các Anh thấy Bộ Ngoại Giao Việt Cộng nói với người Việt Nam rất mạnh mẽ, thậm chí là khẳng định hẳn hòi, nhưng không có văn kiện nào của Bộ Ngoại Giao chánh thức phản đối Trung Cộng. Thêm nữa, từ yêu cầu của Hội Nghề Cá ngày **4/5/2020** gởi các Bộ liên quan để lên tiếng phản đối Trung Cộng, mãi đến ngày **12/5/2020**, Bộ Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn nói với các tỉnh/thành ven biển là Bộ này phản đối (miệng) và yêu cầu các tỉnh/thành hướng dẫn ngư dân tổ chức hỗ trợ lẫn nhau khi ra khơi.

Được hiểu là, khi từng đoàn tàu cá ra khơi nếu bị Trung

Cộng uy hiếp thì ngư dân hỗ trợ nhau chống trả hay tháo chạy, chớ không có lực lượng nào cứu giúp dù trong tay lãnh đạo Việt Cộng có tàu hải cảnh, có chiến hạm trên mặt biển, có tàu lặn trong lòng biển, và có cả phi cơ trinh sát trên không phận của biển.

Thứ hai. Hồ sơ thương mại Hoa Kỳ - Trung Cộng.

Theo South China Morning Post ở Hong Kong ngày 4/5/2020, trong cuộc trả lời chất vấn của cử tri ngang qua điện thoại của **Tổng Thống Hoa Kỳ** Donald Trump trên đài truyền hình Fox News, được thu hình tại đài tưởng niệm cố Tổng Thống Abraham Lincoln - Lincoln Memorial - ở thủ đô Washington D.C. **ngày 3/5/2020, Tổng Thống** Donald Trump nhấn mạnh rằng:

"Trung Cộng chấp nhận thỏa thuận giai đoạn một là từ những lệnh áp thuế của Hoa Kỳ. Chiến lược áp thuế ở mức tối thiểu là công cụ đàm phán tốt nhất mà trước đây chúng ta chưa sử dụng". (hình trang trước (96) của AP)

Theo nội dung của thỏa thuận thương mại Hoa Kỳ - Trung Cộng giai đoạn một, Hoa Kỳ chấp nhận ngừng kế hoạch áp thuế đối với 155 tỷ mỹ kim hàng nhập cảng từ Trung Cộng, đồng thời giảm thuế quan còn 7,5% đối với 120 tỷ mỹ kim hàng hóa. Hoa Kỳ vẫn duy trì mức thuế 25% đã áp dụng trước đó với 250 tỷ mỹ kim hàng hóa từ Trung Cộng. Đổi lại, Trung Cộng cam kết trong vòng 2 năm tăng mức mua hàng hóa và dịch vụ từ Hoa Kỳ nhiều hơn năm 2017 với tổng chênh lệch ít nhất là 200 tỷ mỹ kim, trong đó phải bao gồm 40 tỷ mỹ kim nông sản.

Tuy nhiên, một số cử tri lo ngại Trung Cộng không giữ cam kết đó, sẽ gây tổn hại nặng nề từ đại dịch. **Tổng Thống** đáp: "*Chúng ta sẽ xem xét điều gì đang xảy ra - đối với những cam kết mua hàng - sau những chuyện vừa qua. Họ đã lợi dụng đất nước của chúng ta. Giờ đây, họ phải mua, và nếu họ không mua, chúng ta sẽ bỏ thỏa thuận. Rất đơn giản".*

Ngày 8/5/2020, khi được Fox News hỏi: "Liệu Tổng Thống có ủng hộ việc tái khởi động thỏa thuận thương mại giai đoạn 1

với Bắc Kinh hay không", **Tổng Thống Donald Trump** trả lời rằng: "*Trung Cộng ngỏ ý muốn mở lại cuộc đàm phán thương mại với Hoa Kỳ, nhưng trong tình hình này mà mở lại đàm phán sẽ khiến nó trở thành một thỏa thuận có lợi cho họ. Vì vậy mà Hoa Kỳ chưa có quyết định "liệu có nên tiếp tục duy trì thỏa thuận giai đoạn 1 với Trung Cộng hay không".*

Ngày 11/5/2020, Cố Vấn Thương Mại hàng đầu của Hoa Kỳ - ông Peter Navarro - trả lời phòng vấn của CNBC rằng: *"Hoa Kỳ sẽ trả đũa Trung Cộng để trừng phạt trách nhiệm của nhà cầm quyền Trung Cộng khi để xảy ra đại dịch Vũ Hán. Chắc chắn họ sẽ bị trừng phạt, vấn đề đặt ra bây giờ là phải buộc Trung Cộng chịu trách nhiệm, phải buộc Đảng Cộng sản Trung Hoa chịu trách nhiệm".*

Thứ ba. Hồ sơ dịch Trung Cộng.

2a. Dịch viêm phổi Trung Cộng (trích thống kê của trường đại học John Hopkins)

Ngày 14/5/2020, thống kê toàn thế giới như sau: Có **303.0701** người chết, và **1.702.113** người hồi phục, trong tổng số nhiễm dịch là **4.521.174 người,** tại 212 quốc gia và vùng lãnh thổ. Sau đây là 5 quốc gia có số người **chết từ 20.000 người trở lên**:

Pháp, có **27.425** chết, trong tổng số **178.975** người nhiễm dịch.

Tây Ban Nha, có **27.321** chết, trong tổng số **272.646** người nhiễm dịch.

Ý, có **31.368** chết, trong tổng số **233.096** người nhiễm dịch.

Anh, có **33.614** chết, trong tổng số **233.151** người nhiễm dịch.

Hoa Kỳ, có **86.900** chết, và **317.988** người hồi phục, trong số **1.456.147** người nhiễm dịch.

Riêng Việt Nam, có **271 người nhiễm** dịch bệnh. Ngoài ra, không có tin tức gì thêm.

Ngày 15/04/2020, một Nghị Định mới bắt đầu có hiệu lực tại Việt Nam để xử phạt những người nhà Công An gọi là **tung tin**

giả, tung tin sai lạc về dịch viêm phổi Vũ Hán đang hoành hành khắp thế giới. Nghị Định mới quy định mức phạt từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng Việt Cộng đối với những **tổ chức** nào có hành vi "*cung cấp tin tức giả mạo, tin tức sai sự thật, xuyên tạc, vu khống*". Đối với **cá nhân** vi phạm, mức xử phạt bằng phân nửa số tiền nói trên. Từ nhiều ngày qua, nhà cầm quyền nhiều địa phương đã phạt tiền hàng trăm người bị cáo buộc là tung tin giả về coronavirus lên internet.

Theo tin Reuters, Nghị Định mới này không phải ban hành nhằm đối phó với các tin giả trên mạng về dịch Vũ Hán, **mà thật ra là nhà cầm quyền Việt nhắm vào các tổ chức nhân quyền,** vốn đã chỉ trích mạnh mẽ luật an ninh có hiệu lực từ năm 2019.

Reuters trích lời bà Tanya O'Carroll, **Giám Đốc Amnesty Tech** của tổ chức Ân Xá Quốc Tế, cho rằng: "*Nghị Định này cung cấp một vũ khí mới cho nhà cầm quyền Việt C*ộng *trong việc trấn áp trên mạng. Nghi Định có những điều khoản vi phạm hiển nhiên các nghĩa vụ của Việt Cộng đối với quốc tế về nhân quyền".*

Chính xác là lãnh đạo Việt Cộng vẫn giữ nguyên **bản chất độc tài về truyền thông -**như lãnh đạo Trung Cộng- và chính hệ thống truyền thông Việt Cộng là cơ quan chuyên phổ biến toàn tin tức dối trá, tin tức sai lạc, chớ không phải người dân.

2b. Những vấn đề liên quan đến "dịch Trung Cộng".

Pháp - Trung Cộng.

Ngày 17/4/2020, Tổng Thống Pháp Emmanuel Macron nhấn mạnh rằng: "*Dựa trên những khác biệt, những chọn lựa và những gì Trung Cộng đã bộc lộ, thật sự rất ngây thơ nếu ai đó tin rằng Trung Cộng giải quyết dịch Covid-19 tốt hơn các quốc gia tự do. Chúng ta hoàn toàn không*

biết rõ được những gì đã và đang xảy ra tại đất nước này (Trung Cộng). *Không thể nào so sánh việc này giữa các quốc gia tự do về truyền đạt tin tức, với một quốc gia mà mọi tin tức đều phải qua kiểm duyệt của nhà cầm quyền".* (Financial Times)

Hoa Kỳ - Trung Cộng.

Ngày 25/4/2020, Ông Quách Văn Quý -nhà tỷ phú gốc Trung Cộng đang sống tại Hoa Kỳ- trả lời phỏng vấn của **Steve Bannon,** cựu chiến lược gia của Tòa Bạch Ốc, rằng: *"Các quỹ đầu tư cho Viện Thực Nghiệm Vũ Hán đến từ Hoa Kỳ và Vương quốc Anh. Nhiều chuyên gia Hoa Kỳ cũng được mời nghiên cứu. Năm 2012, một sĩ quan tình báo bí mật của Trung Cộng đã hỏi tôi có muốn đầu tư hay không?*

"Người đó nói rằng sớm hay muộn, Hoa Kỳ và Trung Cộng cũng sẽ xảy ra chiến tranh, vậy nên cần dùng phương thức có chi phí thấp nhất để tấn công Hoa Kỳ, đó là một cuộc chiến sinh học. Tôi đã từ chối lời mời đầu tư. Người đến hỏi tôi, hiện là Ủy Viên Ban Thường Vụ Cục Chính Trị Trung Cộng". Nhưng ông không nói tên người ấy.

Ngày 30/04/2020, thông tín viên đài RFI **Eric de Salve** từ San Francisco tường trình là khi một nhà báo hỏi Tổng Thống Donald Trump có những bằng chứng nào cho phép tin tưởng một cách chắc chắn rằng, virus Corona xuất phát từ một phòng thí nghiệm tại Vũ Hán hay không, thì **Tổng Thống Donald Trump** không do dự và trả lời rằng: *"Vâng, tôi có", nhưng tôi không đi sâu hơn vào chi tiết. Có thể Trung Cộng không có khả năng ngăn chặn virus, nhưng cũng có thể là Trung Cộng để mặc cho siêu virus lây lan."*

Tổng Thống Hoa Kỳ tiếp xúc với cử tri ngang qua điện thoại về hồ sơ dịch Trung Cộng.

Theo South China Morning Post ở Hong Kong ngày 4/5/2020, trong cuộc trả lời chất vấn của cử tri ngang qua điện thoại của Tổng Thống Hoa Kỳ Donald Trump trên đài truyền hình Fox News, được thu hình tại Đài tưởng niệm cố Tổng Thống

Abraham Lincoln -Lincoln Memorial- ở thủ đô Washington D.C. **ngày 3/5/2020.**

Với những thắc mắc của khán giả gửi đến chương trình còn có nghi vấn về nguồn gốc của chủng Virus Corona. **Tổng Thống** trả lời cử tri rằng:

"*Cá nhân tôi cho rằng Trung Cộng đã phạm sai lầm khủng khiếp. Rất có thể -khi đó- họ đang tìm cách dập lửa, nhưng đã không thể dập được. Trung Cộng đã đối xử tệ bạc với thế giới, họ ngừng nhận người vào Trung Cộng nhưng không cấm người đi sang Hoa Kỳ và đến khắp nơi trên thế giới. Bạn không thể bay khỏi Vũ Hán để đến Bắc Kinh hay bất kỳ nơi nào khác tại Trung Cộng... nhưng bạn có thể từ Vũ Hán -nơi rắc rối lớn nhất- đến những nơi khác trên thế giới. Vậy là có ý gì đây?"*

Vẫn theo báo South China Morning Post, mhà lãnh đạo Hoa Kỳ nhấn mạnh rằng: *"Hoa Kỳ có một báo cáo rất thuyết phục sẽ sớm được công bố, và cho thế giới thấy chính xác điều gì đã xảy ra. Bản báo cáo đó sẽ là kết luận cuối cùng".*

Ngày 4/5/2020, **Tổng Thống Hoa Kỳ** Donald Trump cáo buộc rằng: "*Gần như mỗi sinh viên Trung Cộng đến Hoa Kỳ du học đều là một gián điệp. Thậm chí Trung Cộng thu thập và khai thác dữ liệu ở mức độ chưa từng thấy. Trung Cộng đang xây dựng quân đội hùng mạnh và được tài trợ tốt nhất trên thế giới, sau quân đội của chúng ta. Kho vũ khí hạt nhân của họ được tăng cường và đa dạng hóa. Một phần sự bành trướng kinh tế và hiện đại hóa quân sự của Trung Cộng có được, là nhờ họ tiếp cận được nền kinh tế sáng tạo của Hoa Kỳ chúng ta, bao gồm các trường đại học hàng đầu thế giới".*

Ông Stephen Miler nói: "*Chính vì vậy mà Tổng Thống đang xem xét đề nghị của Cố Vấn về chính sách ngừng cấp visa cho học sinh Trung Cộng nhập cảnh du học, đồng thời trục xuất hơn 330 000 du học sinh Trung Cộng giai đoạn 2016 - 2017 rời khỏi Hoa Kỳ".*

Cùng ngày 4/5/2020, Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ Keith Krach, đặc trách phát triển kinh tế + năng lượng và môi

trường, chia sẻ tin tức với hãng tin Reuters rằng: *"Chúng tôi đã làm việc để giảm sự phụ thuộc của chuỗi cung ứng từ Trung Cộng trong vài năm qua, nhưng hiện tại chúng tôi đang đẩy nhanh sáng kiến đó. Tôi nghĩ rằng điều cần thiết là phải hiểu các khu vực quan trọng đang ở đâu, và nơi nào đang có tắc nghẽn nghiêm trọng, vấn đề này là chìa khoá đối với an ninh quốc gia Hoa Kỳ. Toàn bộ chánh phủ đang thúc đẩy xem xét ngành sản xuất nào nên được nói là "trọng yếu" và làm thế nào để sản xuất những hàng hoá này bên ngoài Trung Cộng".*

Một viên chức khác nói: *"Thời điểm này là một cơn bão hoàn hảo, đại dịch đã kết tinh tất cả quan ngại mà mọi người có làm ăn với Trung Cộng. Tất cả số tiền mà mọi người nghĩ rằng họ có được khi làm ăn với Trung Cộng, giờ đây họ đã bị thiệt hại gấp nhiều lần bởi tác động kinh tế từ virus corona".*

Ngày 7/5/2020, Cơ Quan Quản Trị Thực Phẩm & Dược Phẩm Mỹ (FDA) tuyên bố, đã rút giấy phép của 66 công ty tại Trung Cộng sản xuất mặt nạ y tế xuất cảng sang Hoa Kỳ, vì sản phẩm của những công ty này không đạt tiêu chuẩn. Như vậy, chỉ còn lại 14 công ty trong số 80 công ty mà FDA trước đây đã chấp thuận.

Australia - Trung Cộng.

Ngày 28/4/2020, Fox News đưa tin **Australia** nói đến cuộc điều tra độc lập về vấn đề bùng phát dịch viêm phổi Vũ Hán. Chỉ có vậy, mà **Đại Sứ Trung Cộng** Cheng Jingye tại Australia phản đối dữ dội, khi ông ấy nói rằng: *"Cuộc điều tra này sẽ dẫn đến việc người dân Trung Cộng sẽ không mua hàng hóa của Úc nữa, không đến các trường đại học Úc để học tập nữa".*

Ngoại Trưởng Australia đáp trả ngay: "*Cách hành sử của Trung Cộng là lừa gạt rồi tống tiền kinh tế để bịt miệng. Australia vẫn thực hiện cuộc điều tra dịch viêm phổi Vũ Hán".* (được hiểu là bác bỏ yêu cầu của Trung Cộng muốn Australia ngưng cuộc điều tra).

Ngày 29/4/2020, truyền thông Anh quốc đưa tin rằng: *"Cơ quan tình báo 5 quốc gia thuộc Liên minh Five Eyes bao gồm **Australia, Canada, New Zealand, Vương quốc Anh, và Hoa Kỳ,** đang thực hiện điều tra nguồn gốc của Coronavirus".*

Tổ Chức Y Tế Thế Giới - Trung Cộng.

Ngày 6/5/2020, Tổ Chức Y Tế Thế Giới (WHO) bất ngờ quay sang ủng hộ việc điều tra Corona virus Vũ Hán. **Bà Maria Van Kerkhove** -Chuyên gia dịch tễ học hàng đầu của WHO- nói rằng: *"WHO đang bàn bạc với Trung Cộng về việc cử một nhóm nghiên cứu tới Vũ Hán để điều tra nguồn gốc dịch bệnh tại đây. Tuy nhiên, ông Trần Húc (Chen Xu), Đại sứ Trung Cộng tại Liên Hiệp Quốc, đã từ chối".*

Ngày 7/5/2020, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Cộng **Hoa Xuân Oánh** khẳng định: "*Trung Cộng sẽ hợp tác với Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), trong đó có việc "đi tìm nguồn gốc của virus" với thái độ công khai, minh bạch và có trách nhiệm. Trung Cộng cũng đồng ý sẽ đưa ra kết luận về vấn đề nguồn gốc virus vào thời điểm thích hợp".* **Nhưng, cùng ngày 7/5/2020,** người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Cộng **Hoa Xuân Oánh** lại khẳng

định: "*Trung Cộng sẽ hợp tác với Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), trong đó có việc "đi tìm nguồn gốc của virus" với thái độ công khai, minh bạch và có trách nhiệm. Trung Quốc cũng đồng ý sẽ đưa ra kết luận về vấn đề nguồn gốc virus vào thời điểm thích hợp*".

Với bản chất dối trá của cộng sản, sự đảo ngược giữa hai bản tin "chống đối, rồi hợp tác trong cùng ngày" của Trung Cộng là không thể nào tin Trung Cộng sẽ minh bạch khi gọi là hợp tác với WHO.

British Prime Minister Boris Johnson

Đức - Anh - Trung Cộng.

Ngày 20/4/2020, nữ **Thủ Tướng Đức** Angela Merkel nói rằng: *"Tôi tin rằng khi Trung Cộng minh bạch hơn về nguồn gốc Coronavirus thì càng có lợi cho thế giới, bởi nhiều người sẽ được tìm hiểu về nó"*.

Nhận xét của **Bà Merkel** trong khi thế giới có nhiều tranh cãi giữa Trung Cộng với phương Tây về nguồn gốc của virus corona.

Cùng ngày 20/4/2020, Thủ Tướng Anh yêu cầu tập đoàn viễn thông Huawei của Trung Cộng rời khỏi quốc gia này, vì Trung Cộng không minh bạch trong vụ dịch Coronavirus. **Thủ Tướng Anh** tức giận: *"Lúc Trung Cộng lâm nguy, cả thế giới cầu nguyện và viện trợ vô số dụng cụ kinh tế và tiền, đến khi Âu Châu và Hoa Kỳ lo chống dịch Corona thì bị họ trục lợi và ăn mừng. Đây là bài học cay đắng cho người phương Tây. Trung Cộng không thể tồn tại vì quốc gia cộng sản này vô nhân đạo, kém văn minh, và man rợ"*.

Vẫn cùng ngày 20/4/2020, người phát ngôn **Bộ Ngoại Giao Trung Cộng** Cảnh Sảng lên tiếng: *"Những lời buộc tội của phương Tây là xúc phạm đến những nỗ lực và hy sinh to lớn của nhân dân Trung Quốc trong việc ngăn chặn dịch bệnh lây lan. Chúng tôi cũng là nạn nhân bị virus tấn công, không phải thủ phạm tạo ra virus hay là đồng phạm của virus. Công kích và hạ thấp uy tín nước khác, chỉ phí thời gian chớ chẳng cứu được mạng người nào".*

Với bản chất độc tài của cộng sản mà lại mạnh miệng tự cho mình là nhân đạo thì chói tai quá.

Hoa Kỳ - Thế Giới.

Ngày 20/4/2020, Tổng Thống Hoa Kỳ Donald Trump thông báo trên Twitter là sẽ ký Sắc Lệnh tạm ngừng toàn bộ nhập cư vào Hoa Kỳ nhằm mục đích ngăn chặn dịch Trung Cộng lây lan, đồng thời bảo vệ việc làm cho người Hoa Kỳ mất việc vì dịch Vũ Hán Trung Cộng.

Nhật Bản - Trung Cộng.

Ngày 25/4/2020, theo báo Nikkei Asian Review thì **chánh văn phòng Thủ Tướng Nhật** là ôngYoshihide Suga nói rằng: **"***Đại dịch Covid-19 đã cho chúng tôi bài học lớn về sự nguy hiểm khi phụ thuộc quá nhiều vào Trung Cộng như nguồn cung chính với nhiều loại sản phẩm, hàng hoá, và linh kiện xe hơi. Đó là lý do mà chánh phủ Nhật Bản dành một ngân khoản lên đến 2 tỷ 200 triệu mỹ kim để hỗ trợ các công ty Nhật Bản chuyển dây chuyền sản xuất từ Trung Cộng trở về Nhật Bản, hoặc chuyển đến các quốc*

gia khu vực Đông Nam Á. Đây là cách giải quyết khác thường trong giai đoạn bất thường hiện nay".

Vẫn theo báo Nikkei Asian Review: "*Hành động này của Nhật làm cho Chủ Tịch Trung Cộng không hài lòng, vì ông Tập đang hy vọng tăng cường bang giao với Nhật trong chuyến viếng thăm dự định trong tháng 4/2000, nhưng đã đình hoãn".*

2c. Các quốc gia đòi Trung Cộng bồi thường đại dịch Vũ Hán.

Ngày 27/4/2020, trong cuộc họp báo tại tòa Bạch Ốc, **Tổng Thống Hoa Kỳ** Donald Trump phát biểu: *"Số tiền bồi thường mà Hoa Kỳ yêu cầu từ Trung Cộng sẽ cao hơn nhiều so với Đức. Chúng tôi có nhiều cách để khiến họ phải chịu trách nhiệm".*

Trong khi **Ngoại Trưởng Hoa Kỳ** Pompeo nói rằng: "*Tôi rất tin tưởng là Trung Cộng sẽ phải trả giá cho hành động của họ, và chính Hoa Kỳ là lực lượng thúc đẩy hành động này".*

Đến ngày 29/4/2020, đã có người dân và viên chức của 8 quốc gia sau đây đưa ra yêu cầu đòi Trung Cộng phải bồi thường, với tổng trị giá gần 77.000 tỷ mỹ kim, như sau:

"**Một** là Hoa Kỳ đòi bồi thường 20.000 tỷ mỹ kim. **Hai** là Vương quốc Anh với 9.700 tỷ mỹ kim. **Ba** là Italy với 100 tỷ Euro tương đương 108 tỷ mỹ kim. **Bốn** là Đức quốc với 149 tỷ Euro tương đương 160 tỷ mỹ kim. **Năm** là Ấn Độ với 20.000 tỷ mỹ kim. **Sáu** là Ai Cập với 20.000 tỷ mỹ kim. **Bảy** là Nigeria với 200 tỷ mỹ kim. **Và tám** là Australia đòi bồi thường 10.000 tỷ Úc kim tương đương với 6.500 tỷ mỹ kim.

Anh + Hoa Kỳ + Australia cùng quan điểm rằng: "*Nếu Trung Cộng không bồi thường thì tịch thu tài sản của các doanh nghiệp Trung Cộng ở ngoại quốc".*

Thứ tư. Việt Nam.

Theo bản tin đài Á Châu Tự Do (RFA) **ngày 21/4/2020,** thì Facebook đã phải miễn cưỡng nhượng bộ nhà cầm quyền Việt

Nam trong việc kiểm duyệt các tin tức mà Công An Việt Cộng cáo buộc là "tin tức giả, tin tức sai lạc" trong Nghị Định ngày 15/4/2020 nói trên. Các công ty viễn thông ngoại quốc tại Việt Nam, đã để các máy chủ hoạt động ở dạng offline, khiến việc truy cập vào Facebook bị gián đoạn.

Nguồn tin từ Facebook cung cấp cho hãng tin Reuters, thì: "*Chúng tôi tin là hành động này đã gây sức ép lớn lên chúng tôi* (Facebook) *để buộc chúng tôi gỡ bỏ các nội dung thu hút người Việt Nam sử dụng Facebook của chúng tôi*".

Các Anh hiểu rõ rồi chớ? Nhóm lãnh đạo Việt Cộng vẫn tiếp tục bịt mắt bịt tai bịt miệng mọi người -trong đó có Các Anh và thân nhân thân quyến Các Anh- vì vậy mà mọi người trên toàn cõi Việt Nam không hề biết sự thật nằm ở đâu. Thêm nữa, trong khi cáo buộc người dân tung tin dối trá, sai lạc, thì hệ thống truyền thông của đảng chính là cơ quan mà ngày đêm ra rả phun ra roàn là tin tức dối trá, sai lạc.

Kết luận.

Dịch viêm phổi Vũ Hán là một đại họa trên thế giới -nhưng với tôi - cũng là một cơ hội lớn lao giúp thế giới nhìn rõ bản chất độc tài + dối trá + tự cao của nhóm lãnh đạo Trung Cộng. Chính vì vậy mà tôi tin chắc rằng, những quốc gia dân chủ tự do và phát triển, rồi đây sẽ lần lượt xa lánh nhóm lãnh đạo Trung Cộng (không xa lánh người dân Trung Hoa lục địa). Cũng từ đó, Trung Cộng chỉ còn lại những quốc gia nghèo và kém phát triển -gọi là bạn- để Trung Cộng hà hiếp, trong đó có Việt Nam thời Việt Cộng.

Các Anh phải nhớ là nhóm lãnh đạo Việt Cộng không bao giờ sợ mất nước đâu, mà họ chỉ sợ mất đảng thôi. Vì mất đảng thì họ mất quyền lực và quyền lợi, còn mất nước thì họ chỉ "di tản" qua Nga qua Tàu sống được rồi. Vì vậy mà đồng bào đang chờ Các Anh đứng dậy, để cùng nhau làm nên lịch sử lưu danh mãi mãi đến ngàn năm sau, bằng cách loại trừ đảng cộng sản Việt Nam, rồi trong nước cùng hải ngoại bắt tay xây dựng một xã hội dân chủ pháp trị phục vụ nguyện vọng người dân.

Và Các Anh đừng bao giờ quên rằng: "**Tự do,** không phải là điều đáng sợ, mà là nền tảng cho sự thịnh vượng của đất nước. Không có **dân chủ,** không thể có sự trỗi dậy và phát triển bền vững. Và chính chúng ta phải tranh đấu, **vì Dân Chủ Tự Do không phải là quà tặng.**

Texas, tháng 5 năm 2020
PHẠM BÁ HOA

———

* Phạm Bá Hoa (Cựu Đại Tá QL.VNCH): Sinh năm 1930 tại làng Đại Ngãi, Kế Sách, Sóc Trăng. Đến 14 tuổi về Nha Mân Sa Đéc (quê nội) đến năm 1947 "trốn" (*ông nói*) lên Sài Gòn. Ngày 12 tháng 5/1954 nhập ngũ, học trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức [nhưng 120 khoá sinh được gởi lên học trường Võ bị liên quân Đà Lạt chung với 120 khoá sinh từ Hải Phòng đưa vô]. Khi biến cố Mậu Thân 1968, ông làm Tỉnh Trưởng Phong Dinh (Cần Thơ).
* Ông có một kiến thức cực kỳ uyên thâm và có một bộ nhớ thật tuyệt vời; là một chứng nhân lịch sử Miền Nam Việt Nam. Đã xuất bản bộ sách ĐÔI DÒNG GHI NHỚ.

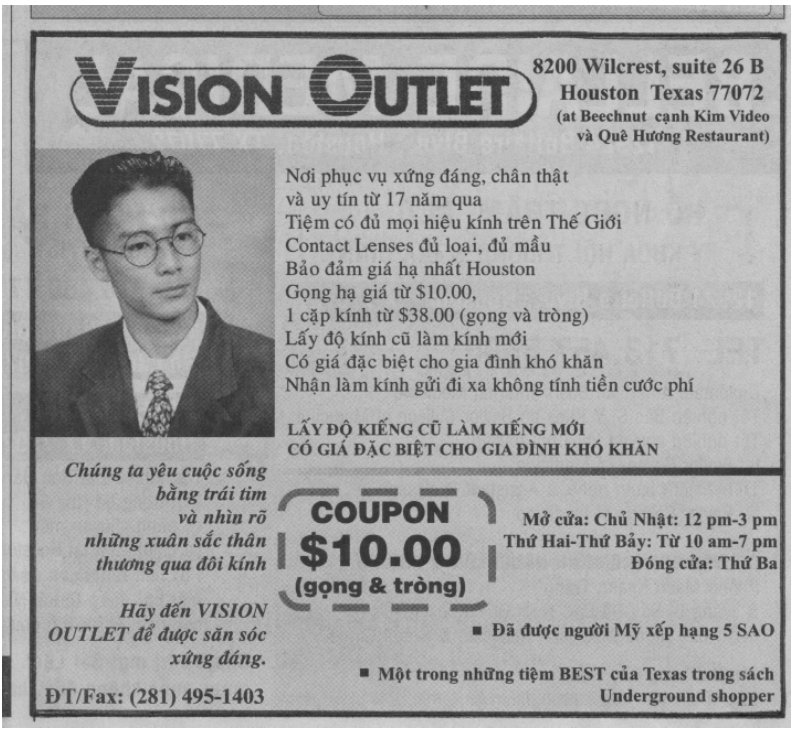

CHUYỆN BÂY GIỜ MỚI KỂ

TRỞ LẠI NGHỀ NGHIỆP CŨ NƠI ĐẤT TẠM DUNG MỚI

TỰ TRUYỆN CỦA **ĐÀM TRUNG PHÁP**

SAN ANTONIO, TEXAS – HÈ 1976

Sau cả một năm trời như kẻ mất hồn vì quá tiếc thương những ngày tháng cũ, vào đầu hè 1976 tôi được tuyển làm "chủ biên tài liệu huấn luyện" (training materials editor) cho Northrop Aircraft Corporation mới trúng thầu khế ước huấn luyện Anh ngữ căn bản cho lực lượng không quân hoàng gia Saudi Arabia qua

Defense Language Institute (DLI) của Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ. Gia đình tôi gấp rút chuyển cư từ Georgia đến San Antonio, Texas để tôi nhận việc làm trong

Lackland Air Force Base khổng lồ. Công việc làm văn phòng nhẹ nhàng và phù hợp khả năng, với trách nhiệm "hiệu đính" (editing) và "đọc kỹ lần chót" (final proofreading) các tài liệu huấn luyện trước khi nộp cho nhà in, mà lợi tức cũng đủ mưu sinh cho gia đình. Đáng lý phải vui mừng ghê lắm chứ, vậy mà sao tôi vẫn một lòng xót xa tiếc nhớ – có lúc tới mức thẫn thờ – khung trời đại học Saigon thân yêu của tôi! Giờ đây nghĩ lại, bảy niên học (1968-1975) gắn bó với Đại Học Sư Phạm Saigon thuở ấy vẫn còn là quãng đời nghề nghiệp "nhiều ý nghĩa nhất" cho tôi vì được phục vụ giáo dục tại chính đất nước mình. Trong bảy niên học ấy tôi – một giảng sư ngữ học Anh của ĐHSP – cùng các đồng nghiệp đã giúp trường đào tạo ít nhất là 250 giáo chức Anh văn trung học đệ nhất và đệ nhị cấp. Đồng thời, vì kiêm nhiệm chức vụ giám đốc Trung Tâm Thính Thị Anh Ngữ (lúc đó trực thuộc Bộ Giáo Dục) tôi đã giúp Bộ soạn thảo toàn bộ học trình để nâng cơ sở giáo dục này lên cấp đại học với danh xưng mới là Trung Tâm Sinh Ngữ (được Bộ Giáo Dục chuyển giao cho Đại Học Sư Phạm Saigon năm 1971 và vẫn do tôi làm giám đốc). Cơ sở tân lập này có nhiệm vụ tổ chức các học trình chuyên giảng dạy Anh văn, Pháp văn, Nhật văn, và Hoa văn bậc đại học (2 năm), khai trương từ niên học 1972-1973, với một số nhân viên giảng huấn do các tòa đại sứ liên hệ tại Saigon cung cấp để tăng cường cho nhân viên giảng huấn cơ hữu của Trung Tâm. Kế hoạch nâng học trình Trung Tâm lên mức cử nhân (4 năm) và xây cất thêm lớp học đang tiến hành thuận lợi thì xảy ra quốc nạn 30-4-1975. Tiếc ơi là tiếc !

Nỗi nhớ nhung dạy dứt cái khung trời đại học cũ đã thúc đẩy tôi phải tìm cách "trở về nghề cũ" – gọi là cái "nghiệp" của tôi có lẽ đúng hơn – bằng mọi giá, mặc dù tôi biết rõ công việc dạy đại học toàn thời gian (với hy vọng sẽ có "tenure" để được nhà trường giữ lại cho đến khi về hưu) thì vô cùng khó kiếm. Tìm việc dạy đại học ở Mỹ là một cuộc tranh tài gắt gao giữa nhiều ứng viên, đúng như cảnh "một con cá nhảy bao người buông câu" ít hứa hẹn. Thôi thì đành nhẫn nại mà kiếm, khởi đầu bằng cách xin làm "giảng viên" (part-time lecturer) khiêm tốn ở một "community college" để lấy kinh nghiệm "từng dạy học tại Mỹ" mỗi khi phải chứng minh điều kiện ấy.

SAN ANTONIO COLLEGE

San Antonio College là trường đại học cộng đồng lớn nhất tiểu bang Texas sở hữu một "campus" rộng mênh mông trong trung tâm thành phố San Antonio, trên đại lộ huyết mạch San Pedro Avenue. Dân chúng ở đây gọi tắt tên trường này là "SAC" (phát âm như chữ "sack"). Để thực hiện bước đầu của giấc mơ "trở lại nghề cũ" tôi nhất quyết trở thành một "part-time lecturer" trong English Department của San Antonio College gần nhà.

Liên lạc bằng điện thoại vào văn phòng ban Anh văn của San Antonio College tôi được nói chuyện với vị trưởng ban. Tiến sĩ Roger Smith rất nhã nhặn, và sau khi biết tôi từng du học tại Mỹ và dạy Anh văn ở Đại học Saigon, ông mời tôi đến gặp ông "càng sớm càng tốt" tại campus. Tôi thực mở cờ trong bụng khi ông cho biết lục cá nguyệt mùa thu 1976 sắp tới ban Anh văn cần tuyển thêm một giảng viên buổi chiều để dạy lớp "English composition" cho các sinh viên năm thứ nhất.

"THIỆN DUYÊN" VỚI GIÁO DỤC TEXAS

Buổi chiều ngày hôm sau, Tiến sĩ Roger Smith dẫn tôi đi giới thiệu với Tiến sĩ William Brown (giám đốc các lớp buổi chiều) tại văn phòng của ông Brown. Cả hai người đều rất lịch sự và hòa nhã trong buổi "job interview" cấp kỳ ấy – một điều tôi ghi nhớ mãi đến tận ngày nay. Họ xem xét vita và transcripts của tôi từ hai Đại học Miami và Georgetown, và hỏi tôi về kinh nghiệm dạy học. Rồi sau khi tôi ký tên vào đơn xin việc để hoàn tất thủ tục "tuyển dụng" làm lecturer, họ cảm ơn tôi đã "hợp tác" với SAC, và cho

biết trong khoảng một tuần nữa tôi sẽ nhận được hợp đồng dạy học (teaching contract) gửi về nơi tôi cư ngụ. Tiến sĩ Smith cũng không quên tặng tôi cuốn textbook để soạn học trình (syllabus) cho lớp.

Đâu ngờ cái "thiện duyên" này đã gắn bó cả cuộc đời tỵ nạn của tôi với hệ thống giáo dục Texas. Gắn bó đó lần lượt "dẫn" tôi vào Khu Học Chánh Dallas với chức vụ "giám đốc ngôn ngữ thế giới" (director of world languages 1981-1997), vào "ban thỉnh giảng" (part-time faculty) của San Antonio College (1976-1980), Texas Woman's University (1981-1992), University of Texas at Dallas (1993-1997), rồi cuối cùng "dẫn" tôi trở lại ngôi trường yêu mến nhất của tôi là Texas Woman's University để dạy học toàn thời gian cho đến khi về hưu (1998-2012) với tước vị danh dự vĩnh viễn "Professor of Linguistics Emeritus." Đây là một vinh dự rất lớn cho tôi, sau 14 năm giảng dạy ngữ học tại TWU và 6 năm làm chủ biên (series editor) cho chuyên san sư phạm

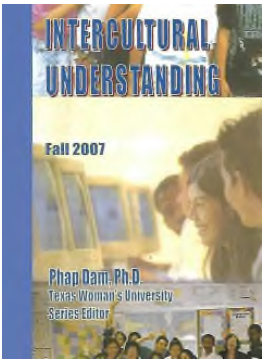

"Cultural and linguistic issues in the education of English language learners" do "Federation of North Texas Area Universities" xuất bản.

ENGLISH COMPOSITION – FALL 1976

Lục cá nguyệt mùa thu 1976 khai giảng cuối tháng 8, và sinh viên học với tôi vào các ngày thứ ba mỗi tuần, bắt đầu từ 6 giờ chiều. Tôi đã soạn một học trình kỹ lưỡng cho lớp này, nắm vững nội dung cuốn textbook, và sẵn sàng "ra quân." Buổi học đầu tiên cho tôi thấy San Antonio là một thành phố đa chủng tộc. Trong khoảng 25 sinh viên hiện diện thì hơn nửa thuộc sắc tộc Mễ tây cơ, số còn lại là người da trắng và đôi ba người da đen. Tôi tự giới thiệu qua loa và gửi lời chào mừng họ, trước bằng tiếng Anh và sau bằng tiếng Tây ban nha. Các sinh viên gốc Mễ tây cơ rất đỗi ngạc nhiên và lộ rõ niềm hân hoan vì tôi biết tiếng nói của họ.

Sau khi giải thích cho họ rõ mục tiêu của lớp và những trách nhiệm của họ trong khóa học, tôi chia xẻ với họ về quá trình dạy học của tôi tại Việt Nam cũng như công việc tôi đang làm ban ngày tại Lackland Air Force Base. Phần thời giờ còn lại, tôi yêu cầu mọi người viết cho tôi một trang về cuộc đời của họ, để giúp tôi "làm quen" với họ. Tiện thể, đấy cũng là phương cách thực tế nhất để tôi lượng giá khả năng viết tiếng Anh của họ. Trước khi cho lớp ra về, tôi còn nhắc nhở họ chịu khó đi học đều đặn và đọc kỹ các chương trong textbook như đã ghi trong học trình. Buổi học đầu tiên thuận buồm xuôi gió. Khi đọc các trang sinh viên viết về cuộc đời họ thì tôi thấy khả năng viết tiếng Anh của họ không đồng đều chút nào. Vài ba người viết toàn hảo, đa số viết tạm được, và số còn lại viết dở lắm. Tôi biết là tôi sẽ phải để ý đến nhóm sau cùng này rất nhiều vì họ chưa nắm vững cú pháp và còn phạm nhiều lỗi chính tả. Qua những trang họ viết, tôi được biết họ làm nhiều công việc khác nhau để mưu sinh. Họ đều hy vọng khi tốt nghiệp SAC thì nghề nghiệp họ sẽ có cơ hội thăng tiến.

Kinh nghiệm dạy Anh văn nhiều năm của tôi tại quê nhà thực quý báu. Bao nhiêu "tuyệt chiêu" tôi đều mang ra sử dụng để giúp sinh viên SAC tránh được những lỗi lầm tối kỵ trong khi viết luận văn, như dàn bài lỏng lẻo dẫn đến sự thiếu mạch lạc (lack of cohesion), các câu văn tràng giang không chịu ngừng nghỉ (run-on sentences) vì người viết chưa thạo cách chấm câu (punctuation), các câu cụt ngủn vì thiếu chủ từ hoặc động từ (fragments), lỗi cú pháp và chính tả (syntactical and spelling errors) gây ra vì cẩu thả,

vân vân. Quả thực, tôi đã dùng khá nhiều mực đỏ để chấm bài của họ. Sau khi trả lại các bài luận văn đã chấm và sửa lỗi cho họ, tôi đều có phần tóm lược các lỗi chính và nhắc nhở họ cách tránh những "cạm bẫy" (pitfalls) ấy.

NGƯỜI CỰU CHIẾN BINH MỸ TRONG LỚP

Sau khi nộp bài thi cuối khóa cho tôi thì đa số sinh viên lặng lẽ ra về. Một vài người nói lời cảm ơn và khen ngợi lối dạy học vui tươi của tôi. Người cuối cùng lên nộp bài là một sinh viên Mỹ trắng đứng tuổi có khuôn mặt phong sương, luôn luôn ngồi ở một góc cuối lớp và chẳng bao giờ lên tiếng cả. Một cách chậm chạp, ông ta nói với tôi, *"Giáo sư Đàm ơi, trước khi chúng ta chia tay, tôi xin ông nhận lời tạ lỗi muộn màng của tôi. Thú thực, tôi không có cảm tình với ông chút nào lúc khóa học bắt đầu vì ông là người Việt. Tôi là một cựu chiến binh Mỹ phục vụ tại Việt Nam, có bạn bè và thân nhân chết trận bên ấy. Tôi cũng lầm to khi cho rằng một người ngoại quốc như ông thì không thể nào chỉ dẫn người Mỹ chúng tôi viết luận văn bằng tiếng mẹ đẻ của chúng tôi được"*. Quá ngỡ ngàng và xúc động, tôi vội đáp lời, *"Ông Jones, ông không cần phải tạ lỗi với tôi đâu, tất cả chỉ là sự hiểu lầm mà thôi. Tuy nhiên, tôi rất xúc động vì những lời nói thành thực và tử tế của ông"*. Chúng tôi bắt tay và chúc lành cho nhau khi giã từ. Trên đường đi bộ ra bãi đậu xe, tôi còn nghe văng vẳng bên tai những lời nói bộc trực ấy của ông Jones. Mắt tôi đã nhòa lệ lúc nào chẳng hay.

[**ĐTP** 2020]

TIỂU SỬ GIÁO SƯ

ĐÀM TRUNG PHÁP

(CẬP NHẬT MÙA HÈ NĂM 2020)

GIÁO SƯ ĐÀM TRUNG PHÁP (BA, MS, PhD) chuyên về ngữ học (linguistics) và phương pháp huấn luyện ESL (ESL instruction methodology) đã dạy đại học hơn 40 năm tại Việt Nam và Hoa Kỳ. Ông đã về hưu năm 2012 và hiện là Chủ biên cho Tập San Việt Học <viethocjournal.com> của Viện Việt Học tại Nam California từ năm 2018.

QUÁ TRÌNH PHỤC VỤ GIÁO DỤC theo thứ tự

thời gian của Giáo sư Đàm Trung Pháp như sau:
• 1965 đến 1966 – Giảng viên Anh ngữ, Đại Học Y Khoa Saigon. • 1968 đến 1970 – Giám đốc Trung tâm Thính thị Anh ngữ, Bộ Giáo Dục VNCH, Saigon. • 1971 đến 1975 – Giám đốc Trung tâm Sinh ngữ, Giảng sư Ngữ học, Đại Học Sư Phạm Saigon. • 1976 đến 1980 – Lecturer, Department of English, San Antonio College, Texas. • 1981 đến 1997 – Director, Department of World languages, Dallas Independent School District, Texas. • 1998 đến 2003 – Associate Professor of Linguistics, Texas Woman's University. • 2004 đến 2012 – Professor of Linguistics, Texas Woman's University. • 2012 đến nay – Professor of Linguistics Emeritus (Tước vị danh dự vĩnh viễn do TWU ân thưởng khi về hưu năm 2012).
TÁC PHẨM GIÁO DỤC ĐẠI HỌC do Giáo sư Đàm Trung Pháp soạn thảo hoặc chủ biên:
• 1972 – The Fundamentals of English Phonology (Center of Languages, University of Saigon). • 1973 – The Fundamentals of English Syntax (Center of Languages, University of Saigon) • 1981 – A Contrastive Approach for Teaching ESL to Indochinese Students (Intercultural Research, San Antonio, Texas) • 2006 – Cultural and Linguistic Issues for English Learners (Editor, Federation of North Texas Area Universities).• 2007 – Intercultural Understanding (Editor, Federation of North Texas Area Universities). • 2008 – Current Issues and Best Practices in ESL Education (Editor, Federation of North Texas Area Universities). • 2009 – Understanding the English Language Learner (Editor, Federation of North Texas Area Universities). • 2010 – Teaching English Learners: An International Perspective (Editor, Federation of North Texas Area Universities). • 2011 – Linguistic and Cultural Considerations for English Learners (Editor, Federation of North Texas Area Universities).

Mời bạn yêu sách đón tìm đọc:
PHONG TỤC, TẬP QUÁN MIỀN NAM
tác giả: **NGUYỄN VĂN THÙY**
(*tức nhà văn biên khảo* **VY THANH**)
* Mục lục tóm tắt:
1. Lịch sử hình thành Miền Nam
2. Địa lý tự nhiên của Miền Nam
3. Sinh hoạt của dân Miền Nam
4. Lối sống của dân Miền Nam
5. Văn học Miền Nam
* **8** Phụ lục * **256** hình màu và đen trắng
* *Địa chỉ liên lạc:* 1740 Sunningdale Road, Apt. 16-J
Seal Beach, CA 90740-4743
Sự-thật Thật *xuất bản*

DIỄM PHƯỢNG

NẮNG NHẠT HOÀNG HÔN

Thời tiết mấy ngày nay bỗng thay đổi bất thường, buổi sáng không khí ẩm ướt và lạnh lẽo, đến xế trưa một chút thì tự nhiên có nắng ấm, bầu trời trở nên trong trẻo xanh rợn với những cơn gió mát dịu lạ lùng. Đứng bên trong cửa sổ nhìn ra vườn, Khiêm nghe được tiếng chim kêu lảnh lót, chúng chia nhau từng nhóm bay sà hết nhánh nầy sang nhánh khác, tung tăng nhởn nhơ một cách rất ư là nhàn nhã. Ông thầm ao ước giá mình có được sự thảnh thơi trong cuộc sống như loài chim muông thì thú biết mấy. Trên thế gian nầy làm một con người đã khó, để trở thành một con người hoàn chỉnh càng khó hơn.

Có tiếng ho khúc khắc ngoài cửa phòng, Khiêm quay ra nhìn, người đàn bà bước vào đến bên giường sắp xếp lại chăn nệm, dường như bà đang dằn nén sự khó chịu nơi cổ họng hay sao mà tiếng khúc khắc vẫn phát ra từ đó.

Khiêm cau mặt, tuy nhiên giọng nói dịu dàng :

- Bà bệnh hay sao?

Người đàn bà đáp lí nhí câu gì, Khiêm nghe không rõ, ông vẫn không buồn hỏi lại .

Có lẽ đã từ lâu lắm rồi họ bắt đầu có một khoảng cách lạnh lùng như vậy, mặc dù thực tế trong cuộc sống trước mặt mọi người Khiêm trên danh nghĩa là chồng của người đàn bà đó.

Một tay vịn vào mép cửa sổ, Khiêm lần đi từ từ, đôi chân nặng nề xê dịch từng bước. Căn bệnh áp huyết luôn hành hạ cơ thể ông như vậy đã hơn hai năm nay, có lúc tưởng không qua khỏi. Khiêm vẫn thản nhiên chờ đợi ngày "ra đi" như người ta chờ đợi một niềm vui nào đó trong cuộc sống, mặc dù chính ông cũng chưa phân định được đích thực điều mong muốn của lòng mình hay không?

Người đàn bà bước đến định dìu chồng nhưng Khiêm thối thoát một cách dịu dàng:

- Tôi có thể đi từ từ được, bà rảnh thì ra vườn coi khoảnh rau còn nhúm nào không cắt vào trộn gỏi dưa leo cho tôi.

Người đàn bà yên lặng quay lưng đi, khuôn mặt không vui cũng không buồn, nhưng từ trong đôi mắt toát ra sức chịu đựng một cách gan lì. Khiêm nhìn theo dáng của vợ khuất sau cánh cửa, ông thở dài.

Chiến trận càng lúc càng sôi động. Tin tức từ khắp nơi bay về Bộ chỉ huy Trung đoàn mà Khiêm biết được toàn những con số tổn thất về nhân mạng khiến cho anh bị căng thẳng nặng nề. Suốt luôn một tuần lễ Khiêm mắc kẹt ở đơn vị không về nhà được, anh nóng ruột lo cho Nguyệt Cầm và hai đứa nhỏ, tình hình nầy chắc phải tìm cách di chuyển vợ con về thành phố.

Là sĩ quan Tiểu đoàn trưởng một đơn vị tác chiến, Khiêm ít có điều kiện sống gần gia đình, thỉnh thoảng đôi ba ngày phép anh trở về một cách hối hả rồi lại khoác ba lô ra đi cũng một cách vội vàng, hạnh phúc quay vòng trong mắc xích thời gian vô tình và nghiệt ngã.. Lính chiến xa nhà, cuộc sống tình cảm quá thiếu thốn thường tạo ra những mối tình bay bướm, Khiêm đã lọt vào hoàn cảnh như vậy trong những dịp đoàn cán bộ tâm lý chiến đến giúp vui cho đơn vị anh. Khi tình yêu đưa đẩy đi đến kết quả bắt buộc phải chấp nhận một trách nhiệm giữa hai người thì Khiêm mới thật sự hoảng hốt, anh lo ngại hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, Nguyệt Cầm

khó thể tha thứ cho sự phản bội nầy. Nhưng rồi Khiêm cũng khéo léo dàn xếp, chia cuộc sống hai nơi để hai người đàn bà không bao giờ phát hiện lẫn nhau. Đúng ra chỉ có Nguyệt Cầm là người vô tình ngụp lặn trong nguồn hạnh phúc bị xẻ chia, nàng không thể ngờ một tình huống đau khổ đến với mình như vậy.

Khi chiến cuộc lan tràn, nơi quê nhà Nguyệt Cầm luôn ngóng đợi tin chồng. Biết Khiêm khó lòng đi phép trong lúc tình hình đang căng thẳng, nên nàng liều lĩnh mang hai con tìm đến đơn vị thăm anh. Mặt đối mặt, tay trong tay, Khiêm làm sao giấu mãi câu chuyện tình đã bắt đầu xuất hiện một mầm sống nhỏ trong cơ thể của Xuân An. Vậy là mọi người biết thì Nguyệt Cầm cũng biết. Nàng nổi cơn thịnh nộ, quyết liệt buộc Khiêm phải dứt khoát.

- Kỳ hẹn 3 tiếng đồng hồ Xuân An phải rời khỏi đây ngay, em không muốn thấy cô ta thêm một giây phút nào trong đơn vị nầy.

Khiêm khổ sở:

- Xuân An không quen ai, biết đưa nàng đi đâu trong thời điểm lộn xộn như thế nầy hả Nguyệt Cầm?

Nhìn thái độ lo âu của chồng càng khiến Nguyêt Cầm điên tiết hơn, nàng lạnh lùng:

- Em không cần biết, anh đeo mang thì tự giải quyết, kỳ hẹn của em chỉ có 3 tiếng đồng hồ thôi.

Xuân An sợ hãi nhìn Khiêm, anh rối rắm chưa biết làm thế nào trước cơn giận dữ của Nguyệt Cầm thì bên Truyền tin Tiểu đoàn báo có lệnh gọi Khiêm lên máy gặp trung tâm hành quân Trung đoàn khẩn cấp. Công việc gấp rút của quân đội khiến anh đâu thể chần chừ. Trước khi quay lưng đi Khiêm chỉ còn biết dặn dò đôi câu với người lính cận vệ:

- Tìm giùm một chiếc xe đưa Xuân An rời khỏi đây giúp tôi, có gì báo cho tôi hay sau.

Thế chẳng đặng đừng Khiêm đâu thể làm gì được và Xuân An cũng đành gạt lệ xách va li bước lên chuyến xe

định mệnh. Gió lốc bụi mù, cơn trốt xoáy cuộc đời cuốn trôi số phận người đàn bà xấu số vào vòng lửa đạn. Trên đường đi chiếc xe vô tình bị lọt giữa hai trận tuyến, bụm khói đen đưa Xuân An vào lòng đất, để Nguyệt Cầm đeo đẳng mối oan khiên.

Khi đất nước đi vào giai đoạn cuối, lịch sử sang trang với những dòng người lũ lượt ra đi, Khiêm cũng đưa vợ con xuôi theo số phận, trôi nổi bềnh bồng trong kiếp sống lưu vong.

Suốt 17 năm cay đắng ngậm ngùi, anh và Nguyệt Cầm vẫn sống bên nhau, nhưng không biết đã có từ lúc nào một khoảng cách âm thầm trong tình cảm. Giữa hai người không ai muốn gợi lại câu chuyện xưa, sự quên lãng lạnh lùng lại trở thành một nỗi nhớ thiết tha. Bóng dáng Xuân An lừng lững, mơ hồ như lúc nào cũng lẽo đẽo bên mình khiến cho Nguyệt Cầm mặc cảm tội lỗi, nàng buồn bã cay đắng trong nghĩa vợ tình chồng, trở nên đăm chiêu ít nói.

Khi hai đứa con trưởng thành, Nguyệt Đình kết hôn theo chồng lên miền Bắc sinh sống. Duy Khang cũng chọn được bạn trăm năm. Chúng đã bắt đầu có cuộc sống riêng tư thì tính tình Nguyệt Cầm càng đâm ra lặng lẽ hơn. Ngôi nhà tuy không rộng, nhưng hai người như hai chiếc bóng mông lung, buồn bã. Thoắt hiện bên cửa sổ một người suy tư trầm mặc, thì ở ngoài vườn một kẻ lui cui cắt tỉa, chăm chút bờ rau, liếp đậu, không chuyện không trò... âm thầm, lãng đãng cơ hồ như những bóng ma.

Thời gian sau nầy khi Khiêm bắt đầu bị chứng cao huyết áp hành hạ, nay đau mai yếu thì Nguyệt Cầm gần gũi, chăm sóc cho anh thật tận tụy, chu đáo.

Từ sáng sớm đến chiều tối hầu như lúc nào nàng cũng lui cui dưới bếp, rồi ra vườn... Không nấu nướng thì rửa ráy, lau chùi, quét dọn... cứ thế mà bày ra đủ thứ công việc để làm. Dường như đó là cách cho Nguyệt Cầm đỡ thấy buồn hiu quạnh trong ngôi nhà quá vắng lặng. Đôi lúc Khiêm lần

mò đi xuống bếp ngồi ở chiếc ghế đặt cạnh cửa sổ ngó ra vườn, anh muốn chuyện trò đôi câu với vợ nhưng lại không biết phải nói thế nào ? Có lẽ đã lâu lắm rồi hai vợ chồng bỗng trở thành như xa lạ.

Tiếng ho khúc khắc của Nguyệt Cầm đánh thức Khiêm khi ông vừa chợp mắt được một lúc. Hai ngày nay bà nằm vùi không ngồi dậy, Khiêm phải xuống bếp tự làm thức ăn cho mình và nấu cho vợ nồi cháo trắng.

Buổi sáng ông gọi điện thoại cho Nguyệt Đình và Duy Khang, nói với chúng nó là Nguyệt Cầm bệnh, thúc giục cả hai thu xếp về thăm mẹ. Trong khi đứa con gái hốt hoảng, lo âu thì thằng con trai thâm trầm, từ tốn hỏi han bệnh tình của mẹ.

- Ba, Mẹ đau từ lúc nào?

Khiêm nhớ trước đó hai ngày, buổi chiều Nguyệt Cầm còn ra vườn hái mấy trái ớt, cắt một nhúm rau thơm khi trở vô nhà tự dưng bà ngả chúi đầu một chút. Ông ngồi ở ghế cạnh cửa sổ chỉ thoáng nhìn vợ giây lát, có nói khẽ một câu:

- Đi đứng cẩn thận, Bà...

Nguyệt Cầm bước lại để mớ rau, vài trái ớt lên bàn rồi lặng lẽ vào phòng nằm suốt luôn từ đó. Khiêm kể cho con trai nghe với sự ân hận áy náy trong lòng:

- Ba không biết buổi chiều ra vườn là mẹ con đã bị bệnh rồi.

Bên kia đầu dây Duy Khang thở dài:

- Ba Mẹ ăn uống bao nhiêu ? Cần gì cứ ra chợ mua, trồng trọt làm chi cho cực thân. Tháng sau con và Nguyệt Đình sẽ gởi thêm tiền cho ba mẹ.

Khiêm thối thoát:

- Không cần đâu con, tại mẹ con thích có công việc làm cho vui vậy thôi, chứ những thứ đó ăn được bao nhiêu và cũng chẳng tốn hao lắm.

Giọng Duy Khang ấp úng bên kia đầu dây:

- Ba với Mẹ già rồi, con nghĩ... nên gần gũi với nhau nhiều hơn cho căn nhà đỡ hiu quạnh Ba à ?

Lời trách móc nhẹ nhàng của Duy Khang làm cho Khiêm lặng người. Đứa con trai lại tiếp giọng buồn bã não nùng:

- Mẹ có lỗi gì với Ba, điều đó tụi con không cần biết, chỉ thấy là Mẹ bây giờ cũng đã già yếu, Ba thì nay đau mai mạnh... Thời gian xói mòn những năm tháng tuổi trẻ của Ba Mẹ, tất cả mọi sự việc còn có nghĩa gì mà khoảng cách giữ hoài, hả Ba?

Khiêm từ lâu vẫn yêu quí đứa con nầy, dường như qua dáng dấp cao ráo, mạnh mẽ của nó, ông đã tìm thấy lại hình ảnh mình thời son trẻ.

Nguyệt Đình thì yếu đuối, khiếp sợ cha chỉ biết than thở với Khiêm bằng những lời lẽ ngọt ngào:

- Ba ơi! tội nghiệp Mẹ lắm... Tính Mẹ ít nói, nhưng con biết Mẹ rất thương Ba, thương tụi con.

Bằng giọng sôi nổi, Nguyệt Đình đưa ra dự tính:

- Vợ chồng con bàn với nhau sang năm đón Ba Mẹ về đây sống với gia đình con. Ba Mẹ già rồi đâu thể ở một mình mãi như vậy được.

Khiêm cười và mắng yêu con bé:

- Muốn quản thúc Ba Mẹ hay sao, Nguyệt Đình?

Hạnh phúc tràn đầy qua tiếng nói vui bên kia đầu dây:

- Nếu cần cũng dám lắm à Ba. Thôi bye Ba, tụi con sẽ có mặt vào ngày mai với Ba Mẹ.

Khiêm gát điện thoại, ông bước đến cửa sổ ghé mắt nhìn ra ngoài vườn. Buổi chiều đang xuống chậm, ánh nắng hoàng hôn vẫn còn le lói qua chòm cây. Cơn gió thoảng hương thơm dìu dịu từ hoa cỏ. Khung cảnh im vắng quá làm cho lòng người bỗng chợt thấy bâng khuâng.

Hai ngày Nguyệt Cầm nằm miết trong phòng bệnh, vườn tược thiếu bàn tay chăm bón của nàng cũng trở nên xơ xác, cây lá rủ buồn khô héo đến tang thương. Khiêm đã lâu rồi không cầm nỗi cây leng, chân cẳng nặng nề bước những

bước đi còn vấp váp, nói làm gì đến chuyện chặt lá đốn cây. Ông bỏ mặc cho vợ mọi việc ngoài vườn, thỉnh thoảng đứng bên trong khung cửa chỉ dẫn vài câu vặt vãnh giúp nàng thu vén đôi nơi trên những khoảnh đất nhỏ cho vườn xanh hoa lá đỡ hoang tàn hiu hắt chút vậy thôi. Đến cái độ tuổi nầy Khiêm mới bắt đầu thắm thía, thương cuộc đời và tiếc tuổi trẻ đi qua.

Hình như trong phòng Nguyệt Cầm lại có tiếng ho khúc khắc, Khiêm lần mò bước những bước đi chậm chạp đến bên giường.

Chợt cựa mình Nguyệt Cầm thức giấc, đưa mắt nhìn ra cửa phòng như đang chờ đợi một điều gì. Khiêm ngồi xuống mí giường hỏi thật khẽ:

- Bà cần chi?

Nguyệt Cầm lắc nhẹ đầu, đôi mắt bà lặng buồn nhìn qua khung cửa sổ, một vài sợi nắng yếu ớt len lỏi theo những khe hở soi rọi vào phòng.

- Bà ăn chút cháo nghe?

Nguyệt Cầm lại lắc đầu. Tự dưng Khiêm muốn khóc trước sự yên lặng kéo dài giữa hai người trong một khung cảnh buồn bã nầy. Ông vụt nắm lấy bàn tay của vợ siết nhẹ, giọng Khiêm nghẹn ngào:

- Bà còn giận tôi sao?

Cảm giác tay vợ như đang run rẩy trong lòng bàn tay mình, Khiêm xúc động kêu lên

- Nguyệt Cầm!

Đã từ lâu rồi ông mới gọi lại cái tên vợ, sao âm vang nghe chừng xa vắng, tiếng vọng não nùng như lạc cõi hư vô.

Nước mắt tuôn trào, Khiêm nức nở từng cơn:

- Hãy tha thứ cho anh, Nguyệt Cầm ơi!

Tiếng thở dài lặng lẽ, bà lại khẽ cựa mình đưa mắt nhìn ra cửa phòng. Khiêm chợt linh cảm một điều gì như bất ổn trong đôi mắt thất thần của Nguyệt Cầm. Ông bồn chồn định

đứng lên bước lại bên điện thoại, nhưng bà kéo tay chồng, nói nhỏ:

- Đừng gọi nữa... chắc chúng nó không về kịp đâu.

Khiêm vụt ôm lấy khuôn mặt vợ, hốt hoảng:

- Nguyệt Cầm, em đừng bỏ anh.

Đôi mắt bà lại nhìn qua cửa sổ, nụ cười buồn thoáng hiện trên đôi môi héo hắt:

- Tôi có lỗi với Xuân An.

Khiêm lắc đầu đau xót:

- Không, đó là số mạng... Nguyệt Cầm, em không có lỗi.

Bàn tay bà yếu ớt vuốt nhẹ lên mái tóc chồng:

- Chúng ta đã già rồi... đi cuối con đường rồi còn chi mà tiếc nuối hả Khiêm?

Người ông đổ ập xuống cơ thể vợ, tiếng khóc như nghẹn lại:

- Em bệnh gì không nói cứ giấu mãi để đến nông nổi nầy hả Nguyệt Cầm ? Bệnh dây dưa của anh đáng lý phải "ra đi" trước mới phải. Sao em đành đoạn bỏ lại anh có một mình, Nguyệt Cầm ơi!

Khiêm đau đớn kêu than với tất cả nỗi ray rứt, hối hận trong lòng. Suốt thời gian qua đã có lúc nào ông nghĩ đến sự buồn bã, cô đơn của vợ đâu ? Bóng ma Xuân An đã đeo đẳng ám ảnh Khiêm, khiến cho lòng ông nguội lạnh, hững hờ, còn đan tâm kết tội Nguyệt Cầm, buộc bà phải kéo dài những năm tháng lạnh lùng, cay nghiệt. *"Ôi! oan khiên chi lắm vậy ? Nguyệt Cầm ơi... Kẻ có tội mới chính là anh!"*.

Ngoài cửa sổ ánh nắng nhạt nhoà, hoàng hôn chợt đến đưa không gian chìm trong một màu xám ngắt lạnh lùng. Trên ngọn cây cao chót vót tiếng rút kêu buồn bã của một loài chim báo tử.

Khiêm rùng mình, ông chợt ngẩng đầu nhìn vào đôi mắt của vợ, đã từ lúc nào Nguyệt Cầm nhẹ nhàng đi vào cõi hư vô.

Houston, Texas - đêm 7 tháng 2/1998
(Trong NẮNG NHẠT HOÀNG HÔN)

DIỄM PHƯỢNG

***** Tác giả sinh quán tại Tân An - Cần Thơ. Định cư tại Houston Texas Hoa Kỳ từ tháng 6-1993 đến nay.

***** Nguyên là biên tập viên tạp chí Văn Nghệ Miền Tây và Khơi Dòng (tại Cần Thơ); đặc phái viên tại Cần Thơ của tuần báo trẻ Măng Non (Sài Gòn trước năm 1975); tạp chí Văn Hoá Việt Nam (tại Houston TX từ số 1 – 1998 đến nay). Thành viên ban thường trực văn đoàn Về Nguồn Tây Đô và giữ chức Thủ Quỹ từ khi sáng lập 1964 đến 1975).

* Có thơ giới thiệu trong "Cần Thơ xưa và nay" của Huỳnh Minh (nxb Cánh Bằng SG 1966), Nhà Thơ và Nhà Văn Hải Ngoại 1975-2000" bộ sách của GS Nguyễn Đình Tuyến (Đại học Đông Nam - 1999), "Chân Dung Văn Nghệ Sĩ Qua Góc Nhìn Ngô Nguyên Nghiễm" quyển hạ (2018), Thơ được diễn ngâm trên đài phát thanh SG - ban Thi Văn Mây Tần (do Kiên Giang phụ trách) và Thi văn Về Nguồn trên đài phát thanh Cần Thơ (do Lê Trúc Khanh phụ trách).

* Đã in: Vùng Xanh Kỷ Niệm (thơ in chung với Huyền Vân Thanh (Về Nguồn ấn hành 1972). Giữ Lại Cho Đời Một Chút Hương (tập truyện - Đại học Đông Nam xb 1998), Nắng Nhạt Hoàng Hôn (tập truyện - bản thảo lưu lại 2009)

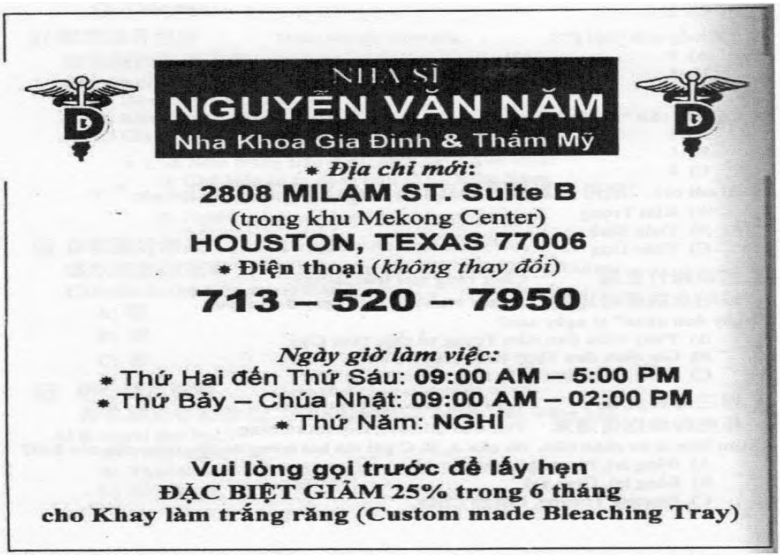

NGHIÊN CỨU

TS NGUYỄN MINH TRIẾT

MẸ TRONG NHẠC VÀ THƠ VIỆT NAM

Theo nghĩa thông thường khi nói đến mẹ ta hay liên tưởng ngay đến người sinh ra ta. Nhưng mẹ không thể chỉ đơn giản như vậy. Mẹ không thể chỉ là một ý niệm thuần vật lý. Ý nghĩa về mẹ phải vượt lên trên mọi thứ vì ngôn ngữ thông thường không thể diễn tả được trọn hết ý nghĩa của từ mẹ. Mẹ là một thứ gì đó rất thiêng liêng mà mỗi con người chúng ta không thể nào lý giải hết. Mẹ phải là điều gì đó vĩ đại và đáng trân trọng hơn nhiều thứ tình cảm khác trong cuộc đời này. Trong cuộc đời của mỗi chúng ta, từ lúc được sinh ra và lớn lên ai mà không có mẹ và ai mà không cần mẹ. Nhờ mẹ mà ta được chăm sóc, nâng niu, dạy dỗ và khôn lớn thành người. Tình mẹ là một tình yêu thiêng liêng, cao cả nhứt, không có gì có thể thay thế được vì chỉ có mẹ mới chịu đựng được bao nỗi nhọc nhằn, lao tâm lao lực với con mà thôi. Tình mẹ con được gắn kết bằng sợi dây huyết thống, sự sống của con gắn liền với sự sống của mẹ; tình cảm ấy mang đầy chất liệu yêu thương ngọt ngào, chan chứa vô bờ, chỉ ban phát mà không mong cầu đáp trả.

Ta thường nghe nhắc về ơn sinh thành của mẹ và tấm lòng mẹ thương con vô bờ bến. Đối với mẹ con là tất cả, là món quà lớn nhứt trời ban tặng cho. Được nhìn một sinh vật mụ mẫm do mình dứt ruột sanh ra, rồi lớn dần lên theo ngày tháng, nghe những âm thanh bập bẹ đầu đời, rồi nhìn những bước đi chập chững của con… hỏi người mẹ nào mà không cảm thấy hạnh phúc tràn đầy. Để từ đó, người mẹ sẵn sàng hi sinh tất cả cho việc chăm sóc, nuôi

dưỡng, bảo bọc những đứa con của mình thành những con người hữu dụng cho mai sau.

Thật sung sướng biết bao, khi tuổi thơ của chúng ta được lớn lên trong vòng tay yêu thương của mẹ, một tình thương thật thuần khiết và nhân hậu. Tình thương ấy đã được ghi khắc lại trong muôn ngàn áng văn chương qua những điệu hát ru, những câu ca dao, những vần thơ, những điệu nhạc, những câu chuyện ca tụng tình cảm thiêng liêng này của mẹ.

Trong văn học, hình ảnh người mẹ là một trong những đề tài được viết đến nhiều nhứt trên khắp thế giới cũng như trong văn học Việt Nam. Đề tài về mẹ và tình thương dành cho mẹ là một việc tự nhiên nên là một đề tài bao la, bát ngát, không bao giờ cũ, là bầu sữa ngọt, là nguồn suối mát, là hương thơm, là dỗ dành, là hi sinh, là yêu thương đùm bọc và là tất cả những gì cao quí nhứt trên đời. Cho nên, mẹ luôn luôn là nguồn cảm hứng dồi dào, luôn gây xúc động lòng người và dễ đánh động con tim người đọc nhứt… Cho nên dễ hiểu khi đề tài mẹ đã rất được phổ biến từ trong dân gian qua các câu ca dao cho đến những sáng tác của nhiều nhà văn, nhà thơ và nhạc sĩ khai thác và thể hiện một cách sâu sắc và sinh động.

Trong kho tàng văn học Việt Nam có rất nhiều thơ cũng như nhạc được sáng tác để ca ngợi mẹ, rất nhiều đến nỗi không thể kể hết được vì nếu được sưu tập đầy đủ sẽ là một số lượng rất lớn. Nhiều vì mỗi người chúng ta đều có một bà mẹ, nên nếu chỉ có một số ít trong toàn thể dân Việt viết về mẹ từ thế hệ này qua thế hệ khác, thì có thể nói số lượng sẽ rất khổng lồ, đó là chưa kể đến những ca dao dân gian cũng không kém phần đồ sộ.

Riêng trong ca dao Việt Nam không thiếu những câu ca tuy lời lẽ mộc mạc, chân thành nhưng không kém phần sâu sắc. Kho tàng này vô cùng phong phú và đa dạng. Có rất nhiều chủ đề được ca dao đề cập đến nhưng chủ đề về mẹ là một chủ đề được đề cập đến nhiều và dưới mọi khía cạnh của tình mẹ con.

Trước hết, sự việc mẹ phải "chín tháng cưu mang", rồi "ba năm bú mớm", cũng như sự nhọc nhằn thức khuya dậy sớm để lo cho con luôn luôn được nhắc nhở tới:

- Ai rằng công mẹ bằng non
Thật ra công mẹ lại còn hơn non.

- Nhớ ơn chín chữ cù lao,
Ba năm nhũ bộ biết bao nhiêu tình.
- Những khi trái nắng trở trời,
Con đau là mẹ đứng ngồi không yên.
Trọn đời vất vả triền miên,
Chăm lo bát gạo đồng tiền nuôi con.

Và hơn thế nữa, mẹ lúc nào cũng là người bảo bọc, chăm lo, che chở cho con được yên lành trong mọi hoàn cảnh:

- Nuôi con chẳng quản chi thân,
Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn.
- Gió mùa thu mẹ ru con ngủ,
Năm canh chầy thức đủ năm canh.

Sự thương yêu, khổ cực và tận tụy của cha mẹ ít khi được con biết tới cho đến khi tới phiên người con trở thành cha hoặc mẹ, khi đó mới cảm nhận được tất cả sự hi sinh của cha mẹ:

- Lên non mới biết non cao
Nuôi con mới biết công lao mẹ hiền.
- Ta đi trọn kiếp con người
Cũng không đi hết những lời mẹ ru.

Và tình thương của mẹ bao giờ cũng tha thiết và ngọt ngào:

Mẹ già như chuối ba hương
Như xôi nếp mật, như đường mía lau.

Đến khi hiểu ra thì do hoàn cảnh đã không còn cha mẹ ở cạnh để chăm sóc nên nỗi nhớ thương về mẹ bao giờ cũng sâu đậm:

- Ghe bầu trở lái về đông
Con gái theo chồng mẹ ở ai nuôi…
- Vắng nghe chim vịt kêu chiều
Bâng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau.

Nỗi nhớ thương mẹ càng tha thiết và biến thành lo sợ vì thời gian không chịu chờ được tới ngày người con trở về thăm mẹ:

Mẹ già như trái chín cây
Gió lay mẹ rụng con thời mồ côi.

Điều đáng nói là tấm lòng người mẹ, cũng như tình của con đáp lại mẹ, dù có thể có những cách biểu hiện khác nhau tùy hoàn cảnh nhưng không phân biệt Đông Tây kim cổ, nghề nghiệp, địa vị

xã hội, trần tục hay tu hành… mà đâu đâu, thời nào cũng tha thiết như nhau.

Hình ảnh người mẹ với nỗi xót xa, cay đắng lẫn nỗi nhọc nhằn, tần tảo luôn được nhắc đến không những trong ca dao, dân ca mà còn trong thơ nhạc của dòng sông văn học Việt Nam, đặc biệt là vẻ đẹp của tình mẹ đối với con cái… là một trong những đề tài trung tâm trong văn học Việt Nam từ xưa đến nay.

Hình ảnh người phụ nữ Việt Nam nói chung, và các bà mẹ nói riêng luôn là những biểu tượng cao đẹp, rõ nét trong lòng mọi chúng ta. Hình ảnh của người phụ nữ trong vai trò nữ tướng cần cù đảm đang này đã được cụ Tú Xương khắc hoạ trong thi phẩm *Thương Vợ* hết sức cảm động:

Quanh năm buôn bán ở mom sông
Nuôi đủ năm con với một chồng.
Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo xèo mặt nước buổi đò đông.

Các văn nghệ sĩ Việt Nam thường hay dùng cụm từ "thân cò" để chỉ thân hình mảnh mai yếu đuối của người mẹ Việt Nam và dù yếu đuối vẫn ráng sức vật lộn với gian truân, sóng gió của cuộc đời dựa vào sức mạnh của tình yêu thương nên sẵn sàng hi sinh cho con trẻ không ngại gì, và luôn tâm niệm lấy hạnh phúc của chồng con làm niềm vui cho bản thân, lấy sự phục vụ gia đình làm hạnh phúc của chnh mình:

Con cò lặn lội bờ ao (sông),
Gánh gạo nuôi chồng tiếng khóc nỉ non.

Trong cảnh đời lao lung đầy cạm bẫy, với thân cò yếu đuối nếu bị nguy biến không thể tự cứu lấy mình trong lúc dầu sôi lửa bỏng, ví phải có chết thì cũng nguyền chết cho trong sáng, không chết trong vẩn đục làm đau lòng con thơ thân yêu của mình:

Con cò mà đi ăn đêm
Đậu phải cảnh mềm lộn cổ xuống ao
Ông ơi hãy vớt tôi nao
Tôi có lòng nào ông nỡ xáo măng
Có xáo thì xáo nước trong
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.

"Thân cò" của mẹ còn khổ đau nhiều lần hơn trong một nước Việt Nam chinh chiến triền miên khi cha vì nghĩa vụ làm trai

quanh năm phải dấn mình trong chiến trường lửa đạn. Ở nhà chỉ còn một mình mẹ tảo tần gồng gánh nuôi con, nhiều lúc phải vượt mọi hiểm nguy ôm con chạy giặc, lấy thân mình che đạn pháo cho con:

Dấu chân mẹ dãi dầu thân cát bụi,
Gánh tình thương rong ruổi giữa chợ đời!

Khi chiến tranh chấm dứt, những tưởng gia đình sẽ được đoàn tụ, vợ chồng con cái sống những ngày yên ấm bên nhau, nào ngờ "thân cò" còn phải chịu nhiều tang thương hơn vì chồng, con bị đọa đầy trong các trại tù cải tạo xa xôi vùng rừng sâu, núi thẳm và "thân cò" lại phải "lặn lội bờ ao" và qua bao nhiêu cây cầu đắng cay để "gánh gạo thăm nuôi chồng con"!

Rồi hằng đêm nhớ về người chồng tù tội không biết ngày nào ra mà thương cho số phận:

Thương số kiếp lao lung trắc trở
Định mệnh buồn lỡ dở cung thương
Mưa chiều ảm đạm vấn vương
Sương buồn thắm lạnh đêm trường cô miên.

Bụi đường xa khuất miền quan ải
Lòng bồi hồi tê tái trông tin
Tháng ngày cứ mãi lặng thinh
Bóng chàng biền biệt, một mình bơ vơ!

(**Tâm Sự Vợ Tù Cải Tạo** – Lưu Nguyễn Từ Thức)

Cụ Nguyễn Du trong tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh bất hủ của mình cũng ngợi ca lòng hiếu thuận của con với cha mẹ và vì chữ hiếu này mà Kiều đã phải bán mình chuộc cha và trải qua 15 năm đoạn trường lận đận. Trong suốt 3254 câu thơ trác tuyệt, có rất nhiều câu nói về ơn sâu nghĩa nặng của cha mẹ nói chung mà nàng luôn canh cánh bên lòng:

- Vẻ chi một mảnh hồng nhan,
Tóc tơ chưa chút đền ơn sinh thành…
- Hổ sinh ra phận má đào,
Công cha nghĩa mẹ kiếp nào trả xong…

Để đền đáp ơn nghĩa sinh thành cao dầy không biết kiếp nào mới trả xong nên nàng Kiều đã hi sinh thân mình cho sự bình an của gia đình là biểu hiện cao nhứt của chữ hiếu vì Kiều nghĩ đến trách nhiệm đối với gia đình của người con cả:

Thà rằng liều một thân con
Hoa dù rã cánh, lá còn xanh cây.

Tuy nhiên, cụ Nguyễn Du vẫn không quên chữ hiếu của Kiều đối với mẹ nên cụ đã dành ra một câu nhắc riêng đến lòng hiếu thuận của Kiều dành cho mẹ:

Hạt mưa sá nghĩ phận hèn,
Liệu đem tấc cỏ quyết đền ba xuân.

Trong câu 8 Cụ Nguyễn Du đã khéo mượn ý từ hai câu thơ trong bài thơ Đường của Mạnh Giao và thu gọn thành một câu duy nhất để ca tụng công ơn của mẹ. Đại ý bài thơ *Du Tử Ngâm* này được cụ Trần Trọng Kim tóm lược như sau: Người con đi xa, mặc cái áo mẹ may cho, nhớ đến công ơn mẹ, không biết báo đền thế nào cho vừa và ví lòng mẹ hiền với ánh nắng dịu dàng của tiết ba xuân. Hai câu sau cùng của bài thơ đó là: "Thuỳ ngôn thốn thảo tâm,/Báo đắc tam xuân huy"đã được cụ Trần diễn nghĩa là: "Chút lòng tấc cỏ dễ đâu / Bóng ba xuân đáp ơn sâu cho người" (Trần Trọng Kim, *Đường Thi*, Văn hoá Thông tin, 1995).

Công ơn cha mẹ sâu nặng như núi như biển nên từ xa xưa đã có nhiều câu ca dao lưu truyền trong dân gian nhắc nhở đạo hiếu của kẻ làm con đối với bậc sanh thành của mình:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn đạo hiếu mới là đạo con.

Đây là bài ca dao rất nổi tiếng nói về công cha nghĩa mẹ to lớn như trời biển không gì sánh nổi, qua đó nhắn nhủ chúng ta phải luôn sống theo đúng đạo lý làm người. Nhà văn hóa, quân sự thiên tài Nguyễn Trãi trong tác phẩm *Gia Huấn Ca* cũng đã đề cao đạo đức, luân lý gia đình và xã hội, trong đó đạo Hiếu đã được ông chú trọng nhắc phận làm con:

Ru hời, ru hỡi, ru hời
Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ngời ngời biển đông
Núi cao biển rộng mênh mông
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi.
Và ông khuyên người con phải:
Cù lao đội đức cao dày

Phải lo hiếu kính đêm ngày khăng khăng.

Ca dao, tục ngữ Việt Nam cũng không thiếu những câu nhắc nhở mọi người phải nhớ về công ơn sinh thành và cội nguồn của mình như: "Chim có tổ, người có tông" hay "Uống nước nhớ nguồn". Và để vinh danh cho tình cảm thiêng liêng cao dầy đó, văn hóa Việt Nam đã dành riêng một ngày vào rằm tháng bảy Lễ Vu Lan làm ngày báo hiếu cha mẹ. Trong ngày này người dân đi chùa dâng lễ cầu nguyện cho người thân đã khuất và nhân đó nhắc nhở nhau về nguồn cội của sự sống và đạo lý sống sao cho hợp lòng trời và lòng người. Khởi đầu từ năm 1962, qua quyển sách nhỏ *Bông Hồng Cài Áo*, thiền sư Nhất Hạnh đã đề xuất là trong ngày lễ Vu Lan hãy gắn lên ngực áo một bông hồng đỏ cho những ai có diễm phúc còn mẹ, và một bông hồng trắng cho người nào không còn diễm phúc đó. "Người được hoa hồng sẽ thấy sung sướng nhớ rằng mình còn mẹ, và sẽ cố gắng để làm vui lòng mẹ, kẻo một mai người khuất núi có khóc than cũng không còn kịp nữa". Sáng kiến nầy đã được các Phật tử hưởng ứng rộng rãi. Việc gắn hoa hồng này sau đó đã gợi ý cho nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ sáng tác một ca khúc có cùng tên. Trong ca khúc *Bông Hồng Cài Áo* của Phạm Thế Mỹ có đoạn:

Một bông hồng cho em
Một bông hồng cho anh
Và một bông hồng cho những ai
Cho những ai đang còn mẹ
Đang còn mẹ để lòng vui sướng hơn
Rủi mai này mẹ hiền có mất đi
Như đóa hoa không mặt trời…

Lời bài hát nghe thật buồn, nó đã thể hiện được sự quan trọng của người mẹ đối với người con cũng như là sự thiếu thốn, mất mát không gì bù đắp được khi không còn mẹ. Tập tục gắn bông hồng đến nay vẫn còn được áp dụng rộng rãi, được mọi người coi như một hành động để biểu hiện sự nhớ mẹ và ca khúc *Bông Hồng Cài Áo* cũng được cho là một trong những bài hát tiêu biểu nhất về chủ đề chữ hiếu và được trình bày rất nhiều trong mùa Lễ Vu Lan.

Trong âm nhạc Việt Nam cũng có rất nhiều bài hát diễn tả và ngợi ca tấm lòng của người mẹ đối với con nhưng chỉ có một số ít

bài đánh động được con tim người nghe như bài *Lòng Mẹ* của Y Vân đã âm vang ca ngợi lòng mẹ bằng một giai điệu tha thiết và sâu lắng nói lên đầy đủ tình thương vô bờ và sự che chở, tảo tần của mẹ bằng những hình ảnh rất đẹp nên đã được đông đảo quần chúng đón nhận từ thập niên 1950 và mãi cho đến ngày nay:

Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào
Tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào
Lời ru êm ái như đồng lúa chiều rì rào
Tiếng ru bên thềm trăng tà soi bóng mẹ yêu…

Trong sự bảo bộc và tiếng ru êm đềm triền miên của mẹ người con đã lớn khôn:

Thương con khuya sớm bao tháng ngày
Lặn lội gieo neo nuôi con tới ngày lớn khôn.

Nhưng cho dù con đã lớn, lòng thương yêu lo lắng của mẹ vẫn không chấm dứt vì đối với mẹ, người con sẽ mãi chỉ là một đứa trẻ nhỏ luôn cần có mẹ chăm nom, nên nhà thơ Chế Lan Viên đã ghi nhận:

Con dù lớn vẫn là con của mẹ
Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con".

Đúng vậy vì lòng mẹ lúc nào cũng theo con nên tấm lòng của người con hiếu đạo lúc nào cũng mang nặng hình ảnh mẹ. Vì vậy cho nên nhà thơ Trần Trung Đạo sau hơn 10 năm dài đằng đẵng xa vắng mẹ, bỗng một hôm sung sướng lặng người được nghe lại tiếng mẹ vang lên trong phone từ bên kia bờ đại dương:

Nhấc chiếc phone lên bỗng lặng người
Tiếng ai như tiếng lá thu rơi
Mười năm mẹ nhỉ, mười năm lẻ
Chỉ biết âm thầm thương nhớ thôi.
. . . . .
Nhấc chiếc phone lên bỗng lặng người
Giọng buồn hơn cả tiếng mưa rơi
Ví mà tôi đổi thời gian được
Đổi cả thiên thu tiếng mẹ cười.

Đẹp biết bao nhiêu lòng của người con muốn đánh đổi thời gian cả ngàn năm, nếu có được chỉ để đổi lấy tiếng cười hạnh phúc của mẹ.

Khi nhắc đến *Lòng Mẹ* ta không thể nào quên bài *Mẹ Tôi* của Nhị Hà cũng ra đời trong cùng một thời gian, qua đó là hình ảnh người mẹ tảo tần lo nuôi dạy đàn con bất chấp tuổi xuân:

Mẹ tôi tóc xanh nhuộm bạc tháng ngày
Mẹ tôi đau buồn nặng trĩu đôi vai
Bao năm nuôi đàn trẻ thơ nhỏ dại
Cầu mong con mình có một ngày mai…

Và khi chim con đã đủ lông đủ cánh bay xa, hình ảnh cô đơn của mẹ nơi quê xưa ngóng đợi người con gợi lên hình ảnh đẹp và xúc cảm biết bao:

Chiều chiều, bên liếp lều tranh
Mẹ tôi đứng đợi đàn con
Trước gió tóc trắng lòa xòa
Đôi mắt dịu hiền như bể tình thương.

Cuối cùng lúc con thành đạt và tìm về thì mẹ đã không còn nữa, thật là xót xa:

Nhưng nay con đã nên người
Thì nay còn đâu bà mẹ hiền xưa.

Bài ca *Mẹ Tôi* của Nhị Hà đã được mọi người coi là một trong những bài hát tiêu biểu về chủ đề người mẹ, tương đương với bài *Lòng Mẹ* rất được phổ biến của nhạc sĩ Y Vân, cả hai đã được ví như là một thứ "Kinh vinh danh tình mẫu tử".

Mỗi người chỉ có một mẹ với biết bao ơn nghĩa sâu nặng, nếu thiếu vắng tình yêu của mẹ thì cuộc sống của chúng ta sẽ bất hạnh và đau khổ biết chừng nào. Tuy vậy, trong cuộc sống hiện đại, những xa hoa, xô bồ, những áp lực cuộc sống và công việc đôi khi làm cho ta quên đi hình ảnh người mẹ, quên đi một người vẫn luôn dõi theo từng bước ta đi, quên đi vẫn còn một nơi bình yên luôn rộng tay chào đón ta về, quên rằng có một người vẫn ngày đêm lo lắng, vẫn luôn tưởng nhớ đến ta, người đó không ai khác chính là Mẹ với vẻ đẹp truyền thống: đảm đang, vị tha, thủy chung son sắt, giàu đức hi sinh.

Tự ngàn xưa, hình ảnh người mẹ đã khắc sâu vào tâm trí, con tim của người con đất Việt, hình ảnh của tình thương yêu dạt dào, như dòng suối hiền ngọt ngào cũng như sự tảo tần, cam chịu và hi sinh nên đã được truyền thuyết hóa và gán ghép cho những cảnh trí núi non có hình thù đặc biệt như núi Mẹ Bồng Con ở Phú Yên,

Núi Vọng Phu ở Nghệ An, hay Hòn Vọng Phu ở Kỳ Lừa (Lạng Sơn), và người đứng đợi có thể là mẹ trông con hay vợ trông chồng, những người con hay người chồng đã khoác chiến y ra đi chống giặc không biết được ngày về:

- Bồng con ngồi dựa trên non
Trăng thu vằng vặc dạ còn nhớ trông
- Mẹ bồng con lên ngồi cầu Ái Tử
Vợ trông chồng đứng núi Vọng Phu
Một mái bóng xế trăng lu
Ve kêu mùa hạ, biết mấy thu mới gặp chàng! *(ca dao)*

Tiến thêm một bước nữa, hình ảnh người mẹ quả cảm dâng hiến người con cho đất nước khi đất nước lên tiếng gọi đã được hình tượng hóa thân thành đất nước, thành quê hương. Mẹ và quê hương, hai đối tượng, một tình yêu thương đã được thăng hoa và hòa nhau làm một. Tình thương yêu con được nâng lên ngang tầm tình yêu quê hương. Ôi, tình mẹ và tình quê hương đất nước quả thật cao vời! Mẹ đã hoá mình vào đất nước, quê hương. Mẹ của ta cũng chính là bà mẹ Việt Nam, bà mẹ Âu Cơ hơn 4000 năm tuổi với trái tim bao la và vòng tay rộng mở:

Mẹ Âu Cơ ngóng đợi đàn con
Đàn con yêu tìm lại cội nguồn
Chắp cánh bay tìm về tổ Lạc
Đem trí nhân dập lửa bạo tàn.
Năm mươi con từ nơi biển ngoài
Về quê mẹ góp sức dựng xây
Sách ước xưa đưa đường dẫn lối
Lời kinh vô tự vẳng đâu đây.

(**Tìm về cội nguồn** - Lưu Nguyễn Từ Thức)

Mẹ đã hoá thân vào hồn thiêng sông núi, vào hồn thiêng dân tộc. Cho dù con đi đâu, ở tận chân trời xa xăm nào, con vẫn nhớ về quê hương, nhớ về đất mẹ Việt Nam thân thương. Nhà văn Đỗ Trung Quân có nói, "quê hương nếu ai không nhớ, sẽ không lớn nổi thành người". Thật vậy, quê hương thật thơ mộng và khi nghe ai đó gợi nhắc đến quê hương là lòng ta xao xuyến nhớ thương. Có rất nhiều và rất nhiều tuyệt tác diễn tả về quê hương, về bà mẹ Việt Nam yêu thương mà sau đây là một trong những tác

phẩm tiêu biểu làm rung động lòng người, đó là bài *Bà Mẹ Quê Hương* của nhà thơ Hà Huyền Chi:

Quê hương là một bến sông
Có con đò nhỏ đợi trông người về
Quê hương là câu ước thề
Từ ngày thơ dại cận kề bên nhau
Quê hương là cả niềm đau
Biệt ly mất mát bể dâu khôn lường
……
Quê hương là những vần thơ
Gieo trong đêm trắng ngẩn ngơ nhớ nhà
Quê hương là bà mẹ già
Nghèo, quê, xấu, vụng - vẫn là mẹ ta
Trái tim mẹ vẫn bao la
Đẹp hơn tất cả bài ca trên đời.

(**Bà Mẹ quê hương**, Hà Huyền Chi)

Có thể nói, hình tượng người mẹ là một trong những hình tượng nghệ thuật tiêu biểu của nhạc và thơ ca Việt Nam. Như một nỗi niềm ân nghĩa thiêng liêng, xưa cũng như nay, trong quan niệm về mẹ của người Việt Nam là hướng về cội nguồn, hướng về người mẹ đã sinh ra con người của đất nước này, dân tộc này. Hình tượng ấy vừa phản ánh khí thế hào hùng của dân tộc, vừa là biểu trưng của văn hóa truyền thống và hiện đại của Việt Nam. Nó thầm lặng mà mãnh liệt, dịu dàng, thủy chung mà anh dũng, kiên trung, đau thương, vất vả mà đôn hậu và tươi thắm vô ngần.

"Trong vũ trụ có rất nhiều kỳ quan, nhưng kỳ quan đẹp nhứt là Trái tim của người mẹ".

TS Nguyễn Minh Triết
04/2020

*

HOÀI ZIANG DUY

QUÊ NHÀ, ẤU THỜI GẶP LẠI

Trong trí nhớ, tôi vẫn còn cảm giác khi nghĩ đến ngôi nhà tôi sanh ra, lớn lên tại một tỉnh lẻ vùng biên giới. Đôi khi chạnh lòng, chợt hồi tưởng ngày tháng cũ gia đình anh em còn đủ đầy, một thời tuổi nhỏ.

Ngôi nhà gia đình tôi ở từ năm 1947, nhà trệt mái ngói đỏ vừa được chánh phủ xây cất xong, hai dãy liền trên một khu đất với mặt tiền hình vòng cung, là phố công chức theo tiếng địa phương gọi. Thời đó chiến tranh chưa lan rộng, đời sống nông thôn còn vui với câu hò điệu hát, ánh trăng. Nhà có hàng hiên, có sân rộng, có hàng cây dái ngựa trồng theo ven đường. Loại cây nầy có nhiều ở các tỉnh miền Tây, từ thời Pháp thuộc, chỉ để làm cảnh bên đường che bóng mát. Không biết từ bao giờ tôi gọi theo là cây dái ngựa, có thể từ trái hình bầu dài, màu nâu nhạt. Cây cao lớn, nhánh dòn dễ gãy vào mùa khô. Đặc biệt lúc trái khô già, rơi xuống lưng chừng ở khoảng không, trái vỡ bung ra, các cánh ở trong trái toả ra như mấy cánh chong chóng bay la đà, trước khi trái rơi từng mảnh xuống đất.

Từ trong nhìn ra hay đi vào, hình dáng nó hiển hiện trước mặt, và lúc nào cũng kề bên đời sống thường nhật, che chắn căn nhà. Tính ra bây giờ so với tuổi tôi, cây chắc cũng đã sống hơn trăm tuổi, cái tuổi thời gian trơ ra cùng tuế nguyệt, nắng cháy với hai mùa mưa nắng. Cây dái ngựa, cái tên trong khai sanh người địa phương đặt để. Kêu, gọi, ai cũng biết cũng hiểu, chính nó. Tên cây nghe không êm tai, nó quê mùa như những cái tên khó nuôi phải nhận chịu. Trông hình dáng bên ngoài thô tục, nhưng lòng

chắc bao dung, do lần nào trái khô rụng xuống đều không nhằm lúc có người bên dưới đường.

Theo dân gian mà nói, cha mẹ đặt tên con khó nghe, là để được sống thọ, sống lâu với cuộc đời. Còn tên gọi cây nầy không biết ai đặt, hay "thấy mặt mà bắt hình dong"? So với những tên cây khác, tên gọi các loài hoa mượt mà lãng mạn, thì thật tội nghiệp cho thân phận cây dái ngựa nhà tôi. Nó sống bền vững, lâu đời, chứng kiến chuyện thiên hạ sự, thế chính trị lên xuống đổi thay, không góp phần tham dự, không đem lại lợi nhuận kinh tế nào khác. Chính vậy, dái ngựa nhà ta thân thể mới vẹn toàn, không ai buồn ngó tới. Nó chỉ là cây che bóng mát, chỗ nương tựa cho khách qua đường dưới cơn mưa. Mặc cho bảo giông sét đánh làm rung cành đổ lá, bản thân dái ngựa vẫn đứng yên.

Bước vào sân trong, là cây ổi nhà tôi. Loại ổi xá lị, trái lớn giống như hình trái xu thon dài, da thịt u nần, một màu xanh mướt bóng. Thân cây cao, tàng lá rộng đầy trái. Không như dái ngựa, cây ổi mang tính cá nhân, nổi tiếng một miền theo kiểu tiếng lành đồn xa. Giống ổi trái to, vỏ rất dầy, bên trong ruột trắng ít hột, màu hồng nhạt nằm khiêm nhường vị trí bên trong. Cái cảm giác dòn ngọt khi cắn vào giống ổi loại nầy, hương vị khó tìm ở đâu khác.

Tôi biết và nhìn thấy ngày ba tôi trồng cây ổi xuống cho đến sau nầy. Thật ra cứ cách năm là ba tôi cho thêm phân chuồng (loại rơm rạ đốt đồng khô lấy làm phân bón ở người làm ruộng) và đào đất đổ vôi ở gốc cây. Bí quyết giản dị chỉ có vậy. Cây ổi nhà tôi, nó góp phần sinh hoạt gia đình, không như cây dái ngựa tỉnh tuồng trước hiên nhà, cặp ven đường sống theo cuộc thế. Trái ổi nhà mà tôi nhắc đến, nó là món quà tình thân đối với người hàng xóm láng giềng, và là một đối tượng bị dòm ngó nhiều nhất hàng đêm. Đó là nạn bẻ trộm. Cái ngon cái ngọt, cái hấp dẫn, cái danh, cái tiếng tốt đủ chuốc lấy phiền não như đời sống con người. Thêm nữa bóng đêm đồng lõa với sự vô tình hay cố ý ở hành vi lấy cắp.

Tuy vậy, thành viên bảo vệ, biết rõ những khuôn mặt phá rối trên chính là Minô, con chó "Berger" to lớn nhà tôi. Giống chó nầy từ người ngoài đảo Phú Quốc đem cho, giống chó của Đức. Nó được ba tôi nuôi từ lúc còn bé tí, trở thành một nhân vật thân

thiết theo tuổi thơ tôi. Chó nầy có 2 móng đeo ở mỗi chân, tai vểnh thẳng. Khi gặp đối thủ, hay trong tư thế tấn công, cái bờm lông theo sóng lưng dựng đứng. Minô mõm đen dài, phần dưới lưỡi có dấu bớt đen, bớt đen là loại chó không sợ rắn. Đặc điểm của con MiNô, là đêm ngủ không chịu nằm dưới nền nhà thấp, mà lúc nào cũng lén nhảy lên trên cái ghế dài nằm trên đó. Buổi sáng thức dậy nó theo ba tôi, chạy sau, chạy trước, quanh quẩn đi đến chợ, vào quán cà phê, nằm dưới chân bàn, chờ ăn thức ăn ba tôi thả xuống. Sau một hồi thường lệ cho một ngày như mọi ngày, no đủ buổi sáng đã xong, nó tự động rời ba tôi quay về trước.

Trong ngôi nhà, con chó Minô như một người thân thiết quẩn quanh gìn giữ an ninh khu vực. Hành động phóng mình nhảy chồm tới là một phản xạ tấn công, bảo vệ chủ khi có người khách lạ đến gần, vịn năm vào người chúng tôi.

Tôi còn nhớ đêm giao thừa Tết năm Mậu Thân 68, khi Việt Cộng tấn công thành phố. Ai cũng ngỡ là pháo Tết cho mùa xuân. Đêm đó nhà để cửa, không khóa, do chờ người về muộn. Tiếng hực hực của con MiNô khi nó quào cửa, đã giúp cả nhà chợt tỉnh giấc, báo động. Đúng là kịp thời kịp lúc Việt Cộng đã xông tới trước cửa nhà để vào trong lục soát. Tiếng súng nổ giao tranh bên ngoài quá gần. Trong nhà, trong xóm tôi hầu như nhà nào thanh nên mặc áo lính về ăn Tết, công chức sở tại đều trổ nóc nhà ẩn trốn, nơi những khu vực cộng quân tạm chiếm.

Lúc nầy đây, có thể do địa hình bất lợi, kêu cửa không được, động tĩnh một lúc họ rút qua phiá nhà bên đường đối diện đặt chỗ chỉ huy, tiến chiếm khách sạn Mỹ Lộc và rạp hát Tân Việt. Đó là lần đầu tiên địch vào tới thành phố, lẫn với người dân thị thành. Cả khu vực nơi địa bàn xóm tôi ai cũng âu lo, nếu kéo dài tình trạng nầy đơn vị địa phương tỉnh không chiếm lại được các cao điểm, thì chắc phải di tản cho phi cơ oanh kích. May thay cho đến chiều hôm sau, một tiểu đoàn trừ của Sư đoàn 9BB đổ quân từ phía bến phà theo đường trong, tiến quân đánh chiếm lại từng khu vực một, sau đó kiểm soát được cao ốc khách sạn. Lúc nầy người dân ra đường theo dõi từng trận phản công tái chiếm, trong lúc bộ đội giải phóng là những khuôn mặt còn quá trẻ, ngơ ngác lạc đàn không ai chỉ huy ai, để rồi lần hồi bị tiêu diệt hay bị bắt do người dân chỉ điểm nơi ẩn trốn.

Trong lúc miền Trung còn loạn lạc, thành phố Huế bị tổn thất nặng nề nhất, địch làm chủ tình hình cô lập kéo dài mấy tháng, công chức quân nhân đi phép về đó, trở thành nạn nhân tập thể, bị bắt giữ lùa đi chôn sống, trả thù trả oán trong thời gian cố đô bị tạm chiếm. Cho dù sau đó tình hình được tái lập trở lại, ổn định với sinh hoạt, nhưng những mất mát, mất chồng, mất mẹ, mất cha, thảm cảnh đau thương chia lìa, không sao bù đắp được. Là dấu ấn không quên của cái Tết Mậu Thân năm 1968 cho đến mãi sau nầy, cũng là ngày tang tập thể gia đình, lập lại ở những ngày cuối tháng tư năm 75, ngày mất miền nam Việt Nam.

Ở vùng đồng bằng, tình hình chiến sự bình định nhanh chóng hơn. Qua mấy ngày, trận đánh chiếm lại thành phố, nhà tôi không hề hấn gì. Cây dái ngựa trước nhà có thể dựa hơi từ thời người Pháp trồng xuống (có cái thế ngoại bang?) cũng bình yên theo. Chỉ tội cho cây ổi nhà tôi, giai cấp bình dị chân chất, thấp cổ bé miệng, trở thành nạn nhân của tên bay đạn lạc. Thân cây, cành, te tua thương tích, để rồi không lâu sau đó, cây nó ủ rũ, trái ít dần, cuối cùng khô héo. Đó là một sự mất mát cho gia đình tôi, là sự nuối tiếc ở bao người thân tình quen biết đã từng ngưỡng mộ vị ngọt trái ngon, từ nay không còn cái cảnh bóng đêm quen thuộc ở nhóm người bẻ trộm. Nói chung cây ổi nhà vĩnh viễn ra đi, với biết bao lời tiếc rẻ trách móc, yêu thương, khác gì nhân nghĩa thường tình.

Sau Tết Mậu Thân, người dân thành thị biết thế nào là nỗi sợ hải pháo kích, giựt mìn xe đò, đấp mô, bom gài, lựu đạn nổ ở rạp hát, đám đông, ở chốn vui chơi. Khung cảnh xã hội không còn hiền hoà như trước, không nơi nào ở đâu trở thành an toàn, trước sự đe doạ của khủng bố, không phải ở chiến tuyến đối đầu, không phải với người lính. Nạn nhân là thường dân vô tội ở bất cứ cuộc chiến tranh nào. Danh từ khủng bố có từ đó, sự sợ hãi công khai hay lén lút đe doạ trở thành tranh tối tranh sáng trong lòng xã hội. Lệnh tổng động viên đợt một, rồi đợt hai ban hành, gọi trình diện tập thể đối với sinh viên học sinh. Cuộc chiến ngày càng khốc liệt hơn, lan rộng rồi leo thang với sự xâm nhập công khai từ bộ đội miền Bắc.

Cùng năm đó ba tôi bị tai biến mạch máu não sau khi nghỉ hưu. Một bên tay chân hầu như không có lực. Lúc bấy giờ thuốc

men và cách điều trị ở bệnh viện địa phương với bệnh nầy, bác sĩ hầu như bó tay, chỉ đem về chờ chết. Nhìn ba tôi nằm mê ngủ, cảm giác sợ hải cho sự chia lìa ra đi như một ám ảnh không rời. Tất cả tình thương tôi chỉ còn có đó, cái chỗ dựa ở cuộc sống mỗi ngày, tôi đã gắn bó lớn lên, khi mẹ tôi mất sớm. Ba ở vậy nuôi con cho đến ngày anh em tôi lớn lên, có gia đình riêng mỗi người mỗi ngả.

Kể từ ngày ba tôi nằm bệnh, con chó Mino quanh quẩn trong nhà rồi bỏ ăn. Rồi một buổi trưa chó Mino tự cắn lưỡi chết dưới chân giường, trước mắt mọi người. Sự việc thật bất ngờ. Cũng đêm đó rồi sáng hôm sau ba tôi hồi tĩnh như một phép mầu, sau khi thay đổi bác sĩ mới. Chuyện chó Mino cắn lưỡi chết, chưa ai hiểu đó là điềm báo sự gì, chỉ nghĩ là nó muốn chết theo chủ. Nhưng khi ba tôi tĩnh dậy câu nói đầu tiên là người hỏi con chó Mino đâu. Sợ ba tôi buồn không ai dám nói thật. Rồi sáng hôm sau thức dậy ba tôi hỏi mấy lần nữa. Ông nói trong giấc mơ thấy con chó Mino nhảy chồm lên mừng rỡ. Có người nói con chó đi trước, thế mạng cho chủ. Còn ba tôi ngậm ngùi không nói gì. Tôi hiểu chắc ba tôi buồn lắm.

Sau khi chó Mino mất đi, ngôi nhà đã vắng, giờ lại thêm trống trải hơn. Mấy tháng sau gia đình ngoại tôi ở Rạch Giá mang lên cho một con chó, giống như Mino, nhưng là loại chó con, cũng tinh khôn, đầy đủ móng đeo ở bên chân như ý ba tôi muốn. Con nầy được đặt tên Fidel. Được mấy tháng con chó không biết ai bắt, hay bỏ đi đâu mất tích. Ba tôi cũng không buồn bảo anh em tôi tìm kiếm ở các nơi. Mọi sự qua đi, tôi biết hình ảnh con chó Mino trước đây, vẫn còn trong tâm tưởng ông.

Chừng như hai năm sau, đoàn cải lương Minh Chí về hát mấy đêm liền. Vị trí rạp cách nhà tôi không xa cùng trên một con đường. Một buổi sáng, con chó Fidel bất ngờ xuất hiện chạy sồng sộc vào nhà, mủi hít hít mọi nơi mọi chỗ. Không hiểu sao nó còn nhớ chốn cũ tìm về. Mấy ngày liền nó ở lại trong nhà, không biết từ đâu nó trở về. Cho đến buổi sáng sớm ngày đoàn hát dọn đi, con chó Fidel cũng mất theo, chừng đó mới biết ra thời gian qua, có người trong đoàn hát nầy đã bắt nó từ dạo đoàn hát về đây lần trước. Có thể giờ nó quen với tiếng đàn, ánh đèn sân khấu, nơi nó lớn lên năm tháng sau nầy, cái máu nghệ sĩ trong chú chó nhà ta

không đành bỏ đoàn bỏ gánh. Chuyện trở về mấy hôm nay như chút tình cờ ơn nghĩa.

Gia đình tôi đông anh em trai, chỉ có một người chị đi lấy chồng lúc tôi còn học lớp đệ lục. Tất cả đều ở xa, kể cả cuộc đời lính tráng của tôi cũng vậy. Thời gian sau nầy ba tôi sống đơn độc một mình, về sau nhờ thêm đứa cháu gái mười ba tuổi sống gần nội. Coi như mọi sự phú cho trời, nhờ hàng xóm để mắt dùm. Xa ba, tâm trạng tôi lúc nào cũng vẫn nghĩ đến chốn cũ, căn nhà xưa. Một năm rồi nhiều năm sau nữa, tôi vẫn theo chiến trận, mấy lần bị thương rồi trở lại đơn vị. Cuộc đời tôi vẫn gắn liền với hành quân, cuộc chiến. Có phép trở về, mỗi lần vậy khi đi, Ba nói lời an ủi "không sao đâu con, có Phật trời phù hộ". Tôi cứ tin theo là thế để an ủi chính mình, vì biết làm sao hơn.

Hơn ai hết, tôi biết hoàn cảnh tôi lúc nầy, hoàn cảnh của sự không may ngoài ý muốn. Tôi thường dặn dò với đệ tử theo tôi, ý nguyện được chết đi hơn là để mang thân tàn phế. Đối với tôi câu hát người thương binh trở về không có lãng mạn chút nào, mà là gánh nặng cho gia đình, hoàn cảnh độc thân của tôi lúc bấy giờ. Trong chiến tranh qua, tôi tin vào số mệnh, bởi biết bao lần hung hiểm tôi đều may mắn thoát nạn. Qua bốn chiến thương bội tinh, ai cũng nói tôi có mạng lớn. Điều buồn cười là mỗi lần chạm nặng, súng nổ gần là hai người lính mang máy truyền tin lúc nào cũng đứng núp sau lưng, như thể tôi có bùa che chở cho chúng. Thật ra tôi cũng chỉ biết tin vào ơn trên, thí mạng cùi. Gian truân, hung hiểm, sống chết kề cận, đâu còn thời khắc để nghĩ đến gia đình, mỗi ngày mỗi giờ còn có trách nhiệm với đồng đội, hay sự sống chết với chính mình. Đâu ai nghĩ cuộc đời hung hãn, bất công, trả giá cho tuổi trẻ bằng cuộc chiến tương tàn, để rồi kết thúc bằng thảm hoạ chung cho cả nước.

Hơn bốn mươi năm qua, và còn dài dài. Chiều dài thời gian kéo theo bao nhiêu là còn bấy nhiêu nỗi ngậm ngùi, trước sự thật phơi bày, những hứa hẹn khoa trương đền bù ơn nghĩa trong thời chiến, giờ đây là những mất mát, mất hết thêm hơn không còn gì để mất. Thực tế đã không buồn bỏ đi mà đứng lại chứng kiến cảnh nhà nước bán đất, bán dân ra ngoài nước như một món hàng thời trang không cần sĩ diện quốc gia dân tộc.

Cuộc đời diễn tiến theo một số mệnh vận nước là cảnh tù đày cho cơn hoà bình, hẳn ai cũng biết, tỏ rõ. Ngôi nhà ba tôi còn đó, nhưng người mất đi trước năm tôi trở về. Thời gian mặc áo lính, tôi sống gần ba tôi quá ngắn ngủi, rồi biệt tăm không còn gặp lần nào. Trở về từ trại tập trung, tôi đã phải bắt đầu làm lại như anh em thành phần cải tạo về, vực lên một đời sống cơm áo qua ngày, ẩn nhẫn yên thân, cái hố ngăn cách lý lịch, thù địch, cả mấy chục năm qua, vẫn là sự e dè, là kẻ thù trong điều kiện chính trị trên một đất nước chung cùng. Cuối cùng rồi cũng buông bỏ, ra đi nơi xứ người, bắt đầu làm lại với tâm trạng mệt mỏi, bơ vơ.

Thời gian đầu trên đất khách quê người, việc làm xa lạ, tất cả là những ngỡ ngàng, bắt đầu một đời mới cho chính bản thân, cho cuộc sống gia đình.Từ một đời chinh chiến, rồi cuộc đổi thay như chìm xuống mất tăm vận mệnh một nước. Cái khoảng trống hụt hỏng thời gian ở giữa, cái khoảng trống biền biệt lặng câm của một đời người. Đó là cuộc sống của những người trở về từ cõi đời vô vọng. Có đúng nghĩa không với một từ hoa mỹ như tựa bài "quê nhà, ấu thời gặp lại ".Bởi quê còn đó, nhà thì có người còn, người mất, hay biệt tăm. Biết bao đổi thay, mất mát, mất hẳn theo thời cuộc.

Ngày tôi ra đi, mùa thu se lạnh năm 91. Tại phi trường Tân sơn Nhất, trên nền xi măng phi đạo, chúng tôi làm thủ tục lăn tay chụp hình trước khi lên máy bay, chiếc máy bay bao thuê của hảng hàng không Hawai Airline, để chở khoảng 130 người rời VN, những cựu tù sĩ quan và gia đình,(đa số các chuyến bay trước đều đi chung với hành khách, ghé qua Thái lan chờ cả tuần làm thủ tục.). Tôi có may mắn trong chuyến đi thẳng, ghé qua đảo Guam đổ thêm nhiên liệu, qua Hawai đổi chuyến bay, sau đó bay thẳng vào đất liền Hoa kỳ.

Khi chuyến bay cất lên trong đêm, lên cao rồi từ từ xa khuất.Tôi thấy lòng chùng xuống khi biết mình mất VN thực rồi. Biết ở lại là không được gì, khi mà ở đó, con tôi không được vào đại học do lý lịch. Hai năm sống sau khi ở tù về là chính sách quản chế, mỗi tuần xách sổ trình diện đồn Công An, nghe họ nói chuyện hù dọa, ngoài thì bị theo dõi hành vi đi đứng. Biết là vậy, nhưng khi thực sự rời đi, cảm giác nao lòng bất chợt ập xuống, như mang đến niềm tuyệt vọng, từ nay không bến bờ.

Tôi còn nhớ đầu năm 89. Sở Công An Tỉnh, kêu tôi xuống trình diện. Tôi có hơi bất ngờ khi nghe người điều hành nói:

- Anh làm giấy cam kết không chống phá Cách mạng trước khi rời VN.

- Viết cái gì? Tôi hỏi lại.

Hắn đưa tờ giấy tập học trò, lên giọng.

- Anh muốn viết gì thì viết.

- Cho biết lý do tại sao tôi phải làm giấy nầy?

- Không cần biết, anh cứ làm theo vậy, sau đó nộp thêm giấy ra trại."

Lúc bấy giờ đã có tin đồn về chương trình H.O, nhưng chưa có đợt nào lên đường. Cũng không ai biết chắc là có thực, chuyện chính phủ Hoa Kỳ thoả thuận điều kiện với phiá cộng sản Việt nam bốc người đi hay không. Tất cả là tin tức nghe lén qua đài ngoại quốc, hay tin chuyền miệng từ bạn tù. Bản thân tôi không có nộp hồ sơ gởi qua Thái lan hay ở chính quyền sở tại. Cho nên khi nghe nói vậy, đã là thân cá chậu chim lồng, tôi chỉ biết làm theo, không nghĩ gì khác.

Khoảng 2, 3 tháng sau. Sở Công An Tỉnh gọi tôi xuống nhận hộ chiếu xuất cảnh. Tôi nhìn thời gian qui định phải rời khỏi VN, trong sổ hộ chiếu, để yên tâm, coi như chừng nào đi cũng được. Tôi tin theo mệnh số. Năm 1990 H.O.1 bắt đầu ra đi. Có chương trình sĩ quan, viên chức tù cải tạo ra đi, là bắt đầu có phong trào dịch vụ, chạy cò nở rộ, lo tiền, các đợt H.O cách vài tháng ra đi. Tôi nhớ câu nói của anh đại uý công an biên phòng, (gia đình anh cũng là khách bệnh của tôi), khi biết sự việc tôi có giấy xuất cảnh. Anh nói "Theo tôi thấy anh nên ra đi, cho dù anh có lòng yêu nước ở lại, cũng không ai tin anh, còn anh dứt khoát ra đi, hồ sơ theo dõi sẽ xếp lại".

Bốn năm đầu, việc làm cứ thay đổi, đời sống tinh thần cũng không yên. Kế đó tin chị tôi bệnh nặng ở Sài gòn đưa sang. Tôi muốn về cũng không về nổi, khi cái gánh gia đình phải sống với thực tế đời sống nầy. Cái chết của chị là nỗi ám ảnh nhiều năm, giống như ngày ba tôi mất khi tôi còn ở trong tù. Sở dĩ tôi nhắc đến chị, bởi chị là người nữ duy nhất trong gia đình. Chị là người nuôi tôi từ thuở nhỏ, khi mẹ tôi mất sớm. Cho đến năm tôi học đệ lục, chị mới đi lấy chồng. Chị đổi về dạy ở trường Hoàng văn Thụ,

Cầu Kho. Tôi nhớ ngôi nhà chị, nơi mà mỗi lần về phép. Con hẻm ngắn đường Nguyễn Biểu, gần ngã tư Trần Hưng Đạo, đầu kia là đường Nguyễn Trãi có Bác Ái Học viện. Từ đầu ngõ lớn thấy tôi đi vào là chị chạy mừng, tiếng chị vồn vã, gọi con cháu chạy ra đón cậu. Đêm ngủ, chị vẫn lo tấn mùng tấn chiếu như ngày nào tôi còn thơ. Cái tình chị thương em trong đối xử, vấn vương lòng tôi cho mãi đến sau nầy.

Ngày tôi ở tù tôi không tưởng được, đời sống con cháu phải đi bán mía ghim, đậu phộng, trong rạp hát Văn Cầm gần nhà. Gia đình phải ăn bắp, bo bo, dành phần gạo lãnh theo tiêu chuẩn giáo viên, để lo cho ba tôi. Đời sống trong tù khép kín, chúng tôi hoàn toàn không biết gì về xã hội bên ngoài. Cứ tưởng, cứ nghĩ như ngày trước đời sống miền Nam ấm no đủ đầy. Cho dù có vợ con đi thăm nuôi, tôi vẫn không hiểu được những khó khăn cùng khổ bên ngoài. Những ám ảnh mang theo khi về nhà, có những điều không ai hiểu nổi, để nói tính khí mình đổi thay. Ngủ đêm ở giường rộng, trong mùng lăn qua trở lại thấy lúng túng (trong tù chỗ nằm chỉ có 2 gang tay cho một người). Những ám ảnh, khủng hoảng tinh thần, dù sao cũng ảnh hưởng phần nào tâm tính cuộc sống, nhận nghĩ về sau ở mỗi người. Khi chạm với thực tế xã hội bên ngoài. Chúng tôi mới thấy, cuộc sống đói khổ trong tù hay đời sống người dân miền Nam ở ngoài cũng như nhau. Tất cả chỉ sống bằng khẩu hiệu che lấp cái thiếu thốn, nhu cầu.

Cái chết của chị đã đeo đẳng, nặng lòng tôi nhiều năm nhiều tháng. Cái chết của chị làm tôi mất đi một tình thân, một mái che ở nguồn cội gia đình. Ở xứ người, tôi đớn đau khi nghĩ đến, lúc làm việc trong sở, lúc ngồi một mình với biết bao kỷ niệm từ một thuở ấu thơ, cho đến sau nầy. Tôi không từng viết bài thơ đau xót nào trước cuộc tử sinh ở thân nhân, nhưng không hiểu sao lúc nầy, tôi lại viết xuống. .

Chị ạ, mai nầy em mới khóc
Bởi lòng đau đâu viết nổi câu nào

Tôi chỉ viết được hai câu, rồi bao nỗi thương tâm ùa đến. Đau lòng quá, tôi bỏ đó. Bao lần cầm viết lên để tiếp nối, rồi ngưng không làm được. Cho đến mười năm sau, khi thực hiện tập thơ "Lối đi dưới lá đời thà như mưa" tôi mới đủ bình tâm mà viết tiếp, để đưa vào tập thơ. Trong đời làm thơ của tôi, chỉ có bài thơ

nầy là bài thơ tôi viết lâu nhất, đến 10 năm sau mới hoàn tất. Tôi viết lại toàn bài thơ, tựa: Chị

Chị ạ, mai nầy em mới khóc
Bởi lòng đau đâu viết nổi câu nào
Chỉ thấy chia xa trời cô độc
Chôn hết một đời thương nhớ nhau

Năm xưa con nước thời thơ ấu
Chị trải lòng son một khoảng không
Theo áng mây trôi chim vẫn đậu
Đâu phải sang sông mới nặng lòng

Em nhớ mỗi lần qua hẻm nhỏ
Chị đứng, chị ngồi, đưa đón trông
Đâu khác tuổi thơ em đứng đợi
Bâng khuâng nhân nghĩa chảy xuôi dòng

Em về sống lại nơi cảnh cũ
Chỗ trú bây giờ lạnh bóng câu
Thôi thế là thôi tình ấp ủ
Vỡ bóng trăng tan rụng xuống cầu

Ở chốn đi về theo cát bụi
Tưởng chừng chị ngủ giấc chiêm bao
Trần gian thao thức đêm chờ sáng
Đợi tiếng chân khua đón chị vào

Chị a, bây giờ em mới khóc
Chị khóc dùm em sông nước trôi
Như thể đùm nhau tình khổ nhọc
Một nén hương thơm lạnh chỗ ngồi

Bài thơ nầy mỗi khi đọc lại tôi thấy bồi hồi, sống lại với cái tình chị em ngày nào. Trước đây ba tôi mất, tôi còn ở trong tù. Ngày chị mất, tôi ở xứ người và hoàn cảnh không dễ dàng trở về theo ý muốn. Vết thương lòng và quê nhà một thời thơ ấu vực dậy, khi mà bất ngờ, anh Khương ở cách một căn nhà năm xưa khi chúng tôi gặp lại ở Atlanta (Georgia), qua buổi cơm gia đình làm khách. Anh cho tôi coi bức hình con chó Mino chụp mùa nước lụt.

Tôi không biết sao anh có và còn gìn giữ được (còn tôi thì hoàn toàn không). Chao ôi con chó ở một thời tuổi nhỏ, tôi đã không nhìn thấy hơn năm mươi mấy năm qua, giờ đây sống lại cùng lúc với cây cảnh quê nhà.

Giờ đây nhìn lại quãng đời qua. Thời gian ở cuộc sống gia đình sau nầy, con tôi chắc không nhớ những gì ở một thời quê nhà bỏ lại. Đứa con đầu lòng không mấy khi nhắc nhớ năm tháng theo mẹ đi thăm nuôi cha. Trên đất nước chúng lớn lên, thời gian ở đây dài lâu hơn cái khoảng thời gian sống ở quê nhà. Đời sống văn minh, dân chủ ở xứ người đã tạo cho chúng một cái nhìn, quan điểm sống khác với thời kỳ cha ông. Vết thương chiến tranh còn đó, là còn với những người đã trải qua nhận chịu. Tôi cũng không bắt con tôi phải đau dùm tôi nỗi đau ở quá khứ, dù hiện tại tôi không quên. Hãy để chúng sống thanh thản, đôi khi lòng bao dung sẽ làm tâm hồn mình yên ổn hơn. Tương lai là phía trước. Thế hệ chúng tôi rồi sẽ mất đi. Dòng đời trôi, thời gian cũng không ngừng lại. Chắc gì có mấy ai buồn nhắc chuyện năm xưa. Thì thôi, cứ để tự nó đến rồi đi.

HOÀI ZIANG DUY

(*) Nhà văn HOÀI ZIANG DUY tên thật Thái Sanh Lợi. Ông sanh năm 1948 tại Châu Đốc miền địa linh Thất Sơn, biên giới Tây Nam Việt Nam.

* Từ năm 1965, Hoài Ziang Duy khởi viết rất sớm và định hình tài hoa rõ rệt trong những tác phẩm sáng tác đồng song với Nguyễn Tôn Nhan và Từ Kế Tường.

* Ông sớm hiện diện trên các báo và tạp chí ở Sài Gòn. Thơ được giới thiệu và đọc trên đài truyền thanh của nhóm Trần Dạ Từ, Trần Đức Uyển.

* Sau 1975, Hoài Ziang Duy định cư tại Virginia Hoa Kỳ.

* Đã xuất bản: Ông Tướng Sang Sông (truyện – 1999), Lối Đi Dưới Lá Đời Thà Như Mưa (thơ – 2007), Bốn Ngàn Năm Chen Lấn (truyện – 2010), Những Bài Thơ Tháng Tư (CD – 2014), Còn Không Chốn Quay Về (tự truyện – 2017), Đứng Tựa Bên Đời (thơ – 2019).

* Tuyển tập in chung: Trong Cơn Vật Vã (1998), Tuyển Tập 14 tác giả (2000, Thơ Miền Nam Trong Thời Chiến (2007), Văn Miền Nam (2009), Mỗi Người Một Vẻ 14 tác giả (sách phỏng vấn 2012).

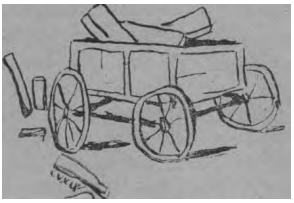

TÙNG NGUYÊN

MÙA HÈ VÀ SIM

Nói về mùa hè với những kỷ niệm vương tình trong nắng sim, thực ra thì mùa nào ta chẳng có những kỷ niệm song chỉ riêng với hè, những kỷ niệm trong đời cũng muôn hình muôn vẻ, muôn ý tình, mỗi người trong chúng ta, kỷ niệm cũng lại mang nhiều dấu ấn đậm mầu khác nhau.

Có những kỷ niệm trong thời niên thiếu, thời cắp sách, thời vui chơi, nghịch ngợm, thời mà người lớn thường gán ghép cho câu nói "*nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò* ", rồi thời thanh niên, vào đời với nhiều tình huống, nhiều cảnh ngộ, và sau nữa là thời trung niên, thời cao niên.

Nói ra thật vô vàn; ở đây chỉ xin thu hẹp trong mùa nắng với chủ đề nêu trên và cũng chỉ xin sơ lược đôi nét với thời niên thiếu, quãng đời mà như nhà thơ 'phá giới đa tình, Phạm Thiên Thư nhắc đến trong "Ngày Xưa Hoàng Thị"

Em tan trường về
Trời mưa nho nhỏ
Anh theo ngọ về…

Với thời kỳ này mỗi khi nắng mới reo ngoài nội, và phượng vỹ sân trường bừng lên "tuyên ngôn mùa hè" để đám học sinh ru câu:

Mùa hè trang sách ngủ yên
Sân trường phượng vỹ hòa duyên học trò.

Giờ học cuối đã điểm, đoàn trai non hớn hở rủ nhau về, hồn nhiên săn tìm kỷ niệm. Những kỷ niệm như ngày xưa ấy mà ngày nay, nơi hải ngoại hầu như khó có nếu không muốn nói là không có được.

Những mùa hè xưa nơi quê hương Việt Nam, những kỷ niệm thời học sinh thật đẹp, giờ hồi tưởng lại cũng thật buồn, cái buồn nuối tiếc, cái buồn mang tiếng thở dài.

Trên những trang giấy này cũng chỉ xin gói ghém lại đôi điều về những vấn vương trong tình hoa sim, trái sim, và những đồi sim cho bớt dài dòng, tuy nhiên, trong đó cũng không thể bỏ qua những tình tự 'môi sim' và 'tình sim' v.v.

Những kỷ niệm mang dấu ấn tình tự đã đi vào thi ca nói chung và văn học cũng như các chuyện kể trong dân gian.

Trước hết xin nói qua về câu tục ngữ có liên quan tới mùa Hạ:

Sây sim đại hạn
Sây nhãn được mùa
Sây cua thì lụt.

Vâng, trước khi đi vào những tình tự mùa sim, xin thưa rằng sim là loài cây trái được nắng nên nở rộ vào mùa hạ, mùa 'sây nắng' nên gây ra tình trạng khô cằn, đại hạn.

Và bây giờ xin trở lại với mùa sim tím; câu hỏi được nêu lên là sim có gì liên hệ về tình tự với đời sống chúng ta, nhất là với tuổi trẻ?

Trên quê hương Việt Nam, những ngày xa xưa, một số các nhà thơ, nhạc sỹ với những tác phẩm, những tình ca, tình thơ đã nói rất nhiều về sim.

Không mấy ai trong chúng ta không từng nghe, hay không biết, không đôi lần ngâm nga đôi dòng thơ trong bài "Mầu Tím Hoa Sim" của Hữu Loan mà các nhạc sỹ đã cảm hứng chắp cánh nhạc cho thơ bay bổng khắp các miền, tiêu biểu như:

Chuyện Hoa Sim của Anh Bằng
Mầu Tím Hoa Sim của Duy Khánh
Những Đồi Hoa Sim của Dzũng Chinh v.v.

Rồi cũng từ đấy đã gợi lên những hình ảnh và tình tự con người cho những tác phẩm văn chương như:

Chiều Bên Đồi Sim của tác giả Đài Phương Trang

Chuyện Người Con Gái Hái Sim của Hồng Vân

Về Lại Đồi Sim của Đynh Trầm Ca – Mã Thu Giang v.v.

Qua một số tác phẩm tượng trưng nêu trên, thiết tưởng như cũng đã trả lời phần nào về câu hỏi trên.

Tóm lại hoa sim đã mặc nhiên trở thành biểu tượng mà nhiều người nhất là các bạn trẻ, trai gái, đặc biệt là miền quê, dùng để tỏ bầy tình cảm, đồng thời cũng là để ngầm ý sự chung thủy.

Nói về 'sim', riêng với hoa sim là loài hoa đã mặc nhiên được coi là gắn bó với những câu chuyện tình lứa đôi, nhất là vào thuở ban đầu, khi mới chớm yêu, còn nhiều rụt rè, e ấp, tình tự ấy dường như phù hợp với mầu hoa; bởi mầu tím còn là mầu tượng trưng cho sự khiêm nhường, e dè, khép kín, và tính mỏng manh, nhẹ nhàng đầy quyến rũ cũng đã như là nền cho cuộc tình non trẻ vậy, dầu vậy, cái thuở mà có nhà thơ đã ghi nhận:

Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy
Ngàn năm chưa dễ đã ai quên

Hoa sim không đậm mầu tím và mỏng manh như hoa 'mua' và nở từng chùm, cánh hoa đơn, phơn phớt mầu phấn, đong đưa trong gió.

Những ngọn đồi, những cánh rừng, vào mùa hạ, hoa phủ kín một mầu tím bâng khuâng, vời vợi, xa xăm.

Hoa sim năm cánh mỏng manh ấy chính là nguồn chắt chiu mật ngọt cho nhụy hoa để tạo nên những chùm trái ngọt chín mọng.

Nơi miền sơn cước hoa sim tím tô điểm cho không gian vũ trụ miền cao thêm phần đằm thắm.

Vào khoảng trung tuần tháng Sáu, các thiếu nhi miền núi đua nhau lên đồi hái trái sim đem về vừa ăn vừa bán lấy tiền mua sắm sách vở cho niên học tới.

Những cặp thanh niên nam nữ đưa nhau lên đồi sim vừa để thưởng thức vị ngon ngọt của trái sim vừa là có dịp để những tình tự trao nhau được ươm ướp trong mầu sim tím trên môi.

Cũng từ đó ta từng được nghe trong những khúc tình ca "Chuyện Hoa Sim" với những lời tình tuyệt vời hương quê:

Rừng hoang đẹp nhất hoa mầu tím
Chuyện tình thương nhất chuyện hoa sim
Có người con gái xuân vời vợi

Tóc còn ngăn ngắn chưa đầy búi
Ngày xưa nàng vẫn yêu mầu tím
Chiều chiều lên những đồi hoa sim
Đứng nhìn sương tím hoang biền biệt

Cái thú là nhìn những cặp môi của nhau mầu tím như mầu mực ngày ấy.

Trong dân gian cũng đã có câu:

Đói lòng ăn nửa trái sim
Uống lưng bát nước đi tìm người thương

Trong khu vườn thơ hiện đại mầu sim và trái sim, đồi sim cũng vẫn không hề bị lãng quên nên ta còn nghe người thơ Sinh Hoàng trong "Sắc Tím" với những dòng đầy tình tứ lãng mạn:

Quả sim nho nhỏ cắn làm đôi
Hai đứa nhìn nhau tím nụ cười
Anh đi nhớ mãi mầu hoa tím
Tím nhuộm hồn anh, tím một đời…

và cũng trong "Sắc Tím", Hà Thu viết:

Tôi yêu nhất tím mầu chung thủy
Tím đợi chờ bền bỉ không phai
Hoa sim tím biếc chờ ai
Bên đồi hoang vắng miệt mài tỏa hương
- Bàng lăng tím bên đường nở rộ
- Mùa hạ nồng nhớ độ chia tay
- Khung trời tím sắc mây cài
- Người đi có nhớ một mai quay về?

Rồi nữa, xin cùng nghe tâm sự Oanh Kim chia sẻ trong mầu tím hoa sim qua những dòng tình thơ:

Hoa sim tim tím bên đường
Dẫu là hoa dại mà sao vương lòng
Tím mầu nhung nhớ thủy chung
Xuyến xao xao xuyến ai từng qua đây
Mặc cho mưa gió bao ngày
Mà hoa vẫn thắm không phai nhạt mầu
Ai từng nói tím u sầu
Bởi ai nào hiểu được câu chung tình.

Những thú vui ngày xưa của thời son trẻ trong những ngày hè, không loại trừ trò chơi 'trốn tìm' mà ta thường gọi là chơi 'ú tim' nên trong thơ cũng từng nghe những vần tình tự:

Ai biểu ngày xưa thích trốn tìm
Chạy hoài trốn mãi dưới hoa sim
Nên anh đã trót yêu mầu tím
Em bảo rằng yêu cánh hoa tim
Cánh hoa ngày ấy đã xa xôi
Trơ trọi rừng hoang dưới chân đồi
Vạt rừng tim tím… tím đây thôi
Còn đâu cô gái tuổi thơ ngây
Mộng ước mơ đôi… ướt hao gầy

(Nam Nguyễn – **Những Đồi Hoa Sim**)

Trên giải đất quê hương, điểm qua những nơi loang mầu sim tím, người ta có thể kể đến những miền như:

a. Núi Sơn Trà, Đà Nẵng

b. Núi Ngự Bình ở Huế, và trong thơ, Nhã Yên viết:

Ngày xưa núi Ngự thật nhiều sim
Hai đứa cùng nhau chơi trốn tìm
Những bụi hoa sim mầu tím biếc
Em nấp… anh tìm… vẫn lặng im.

(Tim Tím Hoa Sim)

c. Sim cũng từng chiếm ngự như một kinh đô mầu tím trên đồi Vọng Cảnh

d. Và Măng Đen, Đà Lạt v.v.

Có thể nói chuyện tình hoa sim và đồi sim đã đi vào văn học và những chuyện tình dân gian khá nhiều, song phần lớn mang tính mơ mộng tình ái, nhưng "Mầu Tím Hoa Sim" lại là chuyện có thật của những nhân vật có thực trên đời, chuyện lồng trong cõi thực của 'sinh ly tử biệt'. Phải chăng vì thế gây niềm bâng khuâng, xúc động, cảm thương cho nhiều trái tim nhân bản.

Nói về sim, hoa sim có hai loại: 'hồng sim' và 'tiểu sim'

Hồng sim, hoa mầu hồng tím, quả mầu tím hoặc tím đậm.

Tiểu sim, hoa mầu trắng, quả mầu đen.

Sim, một trong những loài hoa rừng đồi đã đi vào văn học, vào thi ca mang tình tự con người với những dấu ấn kỷ niệm một

thời nào đó, tuổi trẻ, tình yêu đôi lứa, và có khi còn là những niềm đau tình người và tình đời.

Trên quê hương, cao nguyên Kon Plông, thời tiết quanh năm mát mẻ, khí hậu ôn hòa song dưới tán rừng mênh mông ấy lại bạt ngàn sim, thân tím, lá tím, hoa tím… Hàng bao năm qua, suốt mùa hè, hoa cứ nở tím biếc khắp núi đồi, thung lũng, nhuộm tím cả rừng suốt mùa thu.

Từ sáng sớm đã rất nhiều người, đàn ông, phụ nữ, trẻ em đua nhau lên hái trái sim, có thể nói dịp này như là một cuộc 'Trẩy Hội Hái Sim'.

Chuyện hái sim là thế, những đồi hoa sim còn là nơi giăng mắc 'võng tình', đong đưa trong gió, trong ngày tháng hạ như ta nghe trong thơ của Bình Minh:

Đồi sim tím vẫn trải dài lan rộng
Hoàng hôn về lồng lộng bướm vàng bay
Tình năm nào một thuở ấy ngất ngây
Sim vẫn tím thủy chung đầy ước vọng
Nẻo thôn quê trái sim còn in đọng
Mong mối tình tròn mộng bến thời gian
Nhưng ai ngờ đời dâu bể hợp tan
Sim vẫn tím sao tình đầu lỡ dở.

Và rồi Hồng Dương trong bài mang tựa đề "Nghiêng" cũng với những dòng nghiêng ngả ngôn từ cùng hoa sim tím trong chiều nghiêng:

Gió nghiêng chiều bẻ vạt nắng cong rơi
Hoàng hôn tím một trời mây nhung nhớ
Hoa sim tím ngại ngùng bung cánh lỡ
Để nỗi niềm ai vỡ nát chiều nay
Hoa rót hương vào khóm lá đang lay
Đêm nghiêng xuống sương đầy khoang lòng lạnh
Nhớ mái tóc em buông nghiêng bên cạnh
Vai anh nghiêng một mảnh nhớ đêm tràn
Trăng nghiêng nghiêng mầu sắc ngọc trắng ngần
Nghiêng khúc nhạc em ngân trong chờ đợi
Miền khoảng cách cứ dài trong vời vợi
Ánh mắt nghiêng xa tới tận vô cùng
Ánh trăng non nghiêng hết ngưỡng nhớ nhung

Mây nghiêng bóng giữa chừng xa vô tận
Mặc lọn gió cứ nghiêng chờ...ngơ ngẩn
Ta nghiêng lòng trao tặng một miền yêu.

Sau nữa nói về sim thiết tưởng không thể không nói đến loài hoa coi như họ hàng, giây tơ rễ má của hoa sim, đó là 'hoa mua'. Nhiều khi ta có thể lầm với sim, vì hai loại thực vật này có vẻ giống nhau cả về hoa lẫn lá, song nếu để ý kỹ sẽ thấy những điểm khác biệt.

Trước hết là cánh hoa mua lớn hơn, sau nữa cũng là điều khác biệt cơ bản khi ta nếm thử thì trái sim ngọt ngào hương vị còn trái mua lại có vị hơi chua chát, đặc biệt là hoa mua ít có được những ngôn từ tán dương, trìu mến, đưa vào thi ca góp phần làm phong phú cho nền văn học và làm thăng hoa tình tự dân tộc như sim.

Với sim, không chỉ hoa với trái mà cả đồi sim, rừng sim….bàng bạc trong thi ca với tình người hòa quyện trong hoa trong trái.

Với hoa mua, dầu vậy cũng chỉ là hiếm hoi thôi chứ không hẳn là không có chỗ đứng trong văn học, bởi trong dân gian vẫn thoáng đâu đó những vần thơ:

Hoa mua ai bán mà mua
Tím mầu nhung nhớ, tím mua dịu dàng
Lỡ yêu mầu tím nồng nàn
Yêu mầu tim tím của nàng hoa mua.

Cây mua vẫn có người ca ngợi với những lời tâm tình rất đẹp, ví cây mua như một nàng thôn nữ "khuôn trăng đầy đặn", dịu dàng, kín đáo, không mang vẻ đài các song sắc hoa thật diễm tuyệt.

Vào mùa hè, hoa mua tưng bừng khoe sắc suốt mùa nắng, hiến dâng cho không gian vũ trụ, cho đời những cánh tím nên thơ nhẹ rung trong nắng vàng.

Điều khác biệt nữa là hoa mua vẫn giữ mầu tím nhất trong khi hoa sim ngả sang mầu đỏ, do vậy mà nhiều người ưa chuộng hoa hơn trái.

Những sườn đồi có nơi cả sim và mua chen nhau đua nở, nhìn xa như một thảm hoa mầu tím rất ư quyến rũ, níu bước chân người qua lại.

Những ai đã từng có dịp dừng chân hoặc đi ngang qua miền Bảo Lộc vào dịp hè, hẳn đã mục kích cảnh đẹp thiên nhiên trên quê hương ấy, sim và mua đua chen trên đồi, khe đá, và ngay cả trên những lối giốc, đường mòn dẫn ra suối.

Khó có thể trả lời câu vì sao những loài hoa này, nhất là hoa sim, lại có sức thu hút lòng người đến thế.

Có thể nghĩ rằng bởi đó là loài hoa thôn dã, hoa núi rừng, mầu sắc của thiên nhiên, mộc mạc, thanh tao, và gần gũi nhưng đã từng làm xao xuyến biết bao tâm hồn người qua lại, chiêm ngưỡng rồi mộng mơ, vương vấn.

Hoa sim, mầu hoa đã thấm nhuộm vào ngôn từ và tâm tư, tình cảm con người làm đẹp tình tự dân gian, tạo vẻ tráng lệ, đầy tính nghệ thuật và mỹ thuật cho cung đình văn học và văn hóa dân tộc.

tùng nguyên

Đôi dòng về Xuân Bích
và những đóng góp cho văn học

Xuân Bích (thơ) và Trường Thy, Tùng Nguyên (văn xuôi) là bút hiệu của Lê Xuân Trương, sinh vào mùa thu 1947, tại Ninh Bình (Bắc Việt). Theo gia đình di cư vô Saigon năm 1954, học và dậy học.
Tốt nghiệp Cử Nhân Triết Học (Đại Học Văn Khoa Saigon).
Động viên vô Trường SQTB Thủ Đức, ra trường được biệt phái làm sỹ quan liên lạc đồng minh tại các đơn vị: Hoa Kỳ, Nam Triều Tiên, và Úc Đại Lợi.
Sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975 bị giam trong các trại tù Cộng sản nhiều năm, từ Nam ra Bắc.
Hiện định cư tại thành phố Midwest City thuộc tiểu bang Oklahoma từ 1990 theo diện Cựu Tù Nhân Chính Trị. Tiếp tục học và dậy học.
Tốt nghiệp Cao Học Anh Văn (MA) tại Đại Học University of Central Oklahoma (UCO), Ph.D. Candidate.
Giáo sư sinh ngữ tại các Đại Học:
Rose State College (Midwest City, Ok.),
University of Central Oklahoma (UCO . Edmond), và
Oklahoma City Community College (OCCC).
Tác phẩm:
Việt ngữ:
1 Hồi Ký (Đối Diện Với Vi Trùng), 1 Tập Truyện (Khi Mùa Dứt Chiến Chinh),

1 Truyện Dài (Chuyện Tình Chưa Kể Hết),
3 Giáo Khoa Việt và Anh ngữ (Tài liệu giáo khoa dành cho bậc đại học),
22 biên khảo (Văn Học & Văn Hóa),
18 thi tập (Việt ngữ), 2(Anh ngữ) và 1(Pháp ngữ)
Hiện đang cộng tác với nhiều tạp chí và tuyển tập tại hải ngoại, phụ trách chương trình Tiếng Việt Mến Yêu tại Đài Phát Thanh Việt Nam, trụ sở trung ương của đài tọa lạc tại thành phố Oklahoma City, Tiểu Bang Oklahoma, và là thành viên của Câu Lạc Bộ Văn Học Việt Nam/Oklahoma City.
Thơ Ngoại ngữ:
***Tình Yêu và Chiến Tranh /Love and War/L'amour et La guerre** (thơ: Anh, Pháp, và Việt ngữ),
***Double Sorrow** (thơ: Anh ngữ).
Đóng góp đặc biệt:
Là người Việt Nam duy nhất trong số trên 300 giáo sư và học giả Mỹ đã cộng tác viết Bộ Bách Khoa Tự Điển Văn Chương Mỹ (The Encyclopedia of African American Literature), gồm 5 cuốn, do nhà xuất bản Greenwood Press ấn hành năm 2005.
Ngoài ra Xuân Bích còn là người đã vận động đưa chương trình Việt Ngữ vô một số trường đại học tại địa phương.

XUÂN BÍCH

HÈ VỀ

***H**è về trang sách ngủ yên*
tương tư mầu tím hoa miền thảo nguyên
trang thơ mùa hạ hương nguyền
pha thơm mầu tím trái duyên của mùa

đồi sim ngày ấy năm xưa
hồn thơ anh tím đủ vừa yêu em
ngây thơ em hé môi thèm
nụ hôn giao ước bên rèm tím sim

nhưng không nay lạc hướng tìm
hoàng hôn phủ kín những im lặng buồn
nắng vương theo gió về nguồn
mầu sim năm ấy biết còn trên môi.

THY LAN THẢO

VỀ LẠI BẾN PHÀ XƯA…

Chiều xuống bờ xa vắng dáng đò
Ta về đâu đã hết phiền lo
Tìm đậu cho được đường như ý
Trải nắng hồng tươi sắc tự do…

Ta đứng, chiều đang xuống bến phà
Bước về từ đất núi rừng xa
Dáng ai đáy nước lung linh bóng
Ốm yếu xanh xao, nắng xế tà…!

Làm sao không nhớ, xao lòng nhớ
Một thuở bước về đứng nơi đây
Áo trận, giày saut hoa đời nở
Mộng hải hồ cao vút tận mây…!

Đứng nhìn sóng nước sông Bao Ngược
Mà ước có ngày trên bến xa
Ta bước trong đoàn quân chiến thắng
Trên đê Yên Phụ ngắm Hồng hà…!

Chiết kích trầm sa thiết vị tiêu (*)
Bến xưa đứng đợi chuyến phà chiều
Bình minh mới đó hoàng hôn đến
Đắng rát lòng ta nỗi tịch liêu.!!

Thâm tình trông ngóng ta từng phút
Đâu dễ gì quên mắt bạn tù
Và những bàn tay đưa vẫy tiễn
Xót lòng ta lắm, hận tháng tư !!

Ta về bước có được tự do?
Sóng nước trường giang có thuận đò
Hay mắt Công An luôn rình rập
Áo đời mãi vấy bẩn than tro…

Tám năm oan nhục bao nhiêu hận
Giữ kỷ trong lòng vững ý tình
Xé hết cờ sao cho hã giận
Cờ vàng bay khắp nẻo quê mình !!~

thylanthảo

Viết bên máy tiện, cuối tháng 4

(*) thơ Đường

Thy Lan Thảo là bút hiệu được chọn từ năm học đệ nhị (1964-1965) khi mới bắt đầu làm thơ gởi đăng các báo Sài Gòn,
đặc biệt là tờ Thời Luận (Anh Ngọc Hoài Phương phụ trách trang trong) thường xuyên có đăng thơ TLT.

* Là con út trong một gia đình giáo chức, có 6 anh chị em, có 4 anh chị em cùng học Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, và một Anh một Chị là giáo sư văn chương Trường Trung Học Công lập Gò Công. Sinh năm Đinh Hợi tại Làng Tân Niên Trung Tỉnh Gò Công

* Động viên khóa 1/69 Thủ Đức (Khóa Trần Quốc Toản).

* Ra trường phục vụ tại Tiểu Đoàn 50 Chiến Tranh Chính Tri. Cho đến Trung Thu năm 1974 chuyển qua Tiểu Đoàn 20 - Chiến Tranh Chính Trị đóng tại Quân Đoàn 2.

* Ngày 13-3-1975 Rời bỏ KonTum về Pleiku, mấy ngày sau đơn vị theo chân các đơn vị di tàn qua Phú Bổn, qua tỉnh lộ 7B tới Tuy Hòa, qua Cam Ranh, Nha Trang., Tới Bình Tuy - quá giang đò máy về Long hải... Về Trình diện Cục tâm Lý Chiến, tái phối trí đóng quân tại doanh trại TĐ 50 CTCT, tăng phái cho Sư Đoàn 22BB, hậu cứ tại Trại Lam Sơn Bà Rịa, di tản ra Vũng Tàu, băng biển về Vàm láng Gò Công ngày 27-4-75.

* Điểm chạy cuối cùng là đến trại tù Cộng Sản. Qua 4 trại tù: Trại Huyện Tầy, Trại Mỹ Phước Tây, Trại Hà Tây, Trại Nam Hạ. Giặc thả tháng 7- 1983.

* Đến Mỹ trong diện HO 14. Tạm cư tại Houston - TX cho tới bây giờ.

* Viết Bút Ký với bút hiệu là **Thủy Lan Vy**.. Đã cho ra đời 10 tập thơ và bút ký.

Truyện Ngắn Pháp Quốc.

ROMAIN GARY

TRẦN HỒNG VĂN phóng tác

NHỮNG CON CHIM XỨ PERU

Tác Giả: *Là một người thật đặc biệt, Romain Gary đã thành công trong cả ba lãnh vực: một chiến sĩ, một nhà ngoại giao và một nhà văn. Ông đã nhận được huân chương cao qúi nhất trong không lực Pháp, không lực Hoàng Gia và tổ chức nước Pháp tự do. Là một nhà ngoại giao, ông giữ các chức vụ Đại Sứ của nước Pháp tại Anh Quốc, Ba Lan, Thụy Sĩ và Liên Hiệp Quốc. Ông cũng giữ chức vụ Tổng Lãnh Sự Pháp tại Los Angeles trong 4 năm. Cuốn tiểu thuyết đầu tay là Education Europeenne của ông là cuốn sách bán chạy nhất tại Pháp. Cuốn tiểu thuyết thứ 5 là Roots of Heaven được trao giải thưởng cao quí nhất Prix Goncourt và được quay thành phim. Romain Gary được coi là nhà văn quốc tế.*

Hắn bước ra ngoài hàng hiên nhìn lại quanh cảnh tĩnh mịch lần nữa: Những đụn cát, biển cả mênh mông, hàng ngàn con chim nằm chết trên bãi cát, chiếc xuồng nhỏ, chiếc lưới rách nát và thỉnh thoảng có những dấu hiệu mới: tử thi con cá voi mắc cạn, dấu chân người, hình bóng một chiếc thuyền đánh cá ở phía thật xa và tận mãi chân trời là những hòn đảo ẩn hiện trên bầu trời xám đục trông tựa như những bóng ma. Xa lộ Lima cách xa nơi này vài trặm mét, giữa những đụn cát, quán cà phê được dựng cao lên bằng những thân cây, một chiếc cầu treo bằng gỗ được hắn kéo lên mỗi đêm kể từ ngày hai phạm nhân trốn thoát khỏi nhà tù Santa Cruz. Hai tên này đã đánh hắn đến bất tỉnh trong khi hắn đang ngủ

và sáng hôm sau hắn thấy cả hai chết gục vì quá say trong phòng rượu.

Giờ đây hắn tựa lưng vào chiếc bao lơn và hút điếu thuốc đầu tiên trong ngày, mắt chăm chú nhìn vào những con chim rơi xuống bãi cát trong đêm hôm qua. Có con còn đang giãy giụa. Không một ai hiểu được tại sao chúng lại rời bỏ những hòn đảo "phân chim" mà bay tới đây để chết nơi bãi biển này. Chúng không bay xa hơn về hướng Bắc hay về hướng Nam, nhưng lại chọn dải cát dài ba cây số này để trút bỏ thân xác trước khi vĩnh viễn bay đi mãi trong cõi hư vô. Có lẽ nơi này là dải đất linh thiêng của chúng chăng, cũng như vùng đất Benares bên xứ Ấn Độ, nơi mà những tín đồ tìm đến để giã từ cõi đời vậy. Cũng có thể chúng bay thẳng từ những hòn đảo kia, nơi chỉ có khí hậu lạnh lẽo với những mỏm đá trơ trọi về vùng có bãi cát mịn và ấm. Khi mà máu trong người bắt đầu đông cứng và với hơi sức cuối cùng, chúng cất cánh với đoạn hải hành thật dài và khi đến được vùng cát ấm thì kiệt sức. Khoa học giải thích cho mọi việc. Dĩ nhiên con người cũng trốn chạy, ẩn náu trong thơ văn, làm bạn với biển cả và tiếp tục tin vào những huyền bí của thiên nhiên. Một chút thơ văn, một chút lãng mạn mơ mộng …

Hắn đã tới bãi biển dưới chân rặng núi Andes xứ Peru này với lý do là đã tới lúc phải buông bỏ tất cả. Đã từng chiến đấu tại Tây Ban Nha, tại Cuba, hoạt động bí mật tại Pháp, cuối cùng ở tuổi bốn mươi bảy, hắn học được một bài học và không còn mong đợi vẩn vơ nữa. Đã tới lúc xây dựng lại cuộc sống mới nơi bãi biển đẹp này. Phong cảnh đẹp đẽ không làm người ta thất vọng và có một chút lãng mạn. Khoa học đã thành công mọi mặt trong việc khám phá về con người. Một người từ phương xa tới bãi biển xứ Peru để điều hành một quán cà phê giữa những đụn cát, làm bạn với biển cả, như vậy có một lời giải thích nào, hoạ chăng là biển hứa hẹn với hắn về một đời sống xa hơn nữa, một đời sống vĩnh cửu, một đảm bảo về sự sống, một niềm an ủi cuối cùng.

Trên bãi cát vài con chim còn đứng vững, đó là những con mới tới. Chúng quay về hướng những hòn đảo "phân chim" nơi được hàng chục ngàn, hàng trăm ngàn con chim khác đang sinh sống, một kỹ nghệ nhiều lợi nhuận. Phân một *con chim còng cọc* thải ra trong suốt quãng đời của nó có thể nuôi sống cho một gia

đình cùng trong một quãng thời gian nào đó *(Chú thích: phân chim dùng trong kỹ nghệ chế tạo phân bón)*. Sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ trên trái đất, chúng bay về nơi này để chết. Hắn có thể ví như chính bản thân mình, sau đã hoàn thành công tác với nhiệm vụ cuối cùng là tại Sierra Maestro với Castro. Hắn nghĩ lý tưởng của một tâm hồn cao thượng là giúp cho một quốc gia cảnh sát trị sống còn trong suốt quãng thời gian đó. Một chút thơ văn, một chút lãng mạn mơ mộng. Khi người ta đã lên tới mặt trăng thì chẳng còn mặt trăng nào khác mà khám phá nữa. Búng mẩu thuốc bay xuống mặt cát hắn nghĩ là nếu hai kẻ yêu nhau tha thiết chắc cũng ước mong được như một cặp chim chết trên bãi cát này. Nỗi cô đơn vào mỗi buổi sáng tràn ngập tâm hồn và hầu như khi nào cũng vậy, một nỗi cô đơn đáng sợ, nó đang nghiền nát hắn. Với tay về phía chiếc ròng rọc, hắn hạ chiếc thang xuống rồi quay vào nhà trong rửa mặt.

Nhìn vào gương, hắn lẩm bẩm:

– Mình không muốn như thế này.

Mái tóc bạc trắng, vài nếp nhăn xuất hiện, hắn thầm nghĩ là tuổi thanh xuân đã vĩnh viễn ra đi. Hay là nó sẽ ra đi trong tương lai? Nét mặt dài, mỏng, với đôi mắt mệt mỏi và và nụ cười khó khăn, hắn không viết thư cho ai, chẳng nhận được thư của người nào và cũng chẳng quen biết ai cả. Hắn đã chạy trốn mọi người.

Tiếng chim biển chợt vang động cả một vùng báo hiệu một đàn cá đang bơi qua gần bờ biển. Bầu trời bây giờ một màu trắng toát, những hòn đảo phía xa mờ nhạt dần. Sau một đêm dài ngủ yên, biển xanh đang trỗi dậy, những con hải cẩu gầm gừ nơi cầu tàu gần mục nát.

Cầm ly cà phê trên tay, hắn quay trở ra hàng hiên. Lần đầu tiên hắn nhìn thấy phía bên phải dưới chân đụn cát một hình dáng giống như một bộ xương người, mặt úp xuống cát, một tay cầm chai rượu, bên cạnh bộ xương là một thân người chỉ mặc chiếc quần đùi, và từ chân lên tới đầu được sơn đỏ, xanh và vàng. Người thứ ba là một người da đen to lớn. Người này mang bộ tóc giả Louis XV màu trắng, chiếc áo quan toà màu xanh với chiếc quần lụa màu trắng nhưng đi chân không: Đêm Mardi Gras cuối cùng đã đưa họ tới bãi biển này chăng. Chắc hẳn chính quyền thành phố

đã trả họ 50 đồng một đêm. Nhìn về phía bên trái, đàn chim còng cọc đang bay và tụ lại giống như một cột khói màu xám phía trên những ngọn sóng, phía dưới là đàn cá đang bơi. Bất chợt hắn nhìn thấy cô ta. Cô ta mặc một chiếc áo choàng màu ngọc bích, một tay cầm chiếc khăn màu xanh, mớ tóc dài màu đen buông thõng xuống hai vai đang đi về phía những ngọn sóng bạc đầu. Dần dần nước đã lên tới ngang bụng, thỉnh thoảng cô ta lại ngã chúi xuống phía trước. Một ngọn sóng thật lớn đang tiến dần vào bờ và bây giờ thật là nguy hiểm. Hắn ngần ngừ trong chốc lát chờ đợi, nhưng cô gái vẫn tiếp tục bước tới, nước biển đang dâng cao với một tốc độ độc ác, chỉ một ngọn sóng chồm tới là xong. Vội vã, hắn nhảy bổ xuống bãi cát rồi chạy về phía cô ta, thỉnh thoảng có cảm giác những xác chim chết dưới chân, những con chim này thường chết vào ban đêm. Trong khi chạy, hắn nghĩ là mình tới trễ, một ngọn sóng sẽ kéo cô ta ra xa bờ và những phiền phức sẽ tới: phải gọi điện thoại báo tin cho cảnh sát biết và tiếp theo là vô số câu hỏi. Cuối cùng thì hắn cũng mắn được cánh tay của cô ta. Cô ta quay mặt lại nhìn hắn và trong khoảnh khắc, ngọn sóng chồm tới phủ cả hai người. Hắn vẫn nắm chặt tay của cô ta rồi lôi vào bờ. Cô ta giãy giụa, miệng la hét nhưng hắn chẳng để ý tới, chân vẫn tiếp tục bước về phía bãi cát. Khi đã tới gần chiếc quán, hắn dừng chân rồi nhìn cô ta lần đầu tiên. Một bộ mặt thanh tú, ngây thơ và xanh xao với đôi mắt thật to nhưng mang nét sầu thảm. Cô ta đeo một sợi dây chuyền có hạt kim cương lóng lánh, đôi hoa tai mặt ngọc và những chiếc vòng tay xanh biếc, tay phải vẫn nắm chặt chiếc khăn choàng màu xanh. Hắn tự hỏi không biết nhà cửa cô ta ở đâu, tại sao lại tới đây, làm gì với chiếc áo choàng buổi tối cùng với những đồ trang sức đắt tiền đeo trên người như thế này vào lúc mới 6 giờ sáng trên bãi biển đầy xác chết của những con chim.

– Ông phải để mặc tôi chứ. – Cô ta nói bằng tiếng Anh.

Cổ của cô ta sáng rực, những miếng đá quý trên chuỗi hạt có vẻ nặng. Tay của hắn vẫn nắm chặt tay cô.

– Ông có hiểu tôi nói gì không? Tôi không biết nói tiếng Tây Ban Nha.

– Chỉ một chút nữa thì sóng sẽ đẩy cô ra biển, sóng ở bãi biển này mạnh lắm.

Cô ta nhún vai, giọng nói trẻ con nhưng nét mặt thật đáng mến khi nhìn quanh chiếc quán. Hắn nghĩ là chắc lại chuyện tình. Luôn luôn là thất vọng vì tình mới có quyết định điên rồ như vậy. Cô ta hỏi tiếp:

– Tại sao có nhiều chim chết ở đây như vậy? Chúng từ đâu đến?

– Ngoài xa kia có nhiều hòn đảo nhỏ. Đó là những hòn đảo phân chim. Chúng sinh sống ở đó rồi tới đây để chết.

– Tại sao vậy?

– Tôi không biết, người ta đã nêu ra hàng ngàn lý do để giải thích.

– Còn ông, tại sao ông lại tới đây?

– Tôi coi tiệm này, tôi sống ở đây.

Cô ta cúi đầu thật thấp nhìn con chim nằm chết cạnh đó.

– Ông phải để mặc tôi. Tôi muốn chết.

Hắn không thể hiểu là cô ta khóc hay chỉ là giọt nước biển đang lăn trên má. Mắt cô vẫn nhìn con chim nằm chết trên cát.

– Phải có một giải thích, luôn luôn là như vậy.

Cô ta quay đầu nhìn về phía đụn cát nơi có bộ xương người, người sơn màu xanh đỏ vàng và người da đen kỳ quặc mang bộ tóc giả nằm bất động trên bãi cát. Hắn nói:

– Mardi Gras.

– Tôi biết.

– Thế cô để giầy ở đâu?

Cô ta cúi mặt xuống:

– Không nhớ nữa… Tôi cũng không muốn nghĩ tới nữa... Nhưng tại sao ông lại cứu tôi?

– Bất cứ người nào cũng làm như tôi.

***

Hắn để cô một mình đứng ngoài hàng hiên rồi quay vào trong mang ra một ly cà phê còn bốc hơi và một chai rượu. Cô ta ngồi xuống chiếc ghế đối diện rồi chăm chú quan sát hắn. Hắn an ủi cô:

– Cô sẽ thấy là mọi việc sẽ đâu vào đó, chẳng có gì nghiêm trọng cả.

– Đáng lý là ông phải để mặc tôi.

Cô ta bắt đầu ôm mặt khóc, trước còn khẽ, càng về sau càng nức nở. Để tay lên vai cô ta, hắn ngỏ lời an ủi, có lẽ là cho chính hắn hơn là cho cô ta:

– Rồi mọi việc sẽ qua đi, chẳng có gì quan trọng cả.

– Tôi không thể chịu đựng thêm được nữa, tôi không kiên nhẫn hơn được, tôi không thể tiếp tục mãi như thế này được nữa.

– Cô có lạnh không? Có muốn thay quần áo không?

– Không, cám ơn ông.

Biển bắt đầu náo động, những làn sóng ngày càng mạnh và cao dần. Cô ta nhướng mắt nhìn lên:

– Bộ ông sống một mình ở đây sao?

– Một mình.

– Tôi có thể tạm ở đây ít lâu được không? Chỉ vài ngày thôi …

– Bao lâu cũng được.

– Tôi không thể chịu đựng hơn được nữa... Tôi không biết phải làm gì nữa… Tôi ghét chính bản thân tôi …

Cô ta lại ôm mặt khóc nức nở.

Trong lúc này, hắn gọi đó là một sự ngu ngốc vô biên đang khuất phục hắn mặc dù hắn đã đề phòng cẩn thận và cũng thường thấy mọi việc nát vụn trong bàn tay hắn. Có cái gì đó nằm sâu bên trong luôn luôn không chịu bỏ cuộc. Trái tim. Phải, bạn chẳng làm gì được nó cả. Trái tim ngu đần chẳng bao giờ học được bài học nào cả. Một thứ linh thiêng nào đó, cứng đầu một cách ngu xuẩn, một lực để tự lừa dối, tự hy vọng đã đưa hắn từ chiến trường Tây Ban Nha tới phong trào kháng chiến tại Vercos ở Pháp và Sierra Maestra ở Cuba. Rồi hai hay ba người đàn bà lại quấy động khi hắn quyết định buông bỏ tất cả ngay tại thời điểm hắn đưa ra một quyết định cuối cùng. Và cô ta còn quá trẻ, tuyệt vọng, cô nhìn hắn đầy tin tưởng. Hắn đã chứng kiến biết bao nhiêu con chim đã tới nơi này để chết bên những đụn cát, cái hy vọng cuối cùng là cứu lấy một con cũng không được, một sự bảo vệ vô vọng tại nơi tận cùng của trái đất để thực hiện một chiến thắng cuối cùng. Một chút thơ mộng, một chút ngu xuẩn. Giờ đây cô ta đang nhướng mắt nhìn hắn với giọng nói trẻ thơ, một ánh mắt khẩn cầu với giọt nước mắt làm gương mặt thêm long lanh huyền ảo.

– Tôi muốn ở lại đây nếu ông cho phép.

Hắn đã quá quen thuộc, con sóng số chín của sự cô độc, con sóng lớn nhất từ xa tiến lại, đẩy bạn lui lại, kéo bạn xuống tận đáy biển rồi đưa bạn lên mặt nước để với lấy một cọng rơm hy vọng mà bạn nhìn thấy đầu tiên. Chỉ có một quyến rũ mà không một ai muốn khuất phục, đó là sự lôi cuốn về hy vọng. Hắn gật đầu, mê muội vì sự dai dẳng của tuổi thanh xuân còn ẩn nấp đâu đó trong người mặc dù bên ngoài hắn đã có số tuổi gần năm mươi.

– Cứ tự nhiên.

Hắn nắm tay cô ta, mở miệng định hỏi cô ta là ai, từ đâu tới, tới đây làm gì, tại sao lại mang nhiều đồ trang sức đắt tiền trên người, tại sao lại muốn chết. Đây là một con chim độc nhất có thể nói cho hắn biết mọi bí mật tại nơi này. Phải là một lời giải thích đơn giản và hợp lý nhất, luôn luôn là như vậy. Nhưng nghĩ cho cùng thì chẳng cần biết làm gì. Khoa học đã giải thích về vũ trụ, các nhà phân tâm học giải thích về tư tưởng con người, nhưng người ta phải biết tự bảo vệ lấy chính mình, không để những ảo tưởng làm sai lạc đi. Bãi biển, đại dương và bầu trời giờ đây tràn đầy luồng ánh sáng khuyếch tán.

– Tôi lạnh quá, nhiều khi tưởng như mình có thể chết vì lạnh.

– Vào đây với tôi.

Căn phòng của hắn nằm phía sau phòng rượu, cửa sổ hướng ra phía những đụn cát và biển. Cô ta dừng lại bên cửa sổ, liếc mắt về phía bên phải: bây giờ bộ xương co mình bên đụn cát, miệng tu chai rượu. người da đen mặc bộ đồ vua Louis XV vẫn đang ngủ, bộ tóc giả màu trắng bây giờ tuột xuống tận mắt, còn người có thân hình sơn đầy mình đang ngồi, chân bắt chéo, đôi mắt chăm chú nhìn vào đôi giầy cao gót cầm trên tay. Người này nói câu gì rồi phá lên cười. Bộ xương ngừng uống rượu, một tay vẫn cầm chai rượu còn tay kia nhặt chiếc nịt vú dưới bãi cát, giơ lên cao rồi ném ra biển.

Cô ta nói như rên, hai tay ôm mặt:

– Ông phải để tôi chết, thật là đáng sợ. Tôi chẳng hiểu ra sao nữa. Tối hôm qua tôi đang đi ngoài đường trong đám đông ngày hội Mardi Gras, thình lình bị họ bắt cóc lên xe rồi đưa tới đây, rồi… và rồi… cả ba người đó.

À thì ra vậy, hắn nghĩ thầm. Phải có một giải thích chứ. Con chim không tự dưng rớt từ trên trời xuống mà không có lý do. Đúng vậy. Hắn bước vào phòng ngủ kiếm cho cô ta bộ quần áo trong khi mắt vẫn hướng ra ngoài bãi cát nhìn ba người kia. Khẩu súng để trong ngăn kéo chiếc bàn bên giường ngủ nhưng hắn hy vọng là sẽ không phải dùng tới nó: sớm muộn gì cả ba sẽ tự kết liễu đời sống. Bộ xương người vẫn cười, người sơn đầy mình vẫn cầm đôi giầy trên tay và người da đen vẫn ngủ, bộ tóc giả tụt xuống che kín mắt. Ba người này đã đưa cô ta tới đây, ném cô ta xuống đụn cát giữa hàng ngàn xác chim chết. Chắc là cô ta đã kêu khóc, chống cự, kêu cứu và hắn chẳng nghe thấy gì cả. Hắn đã ngủ say cộng thêm tiếng sóng ầm ầm làm tiếng kêu của cô chìm nghỉm xuống đáy biển mất tăm hơi. Những con chim còng cọc bay lượn trên những ngọn sóng kêu lên những tiếng the thé, vài con rớt ngay xuống đàn cá đang bơi phía dưới. Những hòn đảo ngoài kia có màu trắng như những cục phấn, dựng thẳng đứng nơi cuối chân trời. Họ không lấy hột xoàn hay nhẫn của cô. Cô gái bao nhiêu tuổi rồi? Hai mươi mốt hay hai mươi hai? Cô ta không tới tỉnh Lima này một mình, vậy thì cha hay chồng đâu? Cả ba người kia không tỏ vẻ gì là vội vã hay sợ cảnh sát cả, họ im lặng trao đổi những cảm giác với nhau bên bờ biển. Dư vị cuối cùng của ngày hội Mardi Gras làm họ thỏa mãn.

Khi quay trở lại, cô ta đang đứng giữa phòng với bộ quần áo mới khô ráo trên người. Đồ trang sức lấp lánh trên cổ. Cô nói với hắn:

– Lẽ ra tôi không được ra khỏi khách sạn. Tôi phải ở trong phòng khoá chặt cửa lại.

– Bọn họ không lấy đồ trang sức của cô. Cô có muốn tôi báo tin cho ai biết không?

Hình như cô ta không nghe thấy hắn nói gì, miệng lẩm bẩm:

– Tôi không biết bây giờ phải làm gì nữa… Có lẽ phải đi khám bác sĩ.

– Cô cứ yên tâm, tôi sẽ lo chuyện đó cho. Bây giờ cô nằm nghỉ đi, tôi thấy mặt cô tái xanh đó.

– Tôi không lạnh… Cho tôi ở lại đây nhé. – Cô ta nằm dài trên giường, chiếc chăn kéo tới cằm, hai mắt chăm chú nhìn hắn. – Ông không bực mình với tôi chứ?

– Tại sao lại bực mình nhỉ.

Cô ta nắm lấy tay hắn rồi đưa lên má rồi lên môi, hai con mắt mở rộng, con ngươi có màu xanh như màu nước biển:

– Nếu mà ông biết …

– Cô đừng nghĩ tới làm gì nữa.

Đôi mắt nhắm lại, cô ta vẫn đặt tay hắn lên má, đôi môi hơi run rẩy, nét mặt thơ ngây thiên thần:

– Tôi muốn chấm dứt hẳn, phải làm như vậy. Không thể sống mãi như thế được. Tôi không thể chịu đựng hơn được nữa.

Hắn cúi xuống sát người cô và thấy hai tay cô ta choàng lên vai hắn.

– Xin đừng bực mình với tôi. Xin giúp tôi quên hết mọi chuyện nhé.

Cô ta muốn ở lại quán cà phê vắng vẻ nơi tận cùng của trái đất này mãi mãi. Ngọn sóng số chín đã đánh gục hắn và cuốn hắn ra thật xa, bao nhiêu năm vui thú với niềm cô độc giờ đây đã bị vỡ ra từng mảnh nhỏ.

***

Khi ngọn sóng đã lịm tắt, hắn thấy mình đang ở trên bãi biển, hai tay ôm cô gái đang khóc. Hắn cứ để mặc cho cô ta khóc, mắt nhắm nghiền, cảm nhận những giọt nước mắt cùng nhịp tim đập của cô ta trên ngực hắn. Rồi hắn nghe thấy tiếng động cùng tiếng nói từ hàng hiên chiếc quán vọng lại. Tưởng là ba người nằm gần đụn cát, hắn với lấy khẩu súng đeo bên cạnh sườn. Có người nào đó đang đi lại trên hàng hiên, tiếng những con hải cẩu kêu oang oác từ xa, những con chim biển kêu thét giữa trời và nước, tiếng vỗ vào bờ của những ngọn sóng lớn. Ngoài những tiếng động trên, một tiếng cười buồn tiếp theo là một giọng nói bằng tiếng Anh:

– Sự phán xét và địa ngục, lão già kia ơi. Đó là sự phán xét và địa ngục. Ta đã nhận lãnh hết. Đây là lần cuối cùng ta đi vòng quanh khắp thế giới với nàng. Rõ ràng thế giới này đang bị nạn nhân mãn.

Hắn mở cửa ra, một người đàn ông ngoài năm mươi mặc bộ lễ phục đang đứng dựa vào chiếc gậy cạnh chiếc bàn, tay cầm chiếc khăn choàng của cô gái, mái tóc nhuộm trông như bộ tóc giả. Người này nhìn hắn rồi nhếch mép cười rồi cúi mặt nhìn chiếc khăn choàng, nụ cười bây giờ rộng hơn, có ý chế nhạo, đượm chút buồn và cay đắng. Bên cạnh người này là một thanh niên mặc bộ đồ đấu bò rừng, mái tóc đen nhánh và mềm mại, đứng dựa mình vào chiếc ròng rọc, tay cầm điếu thuốc cháy dở. Phía xa là người tài xế mặc bộ đồ đồng phục màu xám và chiếc mũ.

Hắn để chiếc súng xuống chiếc ghế rồi tiến lại phía ba người lạ.

Người đứng tuổi nói:

– Cho một chai *Scotch.*

Hắn nói bằng tiếng Anh:

– Giờ này quán chưa mở cửa.

– Vậy thì ba ly cà phê vậy. Uống cà phê trong khi chờ phu nhân thay đồ.

Người này ném cái nhìn đầy tức giận về phía hắn, nét mặt tái nhợt trong vùng ánh sáng yếu ớt của buổi sáng sớm trong khi những đợt sóng bạc đầu khác đánh vào bờ.

– Sóng bạc đầu, đại dương, sức mạnh của thiên nhiên… Anh là người Pháp, phải vậy không? Phu nhân đã truy cứu tỉ mỉ rồi. Phải rồi, chúng tôi đã từng sống ở Pháp hai năm nhưng cũng chẳng giúp ích gì. Rồi ở Ý… Cô thư ký của tôi mà anh gặp ở đây là người Ý... hắn cũng chẳng giúp được gì. Người tình dòng La Tinh được đánh giá quá cao đấy.

Người thanh niên mặc bộ đồ đấu bò rừng buồn bã cúi nhìn đôi giầy. Lão già người Anh quay đầu nhìn ra ngoài: Bộ xương bây giờ vẫn nằm dài, mặt quay lên, người sơn màu xanh đỏ trắng ngồi trên cát, đầu ngửa ra sau, tay cầm chai rượu còn tên da đen đang ngâm nửa người dưới nước. Chỉ cây gậy ra phía đụn cát, lão nói:

– Tôi chắc là họ cũng chẳng giúp ích được gì. Trên trái đất này, có những sức mạnh vượt trội hơn hẳn cả sức mạnh của con người. Cả ba người kia, tôi có thể nói là … Tôi mong là bọn chúng không lấy cắp nữ trang của cô ta. Đó là cả một gia tài mà hãng bảo hiểm chẳng bao giờ chịu đền. Họ nói là cô ta bất cẩn làm mất. Một

ngày nào đó một người trong bọn họ sẽ xiết cổ cô ta. À mà này, anh có thể cho tôi biết những con chim chết dưới kia từ đâu tới không? Cả ngàn con chứ ít sao. Tôi đã từng nghe về nghĩa địa của loài voi rồi, nhưng chưa bao giờ nghe nói về loài chim cả. Có thể là một trận dịch chăng? Ít nhất là phải có một lời giải thích nào chứ.

Hắn nghe có tiếng cửa mở phía đằng sau nhưng vẫn không quay lại nhìn. Lão hơi nghiêng người:

– A, cưng đây rồi. Anh bắt đầu hơi lo đấy. Tụi anh đã lái xe suốt bốn giờ, đợi cho mọi việc qua đi… rồi đến tận nơi đây… Tai nạn xảy ra quá nhanh.

– Để cho tôi yên, im miệng lại và hãy cút khỏi nơi này. Tại sao ông lại tới đây?

– Cưng à, đó là một sự thông minh bẩm sinh của anh mà.

– Tôi ghét ông, ông đã khinh miệt tôi. Tại sao ông lại theo tôi đến tận đây. Ông đã hứa là …

– Cưng à, lần sau em nên để đồ trang sức ở tủ sắt an toàn trong khách sạn nhé.

– Tại sao lúc nào ông cũng muốn lại sỉ nhục tôi.

– Cưng à, chính là anh đây mới là người bị sỉ nhục. Ít nhất theo như thủ tục thông thường. Ít khi mình được hạnh phúc… nhưng lần này em đã đi hơi xa. Anh không nói về anh. Em đã biết là anh chấp nhận mọi thứ, bởi vì anh yêu em. Cuối cùng việc gì đó đã xảy đến cho em… Bọn chúng có thể giết em. Anh không muốn mất em. Những điều anh đòi hỏi là em nên thận trọng một chút, sáng suốt một chút.

– Ông say, ông đang say.

– Chỉ là một sự thất vọng đơn giản thôi em à. Suốt bốn tiếng ngồi trên xe, suy nghĩ mung lung… Anh công nhận anh là một người chồng không có hạnh phúc trên cõi đời này...

– Câm miệng lại, trời ơi, câm miệng lại.

Cô ta khóc nức lên. Hắn vẫn không nhìn cô, nhưng chắc là cô ta đang lấy tay áo chùi nước mắt: đó là thái độ của trẻ nhỏ. Hắn không muốn nghĩ, không muốn tìm hiểu mà chỉ muốn nghe những tiếng sủa của những con hải cẩu, tiếng kêu của những con chim biển, tiếng gầm thét của biển cả. Hắn đứng bất động, cảm thấy thật lạnh. Cô ta gào lên:

– Tại sao ông lại cứu tôi? Đáng lẽ ra ông phải để mặc cho sóng biển đưa tôi đi chứ. Tôi muốn chấm dứt việc mọi ở đó, tôi không thể chịu đựng hơn được nữa.

Lão già quay sang phía hắn:

– Thưa ông, tôi không biết phải cám ơn ông như thế nào mới đủ. Lòng tri ân của chúng tôi, tất cả chúng tôi… Lại đây cưng, anh bảo đảm với em là anh sẽ không còn chịu đau khổ nữa. Anh sẽ tham khảo ý kiến của giáo sư Guzman ở Montevideo, có thể ông ta sẽ cho những liều thuốc kỳ diệu, có phải vậy không, Mario?

Tên mặc bộ đồ đấu bò rừng nhún vai. Lão nói tiếp:

– Giáo sư Guzman là một vĩ nhân, ông ta là môn đệ của Freud, một thầy thuốc tâm lý vĩ đại. Nên nhớ là xã hội đàn bà cấu tạo bằng sự gian dối cân nặng chưa đầy 50 kí lô, không hơn, không kém. Trường hợp với một người đàn bà nhàm chán thì sao? Tốt nhất là người bạn để họng súng vào thái dương bà ta à? Giáo sư Guzman sẽ chữa hết mọi trường hợp. Ông ta đã viết hết trong sách rồi.

Cô ta bước nhanh qua mặt mà không ngó tới lão. Tên tài xế vội vã choàng lên vai cô một chiếc áo choàng.

– Ông biết không, Messalina cũng giống như vậy. Cô ta không bao giờ ngưng việc tìm hiểu và cố gắng. Cô ấy là một nữ hoàng.

Thanh niên mặc bộ đồ đấu bò rừng lên tiếng:

– Roger, đủ rồi.

Lão tiếp tục nói:

– Rõ ràng là các nhà phân tâm học không còn hiện diện nữa mà chỉ còn giáo sư Guzman thôi, ông ta sẽ giúp cho nàng. Này Mario, nhớ là những người đàn bà hay hờn dỗi sẽ chẳng đi đâu xa cho đến khi nghe thấy tiếng hổ gầm đấy nhé.

Người thanh niên tiến lại gần lấy tay đập vào người lão:

– Không thể chịu được nữa, không thể chịu đựng hơn được nữa.

Cô ta đi xuống cầu thang, hắn thấy cô bước chân trần trên bãi cát bên xác những con chim chết, chiếc khăn choàng màu xanh phất phới bay phía sau. Đầu cô ngửng cao, hình ảnh của cô gái nom thật đẹp, tinh khiết và hoàn mỹ mà bàn tay người hay thượng đế cũng không thể thêm hay bớt được nữa.

Lão già cầm chiếc ly rượu dở của cô gái bỏ lại trên bàn rồi ngửa cổ uống cạn. Hắn móc ví ra trả tiền, mắt chăm chú nhìn vào những đụn cát trên bãi biển:

– Phải có một giải thích nào cho việc chết của những con chim kia chứ.

Tất cả đều bỏ đi. Cả ba người ngồi từ đêm hôm qua trên bãi cát cũng biến mất. Trên đỉnh một đụn cát, cô ta ngần ngừ đứng im rồi thình lình quay đầu lại. Hắn không còn hiện diện ở đây nữa. Quán cà phê hoàn toàn vắng vẻ, tiêu điều. Hình bóng của cô gái cũng biến mất hẳn, trên bãi cát chỉ còn lại xác chết của những con chim và những cơn sóng bạc đầu đang vỗ vào bờ.

* Trần Hồng Văn

* Sinh quán: Nam Định
* Tốt nghiệp các trường: Đại Học Sài Gòn, University of Florida (Ph.D., 1974)
* Nguyên giáo sư các trường: Đại Học Nông Nghiệp, Đại Học Minh Đức, Đại Học Kinh Tế.
* Hiện làm việc cho thành phố Houston.
* Sách đã xuất bản: Khoa Học và Đời Sống (1989), tái bản lần thứ nhất (1990), Triệu Năm Trước Ngàn Năm Sau (1992), BBắt Đầu và Tận Cùng (1996), Hoa Với Lá Chỉ Một Màu Trắng Đục (tập 1 - 18 truyện ngắn quốc tế chọn lọc.

DANH SÁCH MẠNH THƯỜNG QUÂN

ỦNG HỘ TẠP CHÍ VĂN HOÁ VIỆT NAM SỐ 89 - mùa hè 2020

(tiếp theo VHVN số 88 - mùa xuân 2020)

1282 - GS Trần Huy Bích	*(California)*	$100.00
1283 - GS Nguyễn Như Hùng	*(California)*	$ 30.00
1284 - Bà Nguyễn Lệ Chi	*(California)*	$100.00
1285 - Ông Trần Việt	*(Houston - Texas)*	$ 20.00

Đây là danh sách Mạnh Thường Quân ủng hộ tạp chí số 89 sau cùng. Xin kính chúc tất cả quý vị Mạnh Thường Quân cùng gia đình đã ủng hộ tạp chí từ trước đến nay, bước qua năm thứ 23, luôn luôn dồi dào sức khoẻ, yên bình trong cuộc sống, với lòng biết ơn và chào tạm biệt của nhóm thực hiện tạp chí. *Trân trọng*

HUYỀN VÂN THANH

(Văn nghệ VỀ NGUỒN Tây Đô)

BÂNG KHUÂNG

Cũng là đêm của những đêm
Sao trên bục giảng chồng thêm nỗi buồn
Có bao tia mắt đổ dồn
Theo từng bụi phấn cho hồn bâng khuâng
Ví bằng đang giữa mùa xuân
Chắc không như thế. Trăm lần là không.

Bởi nay hàng phượng trổ bông
Rực màu đỏ thắm cho lòng đường quen
Đi trên đại lộ Hoà Bình
Thấy như xao xuyến bóng hình ngày thơ
Biết mai nầy sẽ cách chia
Cũng không ngăn được xót xa ngậm ngùi
Với em - rời lớp học vui
Có trăm tơ rối đang trôi qua hồn
Với tôi - tiết dạy sau cùng
Cũng như em, cũng nghe lòng bâng khuâng.

Phượng không trổ giữa mùa xuân
Nên xin gởi chút tình thân sang hè.

---

* Sinh tại Trường Long - một làng quê nghèo miệt vườn Cần Thơ. Học tiểu học tại Sa Đéc - Phong Điền (Cần Thơ), Trung học Phan Thanh Giản Cần Thơ. Đi lính khoá 5/68 trường Bộ Binh Thủ Đức. Thành viên sáng lập Văn đoàn VỀ NGUỒN Tây Đô tại Cần Thơ từ năm 1964, cùng Lê Trúc Khanh thực hiện chương trình tiếng thơ VỀ NGUỒN trên đài phát thanh Cần Thơ. Thực hiện chương trình Tiếng nói NHÂN DÂN TỰ VỆ tỉnh Phong Dinh hàng tuần trên đài phát thanh Cần Thơ (từ 1971 đến 1975).
* Các bút hiệu thường sử dụng: Lê Cần Thơ - Huyền Vân Thanh - Viễn Duy - Châu Lê - Song Lê - Hoàng Lê - Người Đồng Bằng - HTP - Thương Phượng - Trang Yến Linh, Bác Tú Dại, Ong Lỗ ... trên các nhật báo, tuần báo, nguyệt san tại Sài Gòn trước 1975, và hải ngoại (từ 1995 đến nay). Phóng viên kịch trường trên báo Tương Lai, Thời Sự Miền Nam...
* Thư ký toà soạn nguyệt san Triều Sống Xanh (trường PTG Cần Thơ), Tổng Thư Ký nguyệt san Văn Nghệ Miền Tây (do Ngũ Lang chủ trương), phụ trách kỹ thuật tạp chí Miền Tây Thăng Hoa (do nhà sưu khảo văn học Nguyễn Bá Thế chủ biên), Chủ bút tạp chí Văn Hoá Việt Nam tại Houston TX từ mùa hè 1998 đến nay.
* Đã in: Quê hương xa mãi ngút ngàn (bút ký), Vùng xanh kỷ niệm (thơ - in chung với Kiều Diễm Phương), Những chặng đường thơ (thơ), Trôi ngang phận mình (tập truyện), Những bạn văn nghệ ngang qua đời tôi (tâm bút), Những trang viết tản mạn quanh đời tôi (bút ký), Nối sợi dây dài & Cát bụi thoảng qua (truyện & bút ký), Áo cưới màu da trời (tập truyện - in chung), Câu chuyện không cần đoạn kết (tập truyện - in chung), Phan Thanh Giản - Đoàn Thị Điểm trường xưa trong trí nhớ (tập I và tập II - bút ký nhiều người viết), Văn hoá sông nước Cần Thơ (nhiều tác giả), Bên bờ sông Hậu (thơ - nhiều tác giả)...

CHIA BUỒN

Nhận được TIN BUỒN, Đồng môn

TRẦN NGỌC ĐIỆN

Cựu học sinh PTG Cần Thơ - vào trường niên học 1959-1960
Cựu sinh viên Luật - Đại học Cần Thơ
Cựu SQTB Thủ Đức khoá 7/1968 - Cựu Tr/úy Đại Đội trưởng thuộc Tiểu khu Vĩnh Bình

Sinh ngày 29 tháng 11 năm Nhâm ngọ 1942 tại Trường Long - Cần Thơ
* Đã mãn phần lúc 7giờ tối ngày 16 tháng 6 năm 2020
(nhằm ngày 24 tháng 4 nhuận - năm Canh Tý) tại Chalmette - Louisiana USA.

HƯỞNG THỌ 78 TUỔI

* Lễ phát tang 03.30 pm ngày thứ Năm 18 tháng 6 - 2020 tại nhà quàn Mothe Funeral Homes 7040 Lapalco Blvd LA 70072. Thăm viếng từ 03.00pm đến 05.00pm.
Ngày Thứ Sáu 19-6-2020 thăm viếng từ 08.00am đến 01.30pm. Sau đó di quan hoả thiêu tại Hope Mausoleum Cemetery 4641 Canal St. New Orleans LA 70119. Hương linh an vị tại chùa Bồ Đề New Orleans.

*** Thành thật chia buồn cùng quả phụ TRẦN NGỌC ĐIỆN (nhủ danh NGUYỄN THỊ THƯỜNG) và các cháu.**

*** Nguyện cầu hương linh bạn đồng môn PTG TRẦN NGỌC ĐIỆN sớm an nhiên tự tại nơi cõi vĩnh hằng.**

Gia đình các bạn cùng quê Cần Thơ & cùng trường PTG:
Gđ NGUYỄN TẤN PHƯỚC (Houston TX)
Gđ LÊ VĂN HAI (Phoenix AZ)
Gđ LÊ THỊ CHÍN (Phoenix AZ)
Gđ LƯƠNG MINH VIỄN (Marrero LA)
Gđ HUỲNH HỒNG QUÂN (Harvey LA)
Gđ TRẦM QUỐC MINH (Wichita KS)
Gđ NGUYỄN CÔNG DANH (Houston TX)
Gđ NGUYỄN VĂN PHÉP (Brampton. ONT - Canada)
Gđ LÊ HOÀNG VIỆN (Houston TX)

THÀNH THẬT CHIA BUỒN

GÓC ĐƯỜNG THI

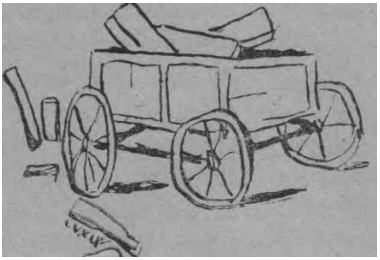

Thầy đồ ĐỖ CHIÊU ĐỨC

KHÚC HÁT HÁI SEN

Mùa hè nóng nực, hôm nào nhiệt độ của Houston cũng lên gần 100 độ F. Cái nóng hừng hực và khô khan khiến cho người ta cảm thấy như là đang ở trong lò BBQ vậy... Xin được gởi một luồng gió mát mẻ đến với mọi người bằng Khúc hát Hái Sen sau đây...

THÁI LIÊN KHÚC của Vương Xương Linh.

採蓮曲　　THÁI LIÊN KHÚC

王昌齡　　Vương Xương Linh.

荷葉羅裙一色裁，　Hà diệp la quần nhất sắc tài,
芙蓉向臉兩邊開。　Phù dung hướng kiểm lưỡng biên khai.
亂入池中看不見，　Loạn nhập trì trung khan bất kiến,
聞歌始覺有人來。　Văn ca thủy giác hữu nhân lai!

Chú Thích :

1. Hà Diệp: là Lá Sen. Sẵn xin nói luôn về các tên của bông Sen như sau:

Hà Hoa: là Bông Sen. Trong Bát Tiên có một cô Tiên rất đẹp, tay cầm một nhánh bông sen, chính là HÀ TIÊN CÔ đó!

Liên Hoa: cũng là bông Sen, ta thường thấy 2 loại, hay được dùng đặt tên cho các nàng là Hồng Liên và Bạch Liên.

Thủy Phù Dung: là Hoa Phù Dung ở dưới nước, cũng là tên riêng của Hoa Sen. Ta sẽ gặp từ này trong bài thơ trên.

2. La Quần: là Cái Quần Là. Một loại Lụa ngày xưa thường dùng để may quần cho các bà các cô.

3. Văn 聞: Chữ nầy gồm có bộ Môn bên ngoài và chữ Nhĩ bên trong, có nghĩa: Chỏ cái lỗ tai ra ngoài cửa để... nghe ngóng.

Văn Ca: là Nghe có tiếng ca.

4. Thủy Giác: Mới có cảm giác, có nghĩa : Mới biết rằng...

Nghĩa Bài Thơ:

Lá sen và quần lụa của nàng cũng cùng một màu xanh xanh, gương mặt đẹp đẻ của nàng giống như hoa Phù Dung dưới nước, hai bên đều cùng nở ra khoe sắc. và... cùng lẫn vào nhau ở trong ao, nên khi nghe thấy có tiếng ca... mới biết là có một nàng hái sen đang bơi đến....

Diễn Nôm:

KHÚC HÁT HÁI SEN.

Lá sen quần lụa xếp hai hàng,
Mặt tựa phù dung mới điểm trang.
Lẫn khuất trong ao nào ai thấy,
Nghe ca mới biết có người sang !.

Lục bát:

Lá sen quần lụa một màu,
Phù dung mặt đẹp thua nào sen tươi.
Lẫn trong ao chẳng thấy người,
Nghe ca mới biết ai cười hái sen!

Thừa thắng xông lên, xin được thổi thêm một luồng gió mát nữa cho... đủ mát nhé ! Kính mời cùng thưởng thức Bài 2 của Thái Liên Khúc sau đây:

採蓮曲	THÁI LIÊN KHÚC
其二	Kỳ Nhị
吳姬越豔楚王妃，	Ngô cơ Việt diễm Sở vương phi,
爭弄蓮舟水濕衣。	Tranh lộng liên chu thủy thấp y.
來時浦口花迎入，	Lai thời phố khẩu hoa nghinh nhập,
采罷江頭月送歸。	Thái bãi giang đầu nguyệt tống quy.
王昌齡	Vương Xương Linh.

Chú Thích:

1. Ngô Cơ, Việt Diễm, Sở Vương Phi: là ba người đẹp của ba nước thuộc miền Giang Nam nhiều sông ngòi kinh rạch, và dĩ nhiên có... nhiều ao sen, và những người đẹp nầy lại rất thích hái sen vào mùa hè nóng bức! Xin được cung cấp thêm một tên nữa của Hoa Sen là: Phù Cừ Vương Phi 芙蕖王妃.

2. Liên Chu (Châu): là Thuyền hái sen.

3. Phố khẩu: là Bến nước, Nơi để xuống thuyền.

Nghĩa Bài Thơ:

Ba người đẹp của đất Giang Nam tranh nhau đi hái sen, và tranh nhau bơi thuyền hái sen, làm nước bắn tung tóe ướt cả áo xiêm. Khi đến bờ sông thì hoa sen cười đón xuống thuyền, và khi hái xong ra về thì lại có vầng trăng sáng đưa ra đến đầu sông.

Diễn nôm:

KHÚC HÁT HÁI SEN

Bài 2.

Gái Ngô, gái Việt , Gái vương công,
Tranh chống thuyền sen ướt áo hồng.
Khi đến cả đầm sen cười đón,
Lúc về trăng sáng tiễn đầu sông!

Lục bát :

Gái Ngô Việt sánh Vương công,
Tranh nhau ướt áo chèo không buông nào.
Đến thì hoa đón mời chào,
Hái xong trăng sáng ngàn sao đưa về!

Cũng là Thái Liên Khúc, cũng là khúc hát hái sen, nhưng không phải của giới qúy tộc, mà là của một thôn nữ vừa đến tuổi cài trâm, được Bạch Cư Dị vẽ lại một cách thực tế sống động sau đây:

採蓮曲	THÁI LIÊN KHÚC
白居易	Bạch Cư Dị
菱葉縈波荷颭風，	Lăng diệp oanh ba hà chiếm phong,
荷花深處小船通。	Hà hoa thâm xứ tiểu thuyền thông.
逢郎欲語低頭笑，	Phùng lang dục ngữ đê đầu tiếu,
碧玉搔頭落水中。	Bích ngọc tao đầu lạc thủy trung.

CHÚ THÍCH:

Lăng Diệp 菱 葉 : là Lá Ấu, lá của Củ Ấu.

Oanh 縈 (còn đọc là Quanh, Vinh): là Lòng vòng, lẩn quẩn.

Chiếm 颭 : là chữ Hình Thanh, gồm có chữ Phong 風 là Gió chỉ ý, và chữ Chiêm 占 chỉ âm, nên CHIẾM có nghĩa là: Bị gió lay động.

Tao Đầu 搔 頭 : Búi tóc. Danh từ có nghĩa là Cây Trâm. Bích Ngọc 碧玉 : là Ngọc Bích. là Cẩm Thạch, nên Bích Ngọc Tao Đầu là Cây trâm bằng Ngọc Bích, bằng Cẩm Thạch. Người Hoa gọi là Ngọc Bích nghe rất qúy giá. Ta gọi là Cẩm Thạch nghe có vẻ bình dân hơn.

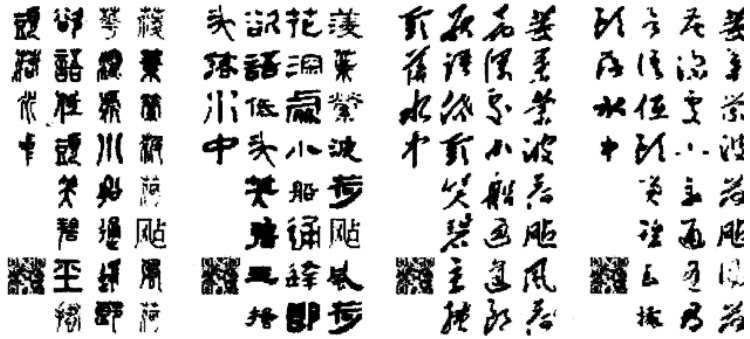

NGHĨA BÀI THƠ :

Lá ấu phủ trên mặt nước làm gợn sóng lăn tăn và những lá sen lay động trước gió. Trong chỗ sâu thẳm của ao sen chiếc thuyền nhỏ cũng có thể qua lại được. Gặp chàng muốn nói nên cúi đầu cười e thẹn, làm cho cây trâm bằng ngọc bích rớt tỏm xuống ao sen!

Khéo ngớ ngẩn mà nên thơ thi vị làm sao ấy! Không biết "chàng" đây là người cùng xóm hay là người trong mộng của nàng, 4 chữ "Phùng lang dục ngữ: Gặp chàng muốn nói" mới mơ hồ làm sao, vì "nó" ở giữa hai đàng: "Chàng muốn nói hay là Gặp chàng nàng muốn nói?" để thẹn thùa đến nỗi cúi đầu lơ đễnh... đánh rơi cành trâm ngọc xuống ao sen!

Quả là một bức tranh tâm lý sống động thực tế của các cô gái mới đến tuổi cài trâm rung động bối rối trước mặt người mà mình hằng mơ ước.

DIỄN NÔM:

Sóng vờn lá ấu gió lay sen,
Trong đám hoa xa thuyền nhỏ len.
Muốn nói gặp chàng cười cả thẹn,
Cúi đầu trâm ngọc rớt ao sen !

Lục bát:

Ấu gợn sóng gió lay sen,
Hái hoa thơ thẩn xuống len trong cùng.
Gặp chàng muốn nói thẹn thùng,
Cuối đầu trâm rớt xuống bùn trong ao!

Sau những người đẹp, những nàng xuân nữ hái sen tình tứ, bây giờ thì ta đọc một bài hái sen của các cô cậu mới lớn nhé!

池上　　TRÌ THƯỢNG

白居易　　Bạch Cư Dị

小娃撐小艇，　Tiểu oa sanh tiểu đĩnh,
偷採白蓮回。　Thâu thái bạch liên hồi.
不解藏蹤跡，　Bất giải tàng tung tích,
浮萍一道開。　Phù bình nhất đạo khai.

CHÚ THÍCH:

Tiểu Oa 小娃 : có thể là Bé Trai hoặc Bé Gái. Nhưng thường dùng để chỉ bé Gái, vì chữ OA 娃 có bộ NỮ 女 một bên.

Sanh 撐 : chèo, chống.

Tiểu Đĩnh 小艇 : Chiếc Xuồng con.

Thâu Thái 偷採 : Hái lén, Hái trộm.

Bất Giải 不解 : là Không biết, Không hiểu.

Phù Bình 浮萍 : là Bèo nổi trên mặt nước.

Nhất Đạo 一道 : là Một đường , Một lằn.

NGHĨA BÀI THƠ:

Một cô (cậu) bé con chống một chiếc xuồng con con. Len lén hái trộm sen trắng trong ao đem về, vì quýnh quáng và không biết cách che đậy dấu vết, nên còn để lại một lằn bèo trên ao sen do chiếc thuyền nhỏ đi qua .

Dấu đầu lòi đuôi, ăn vụn mà không biết chùi mép, người ta trông vào sẽ biết là mình vụn trộm ngay. Cái cô bé nầy mới ngây thơ và dễ thương làm sao ! Cụ Tản Đà nhà ta đã diễn Nôm bằng Lục bát rất hay là :

Người xinh bơi chiếc thuyền xinh,
Bông sen trắng nõn trắng tinh hái về,
Hớ hênh dấu vết khôn che,
Trên ao để một luồn chia mặt bèo !

DIỄN NÔM :

TRÊN AO

Bé chống xuồng tẻo teo,
Sen trắng lén hái theo.
Chẳng biết che dấu vết,
Để lại một lằn bèo!

Lục bát:

Bé con chống chiếc xuồng con,
Lén hái sen trắng nỏn non chống về.
Ngây thơ không biết dấu che,

Để lại một rẻ nước bèo chia hai !

Năm Thái Hòa thứ 9 (835), Bạch Cư Dị nhậm chức Thái Tử Thiếu Bác Phân Ty ở Đông Đô Lạc Dương. Một hôm đi dạo trên một bờ ao, trông thấy một vị sư đang đánh cờ trên bờ ao và một cô bé chống xuống hái trộm sen dưới ao. Xúc cảnh sinh tình, ông mới viết nên 2 bài thơ : Một tĩnh một động. Bài số 2 ta đã đọc ở trên rồi, dưới đây là bài số 1:

池上 其一　　TRÌ THƯỢNG Kỳ 1

白居易　　Bạch Cư Dị

山僧對棋坐，　Sơn tăng đối kỳ tọa,

局上竹蔭清。　trúc vô nhân kiến,

時聞下子聲。Thời Cục thượng trúc âm thanh.

映竹無人見，　Ánh văn hạ tử thinh.

CHÚ THÍCH:

Sơn Tăng 山僧 : là Ông thầy chùa tu trong núi.

Cục Thượng 局上 : là Trên bàn cờ.

Trúc Âm Thanh 竹蔭清 : là Bóng tre mát mẻ.

Ánh Trúc 映竹 :là Bị rừng trúc che khuất lấp.

Hạ Tử 下子 : Đặt con cờ xuống để đi một nước cờ.

NGHĨA BÀI THƠ:

Một nhà sư trong núi đang ngồi đối diện trước bàn cờ. Bóng trúc mát mẻ che phủ bàn cờ nên người ngoài không nhìn thấy, chỉ thỉnh thoảng nghe được tiếng con cờ được đặt xuống bàn cờ mà thôi !

Quả là một cảnh tượng tiêu dao tự tại vô cùng thanh tịnh của những bậc tu hành. Ít nhất phải có 3 nhân vật trong bài thơ : Nhà sư phải đánh cờ với một người nào đó nữa, một nhà sư khác hay một cư sĩ nào đó, chả lẽ đánh cờ một mình, và một người thứ ba nào ở gần đó mới nghe được tiếng con cờ đặt xuống bàn cờ ! Tuy ít nhất phải có đến 3 người, nhưng không gian lại hoàn toàn tĩnh lặng, tĩnh lặng trong bóng tre râm mát, tĩnh lặng đến đỗi nghe được tiếng con cờ đặt xuống bàn cờ. Không không sắc sắc, tựa sắc nhưng không, tựa không mà sắc! Nếu như không thỉnh thoảng nghe được tiếng quân cờ, thì như không có ai đang đánh cờ ở đó cả!

時聞下子聲。　Thời văn hạ tử thinh.

DIỄN NÔM :

Bàn cờ sư ngồi đó,
Bóng tre râm mát bờ.
Rừng trúc không người thấy,
Thỉnh thoảng tiếng quân cờ !

Lục bát :

Bàn cờ trước mặt sư ngồi,
Bóng tre râm mát im hơi ven bờ.
Rừng tre lặng ngắt như tờ,
Họa hoằn điểm nước quân cờ nhẹ đưa !

杜紹德
Đỗ Chiêu Đức

* **ĐỖ CHIÊU ĐỨC** sanh ngày 30 tháng 11 năm 1948 tại ấp Yên Thượng, xã Thường Thạnh, quận Châu Thành (thị trấn Cái Răng), tỉnh Phong Dinh.
* Tốt nghiệp tiểu học tiếng Hoa (Quan thoại). Bằng cấp Trung học Đệ nhất cấp 1964; Tú tài I ban D 1970; Tú tài II ban D 1971. Chứng chỉ Dự bị Đại học Văn khoa Sài Gòn 1973.
* Quá trình bản thân: 1966: Giáo viên trường Tiểu học Dục Anh Ban Mê Thuột. 1968: Giáo viên Trung Tiểu học Khải Trí TP Cần Thơ. 1969: Đi lính, chuyên viên Điện Ảnh, Sư đoàn 3 Không Quân BIên Hoà. 1975: Giáo viên Trung Tiểu học Tân Hưng Cái Răng. 1978: Cải tạo tại Nông trường Dừa 30 tháng tư Cầu Ngang Bến Giá. 1981: Bán Cà phê ở ấp Yên Thượng thị trấn Cái Răng. 1986: Làm sơn ở tổ hợp Sơn Dầu HẢI ĐĂNG Quận 5 Chợ Lớn. 1991: dạy tiếng Hoa cho Trung tâm Ngoại ngữ của Đại học Tổng hợp ở số 1 Nguyễn Trãi. 1993: được Đại học Khoa Học Xã Hội Nhân Văn (ĐH Văn Khoa cũ) thỉnh giảng. 1998: Định cư Houston, Texas USA cho đến nay.
* Tác giả, Thầy đồ ĐỖ CHIÊU ĐỨC tự phác họa tiểu sử qua bài thơ dưới đây:

TUỔI TÝ LÀ CON CHUỘT NHÀ...

Một chín bốn tám,
Mười một ba mươi.
Ngày Nó chào đời,
Chính danh Mậu Tý!

Chuột đồng, chuột ruộng,
Chuột ta, chuột Tầu,
Một cuộc bể dâu,
Nay thành chuột Mỹ!

Học hành thất ý,
Bắt chước Nho Gia,
Hoa chẳng ra Hoa,
Việt thì rất Việt!

Sợ kém hiểu biết,
Nên học rất tham,
Cái gì cũng ham,
Ô-Tô-Đi-Đắc!
(autodidact)

Xuất thân lượm rác,
Muốn làm... tháo giầy
Nghèo gặp vận may,
Cũng thành Thầy giáo!

Nhà văn nhà giáo,
Nhà báo... nhà nghèo
Tất cả đều theo,
Thành nhà... thơ thẩn!

Vườn thơ dẫu bận,
Cũng ráng hoạ vần,
Thi phú vân vân,
Khoe tài bát nháo.

Cái gì cũng xạo,
Viết vẽ lô xô,
Được tiếng Thầy Đồ,
Gần xa mến mộ.
Mến mộ, cái mà mến mộ!...

[tiểu sử gì giống sớ Táo Quân quá hi!?]

XIN ĐỂ TÔI GIÚP QUÍ VỊ
VỀ CÁC NHU CẦU BẢO HIỂM CỦA QUÍ VỊ

*** XE CỘ**
*** NHÀ CỬA**
*** NHÂN THỌ**
*** KINH DOANH**

Các sản phẩm và dịch vụ có phẩm chất...
của một công ty quí vị quen thuộc

Xin mời quí vị ghé lại văn phòng
hoặc gọi điện thoại cho tôi

Leon **VŨ TIẾN LẬP**
Agent
Allstate Insurance Company
13120 Veterans Memorial Dr
Houston, TX 77014
Bus: 281-866-0343
Fax: 281-866-0373

Allstate.
You're in good hands.

www.allstate.com
Allstate Property and Casualty Company . Allstate Life Insurance Company, Northbrook, Illinois, Allstate County Mutual Insurance Company. Allstate Texas Lloyds Insurance Company, Irving, Texas. @2000 Allstate Insurance Company.
Tuỳ thuộc vào mức cung ứng và hội đủ điều kiện mua bảo hiểm.

HÂN HOAN CHÀO ĐÓN QUÝ BẠN ĐỌC **VHVN** ĐẾN VỚI
ALLSTATE INSURANCE qua Agent **Leon VŨ TIẾN LẬP**

TRUNG TÂM NHA KHOA

VAN THO DENTAL CENTER

Bác Sĩ Nha Khoa

PETER NGUYỄN VÂN THỌ, D.D.S.

Với sự cộng tác của các Bác Sĩ Nha Khoa

Timothy Nguyễn Văn Thiện, D.D.S.

Lily Chen, D.D.S.

Phòng Nha Khoa được trang bị dụng cụ tối tân với hệ thống bảo vệ nhiễm trùng cho bệnh nhân và nhân viên đúng tiêu chuẩn OSHA và Bộ Y Tế.

NorthWest
12002-B3 Veterans Memorial Dr.
Houston, Texas 77067
(281) 580-7446
Fax **281-580-7520**
(Trong khu siêu thị Lê Lai)

SouthWest
11574 Bellaire Blvd
Houston, TX 77072
(281) 561-7800
Fax **281-561-9978**
Góc Belle Park & Bellaire

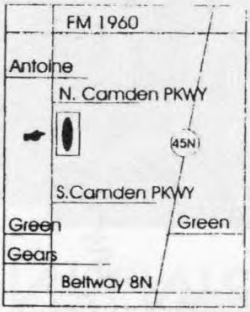

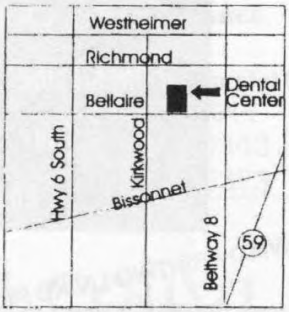

Giờ Làm Việc:
Hai-Sáu: 10AM-6PM
Thứ Bẩy: 10AM-4PM
Chủ Nhật: Đóng cửa

Nhận:
Bảo Hiểm - Medicaid
Để khỏi mất thì giờ xin vui lòng lấy hẹn trước

HÂN HOAN CHÀO ĐÓN QUÝ BẠN ĐỌC **VHVN** ĐẾN VỚI TRUNG TÂM NHA KHOA **VÂN THỌ DENTAL CENTER**

ĐỜI SỐNG THAY ĐỔI .
Tôi có thể giúp bảo hiểm của bạn theo kịp sự thay đổi đó.

Hãy gọi tôi ngày hôm nay để được xem xét miễn phí những chương trình bảo hiểm Allstate có thể bảo vệ bạn. Bạn mới có một cháu bé? Bạn đã mua một chiếc xe mới? Bạn đang có một đứa con ở tuổi vị thành niên lái xe trên đường? Có rất nhiều lý do để bạn cần phải hiện đại hóa chương trình bảo hiểm của bạn. Tôi có thể giúp bạn có được một chương trình bảo hiểm đúng cho bạn.

Cecile Nguyen
(713) 462-1447
9585 CLAY RD, Ste # 8
Houston
CecileNguyen@allstate.com

Allstate. You're in good hands.
Auto
Home
Life
Retirement

Chương trình bảo hiểm tùy thuộc vào sự sẵn có và tiêu chuẩn của bạn. Công ty Bảo Hiểm Allstate và Công ty Bảo Hiểm Tài Sản và Tai Nạn Allstate: Northbrook, IL. © 2007 Allstate Insurance Company

HÂN HOA CHÀO ĐÓN QUÝ BẠN ĐỌC **VHVN** ĐẾN VỚI **ALLSTATE INSURANCE** qua Agent **Cecile NGUYỄN**